

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
& CÔNG TY VĂN HÓA PHƯƠNG NAM
PHỐI HỢP THỰC HIỆN

Lời nói đầu

Hầu hết các truyện ngắn trong tập *Nước Mỹ, nước Mỹ* này được viết trong vòng một tháng sau khi tôi hoàn thành cuốn *Tiếng người*. Với tôi, chúng làm nên một chỉnh thể thống nhất mà bạn sẽ thấy trong phần chính của tập sách. Ngoài những truyện ngắn này, tôi đưa thêm vào phần cuối tập sách một số truyện ngắn mà tôi gọi là “bonus” vì tôi đã viết từ thời gian trước đó, trong tâm trạng khác. Tôi xin được có một đề nghị nhỏ: nếu bạn hiểu một số hội thoại tiếng Anh trong sách, xin bạn bỏ qua những chú thích bên dưới để tránh việc ngắt mạch đọc.

Tôi xin được cảm ơn một số người đã góp phần rất lớn vào sự ra đời của tập truyện. Những người đầu tiên và quan trọng nhất là gia đình tôi; đặc biệt là chồng tôi, anh Châu Hồng Lĩnh. Anh không chỉ là nguồn tư liệu tham khảo dồi dào cho tôi mà còn là người luôn động viên và khẳng định với tôi rằng phải cực đoan, phải quyết liệt trong theo đuổi sự thật. Anh cũng đồng thời là bằng chứng sống về nguyên tắc lao động đó trong công việc của anh.

Những người tiếp theo mà tôi cần đặc biệt cảm ơn là các bạn bè thân thiết của tôi. Cuốn sách này chắc chắn sẽ mất nhiều thời gian để hoàn thành hơn nếu không có Trương Trí Vĩnh đọc và góp ý bản thảo cho tôi như thể sự thành công của tôi cũng là sự thành công của bạn. Nó cũng không thể có được hình dạng như thế này nếu tôi không có những người bạn mà vì nghĩ đến họ vừa như bạn vừa như những đọc giả tương lai của cuốn sách này, tôi có thêm niềm tin và cảm hứng với công việc; tôi muốn trân trọng cảm ơn họ ở đây: Phạm Kim Anh, Đỗ Quốc Anh, Phạm Việt Anh, Trương Nguyễn Thu Hà, Đặng Quang Hiếu, Tạ Ngọc Kiên, Vũ Hoàng Linh, Lâm Vũ Thao, Hoa Linh Thoại, Phạm Đoan Trang, Giang Trang, Nguyễn Hồng Trường, Dương Minh Việt.

Tôi xin cảm ơn Ban Biên tập công ty Sách Phương Nam vì công việc biên tập tuyệt vời; cảm ơn công ty sách Phương Nam và Nhà Xuất Bản Trẻ đã tạo điều kiện cho việc xuất bản cuốn sách.

Cuối cùng, như mọi lần, tôi xin trân trọng cảm ơn tất cả các bạn đọc của tôi. Sự chia sẻ của các bạn đã, đang, và sẽ làm cho việc theo đuổi con đường văn chương của tôi trở nên ý nghĩa hơn. Tôi mong rằng những gì tôi viết có thể làm cho cuộc sống của các bạn giàu có thêm một chút.

PHẦN 1:

“Cần quá nhiều nhận thức và dũng cảm để sống một cuộc sống thật sự trong thế giới này”

(Phan Việt, Phù Phiếm Truyện, NXB Trẻ, 2005)

NƯỚC MỸ, NƯỚC MỸ

Thủy kiếm ra tiền, tôi thì không. Nói chính xác, tôi không được phép làm việc. Tám tháng nay, sau khi GTech đóng cửa, tôi ngồi nhà. Lúc tôi mất việc là tháng Mười. Hạn ngạch visa H1B cho lao động nước ngoài của năm 2007 vừa hết. Tôi chuyển sang visa F-2; chúng tôi sống bằng học bổng và tiền lương làm thêm của Thủy^[1].

Hai tháng đầu tiên ở nhà, mọi việc không đến nỗi tồi. Hàng ngày, Thủy đi bộ tới trường, tôi ở nhà. Buổi sáng, tôi lên mạng đọc tin tức Việt Nam rồi gửi hồ sơ đi khắp các website tuyển việc của Mỹ – Monster.com, Careerbuilder.com, Dice.com. Trưa, tôi ăn cơm có sẵn trong nồi điện với thức ăn thừa từ bữa tối hôm trước; cũng có hôm tôi nhịn bữa trưa. Tôi ngủ trưa một tiếng. Chiều dậy, tôi nằm đọc sách trên giường; xem tivi; lại vào mạng. Đến 4 giờ chiều, tôi chuẩn bị một số thứ Thủy dặn để nấu bữa tối: bỏ thịt trong tủ đá ra, cắm nồi cơm, ngâm sẵn đồ đen vào nước, chặt xương sườn lợn cho vào nồi nước ninh âm i... Năm giờ chiều, Thủy từ trường về nhà. Chúng tôi nấu ăn, rồi ăn tối. Buổi tối, Thủy học bài, tôi đọc sách hoặc xem vô tuyến nhưng mute tiếng.

- Qua năm mới là ôn em ạ - tôi nói - Mấy tháng đầu năm mới là mùa tuyển việc.

Nhưng Giáng Sinh qua; rồi năm mới. Chicago liên tục dưới 0 độ. Vẫn không có công ty nào nhận tôi. Cứ nghe đến bảo lãnh visa là họ ngừng ra. Có công ty lịch sự giải thích lí do rằng họ là công ty nhỏ, không thể trả tiền luật sư để làm bảo lãnh. Có công ty giải thích rằng công việc của họ là loại việc bảo mật, cần người có quốc tịch Mỹ hoặc ít nhất có thể xanh. Có công ty nói rằng họ cần người có bằng thạc sỹ và ít nhất ba năm kinh nghiệm lập trình ở Mỹ - cả hai thứ tôi đều không có. Đa phần không trả lời sau khi tôi nói tôi cần bảo lãnh visa. Họ chỉ cứ thế biến mất tã. Những cái bong bóng theo nhau vỡ.

Tháng Hai, sau một đợt rét đậm, chiếc Subaru không nổ máy, tôi quyết định không mang đi sửa. Đẳng nào cũng không cần đi lại, giá xăng thì leo thang mà Bush thì chỉ có mỗi một giải thích Iraq, Iraq. Chúng tôi bỏ đóng bảo hiểm ô tô, tạm cắt điện thoại di động để tiết kiệm mỗi tháng gần 100 đô la; tuyệt đối không đi ăn hàng; không mua sắm đồ mới; mua thịt gà thay vì thịt bò; ăn nhiều xương sườn lợn, móng lợn, gan gà, mè gà - những thứ người Mỹ không ăn.

Suốt mùa đông, Thủy thường ngâm những viên kẹo bạc hà Halls để chống cảm cúm. “Để đến lúc đi bệnh viện thì chết tiền” – Thủy nói. Tôi đã ngâm thử những viên kẹo bạc hà. Chúng cay rất lưỡi, thậm chí đắng. Nhưng Thủy ngâm chúng đều đặn hàng ngày.

Mùa đông hết và mùa xuân bắt đầu. Băng tan. Gió âm lên. Cây ra lộc. Nhưng đâu đâu cũng chỉ thấy tin nền kinh tế tiếp tục đi xuống: xăng tăng gần 1 đô mỗi ga-lông so với một năm trước, cà phê và sữa tăng 30%, nhà đất xuống thấp kỷ lục kể từ tám năm qua, giá tiêu dùng tiếp tục nhích lên, trong khi lương không tăng và việc làm khan hiếm. Ngày nào mở bản tin cũng thấy Dow-Jones với NASDAQ biến động. Tôi tiếp tục ngồi nhà, đọc đi đọc lại những cuốn sách lập trình cũ, truyện chương trên mạng, tiểu thuyết tâm lý của Thủy, rồi đến Kinh Thánh. Tôi đọc hết Tân Ước,

Cựu Ước, thậm chí cả một bản Kinh Thánh dòng Mormon mà những người truyền đạo Mormon đi gõ cửa các nhà phát không. Rồi tôi đọc sang sách chuyên ngành thần kinh và tâm lý của Thủy. *Các nguyên lý tâm lý học cơ bản* của William James, *Lý giải những giấc mơ* của Freud, *Hành vi học lý tính* của B.F. Skinner; rồi Abraham Maslow, Irving, Jung, Karl Popper, Kierkegaard. Tôi xem đánh ghen trên *Jerry Springer*, tranh chấp tiền trên *Thẩm phán Judy*; điều trị tâm lý trên *Dr.Phil*. Tôi theo dõi Oprah, phim truyền hình nhiều tập chiếu vào buổi chiều; những chương trình quảng cáo máy tập thể dục Bowflex, thuốc chống béo, đồ nấu bếp, mỹ phẩm dược thảo, thuốc chống rụng tóc, kem trị trứng cá, nhà dưỡng lão, dịch vụ đám ma, bảo hiểm quan tài và bia mộ.

- Hôm nay có gì mới không anh?
- Chả có gì cả. Ở trường em thế nào?
- Vẫn thế.

Giữa tháng Năm, một hôm, Thủy về nhà và hỏi tôi có thể xem hộ cái máy laptop của một cô bạn gái. Ginger. Cô ta có một cái laptop Toshiba không vào được Internet từ sáng nay. Tôi nói dĩ nhiên là được. Buổi tối đó, Ginger mang máy đến nhà chúng tôi.

- Lần cuối cùng lên mạng chị làm gì? – tôi hỏi trong lúc chờ Windows khởi động.

Khuôn mặt Ginger không đẹp – gò má quá cao, mũi nhọn, hai má gầy – nhưng người cô ta cân đối, đầy đặn. Cô ta mặc một cái váy thun màu trắng bó sát người, mái tóc vàng dài để xõa uốn hơn xoăn.

- Tôi đoán là tại vì tôi mở một cái email có virus... - Ginger nói. Cô ta tiến lại gần máy để gõ password màn hình; hông cô ta khẽ chạm vào khuỷu tay tôi.

- Email do ai gửi? Sao chị biết là có virus?

- Email từ Jdate.com gửi cho tôi. Sau khi tôi mở ra thì màn hình biến mất, rồi máy tự tắt đi.

- Jdate.com?

- Ừm... website tìm bạn trên mạng cho người Do Thái... Cũng thỉnh thoảng tôi mới vào.

- Phần tiêu đề email đó nói gì?

- Ừm... “I love you from the first time I see you”.

“Tôi yêu em ngay từ lần đầu nhìn thấy em”. “Tôi đã tìm kiếm em cả đời”. “Em biết là em yêu tôi”.

“Tôi biết em muốn gì”. “Lúc nào tôi cũng nhớ đến em”. Những email virus kiểu này quá cũ nhưng số người mắc bẫy ngày càng tăng.

- Máy của chị phải format lại toàn bộ. Không có cách nào khác.

- Tôi xin lỗi. Anh sửa giúp, rồi tôi sẽ gửi tiền cho anh. 30 đô la một giờ có được không?

Lần đó, tôi mất 4 tiếng cài đặt cho Ginger và dứt khoát không lấy tiền. Tôi nói người Việt Nam không lấy tiền bạn bè hay người nhà trong những chuyện nhỏ thế này. Ginger có vẻ ngạc nhiên. Để đổi lại, Ginger mời hai chúng tôi đến nhà ăn tối vào thứ Bảy. Bữa tối ở nhà Ginger có đủ cả salad, khai vị bằng nấm nhồi pho mát, cá hồi là món chính, và sau đó là tráng miệng bằng bánh kem. Chúng tôi uống cà phê, xem một bộ phim hài, rồi Ginger lấy xe đưa tôi và Thủy về.

*

* *

Cuối tháng Năm, mùa hè bắt đầu ở Chicago. Năm học kết thúc; Thủy nhận lời đi làm cho một trung tâm điều trị thanh thiếu niên nghiện ma túy ở phía Nam thành phố. Mỗi ngày, Thủy phải dậy từ 7 giờ sáng, chuẩn bị thức ăn sáng và trưa cho cả hai chúng tôi; rồi đi xe buýt dọc phố 55 đến bến tàu Metra. Thủy bắt tàu Metra đi xuống tận đường 112; từ bến 112 lại chuyển sang xe buýt đi tiếp đến chỗ làm. Mỗi lần đi lại chừng 1 tiếng.

Thủy vẫn ăn kẹo bạc hà chống cảm lạnh dù mùa đông đã hết từ lâu. Thủy ăn vào lúc chờ xe buýt. Lúc ngồi trên tàu điện. Lúc lại ngồi xe buýt nữa. Thủy ăn kẹo cả lúc làm việc ở trung tâm cai nghiện. Thậm chí lúc ngồi học bài buổi tối ở nhà cũng lóc cóc đảo viên kẹo bạc hà giữa hai hàm răng. Thủy nhai chúng rau rầu.

Tôi vẫn ở nhà; nhưng tôi không còn lên mạng. Tôi không gửi hồ sơ đi mà cũng chẳng buồn đọc những lá thư cò việc. Tôi làm thẻ thư viện ở trường Thủy để hàng ngày đi bộ vào đọc sách. Tôi lần mò vào khu sách tiếng Việt; ngồi đọc những bảng thống kê gia súc, nông sản của chính quyền Sài Gòn cũ; rồi bản đồ hành chính Việt Nam – Lào – Campuchia thời còn thuộc địa Đông Dương;

chiến cụ đã sử dụng tại nam vĩ tuyến 17; rồi sách nước ngoài viết về Hồ Chí Minh. Chán sách, tôi nghe nhạc. Lúc đầu còn nghe pop, rock và rap; về sau, tôi chỉ nghe opera. Tôi nằm trên sàn ở một góc khuất, đeo tai nghe, rồi nghe đi nghe lại *Madam Butterfly*, nhất là cảnh cuối cùng, khi Cô Bướm đọc dòng chữ khắc trên con dao găm của người cha samurai quá cố: “Nếu không thể sống trong danh dự, hãy chết trong danh dự”; rồi nàng thốt cổ bằng một tấm lụa trắng:

“My little angel! My love! Lily and rose blossom! I pray you never know that I died...”^[2]

Ba giờ chiều, tôi đi bộ về nhà. Tôi học nấu những món đơn giản như trứng rán, thịt luộc, gan gà rán, thịt gà xào hành. Gần 7 giờ, Thủy về đến nhà thì chúng tôi ăn cơm.

Thủy thường về nhà trong tình trạng mệt lử. Đôi khi, chúng tôi cùng ở trong bếp, Thủy ngẩng lên nhìn tôi như định nhờ tôi lấy cái gì, rồi đổi ý. Thủy kéo cái ghế gần đó rồi trèo lên để lấy hộp hành khô trong ngăn tủ trên cao. Dùng xong, Thủy lại trèo lên ghế để nó vào chỗ cũ.

- Nhiều khi em nghĩ chả nên tốn tiền chữa trị cho bọn nghiện ngập làm đéo gì – Thủy vừa rắc hành vào chảo vừa nói - Toàn một bọn ăn bám xã hội. Từ tể không muốn lại cứ muốn sống như súc vật.

Tôi nói:

- Thế mà chúng nó lại là người Mỹ. Phí cả cái quốc tịch, em nhi.

Sau bữa tối, Thủy ngồi ghi chép lại hồ sơ bệnh nhân, tôi nằm xem vô tuyến. Tôi mute tiếng, chỉ nhìn hình và nhìn những dòng phụ đề bên dưới mà đoán nội dung. Ngày nào cũng thế. Giết người. Hiếp dâm. Quấy rối tình dục. Đình công. Tai nạn. Bão trong vịnh Mexico. Gió. Giá xăng lên. Đồ chơi Trung Quốc có hóa chất độc. Vi khuẩn E. Coli trong thức ăn. Thuốc tây có tác dụng phụ làm chết người. Chiến sự Iraq. Căng thẳng Bắc Hàn. Scandal ứng cử viên tổng thống nhiệm kỳ 2008.

Chúng tôi hầu như không còn làm tình nữa. Thủy chỉ lên giường là ngủ mất. Sau nửa đêm, tôi nằm xem vô tuyến mute tiếng trong lúc Thủy ngủ. Vô tuyến sau nửa đêm nhiều quảng cáo các câu lạc bộ tìm bạn đêm khuya: Lavalife, Night Link, Nighty Nite... Toàn là sex qua phone trá hình. Quảng cáo bao giờ cũng là những cô nàng mặc quần cặp trễ, áo ngực mở cổ xuống gần bụng, hai bầu vú luôn căng tròn, bụng phẳng, cơ bắp hằn lên thành những dải thịt khêu gợi. Họ nằm trên ghế sofa, uốn éo nói chuyện trên điện thoại trong lúc mắt nhìn xoáy vào tôi. Đôi khi, tôi thấy mình cương cứng chỉ vì nhìn những bầu vú sắp bật tung khỏi áo và những đôi môi đỏ mấp máy không tiếng. Tôi tưởng tượng mình ập xuống sofa, xé áo cô nàng trên màn hình, ngậm chặt đầu vú cô ta, vục mặt vào đùi cô ta. Tôi sẽ làm tình với cô ta cả đêm; cho đến lúc cô ta rũ ra, không còn mấp máy môi được nữa. Ta có thể làm tình với tất cả những con quảng cáo. Tất. Fuck. Fuck. Fuck. Fuckkkkkkkkkkk!

Thủy ngủ say, thờ nặng nhọc, thỉnh thoảng lại nghiêng răng. Có đêm, đột nhiên Thủy bật dậy trong lúc tôi đang tưởng tượng dương vật của mình được một đầu lưỡi ve vuốt:

- Bắt lấy, giữ chặt lấy – Thủy chỉ tay xuống nền nhà - Tiêm detox tiếp đi rồi cho vào phòng cách li. Hóa ra Thủy mơ. Một bệnh nhân nghiện nào đó lên cơn chạy loạn khắp trung tâm cai nghiện. Bao giờ, sau những lúc như thế, Thủy lại nằm xuống ngủ bình thường. Sáng hôm sau, Thủy không hề nhớ việc mình đã ngồi dậy la hét đuổi bắt người. Tôi cứ đàng hoàng để cho các cô gái ve vuốt dương vật và làm tình với tôi. Tất. Oral Sex. Anal Sex. Tóc vàng. Tóc nâu. Tóc đen. Tất. Fucking America.

*

* *

Đầu tháng Sáu, Ginger gọi điện.

- Một người bạn của tôi muốn mua máy laptop nhưng lại không thạo. Anh giúp bạn tôi được không?

Tôi đồng ý. Tôi hỏi Thủy có muốn đi cùng tôi không, nhưng Thủy muốn ngủ.

Khi tôi đi bộ đến, bạn của Ginger - một anh chàng người Mỹ trẻ măng có tên Isaac - đã ở sẵn trong nhà Ginger, mặc quần áo ngủ. Tôi hỏi cậu ta cần máy để làm những gì, có cần làm đồ họa, phim ảnh hay cần chạy phần mềm gì đặc biệt không. Cậu ta nói cậu ta là sinh viên năm cuối ngành chính trị, chỉ cần máy để dùng Word là chính; có thể thêm một số chương trình như SPSS hay STATA.

Chúng tôi xem một lượt các website bán máy tính. Tôi khuyên cậu ta mua một chiếc Acer giá 1000 đô-la.

- 1000 đô thì rẻ quá – Isaac nói – Bỏ tôi cho tôi 10 ngàn để mua máy.

Cuối cùng, chúng tôi mua một chiếc Macbook Pro giá gần 4 ngàn đô la. Vi xử lý Intel Core 2 Duo 2.6 Ghz. RAM 4 ghi. Đĩa cứng 200 ghi. Màn hình 15 inch. Mua xong máy, Isaac muốn đưa tiền công cho tôi; nhưng tôi từ chối. Tôi nói tôi chỉ đồng ý giúp vì cậu ta là bạn của Ginger và Ginger là bạn của vợ tôi; tôi không hề nói là tôi làm thuê lấy tiền. Isaac nhún vai “thế thì cảm ơn anh vậy”. Sau đó, Isaac nói rằng cậu ta phải về nhà để cùng bố đi xem bóng chày vào buổi chiều - bố cậu ta là partner gì đó với chủ tịch đội White Sox. Tôi nói với Ginger tôi cũng phải về, nhưng Ginger mời tôi ở lại uống cà phê, rồi cô ta sẽ lấy xe đưa tôi về. Tôi đồng ý.

Ginger bỏ một đĩa nhạc vào dàn máy nghe rồi vào bếp pha cà phê, còn tôi ngồi ở sô-pha trong phòng khách. Pha xong cà phê, Ginger bê ra đưa cho tôi một tách. Tôi uống một ngụm cà phê rồi nhìn Ginger. Ginger nhìn tôi. Giây tiếp theo, Ginger đã ngồi trong lòng tôi, môi áp nghiêng vào môi tôi. Chúng tôi làm tình ngay trên sàn nhà trong lúc Eminem rap “*My name is... My name is...*”^[3]. Chúng tôi làm ba lần, cực khoái hai lần. Đến 12 giờ trưa, tôi nói rằng tôi phải về vì Thủy sẽ chờ tôi ăn cơm trưa.

*

* *

Từ đó cho đến hết mùa hè, tôi thường xuyên gặp Ginger như thế, thỉnh thoảng vẫn thấy Isaac. Ginger kiếm ra nhiều việc cho tôi - sửa máy, mua máy tính, dạy lập trình C++ và cả Pascal cơ bản cho mấy sinh viên học thạc sỹ về thống kê. Tôi dạy xác suất thống kê, đại số cao cấp, lượng giác, và cả toán phổ thông cho sinh viên học xã hội học, công tác xã hội, phát triển con người, nhân chủng học, lịch sử, chính trị, ngôn ngữ, Đông Phương học, vân vân... Mỗi giờ được 15 đô; một tuần tôi kiếm chừng 600 đô. Mỗi lần có học sinh mới, Ginger đều nói trước với Thủy. Cô ta nói rằng nhà cô ta rộng, và làm như thế thì đỡ mang tiếng phạm pháp.

Tôi không biết Thủy quá mệt với công việc ở trại cai nghiện hay vì Thủy tin Ginger. Nghĩ cho kỹ, cũng không có gì để nghi ngờ. Tôi ra khỏi nhà sau khi Thủy đi làm; tôi có mặt ở nhà trước khi Thủy về; buổi tối luôn ở nhà xem vô tuyến mute tiếng. Thỉnh thoảng, Ginger lại mời cả hai chúng tôi đến nhà ăn tối, hoặc ngược lại Thủy mời cô ta đến ăn tối. Những lúc ấy, bao giờ tôi và Ginger cũng cư xử như hai người xa lạ.

Mà xa lạ thật. Tôi không yêu cô ta. Thậm chí không thích cô ta. Tôi cũng không muốn sửa máy tính hay dạy học. Tôi chỉ muốn làm tình với cô ta. Sau lần đầu, tôi cứ tưởng tôi sẽ dừng. Nhưng tôi không dừng và cũng chẳng nghĩ tại sao. Chúng tôi vẫn làm, càng ngày càng khỏe, càng đói, càng làm tình không mệt mỏi. Ginger chắc thuộc dạng đàn bà có nhu cầu sex quá ngưỡng - tôi từng nghe nói về loại này. Lần nào tôi và Ginger cũng cực khoái nhiều lần; chuyện này chưa bao giờ xảy ra với Thủy.

Thủy vẫn đi làm hàng ngày bằng xe buýt và tàu, về nhà mệt lử và ngủ mê rượt đuổi bệnh nhân. Buổi tối, từ nhà Ginger về tôi cũng mệt lử. Tôi đi ngủ cùng giờ với Thủy. Hai chúng tôi ôm nhau; được một phút là rời tay ra thiếp đi.

Tôi bắt đầu mơ. Tôi mơ những cái răng rụng lả tả trong miệng, chỉ cần chạm tay vào là rời ra. Tôi mơ bị virus máy tính bám đuổi rồi ăn khắp người như một bầy mối. Tôi mơ đang sửa máy tính thì bị màn hình nổ vào mặt. Tôi mơ những cửa sổ Windows bay bay xiết chặt cổ họng tôi.

Cuối mùa hè, Thủy nói Thủy sẽ tiếp tục làm việc ở trại cai nghiện ngay cả khi năm học bắt đầu. Nếu không, sẽ không có tiền để tiêu vì không biết bao giờ tôi mới xin được việc tử tế và Thủy cũng không muốn bỏ chỗ làm này.

- Thế thì phải sửa ô tô cho em đi làm – tôi nói.

Thủy không nói gì – càng ngày càng ít nói. Tôi đem chiếc Subaru ra xưởng, sửa mất gần 1000 đô la. Tôi mua bảo hiểm loại tốt nhất cho Thủy. Tôi vẫn đi bộ đi dạy học. Nhưng tôi không còn dạy ở nhà Ginger nữa. Tôi hẹn học sinh trong phòng tự học ở thư viện trường Thủy. Những khi Ginger muốn gặp tôi, cô ta sẽ đến đón tôi ở ngã tư gần thư viện, hoặc tôi đi bộ tới nhà cô ta. Đôi khi, chúng tôi lái xe vào một bãi để xe bỏ không trong công viên xa trường và làm tình ngay trên ghế sau.

Chiếc Honda Civic của Ginger chỉ có hai cửa. Muốn xuống ghế sau, phải ra ngoài; lật ghế trước lên chui vào. Ginger nằm sấp, không bỏ áo, chỉ kéo váy và chống hông lên. Tôi cũng không bỏ quần ra; chỉ tụt nó xuống đầu gối. Tôi vào cô ta từ phía sau. Có lúc, chúng tôi đang làm thì có bà già dắt chó đi qua, ghé đầu vào cửa kính nhìn chúng tôi rồi bỏ đi. Có lúc, Isaac gọi điện. Ginger nói chuyện trên điện thoại trong lúc tôi nửa đứng nửa quỳ phía sau cô ta, chờ.

Xong xuôi, tôi ngồi một bên kéo quần lên; Ginger ngồi một bên kéo váy lên, lật ghế trước xuống, mở cửa chui ra khỏi xe và lên ghế trước về nhà. Thỉnh thoảng tôi xuống xe ở hiệu Walgreens cách nhà hai dãy để mua cho Thủy bốn gói kẹo Halls đủ các vị khác nhau: dâu tây, mật ong, bạc hà tinh chất và mâm xôi. Thủy cầm những gói kẹo tôi đưa, đặt nhẹ tay lên khuỷu tay tôi và gần như mỉm cười.

*
* *

Cuối tháng Chín, năm học mới lại bắt đầu. Tôi có thêm một sinh viên: Iris. Iris mới 17. Iris đẹp – cái đẹp quyết đoán, thực dụng bẩm sinh nhưng vẫn ngây thơ của những cô gái Mỹ chưa bắt đầu béo, chưa biết đến tình dục, và lại sinh ra trong một gia đình gia giáo theo Đạo. Iris rất giỏi. Em học nhạc từ lúc bốn tuổi; lên năm tuổi bắt đầu theo cha mẹ lang thang truyền giáo khắp thế giới. Em không đến trường mà học theo chương trình do cha mẹ dạy. Hết buổi học đầu tiên ở trường, chúng tôi còn ngồi nói chuyện rất lâu về triết. Tôi không ngờ những thứ sách triết hồ lớn tôi đọc bập bõm trong gần một năm qua – Nietzsche, Aristotle, Karl Popper, Soren Kierkegaard, John Rawls, Herbert Spencer... - lại có lúc dùng đến.

Iris đang vừa học ngành tâm lý vừa học ở trường dòng - để trở thành mục sư Tân Giáo. Em có một kế hoạch rõ ràng: em sẽ thành nhà truyền giáo giỏi nhất, em sẽ gần nhất với những con chiên của em, em sẽ phải học tất cả những gì em có thể học để có thể giúp ích cho họ, để phụng sự Chúa... để làm sáng danh Chúa... vân vân và vân vân... Whatever.

- Những người khác có thể bỏ anh chứ Chúa không bao giờ bỏ anh – Iris nhấn mạnh chữ “không bao giờ” - Chúa không quan tâm anh giàu hay nghèo, thông minh hay không, thành công hay không. Chúa yêu mọi người công bằng. Chúa yêu anh đến mức Người đã để con duy nhất của Người là Jesus Christ chết trên thánh giá để rửa tội cho anh. Vì máu của Jesus mà tất cả chúng ta đều có cơ hội được cứu rỗi đời đời và vào trong nước Chúa.

Trời ơi, Chúa! Tôi đêch quan tâm. Tôi cần đéo gì cứu rỗi. Nhưng Iris, Iris! Khi tôi ngồi nghe em nói về Chúa, hai mắt sáng rỡ và những cái lông tơ màu vàng nhạt bên má em ánh lên dưới ánh đèn điện, tôi thấy cái gì đó gần như là tình yêu. Mà có thể đó là tình yêu – tôi không biết nữa. Nhưng tôi muốn hôn em. Tôi muốn ôm em, làm tình với em trong tiếng hát của *Madam Butterfly*. Iris! Chỉ mình ta được nhìn thấy em và nghe em nói. Em phải thuộc về mình ta. Iris! Không thằng nào con nào được nhìn thấy gương mặt em. Không đứa nào được phép nghe thấy tiếng em.

- Anh cũng quan tâm đến Đạo, nhưng anh không biết phải bắt đầu từ đâu. Không có đức tin, con người ta sống khổ quá.

- Anh có thể đến nhà học kinh Thánh với em.

*
* *

Tôi không còn gặp Ginger nữa. Tôi nói với Ginger rằng Thủy ngày càng hay im lặng nhìn tôi.

- Cũng đến lúc rồi – Ginger cười khẽ - Tôi sắp đi khỏi Chicago. Thêm một mùa đông nữa chắc tôi tự tử.

Chúng tôi hẹn sẽ gặp nhau để làm lần cuối cùng ở nhà Ginger. Nhưng rồi tôi đến; hai chúng tôi không hề nói gì, chỉ tự nhiên không làm. Ginger lấy sáu chai Corona và ba chai Miller đặt lên bàn. Cô ta nói đó là tất cả những gì còn lại của Isaac.

- Tôi mới bỏ nó rồi – Ginger cười – anh có lỗi một phần đấy.

Tôi cười. Chúng tôi ngồi nghe nhạc rap, nói chuyện thị trường việc làm, chuyện quan hệ đàn ông đàn bà ở từng độ tuổi, chuyện sex, chuyện sống ở Mỹ hay ở đâu trên thế giới thì sướng nhất. Tôi nói sống thế nào là sướng nhất thì khó biết, chứ ăn uống thì Việt Nam là nhất, Mỹ là bét. Ginger cười, bảo rằng có thể cô ta sẽ sang Việt Nam làm phi chính phủ hay đi dạy tiếng Anh gì đó, có khi

lại hay; thế giới bây giờ chỉ còn châu Á là mới lạ, châu Âu thì già sắp chết, nước Mỹ thì nạ dòng, châu Phi coi như bỏ đi. Tôi nói nếu Ginger sang Việt Nam, nhất định phải nói cho tôi biết để tôi giới thiệu với bọn bạn cấp hai của tôi ở Hà Nội; chúng nó sẽ chỉ cho Ginger những nơi tuyệt vời nhất mà khách du lịch không bao giờ biết.

Sau đó, Ginger lấy xe đưa tôi về. Ở góc đường, Ginger dừng xe lại rồi quay sang tôi:

- Này, có khi đến hết đời, em và anh cũng không gặp lại nhau nhỉ?

- Ừ.

Ginger tần ngần một giây, rồi tặc lưỡi:

- Thôi, chúc anh may mắn.

- Chúc em may mắn.

Sau đó Ginger lái xe đi. Hai tháng sau, Thủy nói với tôi rằng Ginger đột nhiên bỏ chương trình tiến sỹ để đi làm tình nguyện cho Liên Hợp Quốc ở châu Phi.

- Em phục nó - Thủy nói - Nó có gan.

*

* *

Giữa tháng Mười, một công ty ở California nói với tôi rằng họ có thể bảo lãnh visa cho tôi nhưng sẽ không trả tiền cho tôi chuyển nhà. Tôi sẽ phải tự lo lấy. Tôi không ngại chuyện đó. Nhưng tôi nghĩ đến một cái khối vuông nhỏ màu xám chừng bốn mét vuông trên tầng bảy một tòa nhà nào đó ở California, một màn hình máy tính, một cái ghế xoay, 9 giờ sáng đến 5 giờ chiều, rồi bug, rồi code, rồi test, những bữa trưa nhì nhằng với đồng nghiệp chủ yếu người Ấn Độ, rồi họp hành... Tôi nghĩ đến việc phải rời Chicago. Rời Thủy. Rời Iris.

Thủy đã gặp Iris.

- Con bé thông minh thật – Thủy nói - Lại ngoan nữa. Chẳng giống bọn ranh con Mỹ bây giờ; đứa nào cũng như diêm non.

Một lát sau, Thủy nói thêm:

- Hình như hồi em 20, em cũng giống giống nó.

Nhà Iris là một studio nhỏ; chỉ có một chiếc futon vừa làm ghế vừa ngả ra làm giường ngủ. Một chiếc bàn học bằng gỗ thông to bằng một chiếc giường đôi chiếm một góc phòng; còn lại là giá sách bao quanh tường. Ở khoảng trần phía trên cửa sổ hướng ra đường 56, Iris treo một chiếc thánh giá gỗ lớn, trơn, trên thân không có hình Chúa đóng đinh. Trên bệ cửa sổ có nhiều cây vạn niên thanh mọc xòa xuống.

Tôi mang đến cho Iris một đĩa *Madam Butterfly*. Tôi burn nó từ đĩa gốc, cho vào một cái vỏ đĩa trắng và đề bên ngoài "*To Iris, my best student*"^[4]. Iris cười rạng rỡ khi cầm đĩa. Em nói nhất định em phải tìm một món quà gì đó tặng lại tôi.

Tôi dạy Iris về Chi-Square. Hàng. Cột. Contingency table. Pearson Chi. Em học rất nhanh. Đến giữa buổi học, phần giảng cơ bản xong, tôi để cho Iris làm bài tập còn tôi tự ý đi rót thêm cà phê; sau đó tôi xem giá sách của Iris trong lúc chờ Iris làm bài.

Trên giá sách của Iris có nhiều sách; chủ yếu là sách triết, sách tâm lý và sách thần học. Sách du lịch khắp các nước: Nepal, Ấn Độ, Miến Điện, Lào, Việt Nam, Bangladesh, Rwanda, Ethiopia, Congo. Cạnh đó là giá sách âm nhạc. Rồi đến một giá đựng đĩa.

Iris vẫn đang chăm chú làm bài. Cổ em hơi nghiêng, những sợi tóc ngắn lòa xòa sau gáy như những sợi vàng mỏng tang, phơ phất dưới ánh đèn. Em đang nắn nút bấm máy tính, có khi chỉ để cộng 7 với 8 với 9 - đây là cái tính Mỹ còn rơi rớt ở em. Iris – cô gái Mỹ bé nhỏ của tôi...

Tôi rút một cuốn sách dày bọc da đen có những hàng chữ mạ vàng trên gáy. *God Is The Way, God Is The Light* ^[5]. Trang đầu tiên bên trong có dòng chữ bằng bút bi, nét chữ cẩn thận: "*To Iris, my way and my light*"^[6] – ký: Jonathan Smith. Tôi rút một cuốn sách khác, cũng bọc da, ở hàng bên dưới. "*Dearest Iris, I will never forget you*"^[7]. Tôi bỏ cuốn sách trở lại rồi rút một cuốn sách rất mỏng, bìa bằng giấy, gáy sách đã sờn. Nhưng tôi rút cuốn sách xuống rồi thì không sao mở được trang đầu tiên. Tôi chỉ cứ nhìn chằm chằm vào bìa sách. Ở đó, trên chữ Chúa có một vết bầm màu vàng nhạt, rất nhỏ, chắc là do một giọt cà phê rơi vào từ lâu rồi.

Đầu lưỡi tôi vừa đột nhiên đắng ngắt. Tôi cũng không biết nữa. Lúc 20 và ở Hà Nội, tôi không bao giờ tưởng tượng cuộc sống của tôi như thế này. Tôi không bao giờ tưởng tượng tuổi 30 của tôi đầy những giấc mơ bị virus máy tính săn đuổi và màn hình máy tính nổ vào mặt. Tôi không nghĩ tôi sẽ làm tình trên ghế sau một chiếc Honda Civic hai cửa với một người đàn bà tóc vàng tôi thậm chí không thích và là bạn của vợ tôi. Tôi không bao giờ nghĩ tôi sẽ pha cà phê trong một căn hộ ở Chicago, vừa chờ học sinh làm bài tập xác suất vừa mơ màng đến việc sẽ làm tình với học sinh trong tiếng nhạc *Madam Butterfly*.

Trên máy cát xét, *Madam Butterfly* đã đến màn cuối cùng. Cô Bướm đang thất cổ tự tử bằng dải lụa trắng. Những tiếng hát cuối cùng của con bướm với đôi cánh dập nát.

“My little angel! My love! Lily and rose blossom! I pray you never know that I died...”^[8]

Vĩnh biệt! Vĩnh biệt! Vĩnh biệt!

Tôi vào toilet. Khi trở ra, tôi nói với Iris tôi phải đi. Tôi không trả lời bất cứ câu hỏi sốt sắng nào của em.

- Anh có bị ốm không?

- Anh có đau bụng không?

Tôi mở cửa thật nhanh và bước ra đường. Bên ngoài, gió mới nổi. Những lá cờ trước khu chung cư phấp phật bay trong khi dây kéo cờ quật vun vút vào thân cột sắt. Tôi đi rất nhanh ra đến ngã tư đầu phố thì dừng lại. Cuối tháng Mười. Lá vàng rơi tả tả bay trong gió. Chicago lại sắp vào mùa đông...

Tôi không hề để ý một chiếc xe buýt chạy dọc đường 55 đã dừng lại ở ngay gần tôi. Tôi chỉ nhận ra khi tôi nghe tiếng gọi to:

- Thế nào, có đi không?

Tôi ngẩng lên. Người lái xe da đen đang nhìn chăm chăm vào mặt tôi với vẻ khó chịu. Dọc đường 55 lúc này không một bóng xe ngoài những dải lá vàng đang theo gió bốc lên khỏi mặt đường như những bàn tay cố níu lấy vật hoàng hôn cuối cùng đang rút dần khỏi mặt đất. Tôi hỏi:

- Xe này đi đâu?

^[1] Visa F-2 là diện visa dành cho chồng/vợ hoặc con của sinh viên nước ngoài tại Mỹ. Visa H1B là cho người lao động nước ngoài tại Mỹ. Hiện tại, nước Mỹ có hạn ngạch 65000 visa mỗi năm cho diện này.

^[2] “Thiên thần bé nhỏ của mẹ! Tình yêu của mẹ! Hoa ly và hoa hồng của mẹ! Cầu mong con không bao giờ biết rằng mẹ đã chết”

^[3] Tên tôi là... Tên tôi là...

^[4] Tặng Iris, học trò tốt nhất của tôi

^[5] Chúa là con đường, Chúa là ánh sáng.

^[6] Tặng Iris, con đường của tôi, ánh sáng của tôi.

^[7] Iris thân mến, tôi sẽ không bao giờ quên em.

^[8] “Thiên thần bé nhỏ của tôi! Tình yêu của tôi! Hoa ly và hoa hồng của tôi. Tôi cầu mong em không bao giờ biết rằng tôi đã chết...”

Tiệc cuối năm tệ nhất trên đời

“Cái gì của Xê-Da thì trả về cho Xê-Da”^[9]

*

* *

Buổi sáng ngày cuối cùng của năm ngoái, tôi và Minh ở Maine và chúng tôi đã cãi nhau trên đường từ trung tâm thị trấn về nhà. Trận cãi nhau bắt đầu ở một đèn đỏ. Lúc đợi đèn, tôi soi vào cái gương phía trên đầu. Tôi nhìn mặt tôi trong gương; rồi tôi nói:

- Mặt em cứ thế nào ấy. Mặt em không giống hồi xưa nữa.

- Sao lại không giống? – Minh hỏi trong lúc vẫn theo dõi đèn – Anh thấy vẫn thế.

- Không... trông cứ thế nào ấy. Chắc tại bây giờ không vui như hồi trước.

Trước khi tôi nói những lời này, Minh đang cầm tay tôi. Nhưng đèn chuyển sang xanh. Minh bỏ tay tôi ra để đánh tay lái sang trái. Sau đó, anh không cầm lại tay tôi nữa.

Chúng tôi đi thêm hai dặm nữa thì về đến nhà. Ở cuối hai dặm, Minh đã nổi giận thực sự. Chúng tôi vừa mở cửa vào nhà là Minh cao giọng:

- Em phải làm gì mà không vui? Em chỉ có ở nhà, thế thì em không vui cái gì? Em thử nghĩ xem. Anh còn phải đi làm kiếm tiền. Ngày nào anh cũng phải nói cười giả lả với một bọn ngu để em ở nhà không phải đi làm. Thế thì em không vui cái gì? Em còn muốn anh làm gì nữa?

Sau đó, Minh đi vào phòng ngủ, đóng sầm cửa. Từ phòng ngoài, tôi nghe rõ tiếng người anh rơi nặng nề xuống giường. Rồi căn nhà rơi vào im lặng.

Tôi đứng một lúc giữa sự im lặng đó rồi đi vào phòng ngủ. Minh đang nằm ngửa, hai cánh tay gập lại dưới đầu. Tôi ngồi xuống mép giường, đặt một tay lên bắp tay anh.

- Em xin lỗi. Em không bảo là anh làm em không vui. Em cũng chẳng biết tại sao em nói thế. Tất nhiên là em chẳng có chuyện gì không vui cả.

Chúng tôi im lặng một lúc. Rồi Minh liếc vào mặt tôi:

- Nếu em còn giữ cái mặt đấy, thì tối nay đừng có đi với anh.

Minh nói xong thì nhặt một cuốn tạp chí ở đầu giường lên và xoay người vào trong tường. Tay tôi rơi hẫng từ trên bắp tay anh xuống mặt đệm.

Tôi đứng lên rời phòng ngủ. Tôi đóng cửa phòng ngủ lại sau lưng. Rồi tôi đi vào nhà tắm để rửa mặt. Nước mắt chảy dọc má tôi rơi thẳng xuống bồn rửa mặt. Tôi cứ rửa mặt cho đến khi nước mắt ngừng chảy. Sau đó, tôi nhìn mặt tôi trong gương.

*

* *

Buổi chiều, chúng tôi không nói chuyện với nhau nhưng tôi biết Minh không còn giận tôi. Anh ngồi trong phòng khách xem tivi trong lúc tôi giặt đồ. thỉnh thoảng, anh liếc tôi và tôi liếc anh, nhưng chúng tôi không bao giờ đối mắt nhau. Anh đổi kênh liên tục, nhưng anh vẫn xem.

Đến 4 giờ chiều, Minh đi vào phòng ngủ. Một lúc sau, anh đi ra, đã mặc com-lê đen. Anh nói mà không nhìn tôi:

- Em mặc quần áo đi. Nửa tiếng nữa thì đi.

Tôi vào tủ chọn một cái váy lụa dài màu xanh cánh chả, có thêu những bông hoa nhỏ màu trắng. Tôi tết một dải tóc nhỏ ở phía bên trái và vòng nó ngang qua trán sang bên kia, còn lại để xõa. Sau đó, tôi đánh phấn nhẹ. Tôi chỉ chú ý đánh mắt thật kỹ bằng nhũ bóng màu xanh cánh chả rất nhạt. Ba mươi phút sau, chúng tôi rời nhà để đi dự tiệc cuối năm ở nhà Mike, một người đồng nghiệp ở công ty mà Minh vừa chuyển đến.

*

* *

Ngày cuối cùng của tháng Mười hai, một trong những ngày ngắn nhất năm nên gần 5 giờ chiều mà trời đã tối thẫm. Không hề có trăng. Sương mù dày đặc. Trên cả đoạn đường, chúng tôi chỉ gặp hai chiếc ô tô. Còn lại là bóng tối đậm và sũng như một tấm áo choàng ướt bằng bùn.

Suốt cả quãng đường, Minh không hề lên tiếng. Anh yên lặng lái xe còn tôi vừa nhìn những biển đường trôi qua vừa gọi to tên của chúng để anh biết chúng tôi phải đi tiếp hướng nào. Càng vào sâu, sương mù càng đậm đặc; đèn xe chỉ đủ chiếu sáng vài mét trước mặt. Bên ngoài, gió thổi ù ù khiến cho sương mù như những bàn tay vô hình từ trong bóng tối liên tục vươn ra định chụp lấy hai chúng tôi. Tôi gọi những tên đường ngày càng to. Lincoln. Maple. Everett. Sumner. Massachusetts...

Gần một giờ sau, chúng tôi mới tìm thấy nhà Mike. Nhà anh ta ở sâu trong rừng.

*

* *

Khi chúng tôi lái xe vào sân trước nhà Mike, có năm chiếc xe đã ở đó. Một người đàn ông tiến về phía chúng tôi và nắm lấy tay tôi, đồng thời chìa tay cho hai chúng tôi bắt. Tôi đoán anh ta là người giúp việc trong nhà vì anh ta ăn mặc rất xộc xệch, như thể đang dở tay sửa ô tô hay đường ống nước. Cả áo len và quần bò của anh ta đều dính những vết dầu, te tua, và bạc hết màu. Anh ta đội một cái mũ đi săn, vành mũ sụp xuống trán, che gần nửa khuôn mặt. Anh ta để tóc và râu rất dài – chúng xám và rối.

- Bọn họ ở trên nhà – anh ta nói – Lên đi.

Chúng tôi đi qua garage và một cầu thang ngắn để lên phòng khách ở tầng hai. Phòng khách lúc đó rất đông người; người lớn ngã ngổn trên sofa, trẻ con bò dưới sàn còn vô tuyến đang mở hoạt hình Tom và Jerry. Tất cả quay ra nhìn chúng tôi rồi cùng nhìn vào trong bếp và gần như đồng thanh kêu to “Mike!”. Từ trong bếp, một người đàn ông và một con chó chần cừ lớn màu vàng thò đầu ra:

- À, Min đây rồi... Rất mừng là anh đến. Tuyệt vời, tuyệt vời. Thế nào, hai người tìm nhà có khó không?

Người đàn ông mặc quần bò cũ với áo kẻ ca-rô. Tóc anh ta dài, tết thành một cái đuôi sam lỏng lẻo phía sau lưng. Anh ta bắt tay Minh xong thì quay sang tôi, nhìn chăm chú, cười cười.

- Đây là Trang, vợ tôi – Minh nói – Đây là Mike, đồng nghiệp của anh ở NCP.

Tôi bắt tay Mike.

- Chồng chị là người hùng mới ở công ty chúng tôi – Mike nói – Cái gì khó là chúng tôi phải đến hỏi anh ấy. Nào, vào đi, vào đi. Người nhà cả. Nay mọi người, đây là đồng nghiệp mới của tôi, tên là Min, và vợ anh ấy... Chị nói tên chị như thế nào nhỉ? Có phải là CHAN như trong chữ Chance hay là TRAN như trong Air Tran^[2]?

- Như trong Air Tran – tôi cười khẽ - với một chữ Geeez cảm ở cuối^[3].

Trong hai phút tiếp theo, mọi thứ nhốn nháo và mù mờ. Mike giới thiệu hai chúng tôi với từng người ngồi trong phòng. Tôi không nhớ nổi tên ai vì Mike nói rất nhanh giữa những tiếng ồn; và lại toàn người này là chồng người kia, người kia là chị họ của người khác, người khác là con của anh họ của người khác nữa. Họ đều chỉ ngẩng lên gật đầu khi được giới thiệu rồi tiếp tục xem tivi.

Sau khi giới thiệu xong, Mike bảo tôi vào bếp lấy đồ ăn. Họ đã chuẩn bị sẵn đồ nguội: salami, xúc xích, đủ các loại pho-mát cắt nhỏ, ròi cà rốt, dưa chuột, cần tây. Cả kẹo chocolate. Dĩ nhiên có bia, Coca Cola, Sprite, nước cam. Mike nói đến nửa đêm, họ sẽ gọi pizza.

- Bọn tôi mang một con vịt quay – tôi nói với Mike – Tôi không biết tiệc cuối năm ở đây ăn thế nào nên tôi cứ mua đại một con vịt quay.

- Tuyệt vời, tuyệt vời. Cảm ơn chị nhiều, Tran. Để tôi lấy cho chị cái đĩa to. Chúng ta sẽ bày con vịt quay chính giữa bàn.

Chúng tôi đã mua con vịt quay này sáng nay từ cửa hàng Tàu duy nhất trong trung tâm thị trấn. Chính là con vịt quay mà trên đường về, tôi đã dừng ở đèn đỏ và nói tôi không vui như hồi trước. Tôi đặt con vịt quay lên chiếc đĩa sứ lớn mà Mike đưa cho tôi. Sau đó, tôi lấy một chiếc đĩa giấy trên bàn, bỏ một ít tortilla vào đĩa và ra phòng khách. Tôi kéo một chiếc ghế và ngồi xuống. Minh ở lại trong căn bếp thông ra phòng khách cùng với Mike và mấy người đàn ông.

*

* *

Phòng khách nhà họ mờ tối. Điện từ bếp và cầu thang cùng với ánh sáng từ màn hình vô tuyến là những nguồn sáng duy nhất hắt vào phòng. Tôi đếm lại thật kỹ. Có tất cả là mười hai người lớn, năm đứa trẻ và con chó chăn cừu vàng đã đón tôi lúc này có tên Xê-Da. Ngoài Minh còn có hai người đàn ông khác cũng làm việc ở NCP và đều tên là Danny (Danny Gi-Đó và Danny Gi-Đó-Nữa). Những người còn lại là họ hàng của Mike. Một người phụ nữ trong số đó đặc biệt to béo trong khi người chồng lại gầy quắt. Chị ta mặc một chiếc áo len dài trùm qua hông. Chị ta nói to và nói nhiều. Có hai đứa trẻ đang học năm cuối cấp ba – và chắc là bồ của nhau vì cả hai liên tục sờ soạng vào người nhau rồi hắt tay nhau ra và cười khúc khích.

Đây là bữa tiệc cuối năm tệ nhất mà tôi từng biết; thậm chí, có lẽ là bữa tiệc tệ nhất tôi từng tham dự. Sau một lúc, không ai nói gì nữa. Âm thanh duy nhất phát ra từ lũ trẻ đang chí chóc trên sàn nhà và từ Tom với Jerry. Người phụ nữ to béo đã duỗi dài người trên ghế, chân gác lên chiếc bàn thấp trước mặt, thỉnh thoảng ngáp dài. Bọn trẻ con tranh nhau bò qua cái “gầm cầu” dưới chân chị ta;

chúng đánh nhau và khóc nhưng cả người phụ nữ và những người lớn khác đều mặc kệ. Xê-Da thong thả đi đi lại lại trong nhà, từ người này đến người khác để hóng thức ăn. Những người ngồi trong phòng vừa ném thức ăn cho Xê-Da vừa mắng nó.

- Ê chó, lại đây.

- Xê-Da, ngồi xuống! Tao bảo mày ngồi xuống. Ngồi! Cấm xin xỏ!

- Đồ hỗn láo! Rất láo. Mày là một con chó rất hư!

- Xê-Da, bắt tay nào. Bắt tay. Bắt tay đi. Thế, mày thích tao, đúng không?

Từ trong bếp thỉnh thoảng vọng ra tiếng Minh nói chuyện với hai Danny. Mike hình như đã đi đâu đó. Hai Danny hỏi Minh đã chuyển hết đồ chưa, liệu anh có thích Maine không, có thích nước Mỹ không, đã ở Mỹ bao lâu, gia đình vẫn ở Việt Nam hay ở đâu. Những câu đại loại như vậy. Câu hỏi nào, Minh cũng trả lời bằng “Có” hoặc “Không” và hầu như không nói gì thêm.

*

* *

Chùng 30 phút trôi qua.

Bất chợt, cô bé học cấp ba đứng lên khỏi sô-pha. Cô ta kéo áo xuống để che phần bụng và rốn đã hở từ lúc nãy khi cô ta nửa nằm nửa ngồi trên ghế. Cô ta bước qua chân tay người ngồi ngang để vào bếp. Vài phút sau, cô ta quay lại phòng khách và tuyên bố đầy hào hứng:

- Có thịt vịt!

- Cái gì? Thịt vịt á? - cậu bé cấp ba hỏi.

- Ủ. Thịt vịt quay.

- Kinh! Tôi không đời nào ăn thịt vịt.

- Mùi vị thế nào? - người phụ nữ to béo nhấc đầu khỏi sô-pha - Giống thịt gà à?

- Chắc thế. Nhưng là thịt đen chứ không phải thịt trắng^[4].

- Kinh! Ai mang đến đây? - cậu học sinh cấp ba bĩu môi.

- Không biết. Cần gì biết?

Cậu học sinh cấp ba nhăn mặt nhưng cũng vẫn đứng dậy vào bếp. Người phụ nữ to béo và người chồng gày cũng nhồm dậy đi theo. Họ có vẻ hào hứng. Mỗi người lấy một miếng nhỏ vào đĩa giấy và dè dặt cắn thử. Rồi họ tùm tùm.

- Ừm... ngon đấy chứ - người phụ nữ to béo nói - nhưng tôi không thích da. Nhìn mấy cái lỗ chân lông này xem. To *kiiiiinh* người.

- Đưa da đây - người chồng vừa nói vừa lấy đĩa kều miếng da từ đĩa của vợ - ăn da mới giòn.

- *Cả đời* tôi, tôi chưa bao giờ ăn cái gì kinh khủng như cái này - cậu học sinh nói - Cứ như cút gà sát.

- Im đi, đồ thói môm - cô bé nói - Ngon hơn thịt gà.

Lúc này, Sarah, vợ Mike bắt thân từ đâu đó ngồi xuống cạnh tôi. Sarah chắc mới ngoài 20 nhưng người đã bắt đầu phát phì. Chị ta có một đôi mắt đen lồi đặc trưng của người gốc Tây Ban Nha; đã thế lại đánh quá nhiều mascara với viền mắt đen nên trông đôi mắt như thể bị ai đó đấm sung lên. Chị ta mặc một chiếc áo thun đen hơi trễ cổ, để lộ chân ngực đầy tàn nhang. Chị ta xin lỗi đã không ra chào tôi sớm hơn vì bận làm gì đó ở dưới nhà.

- Chị là người nước nào? - Sarah hỏi tôi.

- Việt Nam.

- Thế à? Tôi cứ nghĩ chị là người Trung Quốc. Mặt chị trông rất Trung Quốc.

- Mặt tôi á? Không, mặt tôi không hề giống người Trung Quốc chút nào. Mặt tôi là điển hình mặt Việt Nam.

- Thế à? Đào, thực ra thì tôi cũng chẳng biết. Người châu Á nào với tôi nhìn cũng giống Trung Quốc – Sarah cười lớn – Tôi thích cái váy của chị. Nó thật đẹp. Quá đẹp... Thật...

Sarah nói đến đây thì bị nghẹn. Lúc chị ta bắt đầu nói “Đào”, chị ta cho một miếng salami vào miệng và khi nói đến chữ “quá đẹp” thì chị ta bắt đầu nghẹn. Sarah cố nuốt nhưng hã miếng salami có vỏ dai. Khuôn mặt chị ta đỏ bừng lên, hai con mắt lồi ra như sắp rơi khỏi hốc mắt. Chị ta xoa xoa tay với tôi ra ý bảo tôi chờ, rồi chị ta sẽ nói tiếp. Tôi chờ. Sarah tiếp tục trợn đôi mắt đen lên và há miệng nửa ngáp nửa khạc, lưỡi thè dài ra ngoài rồi lại thụt vào. Tôi đứng lên, sẵn sàng chạy đi lấy nước hoặc gọi ai đó giúp; nhưng Sarah tiếp tục xoa tay. Rồi ực một cái, chị ta nuốt được miếng salami xuống. Ngay lập tức, chị ta lấy đĩa nhặt một miếng khác từ trên đĩa cho vào miệng.

- Chị có thích Maine không? Mike nói với tôi là hai anh chị mới chuyển đến chưa được một tháng.

- Vâng. Chính xác là ba tuần.

- Chị thấy Maine thế nào?

- Tôi đoán mùa hè ở đây chắc rất đẹp; nhưng hiện giờ thì lạnh quá.

- Trước đây chị ở đâu?

- Trước Maine là Texas, trước đó nữa là California, New York, Michigan...

- Wow, anh chị chuyển chỗ nhiều quá nhỉ?

- Vâng.

- Tôi ghét chuyển nhà – Sarah nhướn lông mày – Cả đời tôi, tôi mới chuyển nhà một lần từ cách đây 30 dặm nhưng tôi bảo với Mike đấy là lần cuối cùng tôi chuyển nhà. Mệt lắm. Hết đóng đồ lại dỡ đồ. Chắc chắn là tôi không bao giờ chuyển đi đâu khỏi đây trừ khi Mike tìm được công việc một triệu đô-la một năm, mà chắc chắn là chuyện đó thì... haha... đến mùa quít mới xảy ra...

Sarah phá ra cười. Tiếng cười của chị ta nghe như những tiếng nấc cụt lớn, hoặc một tràng cười bị chém đứt đoạn và ném ra dần dần. Tiếng cười át hết mọi âm thanh trong phòng; nó xoáy vào tai và chà vào da mặt người ngồi gần. Tôi nhìn những người lớn khác trong phòng. Chẳng ai để ý. Họ vẫn đang nhìn màn hình tivi. Chỉ có Xê-Da nghe thấy tiếng cười thì đi từ trong bếp đến ngồi trước mặt Sarah, hai mắt hau háu theo dõi. Mỗi lần Sarah nhặt một lát salami trên đĩa, Xê-Da lại khẽ quẫy đuôi và rên ư ư khẽ. Nhưng Sarah không cho nó ăn.

Chúng tôi tiếp tục nói chuyện vặt. Sarah hỏi tôi làm gì vào năm mới; tôi nói người Việt Nam không tổ chức năm mới dương mà chờ đến năm mới theo lịch mặt trăng. Khi chúng tôi nói đến đây thì Mike đến ngồi lên tay ghế của Sarah. Khi Mike ngồi xuống, anh hôn lên đỉnh đầu vợ. Sarah vòng tay ôm ngang bụng Mike.

- Anh mệt chưa? – Sarah vừa hỏi Mike vừa ngáp – Em buồn ngủ quá.

- Em đi ngủ đi.

- Lát nữa đã – Sarah nói.

- Hai người đang nói chuyện gì vậy? – Mike hỏi.

- À, Tran vừa mới nói với em là ở Đài Loan họ không đón năm mới như mình.

- Việt Nam – tôi nói.

- À phải rồi, Việt Nam – Sarah cười – Tôi xin lỗi. Tôi buồn ngủ quá. Anh thấy có hay không? Họ đón năm mới theo lịch mặt trăng.

- Thế à? Tôi không hề biết – Mike khẽ bĩu môi và gật gật đầu – Như người Trung Quốc phải không?

- Vâng. Như người Trung Quốc.

- Chị đi du lịch nhiều phải không, Tran? – Mike hỏi tôi.

- Vâng. Công việc của Minh phải đi nhiều nên tôi đi theo anh ấy.

- Tuyệt vời. Tuyệt vời. Hai người đã đi Orlando chưa?

- Rồi. Hai lần.

- Tuyệt vời, phải không? Tôi đi cách đây mấy năm. Thật khó tin là người ta có thể nghĩ ra nhiều thứ tuyệt vời như mấy cái công viên giải trí dưới đó.

Chúng tôi nói chuyện thêm. Mike hỏi tôi đã đi Las Vegas chưa. Tôi nói ba lần. Còn California? Tôi đã sống ở đó một thời gian. Grand Canyon – hai lần. New York – tôi cũng từng sống ở đó. Tôi thậm chí sống cả ở Utah.

Sarah nói:

- Nếu anh chị đi du lịch nhiều như vậy thì ngày năm mới chị nên làm thế này này. Lấy một cái vali nhỏ, bỏ vài cái áo vào, rồi kéo quanh mấy con đường cạnh nhà. Như thế năm tới anh chị sẽ gặp may mắn khi du lịch.

- Cảm ơn chị. Tôi sẽ thử. Chị có thường làm thế không?

- Năm nào tôi cũng làm. Có lẽ tôi sẽ đi làm ngay bây giờ rồi đi ngủ một lát. Ôi, tôi buồn ngủ quá. Bao giờ thì hết mùa đông đây?

Sarah nói xong thì ngáp rồi đứng lên. Mike cũng xin phép đi vào trong bếp. Tôi lại ngồi một mình. Tôi tiếp tục ăn tortilla và xem phim hoạt hình. Những người họ hàng của Mike đã biến mất từ lúc nào. Tôi nghe tiếng họ vọng qua lỗ thông hơi với tầng hầm. Chỉ còn lại Xê-Da trong phòng khách. Con chó nằm gối đầu lên hai chân. Tôi gọi nó và dứ dứ một miếng tortilla ra phía trước. Nó đứng dậy, ngoe nguẩy đuôi và đến ngồi trước mặt tôi. Tôi cho nó ăn hết chỗ tortilla còn lại trong đĩa. Sau đó, tôi đứng dậy vào bếp tìm Minh.

*

* *

Khi Minh thấy tôi vào, anh mỉm cười chìa một cánh tay ra hiệu gọi tôi lại gần. Chắc anh đã quên mất chuyện chúng tôi cãi nhau sáng nay. Tính anh vẫn chóng quên như vậy.

Tôi lại gần. Anh vòng tay ôm lấy vai tôi và kéo tôi vào gần hơn.

- Thế nào rồi? – mắt Minh lấp lánh.

- Anh đang làm gì đấy? – tôi thì thầm.

- Nói chuyện thôi.

Tôi nhìn hai Danny. Cả hai đều đang nhìn chăm chăm vào mặt tôi. Tôi có thể thấy là họ đang quan sát từng nét trên mặt tôi. Rồi Danny tóc vàng hắng giọng:

- Chị có thích Maine không?

- Hiện giờ thì không. Tôi đoán mùa hè ở đây chắc rất đẹp, nhưng hiện giờ thì lạnh quá.

- Tôi biết. Tôi sống cả đời ở đây mà vẫn không quen được với mùa đông của Maine. Nhưng bù lại, mùa đông ở đây là số một để đi câu cá dưới băng.

- Anh thích câu cá dưới băng à?

- Ồ không. Không không – Danny tóc vàng xua tay – Tôi ghét câu cá, dưới băng hay không dưới băng đều ghét. Tạng tôi không hợp những trò buồn tẻ như thế. Nhưng tôi biết có người đi từ tận Texas lên đây chỉ để câu cá dưới băng.

Trong lúc tôi và Danny tóc vàng nói chuyện thì Danny tóc nâu vẫn tiếp tục quan sát mặt tôi. Anh ta nhìn xoáy đến mức Minh cũng nhận ra. Minh với tay để lấy một lon Sprite trên bàn và khi anh nhòai người ra thì anh chần tằm nhìn của Danny tóc nâu. Danny tóc nâu lập tức quay mặt đi.

- Em uống Sprite không? – Minh hỏi.

- Cho em một lon.

Minh bật nắp lon Sprite và đưa cho tôi. Rồi anh lấy một lon khác cho mình. Lấy xong, anh lại dựa người vào tủ lạnh và vòng tay ôm lấy bả vai tôi. Hai Danny đã quay sang nói chuyện với nhau.

- Tôi định đi trượt tuyết cuối tuần này – Danny tóc vàng nói - Nếu trời đẹp và đường đi không quá nhiều tuyết.

- Anh định trượt ở đâu? – Danny tóc nâu hỏi.

Danny tóc vàng nói một cái tên gì đó mà tôi nghe không rõ. Tôi có thể thấy rõ họ vừa nói chuyện vừa theo dõi hai chúng tôi bằng đuôi mắt. Vợ chồng châu Á này chắc là kì lạ với họ.

Tôi bóp nhẹ vào tay Minh:

- Bao giờ mình về?

Minh nhìn tôi. Tôi không biết anh nhìn thấy gì nhưng anh hơi nhú mày. Anh bỏ tay khỏi vai tôi để nhìn đồng hồ. Hai Danny đã ngừng nói chuyện. Họ nhìn chăm chăm vào những cái đĩa đựng snacks trên bàn. Họ lần lượt với những lát salami bỏ vào đĩa. Họ liếc Minh. Chắc họ đoán được chúng tôi vừa nói gì.

Minh nói rất khẽ, giọng anh lạnh:

- Mình vừa mới đến. Khi nào về được, anh sẽ bảo em.

Tôi biết là tôi lại vừa nói gì sai rồi. Tôi giả vờ xin phép đi toilet. Hai Danny sốt sắng chỉ về phía cuối hành lang cho tôi. Tôi đi vào toilet, chỉ loanh quanh soi gương rồi giặt nước.

Khi tôi ra khỏi toilet, Xê-Da từ đâu đi ngang qua. Con chó đi đùng đĩnh, hai mông lắc qua lắc lại. Tôi tóm lấy hông nó và đẩy cho nó chạy thật nhanh. Hai chúng tôi đuổi nhau vào phòng khách. Sau đó, tôi ngồi xuống ghế tiếp tục xem phim hoạt hình. Tôi biết là tôi còn phải chờ lâu mới được về nhà.

*

* *

Tôi đã không còn theo dõi Tom và Jerry nữa. Tôi chỉ nhìn những mảng màu và hình thù mờ nhạt cứ nhảy nhót rồi nổ đùng đoàng trên màn hình. Xê-Da nằm dưới gầm bàn, bụng dán xuống thảm, đầu gối lên hai chân trước. Nó cũng đang nhìn màn hình vô tuyến.

Khuôn mặt con chó thật buồn cười. Nó cố gắng dướn hai mắt lên để có thể nhìn được màn hình vô tuyến đặt trên nóc tủ nhưng lại cũng không buồn nhấc đầu lên khỏi hai chân. Nó chỉ nhướn hai mắt lên và vì thế mà trán nó đầy những nếp nhăn. Những nếp nhăn thực sự. Cứ mỗi giây, nó lại chớp mắt đều đặn. Những vụ nổ đùng đoàng, những vụ rượt đuổi, đánh đấm, nhảy nhót trên màn hình không hề làm nó giật mình. Nó chỉ dướn mắt nhìn và chớp mắt đều đặn. Thịt hai bên má Xê-Da trĩu xuống sần, trông như thể nó đang bĩu môi. Con chó vừa nhăn trán vừa bĩu môi.

- Xê-Da – tôi đập đập tay xuống ghế - Lại đây, Xê-Da.

Nó không ngẩng đầu khi nghe tôi gọi nhưng nó liếc mắt về phía tôi. Có vẻ nó không hào hứng với cái nó nhìn thấy; nên nó quay hẳn đầu vào trong tường để không nhìn tôi nữa.

- Xê-Da – tôi gọi và đập tay mạnh hơn - Đến đây nào. Đến đây, Xê-Da.

Lân này, nó uể oải đứng dậy. Nó ngáp, rồi duỗi hai chân trước và bước rất chậm chạp về phía tôi. Rõ ràng, nó cố tình đi thật chậm.

- Mà làm sao thế? – tôi vuốt đầu nó – Mà chán quá à? Không có ai chơi với mày nên mày buồn quá à?

Nó không trả lời. Nó ngồi xuống bằng hai chân sau, ngáp lớn rồi nhìn thẳng lên mặt tôi bằng hai con mắt đen, vẻ mặt nửa thành kính, nửa buồn tẻ. Tôi nắm lấy hai tai nó lắc lắc.

- Mà làm sao thế? Cười đi cho tao xem nào. Sao cái mặt mày lại như thế?

Bất chợt, Xê-Da nhảy phát lên lòng tôi. Nó nhảy rất nhanh. Trước khi tôi kịp phản ứng, nó đã xoay người và nằm xuống trong lòng tôi. Tôi khẽ vuốt từ đầu nó xuống lưng. Sau đó, hai chúng tôi ngồi yên lặng xem phim hoạt hình.

*

* *

Không biết bao nhiêu thời gian trôi qua. Rồi đột nhiên, Minh đến chạm vào vai tôi:

- Em có xuống xem không? – anh hỏi tôi

Tôi ngẩng đầu nhìn Minh, không hiểu anh nói gì.

- Mike sẽ đánh đàn – Minh giải thích.

Tôi vẫn không hiểu nhưng tôi cũng đứng dậy đi theo anh. Xê-Da nhảy xuống khỏi lòng tôi và lại bò xuống dưới gầm bàn nằm. Hai Danny đã xuống trước. Chúng tôi đi qua cầu thang, qua garage để sang căn phòng cạnh đó.

*

* *

Căn phòng nhỏ và tối. Trần phòng thấp và dường như võng xuống đầu. Dây điện chạy khắp trên sàn nhà và trên trần. Một bóng điện nhỏ, đỏ lờm, treo lơ lửng ở chính giữa phòng.

Lúc này, tôi nhận ra người đàn ông mặc quần áo dầu mỡ mà chúng tôi gặp đầu tiên đang ngồi sau một bộ trống. Mike đứng cạnh đó, đang lên dây một chiếc guitar điện màu trắng. Người đàn ông gày nhỏ, chồng người phụ nữ to béo, cũng đang chơi thử một chiếc guitar điện màu đỏ. Ngoài trừ lũ trẻ và Sarah, tất cả những người khác đều ở trong phòng. Họ ngồi trên những cái hộp và thùng các-tông lộn xộn trên sàn nhà. Tay ai cũng cầm một chai Budweiser. Hai Danny đứng cạnh nhau; Minh đứng cạnh hai Danny và tôi đứng cạnh Minh.

Hóa ra người đàn ông mặc quần áo dầu mỡ là Chuck, anh trai của Mike. Họ có một ban nhạc rock vẫn chơi ở các quán bar trong thị trấn. Căn phòng này là studio tập nhạc của họ. Hòm các-tông đựng đồ trượt tuyết, chuông chuột bạch, thùng gỗ trống, quần áo cũ và giấy tờ la liệt khắp phòng.

Tôi nhặt một tờ giấy lên. Trên đó có lời một bài hát chắc đang viết dở. Những chữ gạch xóa màu đỏ đầy bên lề. Đoạn điệp khúc của nó thế này:

“Seize the day, seize the way.”

“Seize the day, seize the way.”

“Seize the day, seize the way.”

“Seize the day, seize the way.”^[5]

Chuck, Mike và người đàn ông gầy vẫn tiếp tục lên dây. Tiếng trống và tiếng đàn qua tầng âm làm căn phòng nhỏ rung lên như động đất. Chẳng có giai điệu nào rõ ràng; chỉ là những chuỗi âm thanh ngắn. Họ thử một đoạn của Sugar Ray, rồi một đoạn của Maroon 5, một chút Santana, một chút Metallica, một chút Eric Clapton. Người đàn ông gầy có vẻ rất hứng thú; anh ta luôn miệng nói “Fuck! Từ hồi đại học đến giờ, từ hồi đại học đến giờ...” rồi liên tục đổi từ đoạn nhạc nọ sang đoạn nhạc kia. Tai tôi bắt đầu đau vì âm thanh quá lớn trong căn phòng khép kín.

Rồi đột nhiên, tất cả âm thanh tắt ngấm. Mike vừa ghé tai người đàn ông gầy nói gì đó; anh ta gật gật đầu. Và hai giây sau, Mike bắt đầu gảy những tiếng trầm gần:

- Tặc tặc tặc... tặc tặc tặc...

Tôi biết giai điệu này. Tôi biết cái đoạn dạo này. Chắc chắn tôi đã nghe thấy nó rất nhiều lần. Rất lâu rồi.

Hồi đó, tôi 19 tuổi, đang học năm thứ hai ngành kiến trúc; Minh 20 tuổi, đang học tin học. Đầu thập kỷ 90 ở Việt Nam; quãng thời gian tuyệt vời. Tôi và Minh. Chúng tôi tranh luận về Pink Floyd và Beatles, về Descartes và Beethoven, về Dostoevsky và Thi Nại Am, về Mao Trạch Đông và Lão Tử, về Phật giáo và Ấn độ giáo, về Hít-le và Hồ Chí Minh, về vật lý lượng tử và phong thủy, về con trai và con gái, âm và dương. Minh nói về tin học – lúc đó bắt đầu đến Việt Nam như một phép màu mới. Tôi nói về kiến trúc - thứ mà tôi đã nghĩ là tôi sẽ say mê suốt đời, thứ mà tôi sẽ không bao giờ từ bỏ dù đi đến đâu. Hồi đó cả hai đều mặc quần bò mài xé te tua; Minh để tóc dài còn tôi cắt tóc tỉa. Hai chúng tôi còn đi xe đạp đua, còn đeo túi còi đến trường, còn la cà các quán cà phê sinh viên, còn bỏ thời gian truy lùng các đĩa nhạc nhập ngoại, còn nói dối bố mẹ để đi du lịch bụi, còn cầm đầu những party trong trường, còn mơ về nước Mỹ như thánh địa tin học và sáng tạo...

Tôi biết cái đoạn nhạc dạo này. Tôi biết nó rất rõ là khác. Tên nó là gì nhỉ? Là gì nhỉ?

Trước khi tôi kịp nhớ ra, những âm thanh đột ngột tắt lịm. Nhưng chỉ hai giây. Rồi một dòng âm thanh vỡ ra. Tiếng trống đập và tiếng guitar bắt đầu. Rồi Mike ghé miệng vào micro và tôi nghe thấy những lời này:

“Load up your guns. Bring your friends. It’s fun to lose...”

Giọng anh khỏe, gần, đầy hơi, đầy gió; như không phải phát ra từ con người mặc áo carô nhàu, quần bò bạc màu với khuôn mặt hiền lành. Giọng hát như vỡ. Như lửa ngôn từ từ phía dưới một hố trống mênh mông lên khỏi miệng vực. Giọng hát quạt gió bạt sương. Nó túm bắt, gào thét và nguyên rủa. Nó xuyên thẳng vào bóng tối mờ mờ và sự bừa bộn quanh chúng tôi.

Chính là nó. *“Smells like teen spirit”*^[6] của Nirvana.

Trong một lúc, tôi đứng đó, giữa dòng âm thanh cuộn cuộn, cố gắng tóm lấy tất cả những gì đang vùn vụt trôi qua. Quanh tôi, tất cả cũng đang vừa tóm, vừa vớt, vừa nhấp...

Và rồi, tôi thấy tay Minh nắm vào tay tôi trong bóng tối. Tôi không nhìn thấy mặt anh nhưng biết, anh cũng như tôi, đang cố tóm lấy, nắm lấy...

^[1] Julius Caesar: hoàng đế La Mã.

^[2] Chance nghĩa là cơ hội, may rủi; còn Air Tran là tên một hãng hàng không của Mỹ. “Chance” và “Tran” đọc gần giống nhau.

^[3] Đoạn này có chơi chữ. Chữ “Geeez câm” vừa có nghĩa là chữ “G câm” vừa có nghĩa là “Ôi trời!”

^[4] Người Mỹ khi ăn thịt gà thường phân biệt thịt đen (ví dụ đùi, lườn - phần có cơ bắp) và thịt trắng (ví dụ phần ức - không có cơ bắp cử động) vì hàm lượng protein và một số chất khác nhau giữa hai loại.

^[5] (Tạm dịch) Hãy giữ lấy hôm nay, hãy giữ lấy cuộc sống này.

^[6] (Tạm dịch) Hương vị tuổi trẻ.

Những ngày ở Việt Nam

Tặng Trương Trí Vĩnh

Rồi thì nắng cũng hừng lên sau đợt rét dài. Mẹ tôi đã dậy từ 6 giờ sáng mở các cửa nhà cho không khí mới ulla vào rồi nấu ăn sáng và chuẩn bị cặp xách cho đứa cháu trai bốn tuổi đến trường. Bảy giờ sáng, cháu tôi dậy, hét lên từ trong chăn:

- Baaaaaaaaaa! Bà đâu rồiiiiiiii? Baaaaaaaaaa...

Không có tiếng trả lời. Mẹ tôi có lẽ đang ở đầu ngõ mua thêm mớ hành, hoặc đang dờ tay ngoài hiên trước. Anh trai và chị dâu tôi đi làm từ trước bảy giờ còn em trai tôi đang ngủ nướng sau khi thức đến 2 giờ sáng để chat trên mạng.

- Baaaaaaaaaa! Bà đâu rồiiiiiiiiiii? Baaaaaaaaaa...

Tiếng “bà” cuối cùng đã có hơi hướng nước mắt. Rồi có tiếng chân đập xuống giường và tiếng hăm hích. Tôi tung chăn ngồi dậy. Nhưng đã có tiếng kẹt cửa ở tầng dưới và tiếng bố tôi:

- Đây đây, ông đây...

Tiếng đập chân to hơn trong khi những tiếng hăm hích biến thành tiếng khóc.

- Bà cơ... Bà đâu rồi? Bà ơi huhu...

- Bố mày! Bà đang ở dưới nhà. Ra đây ông xem nào. Đi tè ná. Dậy đi tè rồi còn đi học.

- Bà cơ... Bà oiiiiiiiiiiiiii...

Lần này tiếng “bà ơi” biến thành một tiếng gào. Và sau đó là náo loạn. Mẹ tôi chạy tạt tả trên cầu thang; bố tôi vừa dỗ cháu vừa cười; em trai tôi gào lên từ cạnh phòng tôi: “Thằng Tu Ti im ngay không chú xuống cho mày một trận bây giờ”.

- Bà đâu rồi huhu - tiếng gào to hơn.

Mẹ tôi vừa vào phòng.

- Đây đây bà đây. Ui giờ chết chết... bà vừa phải sang nhà ông Hùng xem thằng Bim không chịu dậy đi học nên ông Hùng phải gọi mấy chú công an vào khóa tay nó lôi đi. Gớm, ằm ỹ cả xóm kia kia con kia...

Tiếng khóc lập tức im bặt.

- Dậy đi tè nào. Con giỏi chứ lị... ai lại giống thằng Bim nhà ông Hùng. Con tự đi tè rồi xuống ăn sáng. Xong rồi ông chở hai bà con mình đi mẫu giáo... à, mẫu giáo gì nhỉ? Mẫu giáo Chim Non à?

- Mẫu giáo Hoa Sen chứ - giọng cháu tôi ráo hoảnh.

- Ủ đúng rồi, mẫu giáo Hoa Sen, bà quên mất... Ông lấy cho cháu cái áo mới đi. Đêm qua lại đổ mồ hôi ướt hết áo rồi. Chết thôi, bố mẹ thì cứ ngủ tì tì, con ướt hết cả áo cũng không thay. Có ngày nó cảm ngược cho...

- Thế thằng Bim làm sao rồi bà? Công an bắt đi xong rồi làm sao?

- À, ui giờ... hai chú công an to cầm khóa tay đi vào. Một chú bảo “đâu rồi, nghe nói ở đây có thằng bé nào không chịu dậy đi học hả?”. Thế là ông Hùng phải quỳ xuống ôm lấy một chân chú công an “thôi, các anh tha cho cháu lần này, cháu nó biết lỗi rồi, bây giờ cháu sẽ đi học”. Con giơ tay lên để bà cởi áo nào...

- Xong rồi sao? Ông Hùng ôm chân xong rồi sao bà?

- Ủ, giơ tay lên con, giơ tay lên đã, cả hai tay... Xong rồi cả bà Hùng cũng xúm vào ôm lấy chân chú công an. Thế là các chú công an mới bảo “đâu rồi, thế thằng Bim đâu rồi, sao không ra đây xem mặt mũi đã rửa sạch chưa để còn đi học”. Nào, con đi dép vào rồi bà rửa mặt cho...

- Xong rồi sao nữa bà? Bà kể tiếp đi... Xong rồi chú công an bảo thế nào?

- Xong rồi chú công an bảo...

*

* *

Tôi đã dậy từ 2 giờ sáng, rồi nằm đến 4 rưỡi sáng thì mở máy tính đọc *Beyond Good And Evil* ^{III} của Nietzsche. Ở Boston lúc này đang là 4 rưỡi chiều – tôi sẽ đang thu dọn sách vở chuẩn bị về nhà. Ngay lúc này, dù biết bên ngoài bình minh đang lên, trong tôi vẫn là cảm giác một ngày sắp hết, tôi sẽ bắt xe buýt về nhà. Những giờ khắc cuối ngày vào mùa đông ở Boston luôn mang lại cảm giác lặng lẽ chờ đợi: ngày qua đi trong lúc bóng tối lần dần những bậc thềm tôi ngồi chờ xe buýt bên ngoài tòa nhà khoa Triết và qua đi nhanh hơn trên những khuôn mặt sinh viên còn trẻ nhưng không ngăn được sự trầm cảm của mùa đông ở vùng đông bắc nước Mỹ.

Tôi về Hà Nội đã hai tuần mà vẫn không quen được với việc lệch múi giờ. Không quen với nhiều thứ. Trong bữa tối hôm qua, anh trai tôi nói:

- Mà cứ mơ mộng hão huyền thế rồi thì khổ thôi em ạ. Học gì mà học lăm thế? Về nhà mà kiếm việc, kiếm tiền đi.

- Về làm gì vợ – em tôi nói - Chị cứ ở đây thêm hai năm nữa đi, sang năm viết thư mời em sang Mỹ chơi phát. Em tự lo vé.

- Về đi con ạ - mẹ tôi nói - về đi rồi còn lấy chồng đẻ con. Bên đấy một mình đau ốm làm gì có ai há con? Thôi, có ra đến nước ngoài thế là biết đủ rồi, về đi con ạ, có bằng cũng được mà không cũng được, mẹ cũng chẳng cần nữa.

Tôi nói... à, nhưng những lời tôi nói đều bị anh trai tôi cắt ngang:

- Mà vẫn thế nhỉ, chỉ nghĩ đến mình, chả biết nghe ai bao giờ. Đã học tài chính thì không học cho xong đi, đừng đừng đổi sang học triết. Mà học triết rồi về nhà làm cái gì? Con gái học triết làm gì? Sao mà không sống bình thường như những đứa con gái khác cho bố mẹ nhờ?

- Anh nghĩ thế nào là sống bình thường? – tôi nói.

- Tao không lí luận những câu hỏi dở hơi như thế. Mà giờ giống hệt bọn trí thức chỉ biết lý thuyết suông. Xã hội này chả ai trọng cái bọn đấy đâu. Xem chị dâu mà đấy. Học thạc sỹ Hán Nôm bao năm trời, rồi phải bỏ; giờ đi dạy tiếng Anh.

Chị dâu tôi không nói gì, quay sang mẹ tôi:

- Bà để Tu Ti tự xúc cho quen, không đi nhà trẻ lại không biết tự xúc, hôm nào về cũng đòi.

- Để nó tự xúc thì nó có ăn được miếng nào đâu. Con cứ ăn đi; mẹ cho nó ăn xong rồi mẹ ăn.

Bên dưới nhà, những tiếng ồn ào lắng dần. Cháu tôi vừa ăn sáng xong... vừa súc miệng... súc hai lần... vừa đi giày... vừa quàng khăn che mặt... vừa đội mũ bảo hiểm... Bố tôi mở cửa sắt lớn... dắt xe máy ra... mẹ tôi bế cháu... kéo cửa sắt lại... khóa. Dưới nhà không còn tiếng động nữa.

Tối hôm qua, tôi đã im lặng cho đến hết bữa ăn. Im lặng nghe tất cả mọi người - trừ bố - nói rằng họ lo lắng cho tôi. Bố không nói gì vì tai bố không còn nghe rõ từ lâu nay; trong nhà, bố chỉ còn nghe được tiếng của Tu Ti. Tối hôm qua, bố ngồi ăn cơm bình thường trong lúc anh tôi, em trai tôi, mẹ tôi, chị dâu tôi lần lượt thay nhau khuyên nhủ tôi. Cho đến lúc Tu Ti hét lên:

- Không nói nữaaaaaa... điếc tai quáaaaaa...

Tôi bỏ đũa, đứng lên khỏi bàn ăn. Anh tôi cũng bỏ đũa xuống bàn.

- Mà khinh mọi người vừa thôi.

Tôi quay phắt lại nhìn anh tôi. Tôi muốn nói “Anh im đi”; nhưng tôi nhìn anh tôi xong thì không biết phải nói gì. Thực sự không biết phải nói gì. Tôi bước chậm lên từng bậc cầu thang; anh tôi và em tôi vẫn đang tiếp tục nói với theo nhưng những âm thanh của họ ở xa tít tắp; tôi không hề giận, không buồn, không trách ai. Tôi chỉ lên từng bậc cầu thang. Một bậc... hai bậc...

Nhưng hai giờ sáng, tôi tỉnh dậy. Mắt tôi có nước. Tôi không hề mơ, tôi cũng không hề khóc lúc đi ngủ - chắc chắn là thế; nhưng khi tôi tỉnh dậy, mắt tôi có nước. Sau đó, tôi nằm chập chờn từ 2 giờ đến 4 giờ sáng. Trong đầu tôi chỉ có một hình ảnh duy nhất: cái bàn gỗ sồi lớn nằm gần cửa kính trong thư viện trường ở Boston. Cái bàn ở góc trong cùng, ngay bên dưới bức tượng bằng đồng tạc những hình người trần trụi vươn tay lên cao.

Tôi nằm từ 2 giờ đến 4 giờ sáng, vừa hình dung từng vân gỗ trên cái bàn đó vừa nghe con mèo hàng xóm động đực thảm thiết trên mái nhà. Từ xa vọng lại tiếng kèn đám ma một người già nào đó vừa chết vì đột rét kéo dài nhất trong mấy chục năm qua. Hà Nội những ngày này quá nhiều người chết.

Bên phòng em trai tôi vừa có tiếng kẹt cửa... cửa nhà tắm vừa mở ra và đóng lại... rồi cửa nhà tắm lại vừa mở ra... Em tôi đang thò đầu vào phòng tôi. Nó mặc áo da đen có những dây xích to màu vàng, tóc nhuộm những vệt tím nhỏ, để dài quá tai, quần bò bó sát đôi chân khẳng khiu.

- Hôm nay chị có đi đâu không, em để xe ở nhà cho.

Tôi có đi đâu không? Tôi đã hẹn đi gặp một số bạn bè. Nhưng không, hôm nay tôi sẽ không đi gặp ai cả. Nếu hôm nay mà tôi gặp một ai đó, rất có thể tôi sẽ phát điên lên. Tôi sẽ nói những lời độc ác và bạc bẽo. Tôi sẽ nói những lời không ai hiểu và rồi tôi sẽ ân hận.

- Không, chị không đi đâu cả.

- Chị còn cái gì hay không, em cho bạn gái em. Sắp sinh nhật nó.

- Thích cái gì thì cứ lấy.

Em tôi mở vali của tôi, lục sục một lúc rồi ra khỏi phòng.

*

* *

Bây giờ, tôi đang cố ngủ. Tôi đang cố ngủ bằng cách tập trung vào tiếng kèn đám ma và tiếng loa truyền thanh phường từ đầu ngõ vọng vào. Hai dải âm thanh đang dần dài thành những vệt cảm giác đan xoắn vào nhau như những bậc thang xoáy tròn ốc. Tôi đang lên cao dần cao dần...

Vừa có một tiếng nổ lớn dưới nhà. Đúng là một tiếng nổ. “Bùm”. Tiếng nổ chập điện.

- Mẹ ơi?

Không có tiếng trả lời. Tôi chồm dậy, lao ra cầu thang. Tôi gọi với từ tầng ba xuống:

- Mẹ oiiiiiii...

Vẫn không có tiếng trả lời. Lồng ngực tôi co rút; choáng váng tím lầy toàn thân tôi. Tôi nhảy ba bậc cầu thang một xuống dưới nhà. Phòng khách tối om. Tôi lao vào bếp.

- Mẹ ơi. Mẹ đâu rồi?

Mẹ tôi đang đứng cạnh bếp điện, một tay mở vung nồi, một tay đưa thìa lên miệng ném gì đó. Từ trong nồi, hơi nước bốc lên nghi ngút giữa những tiếng lục đục lớn.

- Ôi giờ ơi... - tôi túm tay vào ngực áo, dựa vào tường nhà. Lồng ngực tôi vẫn đang co thắt, đau nhói.

Mẹ tôi quay ra nhưng không nhìn rõ tôi trong bóng tối:

- Hương hả? Mẹ đang định lên gọi con xuống ăn sáng.

- Ôi giờ oiiii...

- Mẹ rán bánh chung rồi. Con muốn ăn gì nữa để mẹ đi mua? Chán quá, đang ninh nồi măng thì mất điện.

Tôi lao đảo ra bàn ăn, rót đầy một cốc nước lớn, uống sạch. Bố tôi từ trên nhà đi xuống, tay cầm một cái chậu nhựa. Chắc bố vừa mang quần áo trong máy giặt lên phơi trên sân thượng.

- Sao lại tối om thế này? Mất điện rồi à?

Mẹ tôi đi lại gần, ghé vào tai bố tôi nói lớn:

- Cháy cầu chì rồi, anh xem lại xem thế nào.

- Há?

- Cháy cầu chì rồi... anh xem lại xem. Vừa nổ búp một cái.

- Há, cứ để đấy, khi nào dói thì ăn.

Mẹ tôi đi lại bàn ăn, lấy tập giấy trắng vẫn để sẵn ở đó. Mẹ tôi viết lên giấy rồi mang lại cho bố. Bố tôi cầm, mang ra ngoài hiên đọc, rồi quay vào:

- Cháy cầu chì á? Cháy ở đâu? Làm sao cháy?

Mẹ tôi chỉ vào cái hộp điện ở gần bếp; rồi lại chỉ vào cái bếp điện bằng lò xo đang nằm trên nền nhà cạnh một viên than tổ ong chưa đốt.

- Biết ngay mà - bố ngao ngán – đã bảo bao nhiêu lần là không dùng cái đồ này mà vẫn cứ dùng. Chắc là lại để hai dây xoắn vào nhau... quá tải thì nổ cầu chì chứ gì.

Bố tôi đi lại tủ dụng cụ gần bếp, lấy đèn pin và hộp dụng cụ. Tôi đi lại gần, cầm lấy cái đèn pin từ tay bố. Tôi soi. Bố mở hộp điện nhìn vào trong:

- Cầu chì ở đây có nhảy đâu. Vẫn nguyên. Cầu chì này nhà mình xoắn đến 10 dây đồng, dòng lớn quá nó không đứt được ở đây thì nó nhảy cái áp-tô-mát ngoài cột điện rồi.

Giọng bố căng căng. Bố sập hộp điện lại.

- Đã bảo bao nhiêu lần là không dùng cái bếp điện đấy mà vẫn cứ dùng. Con Hương mang cái bếp ra đây.

Tôi mang cái bếp điện lại.

- Bà đâu rồi, đây... bà ra đây, phải nói lại thật kỹ cho bà không lần sau bà cứ tưởng đùa rồi giặt điện lẫn ra đấy...

Mẹ tôi nhìn tôi rồi tùm tùm đi lại gần bố. Bố tôi lật ngửa cái bếp điện lên và chỉ vào hai sợi dây nhỏ phía dưới:

- Chắc là lại quán quán quán quán thế nào hai sợi này mới chập mẹ nó vào nhau chứ gì? Chập hai sợi này, coi như điện trở bằng không, dòng lên vô cùng nhưng cái dây may-so này nó không đứt được thì nó phải đứt ở cái cầu chì kia kia. Nhưng cầu chì nhà mình quán đến 10 dây, chắc quá nên nó phải nhảy cái áp-tô-mát bên ngoài cột điện. Tôi nói cho bà biết, có ngày rồi nó cháy rụi đường dây đi ngấm trong tường này này rồi nó cháy cả nhà. Cháy nhà vì chập điện toàn là như thế đấy, bà nghe rõ chưa?

- Rồi rồi - mẹ tôi cười cười - biết rồi.

Bố ném cái bếp điện vào sọt rác.

- Vứt đi. Nhảy áp-tô-mát thì chịu rồi, ai mà trèo cột được. Đi mà gọi bọn thợ điện vào sửa.

Bố cầm hộp dụng cụ quảng bừa vào trong tủ đựng đồ rồi ra ngoài hiên trước. Tôi nghe tiếng cái chậu nhựa bị lãng xuống nền xi măng trượt lạo xạo. Mẹ tôi vẫn cười cười:

- Đấy, bố bây giờ khó tính lắm. Từ hồi hỏng tai, hơi có việc gì là cáu lên ngay. Không dễ tính như hồi xưa đâu.

- Nhưng mà bố nói đúng đấy chứ - tôi nói - Mẹ cứ tiếc tiền, dùng mấy cái thứ bếp điện kiểu này rồi có ngày chết.

- Ủ ừ... mẹ biết rồi... mẹ cẩn thận chứ có phải không biết đâu. Mẹ dùng bao nhiêu lâu, còn lạ gì?

Còn lạ gì? Biết rồi, còn lạ gì? Tại sao ai cũng nói câu này với tôi? Tại sao ai cũng đùng đĩnh, ai cũng bảo họ biết mọi thứ, họ đang sống bình thường hơn tôi. Vậy mà cứ động vào đâu cũng thấy roi, thấy vỡ, thấy nổ, thấy sập, thấy chen lán xô đẩy, thấy thấp thỏm cuống cuống, thấy khó hiểu mất lòng. Và chết. Ahhhhhhhhhhhhhhh... Tôi sắp phát điên lên rồi. Tôi đang phát điên...

- Mẹ lúc nào cũng thế... mẹ tiết kiệm thế này đáng bao nhiêu, rồi nhớ có việc gì... Khiếp quá cơ, ở nhà động vào cái gì cũng ghê hết cả người. Thế này mà cứ bảo con về. Về sống thế này chả mấy rồi vỡ tim mà chết.

- Được rồi, được rồi, mẹ vứt hết đi cho con yên tâm, được chưa? Thôi, để mẹ đi gọi thợ điện.

Vòi nước ở ngoài hiên tiếp tục chảy xối xả. Mẹ tôi liếc ra ngoài hiên rồi đi ra phòng ngoài, lục tủ lấy hóa đơn điện hàng tháng. Tôi gấp bánh chưng từ trong chảo ra bát rồi ngồi xuống bàn ăn. Tôi đang ăn bánh chưng.

- Alô, sở điện lực Ba Đình phải không? Anh ơi, nhà tôi bị mất điện, anh làm ơn cho ai đến xem hộ tôi được không... Anh làm ơn giúp giùm cho...

Giọng của mẹ! Giọng của mẹ! Những hạt đỗ trong miệng tôi dính bết vào răng và cuống họng. Chúng đang dính bết vào răng và mẹ đang nói trên điện thoại:

- Có, nhà tôi xem rồi, cầu chì trong nhà không sao... chắc là cháy ngoài cột điện rồi. Anh... anh làm ơn cho ai vào xem hộ tôi cái... xin anh giúp tôi... tôi phải nấu cơm cho các cháu ăn trưa... anh làm ơn...

Tôi vừa đứng lên.

- Mẹ ơi...

Mẹ quay ra nhìn tôi.

- Bánh nguội rồi hả con? Để mẹ mang sang cô Thanh hâm lại cho.

Tôi không biết phải nói gì. Thực sự không biết tôi có thể nói gì với mẹ. Mẹ lại đang nói trên điện thoại:

- Không... anh nhà tôi già rồi, không trèo lên cột điện được, các cháu nhà tôi đều còn bé. Anh nhá, anh giúp giùm tôi đi... Vâng... vâng, cảm ơn anh... Anh cho người vào ngay được không? Vào ngay anh nhá... Vâng, tôi biết là không phải lỗi tại sở điện... Anh nhá, anh vào giúp tôi ngay nhá...

Tôi đang mở cửa chính và cửa sổ cho phòng khách sáng lên. Tay tôi đang kéo chốt... kéo... kéo nữa... kéo mạnh... rồi đẩy tung ra... Ánh sáng ủa vào từng lớp, từng lớp... tràn qua người tôi. Bố vừa từ ngoài hiên đi vào, nhìn mẹ đang bỏ điện thoại xuống:

- Gọi bọn thợ điện hả? Gớm, còn khướt chúng nó mới đến. Mới Tết ra...

- Đến ngay, đến ngay mà - mẹ cười, khoát tay - Họ bảo cho người đến ngay.

Bố không nói gì, đi thẳng lên gác. Mẹ bảo tôi:

- Con ở nhà trông xem họ có gọi điện thoại không. Mẹ ra đầu phố nhờ chú xe ôm trèo lên cột điện. Phải có điện để còn ninh nồi măng. Hết hôm nay nữa là hết bánh chưng.

Hết Tết rồi. Hết thật rồi. Lại một năm nữa. Tôi đi đã sáu năm. Sáu năm là bao nhiêu thời gian? Tôi chỉ nhớ cái mốc bắt đầu của nó. Sáu năm trước, tôi rời Hà Nội. Khi tôi đi, mọi thứ ở đây đều rõ ràng và chắc chắn. Anh trai tôi mới cưới vợ, lúc nào cũng cười. Em trai tôi mới vào đại học, vẫn còn là một thằng nhóc 17 tuổi đáng yêu vừa rời chuyên toán cùng một lũ bạn lúc nào cũng xộc xệch quần áo vì đá bóng; bệnh xoang của bố tôi còn chưa ảnh hưởng đến tai nghe, mẹ tôi còn đi làm, ngày nào cũng trang điểm rất kỹ. Tu Ti khi đó chưa có mặt trên đời, chưa có mặt trên đời. Lúc tiễn tôi ra sân bay, ai cũng mừng cho tôi, ai cũng tự hào vì tôi. Còn tối hôm qua, ai cũng nói rằng họ lo lắng vì tôi.

*

* *

Mẹ vừa bước vào nhà với một người thanh niên trạc tuổi tôi. Anh ta đen đúa, nhỏ bé, quần áo lấm lem cát. Có lẽ là một người thợ xe cát cho căn nhà đang xây bên cạnh.

- Cháu cứ xem lại cầu chì cho cô. Chú bảo là không cháy nhưng cháu cứ xem lại cho cô cho chắc chắn. Cô nghe rõ nổ ở đây mà.

Người thanh niên mở hộp điện trong bếp, nhìn vào. Bố từ trên nhà đi xuống, tay cầm cái bay xây:

- Nhìn cái gì đấy? - bố nói – Đã bảo không cháy là không cháy mà. Nó nhảy cái áp-tô-mát ngoài cột điện kia kia. Nhìn nhìn cái gì? Đi ra đi.

Người thanh niên nhìn mẹ tôi. Mẹ tôi khẽ gật đầu. Anh ta đi ra; mẹ cũng đi theo anh ta ra ngoài.

Bố lại gần hộp điện, sập lại rồi ra hiên trước. Tôi lại đang nghe tiếng nước xối xả và một âm thanh khác nữa... Phập... phập...Tiếng cái bay xây xối phâm phập vào gốc cây đậu ván.

Bố có một mơ ước. Mơ ước này tôi nghe thường xuyên trong những bữa cơm tối lúc tôi còn nhỏ, khi bố còn làm ở công ty điện lực Hà Nội. Mà không, tôi đã nghe nó từ trước đó, suốt những năm tôi còn nằm cũi và bố mới ở chiến trường miền Nam về. Sau gần một năm nằm dưỡng thương ở chiến trường Nam Lào toàn rùng khớp và nắng, bố hành quân ghép với các đơn vị khác vào đến Đà Lạt; lần đầu tiên bố nhìn thấy những đồi thông xanh và những thung lũng đầy hoa. Bố bảo khi nào để dành được nhiều tiền, bố sẽ vào Đà Lạt mua một miếng đất, xây một cái nhà nhỏ và làm trang trại trồng rau xanh. Khí hậu Đà Lạt tốt, bệnh xoang và khớp bắt nguồn từ những năm nằm rừng của bố có thể không cần chữa cũng sẽ tự khỏi.

Hơn hai năm qua, lúc nào bố cũng chỉ có một mơ ước như thế. Bây giờ, cái ước mơ ấy dồn cả vào gốc đậu ván bố trồng ở hiên sau. Cây đậu ván leo từ tầng một lên sân thượng; hoa đậu ván nở suốt mùa đông, tím ngắt cả ba tầng nhà. Hôm tôi mới về, bố cầm rổ cho tôi và Tu Ti nhặt những quả đậu ván già trên sân thượng để luộc. Bố lại nói bố muốn có một trang trại trong miền Nam – không cần Đà Lạt vì đất Đà Lạt bây giờ đắt quá, chỉ cần chỗ nào đó ở đồng bằng sông Cửu Long, rẻ thôi, miễn là ẩm áp. Chỉ cần vào đó trồng trọt thì tự khắc bệnh xoang, rồi bệnh khớp, rồi bệnh tiền đình sẽ khỏi hẳn. Có thể bố sẽ lại nghe lại được.

- Bố ạ, con tốt nghiệp đi làm bên đó, con sẽ để dành tiền cho bố mua đất trong Nam.

- Cô Hương cho con vào với ông nữa nhá. Con thích ở với ông cơ.

- Ừ, cô cho con vào ở với ông. Con giúp ông nhặt đậu ván nhé.

- Giờ chỉ có trồng trọt thì sẽ khỏe ra thôi con ạ. Chứ cứ sống thế này, đi ra đi vào toàn là tường nhà, không khí thì ô nhiễm, thức ăn thì hóa chất, làm gì chả bệnh. Tập thể dục cũng chả ăn thua. Bố cũng cố rồi đấy chứ, nhưng mà không ăn thua.

- Cô Hương ơi, ông bảo là cây đậu ván này là em. Nó mới một tuổi thôi, con bốn tuổi rồi.

- Thế thì con phải tốt với em nhé.

- Cái cây đậu ván này này... bố trồng từ mùa xuân năm ngoái. Gớm, lúc đầu bé bằng cái tăm, quặt quẹo, tưởng là chết rồi, thế mà giờ bằng này rồi đấy. Hồi đầu mùa đông, nó ra hoa kín cả sân này... tím ngắt... đẹp lắm... Trồng cái cây tự tay mình thích lắm con ạ. Cái gì tự tay mình làm, mình chăm nó, mình thấy nó lớn lên dần dần cũng thích. Thế nó mới phân khởi; tinh thần nó thoải mái con ạ.

Tôi biết chứ. Giống như chương trình học của tôi bây giờ. Triết học. Kiến thức không có hình thù, không đem ra đếm được nhưng mà tôi đang lớn lên, lớn lên ở bên trong; điều ấy tôi biết rõ, tôi cảm nhận rõ. Hôm nay chưa thấy thành quả của nó nhưng còn ngày mai, ngày kia...

- Con sẽ mua đất cho bố làm trang trại trong Nam.

- Bố ra lúc đầu khoảng 300 triệu là được. Bố sẽ làm trang trại rồi trả lại tiền cho con.

Ba trăm triệu. Gần 20 ngàn đô. Em trai tôi và anh trai tôi đều đang chơi chứng khoán, có thừa gấp năm lần, mười lần như thế.

- Gớm - anh trai tôi nói - bố thì vẫn cứ mơ mộng bao nhiêu năm nay chứ làm làm sao được? Sống ở đây mấy chục năm có quan hệ với ai đâu, vào đây rồi ai chăm, ốm đau thì sao? Ở đây suốt ngày có mẹ cơm nước mà còn ốm lên ốm xuống.

*

* *

Điện thoại đang đổ chuông.

- Này, thế nhà ở đâu thế nhỉ? Nhà gì mà khó tìm thế em?

Tôi nói cho người thợ điện địa chỉ nhà. Tôi bảo anh ta cứ đến đầu ngõ lớn bên ngoài, mẹ tôi đang đứng đó chờ.

Bố từ ngoài hiên đi vào, tay cầm cái kéo lớn bố vẫn dùng tỉa những nhánh đậu ván. Bố đến gần cây đào lớn anh trai tôi được nhân viên biếu hôm trước Tết. Cây đào phai nhiều nụ rất đẹp nhưng đã không nở được đúng mấy ngày Tết vì trời xuống đến 7-8 độ. Anh tôi tưới nước nóng, hơ gốc suốt ngày mừng Một cũng không ăn thua. Đến hôm nay, trời ấm lên, những cánh hoa đột nhiên bung ra rục rỡ, rụng đầy quanh gốc.

- Hết Tết rồi - bố nói - chặt vứt đi cho đỡ rác nhà.

Bố lấy kéo cẩn thận cắt từng cành nhỏ ở phía bên ngoài trước, vừa cắt vừa nói:

- Thôi, hóa kiếp cho mày, kiếp sau có làm cây thì lên rừng mà sống.

Những cánh đào phai rụng lá tả xuống nền đá hoa màu trắng. Tôi đi lại gần, gỡ những quả cầu nhưng đỏ và những tấm thiệp Phúc - Lộc - Thọ khỏi những cành cây.

Điện thoại lại vừa đổ chuông. Anh trai tôi đang nói:

- Hỏi bố xem bố có biết ai làm to to bên điện Phả Lại không thì cho tao địa chỉ.

- Bố đang bận rồi.

- Bố thì có việc gì mà bận? Viết ra giấy hỏi bố xem. Tao đang có vụ cổ phiếu của bọn này.

Tôi đang viết lên giấy: "Bố có biết ai ở điện Phả Lại không? Cổ phiếu cho anh Đức". Bố đọc rồi xua tay:

- Không biết, không biết. Nó suốt ngày tiền với nông. Trẻ không tha, già không thương.

Tôi nói với anh trai tôi:

- Bố bảo không biết.

- Bố ngại nhờ người ta chứ gì? Mày bảo bố là tao làm được vụ này sẽ cho bố tiền mua đất trong Nam. Nhanh lên, tao còn phải trả lời khách là có môi hay không.

Những nhánh cây nhỏ đã cắt xong; chỉ còn lại thân chính. Bố đang đứng choãi hai chân, giữ lưng thẳng, rồi từ từ cúi người xuống, định nhắc chậu cây lên. Tôi chạm vào vai bố, ra hiệu cho bố đứng lùi lại. Tôi kéo chậu cây to lét trên nền nhà về phía cửa ra hiên trước.

- Ừ ừ đứng rồi, kéo thế cho đỡ nặng - bố nói và đi theo tôi ra cửa.

Tôi ra hiệu cho bố chờ tôi rồi quay lại điện thoại:

- Em hỏi rồi. Bố bảo bố không biết ai cả.

- Chẳng được tích sự gì. Thôi, để tối về tao nói chuyện.

Cái chậu cây chắn gần hết cửa ra hiên trước. Bố bước ra ngoài, lấy cái chậu nhựa đã cũ lại gần. Bố lấy cái bay xây dưới gốc cây đậu ván cẩn thận xúc từng bay đất từ chậu hoa đào bỏ vào chậu nhựa. Khi chậu đầy, tôi bê chậu đất ụp xuống gốc đậu ván. Bố vào bếp kiểm được một cái túi nilông lớn. Tôi nhắc cái gốc đào còn trơ rễ, đặt vào trong túi nilông. Bố buộc miệng túi lại cho tôi bê ra ngoài chỗ đổ rác dưới chân cột điện.

Tôi đi ra đóng rác dưới chân cột điện ngoài ngõ. Mẹ tôi đang đứng đó, vừa chờ người thợ điện vừa nói chuyện với mấy người bán rau và bán gà. Giọng mẹ thanh thanh, rủ rủ; giọng người bán gà cũng thủ thủ. Mẹ nói:

- Tết nhất giờ có ăn mấy đâu, cứ nấu nướng bày biện ra đấy rồi có ăn đâu, cho vào tủ lạnh rồi lại đổ đi, mà không nấu thì lại áy náy.

- Vàng, ngày Tết thì cứ phải có món lạ món kia ló mới ra ngày Tết bà ạ.

- Thế chị đi thế này thì ai ở nhà trông các cháu?

- Dạ, các cháu ở với bà ngoại; nhà em đang ở nhà cây đọt lầy nên cũng có người.

- Trời này mà lợi ruộng thì khiếp lắm nhỉ. Hôm nay còn đỡ rồi chứ mấy hôm trước rét quá.

- Vàng, nhà quê thì thế, chả được sướng như các bác ở thành phố.

- Tôi ngày xưa cũng ở nông thôn chứ đâu. Lúc nhỏ cũng chăn trâu lội ruộng phát bờ phát bụi suốt.

- À thế ạ? Vàng, thế thì bà biết, khổ lắm chứ chả được sướng như ở thành phố.

- Ôi, cũng chả sung sướng gì đâu. Tôi trông thằng cháu thấy còn vất hơn đi cấy. Nghỉ hưu tưởng được nhàn hạ mà còn vất hơn đi làm.

- Vàng.

Tôi vào nhà. Bố đang gom những cành đào nhỏ trên sàn nhà thành một bó như bó củi. Bố đặt chúng lên một sợi dây. Những ngón tay bố run - những khớp xương nhứt suốt những ngày rét đậm vừa rồi, ngón tay cái có lúc mất hết cảm giác.

Bố đang cố gắng ghi hai đầu sợi dây... bố thắt nút... một nút... một nút nữa... tuột rồi... Những ngón tay bố run mạnh vì gắng sức. Bố sắp lại những cành đào... bố lại kéo mạnh hai đầu sợi dây... bố thắt nút... một nút... một nút nữa... lại tuột rồi.

Tôi ngồi xuống bên cạnh bố. Tôi cầm vào hai đầu sợi dây. Tôi đang cầm vào hai đầu sợi dây. Bố ngẩng lên nhìn tôi rồi bỏ tay ra, lùi lại phía sau. Tôi thả hai đầu sợi dây, xếp gọn những cành đào lại. Tôi tỉ đầu gối lên, ghi chúng xuống. Tôi vẫn đang cầm hai đầu sợi dây. Tôi xiết mạnh. Một nút. Tôi vẫn đang cầm chặt hai đầu sợi dây. Tôi thắt một nút nữa... Tôi xiết mạnh...

- Rồi, gôm đào điếc khiếp quá, thế là hết Tết - bố nói rồi đứng lên đi tìm cái chổi quét những cánh hoa đào còn vương trên nền nhà.

Tôi mang bó cành đào ra cột điện đầu ngõ.

Mẹ đang đứng dưới cột điện cùng với người thợ điện. Mẹ vừa đưa tiền cho anh ta. Anh ta rút tiền vào túi quần sau rồi lấy dây an toàn ra, vừa đeo quanh thắt lưng vừa giải thích gì đó với mẹ. Mẹ gật gật đầu.

Tôi đặt bó cành đào lên những túi nilông rác và những đám lông gà dưới chân cột điện. Vẫn còn một ít hoa đào còn tươi trên những nhánh cây, cánh hoa chưa hề dập nát. Mỗi khi có chiếc xe máy phóng qua, những cánh hoa lại bật đi, một số rụng xuống, một số rung rinh khẽ.

Nắng mới đang lên nhanh. Mùi lông gà, mùi rác, mùi mặt đất đang ráo nước dần, mùi quần áo bay hơi ẩm, mùi mốc, mùi hoa cũ bị đem đi vứt, mùi nắng... lẫn vào mùi hương thoang thoảng của những cánh đào phai còn tươi cuối cùng đang phơ phất trên đỉnh đồng rác. Tôi đang ngửi thấy mùi khói đốt vàng mã... mùi lá bánh chưng cũ... mùi bia còn sót lại trong các lon rỗng, đã hả... mùi vỏ bưởi... lại mùi khói... mùi vỏ dưa hấu đã chua... mùi bùn khô bên rìa ao rau muống... mùi hương trầm... mùi đám ma...

Lại thêm một bông hoa đào bị gió bật đi...

Rồi thêm một bông nữa...

Một bông nữa...

Những cánh đào phai chấp chới, rụng dần...

Mẹ đang nói chuyện rủ rủ với người bán gà. Người thợ điện đang trèo lên những nấc thang đầu tiên. Anh ta đang lên cao dần, cao dần trên đỉnh cột điện cạnh đồng rác nơi tôi đang đứng.

^{III} (Tạm dịch) Bên Trên Thiện Và Ác. Tác phẩm của nhà triết học Đức Nietzsche.

Canada, Canada

Điện thoại di động của Minh đổ chuông lúc hai chúng tôi đã lên giường và tắt đèn. Tôi cầm đồng hồ lên nhìn lại cho chính xác. Hơn mười hai giờ đêm. Bên ngoài, nhiệt độ khoảng 3 độ dưới 0. Giờ này, nếu xe ai chết máy trên xa lộ hoặc phải đi cấp cứu cần Minh đến giúp thì thật phiền. Mà khắp cả vùng Chicago, cứ có việc là sinh viên lại gọi điện nhờ Minh và Minh thì không bao giờ từ chối.

- Canada cơ à? – tôi nghe Minh nói trên điện thoại – Bao giờ chú đi?

Canada. Đất nước trên đỉnh bán cầu Bắc. Vào tháng Một như bây giờ, Canada ngập trong tuyết. Tuyết được cào thành từng đống lớn như những quả núi khắp các thành phố. Bụi bặm bắn lên, biến chúng thành những núi rác đen trong khi trên mặt đường, tuyết lỏng ra thành bùn nhão, đâu đâu cũng lỏng bong, nhóp nhép. Giáng Sinh cách đây ba năm, tôi và Minh đã lái xe từ Michigan qua biên giới Canada sang đến Ottawa; rồi từ Ottawa, chúng tôi đi Toronto và Montreal. Ở Montreal, Minh gọi món cá hồi teriaky còn tôi ăn thịt bò sốt rượu vang trong một nhà hàng Pháp. Tối hôm đó và cả ngày hôm sau, Minh ở lì trong toilet của khách sạn vì ngộ độc thức ăn. Hai hôm sau, chúng tôi mới rời Montreal; tôi phải lái xe thay cho Minh. Khi vượt qua khỏi biên giới Canada vào lại Mỹ, Minh nói:

- Có sang Canada mới thấy nước Mỹ này cũng không đến nỗi quá tệ em nhỉ. Từ giờ anh cạch bọn này.

Minh đã bỏ điện thoại xuống. Anh kéo lại chăn, đặt hai tay lên bụng rồi thở dài.

- Ai đấy anh?

- Thăng Thăng.

- Nó bị làm sao à?

- Nó báo nó mới tìm được việc ở Montreal. Tuần sau nó đi.

Thăng 24 tuổi, vừa tốt nghiệp thạc sỹ ngành điện tử dân dụng ở Học viện công nghệ Illinois ra. Suốt hai năm qua, từ lúc Minh chuyển việc từ Michigan đến Chicago, Thăng như chú tiểu đồng của anh. Anh làm bài tập giúp, làm đồ án tốt nghiệp giúp, rồi luyện cách đi xin việc, thậm chí viết cả thư giới thiệu cho Thăng.

- Thăng Thăng thế này làm sao mà xin được việc? - Minh thường lắc đầu ái ngại sau mỗi lần nói chuyện với Thăng - Không biết ở trường nó được dạy cái gì? Tội nghiệp thăng cu con.

Tôi quay đầu sang nhìn Minh. Trong ánh sáng mờ mờ của bóng điện hành lang hắt vào, Minh nằm nhắm mắt. Hai tay anh yên lặng trên tấm chăn; hơi thở đều. Chắc anh đã ngủ. Tôi cũng quay đầu

thằng trở lại để ngủ. Canada, Canada. Bây giờ chắc 10 độ dưới 0, dọc đường từ Ottawa đi Toronto chỉ là những đồng tuyết trắng mênh mông...

- Hay mình cũng đi Canada nhỉ? - Minh vừa nói to, khiến tôi giật mình - Hay anh chuyển đi Canada làm?

Tôi mở mắt. Chắc là Minh đùa.

- Hay đi Canada nhỉ - Minh nói.

Minh không đùa. Anh đã hắt tấm chăn xuống phía dưới chân.

- Hay là đi Canada - Minh nói - Ngu như thằng Thắng mà chúng nó còn trả 85 ngàn một năm.

*

* *

Tám mươi lăm ngàn mỗi năm. Vậy là bằng lương của Minh hiện tại.

- Nhưng mà Canada! - tôi nói.

Minh không trả lời. Anh đập hẳn cái chăn khỏi chân rồi với tay lên đầu giường bật chiếc đèn bàn. Tôi nhắm mắt lại để tránh ánh sáng đột ngột.

- Anh sẽ bỏ bọn BAE này – Minh nói.

Giọng Minh hơi căng.

- Anh sẽ bỏ. Trình độ như anh lẽ ra phải lên kiến trúc sư chính lâu rồi. Cứ ở đây làm công ăn lương thế này rồi lại sống mòn cả đời.

Tôi im lặng. Tôi nhớ Minh đã rất khó khăn mới tìm được việc ở BAE Systems. Chicago không phải là đất cho dân cơ khí - điện tử. Khi công nghiệp ô tô ở Michigan cứ theo nhau chuyển dần đi Mexico, chúng tôi tìm mãi mới được việc ở Chicago. Đã có lúc, hai chúng tôi rất nghèo; Minh thất nghiệp, tôi là sinh viên; phải tính tiền ăn từng ngày, tiết kiệm từng 5 xu, 10 xu.

- Mà bọn BAE này khôn lắm – Minh nói tiếp – Nó sẽ không làm thẻ xanh cho anh đâu. Nó cứ giữ anh ở diện H1B để nó ép lương. Nó biết mình mà có thẻ xanh thì mình bỏ nó ngay. Hôm trước anh mới nói chuyện với một thằng Tàu khựa làm bên tin học. Thằng này ở đây hơn năm năm rồi. Chúng nó cứ như nhử cái thẻ xanh nên thằng này cứ cố ngồi làm. Hơn năm năm mà chúng nó không cho tăng lương, vẫn chỉ có 55 ngàn. Nó bảo nó đang làm thẻ xanh cho thằng này nên không tăng lương. Nhưng thằng Tàu này mà ở thêm mấy tháng nữa là hết hạn sáu năm. Nó sẽ phải về nước một năm rồi mới quay lại. Bọn BAE mà không làm xong labor certificate trước hạn sáu năm thì thằng Tàu này chết. Coi như làm không công sáu năm.

Câu chuyện này, Minh đã kể đi kể lại với tôi mỗi khi anh có chuyện bực mình với công ty và dọa nghỉ việc. Minh cũng đang làm thẻ xanh; nhưng gần một năm nay, họ vẫn chưa làm xong hồ sơ để gửi cho cơ quan di trú và nhập cảnh. Thỉnh thoảng phòng nhân sự lại yêu cầu Minh gửi thêm thông tin. Khi thì bản sao giấy khai sinh; rồi lại yêu cầu giấy khai sinh gốc; khi thì bằng tốt nghiệp cấp 3; rồi

lại thư giới thiệu từ các công ty cũ. Mỗi lần như vậy, Minh lại bực mình. Tôi thường phải là người khuyên Minh bình tĩnh và lần lượt đi tìm giấy tờ cho anh.

- Sáu năm là gần một phần năm đời làm công ăn lương của mình rồi còn gì. Mẹ, công hiến một phần năm đời người cho một bọn chó đẻ như BAE thì có phải là phí không? Cái bọn chó không biết trọng người làm được việc, chỉ thích đưa nào hót hay.

Minh đã vùng dậy. Anh ngồi thẳng lưng trên giường, mắt nhìn vào bức tường phòng ngủ trước mặt.

- Anh sẽ bỏ bọn chó BAE này!

Tôi cũng ngồi dậy.

- Không thể chịu nhục thế được – Minh nói.

Minh ngáp rồi lắc mạnh đầu, xương cổ anh kêu lục cục. Anh đặt một tay lên bàn chân tôi phía dưới chân.

- Phải bỏ bọn nó em ạ. Nó trả anh 85 ngàn một năm trong khi nếu anh có thẻ xanh thì giá của anh phải ít nhất 150 ngàn. Chưa tính, nếu có thẻ xanh, anh chẳng cần đi làm biên chế cho chúng nó. Làm theo giờ cứ 200 đô một giờ; một tuần làm 20 giờ cũng là 4 ngàn. Một tháng 16 ngàn. Một năm mình chỉ cần làm nửa năm thì cũng đã gần 200 ngàn rồi. Mua nhà, mua xe thoải mái. Du lịch thoải mái. Chứ sống thế này...

- Tùy anh – tôi nói khẽ – Anh đi đâu thì em đi đấy.

Minh nắm chặt cổ chân tôi.

- Đi Canada thôi. Phải đi Montreal.

*

* *

Đi Montreal? Vào lúc này? Khi mà kinh tế đang suy thoái, tìm việc chỗ nào cũng khó? Khi mà Minh và tôi đã chờ làm thẻ xanh hơn một năm nay? Khi mà tôi cũng sắp học xong?

Nhưng Minh đã xuống khỏi giường và đi ra phòng ngoài. Khi anh quay lại, anh cầm theo máy tính. Đã gần 1 giờ sáng. Bây giờ là Minh phải dậy để đi làm. Anh sẽ phải lái xe ngược dòng đến tận Schaumburg, ngoại ô Chicago.

Minh đã bật máy tính lên. Anh ngáp và liên tục thở mạnh trong lúc chờ máy tính khởi động. Tôi lại nằm xuống, nhìn thẳng lên trần nhà. Canada! Canada!

- Đây đây, tìm phát thấy ngay này em này – Minh nói – Senior Electrical Engineer. Hơn tám năm kinh nghiệm. Power System Planning. PTI PSSE, GE PSLF, Powerworld Stimulator... toàn mấy cái anh làm mãi... 110 ngàn. Đấy, bọn này nó còn biết người biết của. Trình độ này phải trả thế là đúng rồi. Việc này anh thừa sức làm.

Minh đọc hết quảng cáo này đến quảng cáo khác cho tôi nghe. Kỹ sư điện. Phát triển hệ thống. Thiết kế hệ thống điện. Quản trị hệ thống. Cái nào cũng có vẻ hay.

- Anh gửi hết link vào email cho em rồi đấy. Sáng mai ở nhà, em gửi hồ sơ của anh cho bọn nó nhá. Nếu mình tìm được việc ở Montreal thì tháng sau mình chuyển đi luôn. Mà hình như bọn Canada có chính sách làm thẻ xanh cho nhân công trình độ cao mà không cần có công ty bảo lãnh. Để anh xem... Em ngồi dậy đi xem nào.

Tôi ngồi dậy. Tôi cố mở mắt nhìn vào màn hình trong khi đầu tôi cứ nặng dần. Ánh sáng xanh từ màn hình lóa nhòa thành một khoảng nhợt nhạt, lấp lóa. Trong lúc đó, Minh liên tục bấm tanh tách trên bàn phím.

- Đây đây, của Sở Nhập Cư Canada hẳn hoi. Không cần việc làm cũng có thể xin thẻ xanh, đúng rồi. 67 điểm trở lên thì là có thể xin thẻ xanh. Nó có sáu tiêu chí em ạ; trình độ học vấn này, tiếng Anh với tiếng Pháp này, kinh nghiệm làm việc này, tuổi này, có hợp đồng làm việc ở Canada chưa, với cả mức độ hòa nhập.

- Mức độ hòa nhập là cái gì? – tôi hỏi để Minh biết là tôi có theo dõi anh nói.

- Cái đấy không quan trọng, chỉ có 10 điểm thôi. Nó cho học vấn tối đa 25 điểm, ngoại ngữ 24 điểm, kinh nghiệm làm việc 21 điểm, tuổi 10 điểm. Thế là em với anh đủ điểm rồi. Em có bằng thạc sỹ; anh có mười năm kinh nghiệm. Tiếng Anh thành thạo. Em với anh đều trong tuổi lao động tối ưu. Để thử tính một phát xem...

Minh lại bấm và gõ tanh tách. Tay anh thoăn thoắt di chuyển. Tôi cố ngăn một cái ngáp nhưng vẫn chìm dần... Giọng Minh chập chờn:

- Hai năm rồi... cứ cho là mình không biết tiếng Pháp đi... bốn mươi mốt... hơn bốn năm làm việc... sáu mươi hai... bảy mươi hai... thế là thừa rồi... còn cái này... 76. 76 điểm. Chắc chắn anh với em là diện ưu tiên.

Minh đã quay sang nhìn tôi. Mặt anh nghiêm trọng.

- Ngày mai, em dừng tất cả những việc em đang làm lại. Việc gì cũng dừng lại. Làm cái này trước. Bây giờ việc này là quan trọng nhất. Em hiểu không?

Tôi gật đầu.

- Em hiểu rồi.

- Em hiểu thật không? Việc này rất quan trọng. Bỏ tất cả những gì em đang làm. Cứ tạm gác lại một tuần. Bỏ tất.

- Được rồi, em sẽ làm.

- Đây, anh gửi cho em tất cả link rồi đấy. Mai em đọc cho kỹ, in tất cả các form ra. Nhớ in đúng form, đừng nhầm. Nó có hai loại khác nhau. Loại thường cho bọn đã vào làm ở Canada hoặc ở Quebec, còn mình phải làm loại rút gọn trước. Em nhớ chưa?

- Được rồi, em sẽ làm.

- Em nhớ chưa? In hướng dẫn của nó ra trước. Đọc thật kỹ hướng dẫn đã rồi mới in các form ra. Đọc kỹ hướng dẫn vào, ghi lại cẩn thận nó cần những gì. Em hiểu chưa? Đọc thật kỹ vào.

- Em hiểu rồi.

- Phải làm hết sức cẩn thận. Việc này rất quan trọng. Anh nhắc lại là rất quan trọng. Em nhớ kỹ chưa?

- Em nhớ rồi.

- Em nhớ thật không đấy? Em hay chủ quan lắm. Em nhớ chưa?

- Em nhớ rồi.

- Thật cẩn thận. Thật cẩn thận. Anh nhắc lại là thật cẩn thận. Em mà làm hỏng thì đừng có trách anh đấy.

“Đừng có trách anh”. Tôi biết câu này của Minh.

- Em nhớ rồi – tôi nói.

*

* *

Minh đã tắt đèn đi và chúng tôi lại nằm xuống. Tôi nhìn thẳng lên trần nhà. Tôi đã kiên nhẫn được hai năm qua để lấy xong bằng MBA; và bây giờ, tôi chỉ cần cố thêm chín tháng nữa là sẽ có thêm bằng thạc sỹ về kế toán. Lúc ấy, tôi có thể xin vào một trong các công ty tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, đầu tư ở downtown Chicago. Chúng tôi sẽ có hai nguồn thu nhập – và thu nhập của tôi trong trường hợp xấu nhất cũng sẽ là 80 ngàn một năm. Mọi chuyện sẽ tốt hơn bây giờ rất nhiều.

- Ở Montreal hay đấy em ạ – Minh vừa nói, giọng anh đã khác hẳn - Bọn nó có văn hóa Pháp, chắc chắn là văn minh hơn cái bọn Mỹ mất gốc này.

- Em sẽ học tiếng Pháp – tôi nói, hai mắt đã nhắm lại - Đỡ phải đi Pháp mà vẫn được học tiếng Pháp chuẩn.

- Ừ. Minh có thể xanh rồi thì đi du lịch châu Âu thoải mái; không phải về Việt Nam xin visa như bây giờ. Kiếm được việc xong, anh đưa em đi châu Âu hay đi Nam Mỹ chơi. Thế có được không?

Minh cười, quay sang nhìn tôi. Trông anh như một đứa trẻ cấp một không ngủ được vì nghĩ đến chuyện đi tham quan vườn bách thú ngày mai. Tôi cũng cười.

- Em nghe nói Ý rất đẹp.

- Đi Ý, đi Pháp, đi Tây Ban Nha, đi Hy Lạp, đi Nam Mỹ. Anh đưa em đi tuốt. Minh có thể xanh thì chỉ cần làm nửa năm; còn nửa năm đi chơi.

- Ồ, làm việc làm quái gì cho mệt. Nhiều tiền thì lại phải lo giữ của.

- Chỉ có bọn ngu mới lúc nào cũng lo kiếm nhiều tiền. Bọn trẻ con bây giờ chỉ biết đến tiền. Như cái thằng Thắng đấy. Nó chả biết cái gì ngoài chuyện tìm việc kiếm tiền. Cả đời làm công ăn lương nhục như chó.

- Minh ở Canada thì mùa đông mình có thể đi xem Bắc Cực quang nhỉ?

- Ờ... đi xem Bắc Cực quang... lên tận cực Bắc bằng xe chó kéo... thế mới khoái.

Tôi không biết chúng tôi nói chuyện bao lâu. Minh bảo rằng chúng tôi sẽ mua một cái nhà riêng – nhà kiểu Victoria ở ngoại ô hẳn hoi chứ không thêm sống trong căn hộ chung cư như bây giờ. Phải có hai tầng nhà, một tầng hầm, bốn phòng ngủ, ba phòng tắm, trần nhà cao ít nhất 12 fit, sàn bằng gỗ thông, có ban công sưởi nắng, phòng đọc sách, phòng ăn lớn, có sân cỏ và vườn hoa phía trước, có bể bơi, bãi cỏ trồng phong và sồi cổ thụ ở phía sau, có tầng áp mái kiểu cổ, rồi ống khói cao. Chúng tôi sẽ trang trí nhà thật đẹp - sẽ chăm sóc nhà cửa đàng hoàng.

- Đồ trong nhà mình sẽ toàn bằng gỗ thật chứ không thêm mấy cái đồ gỗ ván vớ vẩn của bọn Wal-Mart với Target. Anh sẽ xây một cái garage ô tô chứa hai xe; rồi làm luôn một cái xưởng mộc ở bên cạnh. Anh sẽ sắm máy cưa và dụng cụ, thỉnh thoảng đóng đồ gỗ cho vui. Con mình mai sau cũng dạy nó đóng đồ gỗ, chứ để chúng nó chơi game như bọn trẻ con bây giờ hỏng hết người. Cho bọn nó học ở nhà em ạ, kiểu home school, khỏi phải đến trường cho bọn giáo viên nhồi sọ. Bọn giáo viên làm sao giỏi bằng anh với em. Con mình thích thành cái gì thì mình dạy nó cái đó thôi; thích đi nuôi bò lấy sữa thì cho đi chăn bò; thích thành thợ mộc thì làm thợ mộc; thích thành phi công thì thành phi công; thích làm họa sỹ thì cho làm họa sỹ, tốt nhất là đừng để nó làm kỹ sư điện như anh. Chỉ cần dạy nó môn nào nó cần, còn lại dạy nó hưởng thụ rồi vẫn học nghệ thuật cho sướng. Đến mùa hè, anh sẽ đưa chúng nó sang hẳn Vancouver leo núi, câu cá, chèo xuồng vượt thác. Mùa đông thì đi trượt tuyết, đi xem người Eskimo, đi xem vùng Yukon... Nếu chúng nó máu thì đi hẳn tàu phá băng vào Bắc cực xem gấu trắng với cá voi. Lớn lên một tí, cho theo bố mẹ đi du lịch châu Phi, Trung Đông. Thế có phải là hay không? Sống thế mới là sống chứ. Con mình nhất định phải hơn mình... Chúng nó phải...

*

* *

Rồi thì Minh cũng ngáp và nhìn đồng hồ. Đã hơn 3 giờ sáng. Minh ngồi dậy, vươn vai và lại ngáp to. “Ồi giời...”. Minh có kiểu vừa ngáp vừa nói to như vậy; anh hắt hơi cũng phải vang dội khắp nhà. Rồi Minh tung chăn:

- Anh đi đái phát.

Minh mò mẫm vào toilet mà không bật điện và cũng không đóng cửa. Tôi nghe rõ tiếng nước tiểu chảy ồ ồ vào toilet. Rồi Minh quay lại giường, vươn vai và lại tung tấm chăn lên, chuẩn bị chui vào. “Ồi giời...” – anh lại ngáp to.

- Em cũng đi đái phát – tôi nói.

Tôi vào toilet, khép cửa, rồi hạ nắp toilet xuống. Tôi ngồi trên nắp toilet, đầu cúi sát xuống đầu gối. Nền đá hoa của nhà tắm lạnh ngắt. Tôi ấn lòng bàn chân xuống nền đá hoa để thấy rõ cái lạnh. Tôi bắt đầu đếm. Một, hai, ba, bốn... Mười, mười một, mười hai... Bốn mươi, bốn mươi một, bốn mươi hai... Tôi đếm đến 50.

Minh lại vừa ngáp to và kêu “oi giời” trong phòng ngủ. Anh đã tắt đèn. Tôi ngồi thêm một phút rồi đứng dậy, lật nắp toilet lên. Tôi đi tiểu, rùng mình, rồi dò dẫm trong bóng tối để quay vào

giường. Minh đã nắm ngay ngắn, hai tay đặt lên bụng, chặn kéo ngang ngực, mặt mũi tươi tỉnh trong ánh sáng mờ mờ.

Tôi tuồn người vào trong chăn. Minh quay sang hôn vào má tôi.

- Good night – anh nói.

- Good night.

Minh nắm một tay vào tay tôi, rồi sửa người lại cho ngay ngắn và nhắm mắt ngủ.

Năm phút sau, tôi nghe tiếng Minh thở đều. Minh đã ngủ say, khuôn mặt rất hiền lành. Hiền lành như một đứa trẻ khổng lồ. Tôi khẽ rút tay khỏi tay anh. Tôi đặt tay lên trên bụng, phía ngoài tấm chăn. Tôi hít vào và thở một hơi thật mạnh. Thật sạch. Rồi tôi nhắm mắt lại. Và tôi chìm vào giấc ngủ.

Nghiên cứu sinh

Một cơn đau thận đã bắt đầu hành hạ anh từ buổi chiều. Lúc chiều tối, cơn đau mới chỉ là trạng thái mỗi một của những cơ bắp hai bên cột sống. Nhưng sau khi anh ăn tối, những bắp thịt bắt đầu nhức nhối như thể một mũi dùi nung đỏ đang đốt hai dải thịt mềm dọc mạng sườn. Sau đó là cái đau của thận. Có cảm giác tất cả xương sườn của anh đã gãy vụn và những cái rằm xương liên tục đâm nát hai lá thận mềm, khiến chúng tứa máu. Anh không thể ngồi. Cũng không thể đứng. Anh chỉ còn cách nằm im, mặc dù ngay khi anh nằm, cái đau cũng không buông tha. Chỉ cần xoay nhẹ, những rằm xương lại khiến thận tứa máu tươi.

Lỗi tại anh. Thói quen không xem vô tuyến dù chỉ để biết dự báo thời tiết vào mùa đông thất thường ở Chicago đã làm hại anh. Sáng nay, khi anh thò tay ra ngoài cửa sổ để thử không khí, gió ẩm và nhiều hơi nước. Anh không biết rằng chỉ đến gần trưa, gió sẽ đột ngột nổi, nhiệt độ sẽ tụt từ 10 độ xuống đến 0 độ, nhưng sẽ có cảm giác của âm 5 độ vì gió. Đi kèm với nó sẽ là trận bão tuyết đầu tiên của mùa đông năm nay - trận bão vừa mấy ngày trước đã càn quét qua Oklahoma, Colorado, Nebraska làm nhiều vùng mất điện và đóng băng.

Sáng nay, anh vẫn đi đôi giày vải thường ngày và mặc một áo khoác mỏng để đến thư viện. Anh đã ngồi viết đến 6 giờ chiều mà không hề đứng dậy ra ngoài. Khi anh rời khỏi thư viện, bên ngoài, gió khô thổi ù ù và tuyết đã phủ dày những tượng người mặt thú trên các nóc nhà đại học Chicago. Nhìn xuyên từ thư viện Regeistein qua cổng trường trên đường 57, toàn bộ khu Tứ Giác là một khoảng mịt mù. Dọc phố 57, những chiếc ô tô vốn đậu kín từ 7 giờ sáng cho đến sau 9 giờ tối hầu hết đã về nhà; xe cào tuyết chạy chậm chậm, vừa nháy đèn vàng vừa rắc muối lạo xạo. Không có bóng người đi bộ.

Sau gần tám tiếng, mặt đất lạnh và gió khô đã giữ tuyết thành một lớp dày đến 20 cm. Tuyết khô mịn, trượt dưới đế giày như cát lún. Những hạt tuyết chui vào trong giày, nhanh chóng tan ra thành nước dưới hơi ấm bàn chân. Chỉ đi từ cửa thư viện sang đến khu Tứ Giác, nước đã ngấm từ

dưới đế giày lên lòng bàn chân anh, đồng thời lan từ trên cổ chân xuống. Cái lạnh và sương tỏa từ từ, làm tê cứng dần các ngón chân rồi xiết quanh cổ chân như một chiếc vòng sắt bám bằng đá. Khi các ngón chân mất cảm giác cũng là lúc cổ chân trở nên tê cứng. Cùng lúc đó, cái lạnh lan xuống từ tuyết đang tan trong tóc, trong cổ áo và trên mặt. Từ phía lưng, tuyết bám vào thành ba lô và bị lưng sưởi ấm cũng tan ra, ngấm qua lượt vải bông của chiếc áo khoác.

Chỉ vừa rời khỏi bức tường chắn cuối cùng để bước vào khoảng không rộng trong khu Tứ Giác, anh lập tức có cảm giác anh là kẻ tử tội vừa được dẫn ra pháp trường vào ngày hành quyết. Một luồng gió mạnh tạt thẳng vào mặt anh, khiến anh phải quay đi để tránh. Động tác xoay khiến anh mất thăng bằng; trí óc rơi tự do vào sự hỗn độn. Nhờ có bản năng, những ngón chân lập tức bám mạnh xuống để kim sức trơn trượt của tuyết. Cơ bắp của giồng chân, đùi, hông, thắt lưng, lườn, và bả vai gồng mạnh trong lúc hai tay chới với vung ra để tìm lấy điểm quân bình mỏng manh và vô hình trong không khí. Anh lấy lại được thăng bằng.

Anh xốc ba lô, cúi xuống buộc chặt dây giày và kéo lại cổ áo. Sau đó, anh bắt đầu bước thẳng, không nhìn xuống, không nhìn sang ngang. Gió vẫn tiếp tục lồng lộn ù ù quanh anh cộng với tuyết tấp xuống từ trên cao, từ hai bên, từ phía trước, từ phía sau và trượt dài dưới chân. Hàng vạn mũi tên nước đá li ti găm vào da mặt anh. Mỗi lần anh hít vào, khí lạnh xộc thẳng qua khoang mũi xuống phổi, đóng băng lòng ngực. Nhưng gió càng mạnh, anh bước càng nhanh. Anh cắt thẳng qua những vũng nước và hó tuyết, mặc cho da mặt hóa đá.

Khi anh về đến nhà sau gần một tiếng đi bộ, cơ bắp khắp người nhưng nhất là hai bên cột sống biến thành những khối bê tông. Phần da phía trước đùi mẩn đỏ và trở nên ngứa. Hai mắt anh đỏ ngầu, tóc ướt, mặt ướt. Mệt mỏi làm thành một vòng tròn cao su mềm quấn quanh vùng thắt lưng thấp. Anh rũ tuyết khỏi ba lô, từ từ bỏ quần áo và treo chúng lên bệ cửa sổ. Anh lấy khăn tắm lau người và đổ nước nóng ngập trong bồn. Anh ngồi xuống, ngấm hai chân vào nước ấm. Những cơn rung mình liên tục đẩy lên nhưng giá lạnh cũng theo đó chuội dần khỏi cơ thể.

Khi anh đứng lên khỏi ghế sau bữa tối, một điểm mơ hồ phía sau lưng nhói lên rất nhanh. Anh lập tức ngồi xuống trở lại, chờ đợi xem cú nhói có phải do cơ hoành hoặc thắt lưng vừa bị vấp do cử động đột ngột. Khi sự xoáy thức ở cái điểm mơ hồ kia không thuyên giảm mà bắt đầu lan tỏa thì anh biết thận của anh lại bắt đầu hành hạ anh. Mùa đông nào cũng sẽ có một cơn kéo dài ít nhất hai tuần, thường là vào tháng Một, tháng lạnh nhất trong năm ở Chicago. Năm nay, cơn đau đến sớm hơn.

Anh biết cơn đau này không phải kết quả một tiếng lợi tuyết lạnh vừa rời. Cơ bản hơn, anh đã xuống sức trong suốt sáu tháng qua và nhất là hai tháng cuối cùng vừa qua, khi ngày nào anh cũng làm việc liên tục từ 9 giờ sáng đến 6 giờ tối ở thư viện; rồi về đến nhà, ăn uống qua loa xong là lại làm việc tiếp từ khoảng 8 giờ tối đến 2 giờ đêm. Xen vào những ngày dài đó là một vài đêm thức trắng. Từ sáu tháng qua, anh làm việc đều đặn để có thể tốt nghiệp vào tháng Sáu năm tới. Nhưng trong hai tháng vừa rồi, một cái gì đó đã xảy ra mà đến giờ anh cũng chưa biết rõ ràng nó là cái gì; có điều, anh đã mãi mê đi theo nó và không thể dừng lại. Không thể dừng lại vào lúc này.

Cái thứ mơ hồ đó - từ hai tháng nay bắt đầu hiện hình dần dần từ trong đồng dữ liệu mà anh làm phân tích cho luận án. Nó mới chỉ để lộ những mảng miếng rời rạc chứ chưa thành một hình thù cụ thể. Nó là gì - cái ý tưởng vẫn còn đang chỉ là những mẫu linh cảm hỗn độn lẫn trong những vụn tư duy đứt đoạn? Những vụn hồ phách của một xác chết cũ? Hay là dấu chân của một sinh vật hoàn toàn mới, chưa ai từng phát hiện ra?

Anh bôi một ít dầu nóng vào lưng, uống một cốc nước nóng rồi nằm dài trên sàn nhà. Anh nằm sấp, vòng tay ra phía sau. Anh dùng mấy đầu ngón tay day nhẹ vào vùng đau ở thận bên trái.

Nhưng cái đau là một vùng vô hình. Chỗ nào anh đặt tay vào cũng đều chệch mất tiêu điểm chừng vài milimet. Anh mở rộng bàn tay để vỗ xuống lưng; rồi lại lấy những đầu ngón tay day day từng khoảng da tròn có đường kính chừng 3 cm. Dần dần, điểm buốt nhói chính cũng lộ mặt: một đốm thịt đỏ tấy bên phía thận trái, giống một khối cầu gai trên những tấm áp phích tuyên truyền về vi rút HIV/AIDS. Dường như, cái đốm thịt đó là một hố trứng chỉ có miệng rộng bằng đầu ngón tay nhưng sâu không đáy; trong cái hố đó, mết mồi, nhức nhối, căng thẳng từ suốt mùa đông trước đã liên tục chảy dồn về, cô đặc và đóng cục lên tận miệng. Lúc này, cục vón màu đỏ lửa đó bắt đầu tự vỡ lớp vỏ cứng, trào lên khỏi hố trứng và chảy lan theo các mạch máu ra khắp thận.

Không thể tính chuyện dọn sạch cái hố lửa đó vào lúc này. Anh thả cánh tay chuội từ trên lưng xuống dưới sàn nhà, cho nó nằm duỗi song song với thân người. Anh nhắm mắt, vừa đầu hàng cơn đau vừa cố dùng trí óc “nhìn” vào cái miệng lửa đỏ đang thiêu đốt. Trí óc nhức nhối vì phải nhìn. Nhưng rồi dần dần, cơn đau bắt đầu nhả ra những chùm ánh sáng nhẹ, lúc đầu chỉ như một mảng sương mù loãng, rồi biến thành mây trắng nhạt và sau cùng thành một quầng mây sáng rỡ. Quầng mây sáng áp vào thận trái của anh. Cái đau thu gom dần dần từ những mạch máu phía bên ngoài vào đến tâm điểm.

Một tiếng sau, cơn đau giảm hẳn. Cơ bắp cũng có cảm giác được nghỉ ngơi và gột rửa. Thức ăn làm cho anh khỏe lên tuy rằng nó cũng đồng thời kéo hai mí mắt trĩu xuống. Giá cứ thế này mà ngủ thì tốt. Chỉ cần nhắm mắt lại và chìm dần vào miền vô thức của sự ngủ. Cứ thế nhẹ nhàng tuồn vào trong trạng thái không-nhận-biết như tuồn mình xuống một dòng sông dập dềnh.

Nhưng bên dưới sự dập dềnh bề mặt này, có một tầng khác hoàn toàn tinh táo mà cái buồn ngủ của người mới đi về dưới giá lạnh, đang đau và vừa ăn no cũng không phủ nhận được. Ở tầng sâu đó, như những dòng chảy dưới đáy sông, ý nghĩ cuộn cuộn vượt qua các ghềnh đá và các hố tối. Như lúc này, dòng suy tưởng đã vùn vủ từ sáng như những đám mây xám vào một ngày trời sắp giông; cơn giông tuy chưa đến nhưng mây đang tụ dần về cùng với sấm lẫn lục bực ở chân trời. Nếu anh chìm vào giấc ngủ lúc này, buổi sáng mai tỉnh dậy, trời sẽ quang, mây đã tản hết và mặt đất sẽ có một dáng vẻ khác hẳn.

Anh thận trọng nhắc người ngồi dậy trên nền nhà, nghe ngóng. Thân xác nhăn nhó khi nhận thấy nó sẽ phải làm việc. Anh từ từ đứng thẳng dậy, vào bếp lấy thêm một cốc nước nóng. Anh đến gần cửa sổ, vừa uống từng ngụm nước nóng nhỏ vừa nhìn ra ngoài trời. Đường Cottage Grove hầu như không bóng xe. Chỉ có màu đỏ của đèn giao thông là còn có thể nhìn rõ trong màn tuyết trắng.

Nước nóng trôi từng giọt qua cổ họng và lan từ khoang bụng ra khắp lưng. Có thể cảm thấy rõ ràng sức nóng đang hàn những cái rằm xương. Con đau dịu thêm một chút. Anh uống nốt chỗ nước, nhìn một lần nữa ra ngoài trời rồi quay lại bàn học. Anh cảm máy tính và ấn nút khởi động.

8 giờ 15 phút tối:

Khởi động đầu óc. Chông lại quán tính ì của sự đứt đoạn suy nghĩ trong mấy giờ qua. Nhặt lại những mối dây suy tưởng đã tạm bị bỏ dở khi trước. Anh bắt đầu bằng cách viết những mẫu đứt đoạn... những cụm từ... anh liệt kê những chữ có thể dùng làm nhãn cho những ý nghĩ lướt liên tục qua đầu... như dán tên lên các đồ vật trong phòng. Anh bắt đầu gạch xóa dần những chữ không phù hợp – không phù hợp trong cả cảm giác và ngữ nghĩa nội hàm. Vẫn còn quá nhiều từ và vẫn không nắm bắt được cái cốt lõi nhất của vấn đề. Nhưng ít nhất óc đã bắt đầu khởi động và dò tìm dần dần vào mạch nguồn vô hình nào đó.

9 giờ tối:

Trí não đã bắt đầu hoạt động. Anh bắt đầu viết phóng túng những câu dài hơn... những đoạn ngắn dài xen kẽ... rồi lại ngôn từ rời rạc... những câu dài... Anh dùng rất nhiều câu “tức là...” để triển khai các cụm từ hoặc một câu vừa viết; mỗi lần “tức là...”, anh lại thay từ cũ bằng một từ khác, cố sao nó vừa đến gần hơn điều anh muốn nói. Anh dần từng bước một. Đôi khi khoảng cách thu hẹp lại rõ ràng. Nhưng có những khi, khoảng cách đột ngột rộng ra. Anh lại vừa lạc đường. Lại phải quay lại với mối dây cuối cùng... Và lại bắt đầu...

Trí óc đã khởi động nhưng chậm chạp và không mấy hào hứng. Con đau thận âm ỉ và cả giờ dầm tuyết đã tiêu hao khả năng bật xa của đầu óc. Ngôn từ vì thế vẫn tiếp tục ẩn mình phía sau những bức tường cao của cái cũ, cái mòn, cái quen thuộc. Anh cần một sự kích lệ.

Trên giá có nhiều sách. Anh nhìn lướt tên những cuốn sách ở phần lý thuyết cơ bản. *Của cải các dân tộc* của Adam Smith. *Phụ nữ và kinh tế học* của Gilman. *Lý thuyết về việc làm, lãi suất và tiền tệ* của Keynes. *Quy luật dân số* của Malthus. *Các nguyên lý kinh tế học* của Marshall. *Tư bản* của Marx. *Các nguyên lý kinh tế chính trị* của John Stuart Mill. *Các nguyên lý kinh tế chính trị và thuế má* của Ricardo. *Lý thuyết về leisure class* của Veblen. *Foundations* của Paul Samuelson. Tất cả sách và bài tạp chí của Milton Friedman. Rồi Fisher. Hayek. Modigliani. Becker. Stigler. Schultz...

Anh mở trang đầu tiên trong cuốn *Của cải các dân tộc* của Adam Smith:

“Việc cải thiện tối đa các năng lực sản xuất của nhân công và việc nâng cao kỹ năng, sự lành nghề, cũng như khả năng quyết định trong công việc dường như là kết quả của sự phân công lao động... Ở các nhà máy có lượng nhân công nhỏ, theo đó tất cả những người lao động trong các bộ phận khác nhau của nhà máy đều có thể tập trung trong một công xưởng làm việc chung, chúng ta có thể quan sát rõ nhất sự phân công lao động... Ở các nhà máy lớn, do sự đòi hỏi lượng nhân công lao động lớn, các bộ phận khác nhau thường không ở cùng một công xưởng... và vì thế, người ta sẽ khó quan sát lợi ích rõ ràng của sự phân công lao động.”

Thật giản đơn mà sáng sủa. Chỉ cần bốn chữ - “phân công lao động”. “Phân công”. “Lao động”. Khi ghép vào với nhau, hai khái niệm riêng lẻ này bỗng nhiên tập hợp các hiện tượng thực tế và mở ra một trường liên tưởng mới. Nó dựng lên một thực tại ngăn nắp từ những mẩu đời sống rời rạc, ngẫu nhiên.

“Sự có nghĩa” - đấy chính là điều mà những dòng chữ này mang lại. Anh đang hiểu những lời này. Tức là anh cũng bắt được vào dòng suy tưởng sau nó. Nhưng đầu mối của nó ở đâu? Làm sao con chữ đã nảy ra được từ những suy tư vô hình? Làm sao chúng tự sắp xếp trước với nhau thành bố cục, hình khối trước khi có bàn tay khác của lí trí can thiệp vào để biến chúng thành sáo rỗng, lặp đi lặp lại và trượt ra ngoài tâm điểm? Làm thế nào?

Anh gấp sách lại. Anh lại bắt đầu viết, ngày càng nhanh. Anh viết ngẫu nhiên các từ ngữ và câu... anh bắt vào những bóng dáng và ý nghĩ lướt qua đầu.

10:30 tối:

Anh viết ngày càng nhanh. Ngôn từ hiện ra ào ạt, những đoạn nhảy cóc về tư duy bắt đầu hình thành. Trí óc rung lên rõ rệt; những rung chấn của nó lan ra toàn thân theo những mạch máu. Tim anh đập mạnh. Những ngón tay lập cập trên bàn phím, cố gắng theo kịp những ý nghĩ đang tiết ra mạnh mẽ.

“Ta cần một câu đột phá” – anh nghĩ.

Chỉ cần một câu thôi, nhưng nó sẽ lập tức gạt sạch tất cả những hoài nghi, bóc tách các lớp vỏ áo, kết nối các mảnh vụn, tước bỏ tất cả những sóng nhiễu để xác lập một hiện thực mới. Thiếu nó, hàng trăm ngàn, hàng triệu sự vật hiện tượng, những hành vi, những lời nói vẫn chỉ là những mẩu thực tại rời rạc, vô nghĩa? Những miếng vỡ phù phiếm của tư tưởng?

Anh đứng dậy khỏi bàn. Sự hưng phấn khiến anh không thể kìm mình ngồi yên; đồng thời cơn đau thận đã lan xuống đến hai chân, như có hàng trăm con kiến bò trên xương. Anh bắt đầu đi đi lại lại trong nhà. Anh chạm tay vào các đồ vật mà không biết mình đang chạm vào cái gì - mọi thứ đều đã biến thành ngôn từ bồng bềnh dưới bàn tay anh. Trong lúc đi lại, anh nhận thấy thận của anh bắt đầu nhói lên liên tục. Nhưng không phải cái đau do bị thương tổn, mà là cái đau do hưng phấn. Niềm vui quá lớn lại có khả năng mang lại đau đớn hữu cơ trên xác thịt.

“Ta cần một câu đột phá”.

12 giờ đêm:

Cơn đau thận ngày càng tăng. Nhưng trên cả cơn đau, anh cảm thấy sự chững lại rõ ràng của đầu óc. Sự lì và quẩn đang tiến đến. Chúng kéo ý nghĩ chạy vòng tròn. Không có cấu trúc. Không có bố cục. Không có một định hướng nào cả. Chúng chỉ lờng lợn, lệt xệt trên mặt đất.

Thời gian tiếp tục trôi qua. Mỗi tinh thể thời gian qua đi, sự li và quần lại tiến sâu hơn vào trong vỏ não, bám nhằng nhằng vào các ý nghĩ như những con hà bám vào vỏ một chiếc tàu đắm.

“Nghỉ đi, nghỉ đi, ngày mai tỉnh táo hơn ta sẽ nghĩ tiếp” – có tiếng nói thầm. “Tất cả những cố gắng này để làm gì? Một vài ngày hay một vài tuần có là gì trong một đời người dài? Ta phải giữ sức. Ta còn phải làm việc lâu dài. Đây là công việc lâu dài. Ta đang tự giết mình một cách ngu ngốc”.

Nghỉ đi. Nghỉ đi.

Nhưng nếu anh nghỉ vào lúc này, anh sẽ thua cuộc. Ngày mai, ngay khi anh quay lại đúng chỗ này, cái tiếng nói kia lại cũng sẽ thì thầm bảo anh nghỉ đi và ngày mai chắc chắn là anh sẽ dễ nghe theo nó hơn hôm nay nếu như hôm nay anh cũng nghe theo nó.

“Nghĩa, nghĩa”... trạng thái nhận biết bí ẩn khi mà ngôn từ hiện ra từ đâu đó trong hồ thẳm tư duy để rọi sáng thế giới, mở rộng biên giới tư duy, chọc vỡ sự kiệt quệ, vô lý, vô hướng; đập tan áp chế, lừa lọc, bóp nặn tâm lý con người. Nghĩa, nghĩa... đấy là cái anh kiếm tìm từ những dữ liệu thô này. Anh đang đến gần. Vậy mà cơ thể anh đang phản bội lại trí óc anh. Cơ thể anh đang đầu hàng.

1 giờ đêm:

Không thể tiến thêm. Một bức tường bằng đá học đã dựng lên phía trước mặt anh.

Con đau trở nên không thể chịu được trong lúc trí óc ngày càng lì ra. Sự nhói buốt không còn ở phía lưng trái mà đã ăn lan ra khắp hai chân và lên đến tận mặt. Chạm vào da mặt cũng có cảm giác đau trong khi hai chân anh dường như đã mủn ra. Anh nhìn lại những gì anh đã viết trên giấy. Những khái niệm bệt dí trên trang giấy. Hoàn toàn vô nghĩa. Anh thử lùi trí óc ra xa một chút để nhìn. Chỉ có sự ngu xuẩn, vô hồn đang chằm chằm đối diện với anh.

Anh lại cầm *Của cải các dân tộc* lên.

“Whether this propensity be one of those original principles in human nature, of which no further account can be given; or whether, as seems more probable, it be the necessary consequence of the facultis of reason and speech, it belongs not to our present subject to enquire. It is common to all men, and to be found in no other race of animals, which seem to know neither this nor any other species of contracts.”

Chẳng có nghĩa gì cả.

1:30 sáng:

Anh vẫn ngồi. Bức tường sừng sững trước mặt.

2 giờ sáng:

Cái mệt đã vượt quá ngưỡng thể xác. Trí óc tỉnh và căng như dây đàn nhưng không thể định hướng. Anh nghĩ mà không thể định thân vào bất kỳ cái gì. Những ý nghĩ liên tục lồng lộn lướt qua óc. Một chiếc xe chạy không tải - nhiên liệu đang hao mòn, động cơ máy nóng và khấu hao nhanh nhưng chiếc xe không hề tiến lên một mét nào.

“Không thể” – hai chữ lặng lẽ thoát ra như một tiếng thở dài. Cùng với sự thoát ra của nó là sự tấu tán nhanh chóng của những gì khác mà lúc này anh không đủ sức định hình. Chúng cứ thế theo nhau tháo chạy như bầy chuột chạy đê vỡ.

Con đau thận đã biến thành trạng thái tê điếng.

2:30 sáng:

Anh quyết định đi nằm, dù có ngủ được hay không. Anh đánh răng thật từ từ, cố gắng kéo dài hành vi thói quen này để đánh lừa đầu óc, sao cho nó tự nhủ rằng đã đến giờ đi ngủ và sẽ tiết các hóa chất gây buồn ngủ trở lại. Anh không nghĩ gì trong lúc đánh răng, chỉ nhìn chăm chú vào những đám bọt trắng nhều xuống từ khước miệng và dòng nước chảy rì rì từ vòi. Anh cọ đi cọ lại răng cửa, răng hàm, lưỡi, vòm họng. Anh nhắm mắt thả cho mình chìm. Con buồn ngủ đã hơi nhúc nhích.

Anh mở nước thật nóng rồi thả khăn mặt vào đó. Anh chờ cho đến khi khăn mặt sũng nước nóng thì vớt ra, vắt kiệt rồi áp lên mặt. Hơi nóng sà lên da. Anh hít mạnh. Hơi nóng lập tức qua mũi luồn sâu vào khoang trán và khoang mắt. Mí mắt anh nóng ẩm, con ngươi được một làn hơi nhẹ ve vuốt. Da mặt nở ra hít hà hơi ẩm.

Anh áp khăn mặt nóng lên mặt ba lần; lần nào cũng làm chậm và giữ cho óc mình chỉ để ý đến những cảm giác của da mặt. Con buồn ngủ cuối cùng cũng đã bị lừa quay trở lại. Khi anh nhúng khăn mặt xuống nước lần thứ tư, hai bàn tay đã bắt đầu trở nên nặng nề trong khi hai mắt chỉ mở lim dim.

Anh giữ cho mắt lim dim như vậy trong lúc quay ra phòng ngoài. Anh nhắm mắt lại trước khi bật chiếc đèn bàn ở đầu giường ngủ. Rồi vẫn nhắm mắt như thế, anh đi lại phía cửa để tắt đèn neon trên trần. Không cần dò dẫm. Anh biết rõ vị trí từng đồ vật trong căn phòng. Anh hướng vào quầng sáng từ phía đèn ngủ để quay trở lại giường. Anh quờ tấm chăn, giữ nó ra. Anh đặt lại gối ngay ngắn. Rồi anh nằm xuống. Đèn tắt.

Bây giờ chỉ còn một việc là chìm vào giấc ngủ. Thả mình hẳn vào sự mê mệt. Một, hai, ba... Anh bắt đầu chìm dần... Thế giới đang lùi dần. Bắt đầu là tấm chăn ở trên người anh và mặt đệm ở dưới lưng anh. Chúng lùi xa và biến mất. Chỉ còn anh nằm lơ lửng giữa một khoảng không. Rồi những bức tường của căn phòng cũng biến thành bóng tối và tan đi mất. Rồi cả đường Cottage Grove chìm xuống bên dưới... Toàn bộ trường học và khu Tứ Giác nhỏ nhoi như một mô hình đồ chơi bằng gỗ có màu xám nhạt. Rồi đến tòa nhà thư viện Regeistein sừng sững những khối hộp bê tông lớn. Rồi bắt đầu những ý nghĩ hỗn độn về những gì anh đã hoàn thành trong ngày hôm nay cho chương 5 của luận án... Anh sẽ chỉ còn một chút cuối cùng phải kiểm tra cho chương 5. Sau đó là chương kết luận và luận án

sẽ xong cơ bản. Ổn rồi... Anh nhìn rõ những trang bản thảo anh đã viết, những dòng công thức và những kết luận. Anh có thể đọc chúng như đang cầm nó trước mặt mà đọc. Từng dòng, từng dòng...

Từng dòng... từng dòng... Nhưng mà... những dòng này, anh chưa từng viết. Anh biết chắc chắn là anh chưa từng viết những dòng này. Chắc chắn là chưa. Tại sao anh lại nhìn thấy chúng in mờ mờ trên giấy như lúc này? Tại sao anh lại có thể đọc chúng như đang cầm sách mà đọc?

“Dậy đi” – anh tự nhủ – “dậy ghi lại”. Nhưng anh không sao mở được mắt ra. Hai mi mắt nặng và dính chặt lấy nhau. Anh nhìn rõ bóng tối loang vào một nửa não. Anh cảm nhận rõ người anh nằm thẳng, lưng áp lên tấm đệm mềm. Anh thấy rõ hai tay anh đặt nằm ngay ngắn trên bụng. Nhưng anh không thể cử động nổi chúng. Anh gào lên “dậy đi, dậy đi” nhưng những tiếng gào chỉ có ở trong óc. Tay chân anh vẫn không hề nhúc nhích trong lúc bóng đen cứ loang dần trên óc anh. Nó sắp thẳng rồi. Chỉ một chút nữa... chỉ cần anh tặc lưỡi ngãng ra một tích tắc là bóng đen đó sẽ nuốt chửng toàn bộ não anh và anh sẽ rơi mất dạng vào khoảng không mịt mù. Ta có thể chết. Có thể hẫng một cái và toàn bộ tri giác sẽ đứt lìa. Người ta có thể xuất hồn trong lúc ngủ và không quay lại nữa. Nhưng ta nhất định không được chết. Không được chết vào đêm nay.

“Dậy đi, dậy đi...” – anh gào lên. Anh quyết sẽ không lơi ra một tích tắc nào. Nếu cần thiết phải như thế này cho đến lúc có người đến tìm anh và đánh thức anh thì anh cũng sẽ làm, miễn là không để cho bóng đen kia nuốt chửng anh. Quân trộm cắp lên lút, người dùng hòng...

Nhưng đầu óc phải căng lên đã quá mệt mỏi. Sự canh chừng và những tiếng kêu gào càng làm nó mất sức. “Bình tĩnh” – anh nghĩ. “Không thể thức dậy toàn bộ. Phải đánh thức từng thứ một. Từ những ngón chân trước.”

Anh cố tập trung sức vào ngón chân để động dậy nó. Dường như nó đã động dậy. Ngón cái rời ngón út cử động. Và anh đã xuống giường, đi lại bàn học... Nhưng không... đó chỉ là mơ. Mơ trong mơ; tưởng tượng trong tưởng tượng. Những ngón chân không hề động dậy. “Ta vẫn đang nằm” – anh nhìn rõ người anh bất động và những ngón tay xếp yên lặng trên chăn.

“Bình tĩnh. Bắt đầu lại. Từ ngón chân cái trước”.

Nhưng không thể. Những ngón chân không cử động. Những ngón tay cũng không. Anh biết mình đang thua dần dần và sẽ thua. Không có cách gì cứu vãn trận đấu này. Anh sẽ phải đầu hàng cái bóng đen đã ăn trọn vẹn thân xác anh và lúc này đang ăn dần dần từng milimet vỏ não. “Ta vẫn còn trí nhớ” – anh nghĩ – “Sáng mai tỉnh dậy sẽ ghi lại. Sáng mai...” Anh cố nhìn lại những trang viết. Anh nhắm đi nhắm lại chúng trong đầu. Anh ngắm nghía những công thức và những con chữ. Anh nhìn xoáy vào chúng để khắc chúng vào vỏ não. Anh lại nhắm trở lại một lần nữa. Trong lúc nhắm, anh thấy rõ vạt áo choàng đen lớn tung lên choán kín bầu trời.

“Sáng mai...” – anh nghĩ; và đến đây thì anh không còn chắc chắn... sáng mai... anh... có... mở mắt... hay... kh...

Ái khanh ơi ái khanh

Chồng tôi không biết tôi đã quan sát anh từ sáng. Tức là 12 tiếng đồng hồ. Anh làm gì trong 12 tiếng đó? Anh nằm ở sô-pha trong phòng khách chơi Tetris trên máy laptop.

Tetris.

Khoảng năm 1990, ở Việt Nam rộ lên trò chơi xếp gạch này trên những cái máy nhựa hình chữ nhật, vỏ màu vàng tươi, rộng chừng 10 cm, dài 20 cm, khi bấm thì phát ra những tiếng tạch tạch. Trò chơi này có quy luật rất đơn giản. Những viên gạch ảo sẽ ngẫu nhiên rơi xuống. Nếu người chơi xếp những viên gạch thành một bức tường không có lỗ hổng, bức tường sẽ sụp xuống và người chơi sẽ có thêm không gian xoay chuyển các viên gạch đang tiếp tục rơi. Còn nếu bức tường có lỗ hổng, những viên gạch sẽ chồng lấn lên nhau, và khi chúng cao chạm trần nhà thì Game Over. Người chơi đã chết.

Về sau này tôi biết, trò Tetris do một kỹ sư tin học người Nga có tên Alexey Pajitnov nghĩ ra vào năm 1985, lúc anh ta mới 29 tuổi và đang làm việc tại Viện hàn lâm khoa học Liên Xô. Đằng sau trò chơi này có nhiều nguyên lý toán học và thiết kế phức tạp. Anh ta đặt tên nó là Tetris để kết hợp tiền tố Hy Lạp “tetra” (có nghĩa là nhóm hình có bốn khối) với “tennis”, môn thể thao mà anh ta yêu thích. Người ta nói rằng mặc dù Tetris trở thành một trong những trò chơi phổ biến nhất thế giới và mang lại rất nhiều tiền cho các công ty game như Nintendo, bản thân Pajitnov chẳng kiếm được mấy từ phát minh của mình.

Trò Tetris rộ lên ở Việt Nam khoảng năm 1990 rồi biến mất sau chừng một năm. Từ lúc đó tới bây giờ, tôi vào cấp ba, rồi rời Quảng Ninh ra Hà Nội học đại học. Tốt nghiệp đại học tôi đi làm cho một công ty của Mỹ, rồi được học bổng đi Mỹ học thạc sỹ và lấy chồng.

Chồng tôi đã ngồi chơi Tetris đúng 12 tiếng đồng hồ kể từ 11 giờ sáng nay. Anh không biết tôi theo dõi anh.

*

* *

Lúc đầu, tôi không định theo dõi Phong. Tôi nghĩ anh đang tìm công ty đầu tư để bán phần mềm mới như anh hứa với tôi tối hôm qua.

Tối hôm qua, Phong nói với tôi anh mới làm ra một công nghệ tích hợp hệ thống cho các ứng dụng tin học vốn sử dụng các công nghệ khác nhau về niên đại, chuẩn thiết kế, ngôn ngữ.... Thông thường, muốn tích hợp hai hệ thống A và B thì người ta phải viết một hệ thống thứ ba có khả năng

hiều cả A và B, nhưng công nghệ của Phong sẽ định nghĩa lại business rules từ bên ngoài hệ thống, khỏi cần phải viết lại code, mà áp dụng cho hệ thống nào cũng được. Phong đã áp dụng thử công nghệ này cho cả hệ thống sản xuất máy bay của Boeing.

- Công nghệ này của anh vừa làm lợi cho bọn Boeing ít nhất là vài triệu đô-la. – Phong cười.

Đấy không phải vài triệu đô-la đầu tiên Phong làm ra. Thi thoảng, anh lại nghĩ ra một thứ như thế: nào là dynamic view generation, nào là dynamic object assembly, nào là dùng Adobe Flex tích hợp với Ruby on Rails để viết enterprise application. Nhưng lần nào Phong cũng cho không những công nghệ này. Sếp của anh nhiều lần cố thuyết phục anh ra mở công ty riêng với ông ta; anh làm công nghệ, ông ta bán hàng; họ sẽ cùng nhau thành triệu phú. Nhưng Phong luôn từ chối. Lý do của anh là:

- Tôi chỉ quan tâm đến công nghệ. Tôi không quan tâm đến kiếm tiền.

Phong nói anh “không nở” kiếm nhiều tiền. Bởi vì có nhiều người giỏi hơn anh, nhiều người anh kính trọng trong ngành công nghệ mà cũng không có tiền, thậm chí có khi vô gia cư. Lịch sử nhân loại nhiều người như vậy. Ví như Microsoft mua chương trình DOS của một anh chàng nào đó rồi trở nên tỷ phú còn anh kia về cơ bản vẫn vô danh bên ngoài giới phần mềm. Ví như anh chàng người Nhật phát minh ra ngôn ngữ lập trình Ruby đem cho không cộng đồng. Java cũng free. Solaris cũng free. Quá nhiều thứ mà những người giống Phong trong cộng đồng tin học phát minh và cho không; bởi vì họ quan tâm đến việc sáng tạo nhiều hơn là kiếm tiền. Một vài người vừa thích sáng tạo, vừa thích kiếm tiền: cũng chẳng sao. Còn những kẻ không sáng tạo mà lừa đảo, phản trắc, ăn chặn trên sáng tạo của người khác thì khỏi cần phải bàn đến chúng nó.

- Bọn đấy để ý làm gì cho bản óc – Phong nói.

Nhưng có những thứ không bản óc, Phong cũng không để ý. Thực ra Phong hầu như không để ý đến cái gì. Anh không bao giờ biết trong tài khoản của chúng tôi có bao nhiêu tiền; bố mẹ ở nhà ốm đau ra sao, bao giờ phải làm giấy khai thuế thu nhập, khi nào đến lúc đóng tiền nhà; khi nào phải trả bảo hiểm ô tô, tiền điện thoại, tiền Internet, tiền nước... Anh chỉ cần biết, hiện tại, Boeing chi trả toàn bộ cuộc sống của chúng tôi. “Toàn bộ” tức là một căn hộ cao cấp ở Manhattan với giá tiền thuê mỗi tháng gần 100 triệu đồng Việt Nam, một chiếc xe Lincoln đời 2002, mỗi ngày 80 đô-la tiền ăn. Ngoài những khoản “bao cấp” ấy, đều đặn hai tuần một lần, Phong lĩnh mức lương trung bình cho một kiến trúc sư giải pháp phần mềm. Với Phong, như thế là đủ; bởi vì anh được tự do.

- Tự do của anh! Tự do của anh! – Phong nói.

Cái tự do ấy là hàng ngày, anh đi làm lúc 10 giờ sáng, hoặc 11 giờ sáng, hoặc 2 giờ chiều hoặc thậm chí nghỉ ở nhà – không một ai ở công ty dám có ý kiến. Có lần Phong xem phim chương Hồng Kông đến tận sáng, rồi gọi điện đến công ty xin nghỉ với lý do anh buồn ngủ. Tôi biết sếp của Phong nhìn anh như nhìn cơm sống; bởi vì ông ta biết, khi cần, Phong sẽ làm thâu đêm suốt sáng để xong việc; và rồi còn có những triệu đô vô hình mà Phong làm ra nhưng ông ta sẽ được khen thưởng. Và Phong thì làm ra những công nghệ này trong lúc anh nằm nhà ngủ lim rim, trên đường đến công ty, lúc đi nghỉ mát, lúc ngồi chơi, lúc xem phim chương, hoặc lúc nào đó không ai biết.

Hai chúng tôi không nghèo. Nhìn bên ngoài, chúng tôi là những người sung túc. Nhưng Phong tiêu tiền không bao giờ tính toán và nhất định đã mua cái gì là phải mua đồ xịn, đi chơi phải ở khách sạn 5 sao, ăn phải ăn ở nhà hàng cao cấp... cho nên tài khoản hai vợ chồng chưa bao giờ có số dư trên 5 ngàn đô. Điều này, Phong không biết, không nghĩ tới. Chúng tôi không bao giờ nói chuyện tiền bạc. Anh không bao giờ thử nghĩ, lạ Trời, nếu chẳng may một trong hai chúng tôi ốm nặng, hoặc bố mẹ ở Việt Nam ốm đau nặng, hoặc có việc gì đột ngột cần nhiều tiền, thì sẽ ra sao?

Sẽ ra sao? Chúng tôi vẫn không bao giờ nói chuyện tiền bạc. Khi chúng tôi đi du lịch xa, Phong hay khoác vai tôi trên những đường phố nước ngoài và nghêu ngao hát vui vui theo nhạc bài “*Cùng nhau đi Hồng binh*”: “*Đời ta không cần lo, nhà ta không cần tiếc, tiền tiêu cho thật hết, ta mới sống yên vui*”. Tôi đoán đây là câu trả lời của anh.

- Cùng lắm là chết đói – Phong nói.

Ý Phong nói đến chết đói theo nghĩa đen, tức là chết vì đói. Thì cũng đã sao? Có gì là trừu tượng đâu? Có gì là khó đâu? Có gì mà phải lo lắng? Có gì mà cứ phải đeo bám, vật vã, khổ sở? Hết tiền, hết cái ăn thì cứ nằm im một chỗ rồi “vào cuộc trường sinh nhẹ cánh bay”^[1] thôi - Phong cười.

À, nhưng Phong chưa bao giờ đói, chưa bao giờ nghèo. Anh chỉ tưởng tượng về đói với nghèo thôi. Còn tôi thì đã. Tôi đã nghèo và đã đói – đói vì không có thức ăn chứ không phải đói vì không có thức ăn ngon.

- Anh ạ, lúc đói thì chẳng nghĩ đến cái gì ngoài thức ăn đâu. Trộm cắp, đánh nhau, lừa đảo... gì cũng được, miễn có cái ăn. Em cam đoan với anh, lúc sắp chết đói thì chẳng có cuộc trường sinh nhẹ cánh nào. Người ta sẽ làm tất cả để khỏi chết.

Phong kéo đầu tôi vào ngực anh, vừa cười vừa xoa tóc tôi rồi tung lên:

- Đúng là Hà tồ. “Người ta” thì đúng rồi, nhưng mà “người ta” nào?

Phong không bao giờ nhớ được rằng “người ta” đấy từng là tôi. Có thể vẫn là tôi. Tôi không chắc chắn lắm. Có thể lúc nào đó, nếu đói lại, tôi sẽ lại làm những gì tôi đã từng làm lúc nhỏ, hồi những năm bao cấp ở khu tập thể mỏ than. Từ lâu rồi, tôi không còn chắc điều gì về con người hết. Tôi không tin bất cứ tuyên bố nào không được back-up bởi kinh nghiệm thực tế. Phải rơi vào hoàn cảnh thật mới biết các thánh có nhẹ cánh bay không.

*

* *

Tôi đã dậy từ 8 giờ sáng để ngồi dịch. Tôi đang dịch dở cuốn *Bí Mật Về Những Bộ Óc Triệu Phú* cho một công ty sách ở Hà Nội. Sách bestseller số 1 trên tờ New York Times. Mỗi trang bốn đô la. Tôi không cần tiền dịch này vì để tiêu ở Mỹ thì chẳng đáng bao nhiêu, nhưng mỗi lần dịch được vài trăm đô la, tôi để mẹ tôi đi lấy. Nếu là tiền tôi chuyển từ Mỹ về, mẹ tôi không bao giờ nhận. Nhưng nếu tiền của ai đó nợ tôi ở Việt Nam, thì mẹ tôi sẽ hăm hờ đập xe đi lấy tiền ngay. Lấy về rồi, mẹ tôi cẩn thận cho vào cái túi ni cù màu mận chín, rồi cất cái túi vào vỏ hộp bánh bích quy cũ đến hai mươi năm, và sau đó giấu hộp bánh dưới đáy tủ, khóa lại.

- Mẹ để dành tiền này nhờ con cần đến - mẹ tôi nói.

Tôi dịch đến 10 rưỡi thì Phong ngủ dậy. Anh ra phòng ngoài, vươn vai, hỏi tôi đang làm gì.

- Em dịch linh tinh thôi.

Phong xoa đầu tôi rồi ra xô-pha uống nước. Anh uống hết một cốc nước đầy. Sau đó anh xoa bụng, vươn vai, nằm xuống xô-pha, hai tay khoanh lại trên ngực. Anh nhìn tôi, nói “Hà tồ” và cười. Sau đó, anh nhắm mắt lại ngủ tiếp.

Tôi biết Phong không bao giờ hiểu tại sao tôi lọc cọc dịch sách. Hồi đầu, thấy tôi ngồi cả buổi sáng thứ Bảy bên máy tính, anh hỏi tôi làm gì mà bận thế. Khi anh biết tôi dịch cả buổi sáng để được 20 đô, anh ngạc nhiên:

- Em hết tiền rồi à? Sao không bảo anh để anh chuyển cho em?

Tôi nói tôi không dịch sách vì tiền. Đây không phải chuyện tiền.

- Để thứ Hai anh chuyển vào tài khoản cho em – Phong nói.

- Em vẫn còn tiền.

- Thế thì em phí cả buổi sáng làm gì? Ra đây xem phim với anh có thích hơn không?

Phong sẽ không hiểu. Có thể anh không bao giờ hiểu chuyện nào là chuyện tiền, chuyện nào không phải chuyện tiền. Anh chưa bao giờ biết đến cảm giác bị cái đói và cái nghèo đeo bám nặng nề như một thứ bệnh kinh niên, không có cách gì rũ ra được; cứ mỗi lần le lói hy vọng là một lần bị dúi xuống sâu hơn. Phong luôn tự hào anh là con nhà quý tộc lâu đời trong phố cổ Hà Nội.

Tôi tiếp tục dịch sách. Đến 11 giờ, Phong ngồi dậy. Anh vào bếp lấy một lon Budweiser, rồi đến gần xem tôi đang làm gì.

- Em vẫn dịch linh tinh thôi.

Phong khen tôi chăm chỉ; sau đó, anh cầm máy tính của anh ra xô-pha. Anh gác hai chân lên chiếc bàn thấp, tựa đầu vào thành ghế, mắt nhìn chăm chú vào màn hình. Được một lúc, tôi phát hiện, chỉ có mấy ngón tay bên phải của anh nhấp nhấp ở một chỗ cố định trên bàn phím.

Tôi đứng dậy, đến gần Phong. Anh đang chơi Tetris.

*

* *

Phong chơi rất buồn cười. Anh không bao giờ ăn hàng một; thậm chí không ăn hàng hai. Anh làm thế này:

- Anh tự tạo ra các tình huống mạo hiểm: ví dụ như một hình hai viên gạch chéo lấp vào khoảng trống ở giữa sẽ dễ dàng hơn, nhưng anh sẽ chọn cho nó ra bên rìa để tạo một lỗ hổng khó.

- Anh tích lũy và chờ đợi cho đến lúc ăn được ba, bốn hàng một lúc thì mới thèm ăn.

- Khi anh đã có đến bốn hàng để ăn, chỉ còn thiếu một viên gạch hình que dài nhưng mãi nó không hiện ra, anh vẫn kiên quyết không ăn hàng một. Anh thả hy sinh những hàng ở trên cho đến khi hình que dài ra để anh ăn được bốn hàng liền. Sau đó, anh sẽ quay lại gỡ phần phía trên.

Tôi đã co cả hai chân lên ghế. Rồi tôi bắt đầu vừa nhảy chồm chồm vừa chỉ tay vào màn hình:

- Lần này thì anh chết rồi. Kia kia... chết rồi... chết rồi... nhanh nhanh... Oh oh... you're so dead now ^[2].

Phong chỉ cười, giả giọng John Wayne trong phim cao bồi miền Tây:

- Not so fast, my friend ^[3].

Gạch rơi ngày càng nhanh. Mấy đầu ngón tay Phong bấm thoăn thoắt:

- Kia kia... giờ ơi, kìaaaaaa... game over rồi... Over... Overrrrrr...

Phong vẫn chỉ cười:

- Don't get excited too soon ^[4].

Phong vừa nói "Don't get excited too soon" vừa gỡ dần những bức tường. Anh cứ thế chơi... chơi mãi... chơi mãi... mà Game vẫn không Over. Lúc nào cũng ngập ngừng cái chết... mà mãi vẫn không chết. It was so damn funny ^[5].

*

* *

Hơn 1 giờ chiều, tôi bắt đầu chán xem Tetris. Tôi vào bếp hấp dumpling trong nồi rồi xếp lên đĩa sứ lớn mang ra bàn. Có thể ăn xong, Phong sẽ bắt đầu tìm công ty đầu tư.

Phong bỏ máy tính xuống khi thấy tôi mang dumpling ra. Anh lấy đĩa cắm vào miếng dumpling rồi cho vào miệng ăn chậm, chăm chú.

- Dumpling này em mới mua à?

- Em mua tuần trước.

- Ngon đấy. Ngon hơn cái lần trước mình ăn.

- Cái này của Hàn Quốc, không phải Trung Quốc.

- Từ sau cứ mua cái này mà ăn.

- Nhưng cái này đắt gấp đôi cái kia.

- Đắt cũng mua... ăn là phải ngon – Phong cười.

Yeah yeah, em biết rồi... Ăn là phải ngon. Mặc phải đồ xịn. Đi chơi phải ở khách sạn sang. Yeah yeah... Đời ta không cần lo, nhà ta không cần tiếc, tiền tiêu cho thật hết, ta mới sống yên vui...

Tôi nói:

- Anh có nhìn thấy bọn Sequoia Captial không? Bọn này là bọn đầu tiên đầu tư vào Apple với Sun đấy. Cả Google với Youtube nữa.

- Ủ, anh biết - Phong nói.

Tôi dọn sạch đĩa, rồi pha trà mang ra phòng khách. Phong đã lại nằm dài ra sô-pha lim rim mắt. Anh quay mặt nhìn ra ngoài trời.

- Sướng thật – Phong nói – Giá cứ suốt ngày được nằm thế này thì tốt. Giá không bao giờ phải đi làm.

- Thì anh bán phần mềm đi, rồi mình sẽ không phải đi làm nữa.

Phong đập đập tay xuống mặt sô-pha bên cạnh:

- Nằm xuống đây với anh.

Tôi rót trà vào hai cốc rồi đưa cho Phong. Anh ngồi dậy, uống một ngụm trà dài, rồi lại nằm xuống tiếp tục lim dim nhìn ra ngoài khoảng không xanh ngắt bên ngoài. Hình như anh đang theo dõi một vệt mây màu trắng phụt ra từ một chiếc phản lực đang lầy độ cao. Vệt mây nhỏ, như một nét sơn trắng kéo dài từ mép bên này sang mép bên kia cửa kính.

- Anh ngủ thêm một tiếng nhé – Phong nói và nhắm mắt lại.

*

* *

Tôi đã quay lại bàn làm việc. Bốn đô-la một trang. Từ sáng tới giờ tôi dịch được bốn trang. Mười sáu đô-la. Mười sáu đô-la thì mua được gì? Được một món khai vị trung bình trong những bữa ăn của Phong. Những món như thịt bò cuốn nấm Nhật Bản, mực ống nhồi cá hồi và tảo biển chấm mustard cream, tôm hùm lăn bột chiên bơ, thịt cừu tẩm vùng đen sốt rượu vang... Nhưng mười sáu đô-la không đủ để ăn những món khai vị khác như sò sống rắc muối tiêu, như trứng cá đen nhập từ Nga, như nộm bằng sụn vi cá mập và bạch tuộc Bắc Cực...

Tôi tiếp tục dịch. Mười bảy nguyên tắc suy nghĩ và hành động khác nhau giữa người giàu và người nghèo. Nguyên tắc thứ nhất: người giàu tin rằng “Tôi tạo ra cuộc sống của tôi”; người nghèo thì tin rằng “Cuộc sống xảy ra với tôi”. Nguyên tắc thứ hai: người giàu chơi trò chơi tiền bạc để thắng; người nghèo chơi trò chơi tiền bạc để không thua.

Trò chơi tiền bạc? Trò chơi tiền bạc? Trò chơi cái mả mẹ mày, thằng chó nào viết cuốn sách ngu như lợn này. Đ.mẹ bọn trí thức rơm chưa bao giờ phải thực sự kiếm tiền hoặc bỏ tiền túi chúng nó ra làm cái gì. Đ.mẹ bọn ngồi không lí luận những thứ chúng nó chưa bao giờ trải qua. Đ.mẹ cái bọn cho rằng chỉ cần có ý chí là thay đổi được mọi thứ. Đ.mẹ tất cả cái bọn sinh ra đã hơi giàu. Đ.mẹ.

Phong vẫn đang ngủ, hơi thở đều, chậm rãi. Anh nằm ngay ngắn, khuôn mặt lúc ngủ vẫn vương lại sự khoan khoái của bữa ăn no. Anh ngáy khe khẽ thành những tiếng khoọc khoọc dứt quãng. Trên bàn, máy tính của Phong vẫn đang mở. Màn hình trò chơi Tetris đang để ở chế độ pause. Chồng tôi. Một tiếng nữa, khi mở mắt ra, anh sẽ ngồi thẳng dậy, vươn vai, rồi cầm máy tính lên tiếp tục trò chơi xếp gạch này.

*

* *

Tôi đã ngồi xuống chiếc ghế bành bên cạnh Phong. Tôi nhấc máy tính của Phong lên. Chỉ vừa ấn nút, những viên gạch liền tiếp rơi xuống. Tôi nghe rõ tiếng tim tôi đập mạnh trong ngực khi viên gạch đầu tiên bắt đầu rơi. Máu chảy rần rật ở những đầu ngón tay tôi trong lúc tôi ôm lấy màn hình.

Bài Phong đang chơi dở là một bài ở trình độ trung bình. Tôi xin thề là tôi đã cố gắng. Tôi đã cố gắng thử chờ đợi để ăn ít nhất là hai hàng một như anh. Tôi đã cố gắng chờ để ăn nhiều hàng một lúc. Nhưng tôi không thể. Không thể. Chỉ đơn giản là không thể. Một cái gì đó cứ giục tôi phải phá vỡ hàng gạch, từng hàng, từng hàng một. Luôn luôn, vào khoảnh khắc cuối cùng, một cái gì đó khiến những ngón tay tôi xoay những viên gạch ra để ăn hàng một. Chỉ có thể ăn hàng một. Tôi phải ăn vì không thể biết viên gạch nào sẽ rơi tiếp. Tôi phải ăn trước khi Game Over.

Gạch rơi ngày càng nhanh. Ăn hàng một cũng còn khó. Khốn nạn. Những lỗ hổng bắt đầu hiện ra đầy dưới tay tôi. Trong lúc ấy, Phong vẫn nằm bên cạnh tôi thờ chậm rãi với những tiếng khoọc khoọc dứt quãng...

Ahhhhhhhhhhhhhhhhhh!

Đ. mẹ... tôi muốn quăng cái máy tính này vào mặt Phong. Tôi muốn đập cái máy tính này vào mặt Chúa hay ai đó ngự trị khoảng trời xanh ngắt bên ngoài kia. Tại sao trên đời lại có những người như Phong; họ sinh ra đã có trí thông minh thiên bẩm; họ làm cái gì cũng dễ dàng; họ thậm chí có thể tự tạo ra khó khăn trong cuộc sống để giải trí, để thách thức bản thân như một trò tiêu khiển. Nhưng còn tôi – dù có cố gắng cũng không thể nào vượt quá những trang sách dịch 4 đô một trang? Còn triệu triệu người ở ngoài kia, tỉ tỉ người ở ngoài kia. Chỉ cần tôi đi ra ban công mà nhìn xuống phía dưới từ tầng 20 này. Dưới kia, đa phần những người vô danh không có quyền lựa chọn. Họ không có quyền tiêu khiển. Họ không có quyền lựa chọn thử thách, họ đã luôn luôn ở trong thử thách nghiệt thử rồi, chỉ cần một sơ sẩy nhỏ là có khi phải trả giá bằng tính mạng.

Địt mẹ.

*

* *

Khi tôi từ ngoài ban-công vào, Phong đã ngồi dậy, máy tính đặt trong lòng. Anh ngồi đúng chỗ cũ, tư thế cũ: hai chân gác lên chiếc bàn thấp, bàn tay trái vòng ra sau đầu, chỉ có mấy ngón tay của bàn tay phải nhấp nhấp trên bàn phím. Phong lại đang chơi Tetris.

...

Sáu giờ, tôi nấu cơm.

Bảy giờ, chúng tôi ăn tối.

Tám giờ, ăn xong, Phong tiếp tục chơi Tetris còn tôi ngồi dịch.

Nguyên tắc thứ tư...

Nguyên tắc thứ năm...

Nguyên tắc thứ sáu...

Tôi đang nghĩ có lẽ tôi nên cảm ơn Chúa hay ai đó ngự trị trời đêm ngoài kia vì đã sinh ra Phong như thế. Tôi phải cảm ơn anh vì đã đứng nguyên ở đó, khơi khơi sống, không cần đến tiền, không biết đến đau khổ, không lo thời gian đang qua, không bận tâm đến cái gì hay ai khác. Anh như thế để cho tôi cũng được khơi khơi sống như tôi. Để nếu cần, ngày mai, tôi có thể bỏ anh. Tôi có thể bỏ đi cho khỏi ngạt thở vì cuộc sống không nghèo này.

- Tự do của em! Tự do của em!

*

* *

Mười hai giờ đêm, tôi đến ngồi cạnh Phong để chờ anh đi ngủ. Phong vẫn đang chơi Tetris. Anh đã xây phá những bức tường suốt 12 tiếng đồng hồ.

Phong hẳn có nhìn thấy tôi đến gần vì anh nói với tôi mà không ngẩng lên:

- Em ơi, xem này, anh sắp vô địch trò Tetris rồi... Lại sắp thành Độc Cô Cầu Bại lang thang khắp thiên hạ chỉ mong tìm được một đối thủ xứng tầm.

Rồi, trong khi ba đầu ngón tay anh vẫn đều đặn nhấp nhấp trên bàn phím, Phong giả giọng lòng tiếng miền Nam như trong những bộ phim chương Hồng Kông anh thỉnh thoảng xem thâu đêm:

- Ôi Hà tồ ái khanh của ta ơi, khắp giang hồ tịch mịch, chỉ có ái khanh là hiểu được sự đau khổ của ta. Khắp thiên hạ rộng lớn vô chừng, chỉ có ái khanh là có thể hiểu được nỗi cô đơn chất ngất trời xanh của ta...

Trên màn hình máy tính, những viên gạch liên tục rơi xuống ngày càng nhanh. Những ngón tay Phong đều đặn nhấp nhấp. Những hàng gạch xây cao dần, cao dần rồi cứ thế biến mất vào hư không...

^[1] Thơ Tố Hữu - trường ca Theo Chân Bác.

^[2] Lần này anh chết chắc.

^[3] Không nhanh thế đâu, bạn thân mến.

^[4] Đừng mừng sớm thế.

^[5] Buồn cười không chịu được.

Về tình yêu - Bộ 3 truyện ngắn

· Về tình yêu : Tuổi 18

- Về tình yêu: Tuổi 23
- Về tình yêu : Tuổi 28

Về tình yêu – Tuổi 18 ¹¹

Đêm trước hôm rời Hà Nội sang Mỹ học chưa biết bao giờ trở lại, cô không sao ngủ được. Bố mẹ giục cô đi ngủ sớm để giữ sức khỏe cho chuyến bay dài vượt đại dương sang bên kia bán cầu. Cô tắt điện để chiều lòng bố mẹ, tắt cả cái đèn ngủ nhỏ mà hàng đêm cô vẫn giữ sáng; rồi nằm trong bóng tối nghe nhạc từ một cái cassette cũ. Có hai bài hát cô mở đi mở lại trong một băng nhạc Folk - Country của Mỹ. Một là bài *I am leaving on a jet plane*¹² của John Denver; một là bài *Tie a yellow ribbon round the ole oak tree*¹³ do Tony Orlando hát. Bài thứ nhất làm cô nghĩ đến phim Amageddon, một phim khá hiện đại, nên cô không thích lắm. Bài thứ hai làm cho cô thấy đau thắt trong lòng. Lời của nó thế này:

Em yêu ơi, hãy buộc một dải ruy băng vàng lên cây sồi già duy nhất

Cây sồi đã ở đó lâu rồi. Còn em có yêu anh nữa không?

Nếu không có dải ruy băng ấy, anh sẽ tiếp tục đi và sẽ cố quên những gì chúng ta đã có vì anh là người có lỗi

Em yêu ơi, anh sẽ đi nếu không nhìn thấy dải ruy băng vàng.

Bác tài ơi, làm ơn nhìn hộ tôi

Vì tôi không có can đảm nhìn cây sồi già duy nhất ấy

Tôi là một kẻ tội nhân, và chỉ có tình yêu của cô ấy mới đem đến tha thứ

Và cô ấy sẽ tha thứ nếu cô ấy buộc lên cây sồi già một dải ruy băng”

Câu chuyện này cô đã nghe nhiều lần. Câu chuyện có thật và xảy ra vào năm 1972 ở một miền nào đó của nước Mỹ - nơi mà cô sắp đến. Chuyện kể về một người con trai phải đi tù ba năm vì phạm tội. Anh viết thư cho vợ và nhắn cô ấy nếu còn yêu và tha thứ cho anh thì hãy buộc lên cây sồi già duy nhất trong quảng trường của thị trấn họ sống một dải ruy băng vàng vào ngày anh mãn hạn tù. Nếu anh đi xe buýt qua mà không thấy có dải ruy băng vàng đó, anh sẽ rời thị trấn và bỏ đi biệt tích, không quay lại làm phiền cô nữa.

Chuyện cũng kể rằng người con trai này đã khóc nức nở khi anh nhìn thấy hàng trăm dải ruy băng vàng được buộc quanh cây sồi già trong quảng trường thị trấn vào buổi chiều hôm anh trở về nhà. Người lái chuyến xe buýt hôm đó đã gọi điện cho một tòa báo ở thị trấn để kể lại câu chuyện và nó lập tức lan ra khắp nước Mỹ.

Năm 1972, đĩa nhạc này của Tony Orlando trở thành đĩa bán chạy nhất năm. Tháng Mười hai năm đó, nước Mỹ - trong một nỗ lực cuối cùng của những kẻ sắp bại trận - đã ném bom tàn phá Hà Nội của cô vào chính những ngày Giáng Sinh. Những người mẹ, người chị Mỹ phản chiến cho chiến tranh Việt Nam bắt đầu đeo một dải ruy băng vàng trên ngực áo với thông điệp: hãy đưa những người lính trở về nhà. Năm 1991, cuộc chiến ở Iraq một lần nữa làm thay đổi ý nghĩa của dải băng vàng. Nhưng lúc nào nó cũng vẫn là niềm tin, tình yêu và tha thứ.

Cô nằm nghe bài hát rất nhiều lần, rồi ngủ quên lúc nào không biết. Buổi trưa hôm sau ở sân bay Nội Bài, cô cười rất tươi, ôm hôn bạn bè, các chị em gái rồi vội vàng đi vào phòng cách ly. Hai tiếng sau, ở sân bay Hồng Kông, cô ngồi một mình trên ghế dài mặc cho nước mắt chảy xuống.

*

* *

Có một người nhất định không đi tiễn cô vào ngày cô đi. Người này về sau cũng không giải thích lý do và cũng không kể anh đã làm gì vào ngày đó. Thực ra, một lời giải thích là không cần thiết. Cả anh và cô đều hiểu.

Chính người này đã hẹn gặp cô vào buổi tối trước buổi tối cô nằm không ngủ. Cô và anh đi loăng quăng qua các con phố, chẳng ai nói câu gì. Đến bây giờ cô vẫn còn nhớ cảm giác đó - cảm giác ở rất gần với anh mà chẳng thể nào nói được điều gì. Mà biết nói gì? Cô đoán anh cũng ngổn ngang như cô. Hai người cứ đi. Anh đưa cô qua tất cả những con phố họ vẫn thường qua; cả những con đường dài vắng vẻ trên Hồ Tây - lúc chiều tà vẫn hay gọi nhớ đến bức *Chiều ở Autengueui* của Monet, cả những khu phố cổ náo nhiệt - chợ Hàng Da, phố Hàng Điếu, Lý Quốc Sư, Đinh Tiên Hoàng, Hàng Bông và Hàng Đào. Họ ngồi uống nước mía ở ngay đầu phố Hàng Điếu, chỗ ngã năm chợ. Đây là lần duy nhất trong cả buổi tối, cô nhìn thoáng vào mặt anh. Bình thản và điềm đạm. Khi đưa cô về ngõ, anh cười, cũng không nhìn vào mặt cô, và nói: “Nhớ giữ gìn sức khỏe, có gì thì viết thư về nhé”.

Chính người này, mùa hè trước đó vẫn hay chơi bản *Passion Blue* trên chiếc piano cũ của Nga mỗi khi cô ghé qua nhà. Anh cũng đưa cô đến những lớp học vẽ người xem anh vẽ. Cô đã ngồi hàng giờ trong căn phòng chật chội trên gác hai của một ông họa sỹ già, xem anh và các bạn đo và vẽ bằng than chì. Anh là người duy nhất trong lớp được phép vẽ sơn dầu. Hai bàn tay anh gầy có những ngón dài và xương, nắn nót đưa những nét cọ trên tấm toan trắng. Lúc nào cũng bình thản và điềm đạm như thế.

Cũng chính người này đã đi dạo với cô những tối Sapa mù sương khi bạn bè mãi chơi bài hay trêu nhau. Anh mua ngô nướng và kem; đi đến khi mỗi chân thì về.

Trong ba năm quen biết, anh và cô chưa bao giờ cần nói với nhau về tình cảm của mình. Đến tận ngày cô đi cũng thế. Họ cũng chưa bao giờ cầm tay; chưa bao giờ gần gũi. Thậm chí họ cũng không có cả ý nghĩ đó. Nhưng cảm giác thì thật rõ ràng: rằng người kia luôn ở gần khi ta cần. Cả hai đều biết là có quá nhiều thời gian và việc phải làm ở phía trước.

*

* *

Nhưng có thật là có nhiều thời gian thế không?

Lúc ngồi ở sân bay Hồng Kông để kể cho nước mắt chảy, em có cảm giác như là trách móc. Trách điều gì thì em cũng không hiểu. Chỉ cảm thấy có một chút trống vắng và cảm thấy rõ ràng có cái gì đó lẽ ra đã có thể tốt hơn, chắc chắn hơn. Lần này em đi, nhanh thì ba năm, mà lâu thì chưa biết đến bao giờ sẽ về. Một cái gì đó níu chắc chắn có lẽ là một cái em cần lúc đó. Thế mà em chỉ cảm thấy đi là đi.

Nước mắt chảy một lúc thì em bắt đầu bình tĩnh lại và lôi túi sách ra lục lọi xem bạn bè với bố mẹ còn có nhét thêm gì lúc sáng nay. Em thấy có một cái gói giấy nho nhỏ, vắn thành hình cái kẹo to, không biết của ai bỏ vào túi. Mở ra thì thấy bên trong là một cái túi nhỏ bằng ba ngón tay bằng vải nhung đỏ rực, có dây thắt miệng màu vàng, giống như túi của các bà già. Bên trong túi có một cái vòng bạc đeo cổ rất đẹp. Cái vòng bạc này - người mà em kể là không đi tiễn em hình như đã đeo nó từ lúc còn nhỏ. Em không biết ai đã bỏ nó vào túi em sáng nay.

*

* *

“Dear Giang,” - anh viết, lúc nào cũng bằng tiếng Anh, chắc viết từ văn phòng.

Are you doing fine over there? It is almost autumn here, beautiful as always. What a shame I don't have time to enjoy it. The reason is already known: too much work. Are you doing ok, Giang?”^[4]

Lúc nào anh cũng vẫn thế: mọi việc có ổn không? Cô có “ổn” không ư? Có và không. Làm thế nào để giải thích cho anh hiểu khi mà anh không có cùng tham chiếu về nước Mỹ này? Làm thế nào để anh biết về những mệt nhọc của cuộc sống mới xa xôi, những lo toan hàng ngày về bài vở, về từng bữa ăn, về những kỳ thi; những niềm vui không có người nào xung quanh thực tâm hiểu được; những câu đùa mà những người không chung ngôn ngữ với cô chỉ có thể tán thưởng mà không bắt hết ý. Làm thế nào để cho anh hiểu được những giây phút lo thất ruột khi phải đứng lớp lần đầu thay cho giáo sư; những lúc nghe một giọng ca nữ hát “*Tôi mong về Hà Nội để thương áo len cài vội một chiều đông rét muốt*” mà thấy xúc động sâu tận đáy lòng; những lúc đêm muốn gọi điện về nhà mà cứ phải nói nhỏ vì các bạn cùng phòng đang ngủ; rồi những khi vui như điên vì những thành tích, những tiến bộ mới, những người bạn mới mà không thể kể cho anh vì không muốn phải dài dòng kể hết về người này người nọ.

“Dear N,” - cô ấn vào nút Reply:

“I am doing perfectly fine here. Yeah, what a shame you can't find time to enjoy beautiful days in Hanoi. The reason is indeed known and confirmed silly. Are you doing ok too, N?”^[5]

*

* *

Em đeo cái vòng cổ bằng bạc đó từ ngày sang Mỹ. Không biết sẽ đeo đến bao giờ. Em vẫn “ổn” theo gần như mọi nghĩa của từ này, trừ một nghĩa. Cái này thì có lẽ em sẽ phải làm theo cách của mình thôi.

*

* *

Cuộc chiến mới ở Afghanistan làm cho cả nước Mỹ nơi cô đang sống như lên cơn sốt. Khắp nơi, cô gặp những người Mỹ đeo những dải ruy băng có ba màu trắng, xanh và đỏ như màu cờ Mỹ. Nước Mỹ chờ đợi gì ở cuộc chiến này - cô không biết. Mấy người bạn Mỹ của cô tháng trước cũng đến chào để đi tập trận cho hải quân ở Michigan. Cô cười và nói đùa các bạn rằng có lẽ cô cũng nên đeo một dải ruy băng đỏ, trắng, xanh cho ra vẻ.

Cô dán một dải ruy băng vàng lên trước máy vi tính trong phòng riêng. Các bạn cùng nhà tò mò hỏi, cô chỉ cười và dài giọng hát vui vui:

Em yêu ơi, hãy buộc một dải ruy băng vàng lên cây sồi già duy nhất

Cây sồi đã ở đó lâu rồi. Còn em có yêu anh nữa không?

Nếu không có dải ruy băng ấy, anh sẽ tiếp tục đi và sẽ cố quên những gì chúng ta đã có vì anh là người có lỗi.

Em yêu ơi, anh sẽ đi nếu không nhìn thấy dải ruy băng vàng.

2001

^[1] Truyện ngắn này đã từng in dưới tên gọi *Hãy buộc một dải ruy băng lên cây sồi*.

^[2] *Ra đi trên một chuyến bay (tạm dịch)*.

^[3] *Hãy buộc một dải ruy-băng vàng lên cây sồi (tạm dịch)*.

^[4] (tạm dịch của tác giả) *Giang thân mến, mọi việc có ổn không? Ở đây đã gần sang thu, trời đẹp. Thật tiếc là anh chẳng có thời gian để tận hưởng. Lí do, như em biết đây, bận nhiều việc quá. Em có khỏe không, Giang?*

^[5] (tạm dịch của tác giả) *N thân mến, mọi việc của em hoàn toàn ổn. Thật tiếc là anh không thể tận hưởng được những ngày đẹp trời ở Hà Nội. Lí do thì đúng là cũ rích và hoàn toàn lãng xẹt. Anh có khỏe không, N?*

Về tình yêu – Tuổi 23

Nếu bạn cho mình quyền được tin tưởng thêm một chút thôi, bạn sẽ thấy cuộc sống có quá nhiều điều tuyệt diệu.

Hai năm vừa rồi, tôi được hưởng hai mùa Giáng Sinh tràn ngập tuyết trắng ở Iowa City. Thông thường, thành phố có tuyết từ cuối tháng 11. Đến khoảng Giáng Sinh thì tuyết luôn ngập đầy trên các cành cây và nóc nhà. Khoảng chừng trước Giáng Sinh, chọn một ngày rảnh rỗi và tuyết vừa xuống, khi mà vệt bánh xe chưa làm bẩn các con đường, tôi sẽ cùng bác Ann - một người quen của tôi ở Iowa City – đi ô tô qua các đường phố xem người ta chăng đèn màu trang trí trên các bãi cỏ trước nhà. Chúng tôi vừa lái xe chậm chậm qua các con đường vừa nghe Bing Crosby hát “White Christmas”, “Let it snow” hay “It’s beginning to look a lot like Christmas”.

Đây là một việc đặc biệt vui thú. Người ta trang trí đèn màu đủ kiểu. Có những gia đình trang trí giản dị, chỉ một vài dây đèn màu nhấp nháy ngoài cửa chính; có những gia đình trang trí rất công phu với cả một bộ xe tuần lộc, ông già tuyết, Chúa Hải Đông trong máng cỏ, Đức Mẹ Maria và ông Jose, những người chăn cừu, ba nhà tiên tri và các vua Do Thái như trong tích Thiên Chúa giáng sinh. Những nhà trang trí công phu thường là nhà có nhiều trẻ con hoặc là gia đình theo Đạo thật vững. Trong hợp chủng quốc Hoa Kỳ, bang Iowa là một bang thuộc vào cánh bảo thủ, số người theo Đạo nghiêm cẩn rất nhiều nên tỷ lệ số nhà trang trí đèn công phu cũng có nhiều hơn một số nơi tôi đã qua.

Năm nay, tôi chuyển lên Indianapolis học; nhưng rút cục tôi lại đón Giáng Sinh ở New York. Nguyên nhân là một người bạn của tôi - anh Trần - từ Thái Lan sang thăm tôi. Sau đó, anh rủ tôi đi Philadelphia thăm một người bạn của anh. Người bạn Philadelphia này tiếp đó lái xe đưa chúng tôi lên New York và tại đây, chúng tôi gặp bốn người bạn khác: anh Phạm và Nguyễn đang sống ở New York; và một đôi bạn ở Syracuse. Trong những người bạn mới này, tôi chỉ biết người con trai trong đôi bạn ở Syracuse. Thực ra tôi gọi là “biết” theo nghĩa chúng tôi đã thức nhiều đêm nói chuyện với nhau qua mạng từ hồi anh còn ở Việt Nam và tôi còn ở Iowa City; chứ nếu nói một cách chính xác thì cả người bạn Syracuse và những người còn lại đều là những người tôi chưa gặp bao giờ. Chúng tôi “biết” nhau vì cùng chung một diễn đàn Internet của du học sinh Việt Nam ở nước ngoài.

Nhưng hãy quay lại chuyện Giáng Sinh. Cho đến tận chiều ngày 24-12, đường phố New York vẫn sạch sẽ khô ráo; gió lạnh và khô như gió mùa Đông Bắc ở miền Bắc Việt Nam, tuyệt nhiên không hề có bóng dáng của hơi nước, tức là không có hy vọng gì của tuyết.

Lúc bảy giờ, tôi và anh Trần đang ở nhờ nhà anh Phạm trên khu ký túc xá của đại học Columbia. Chúng tôi đã hẹn với bốn người bạn còn lại là sẽ gặp nhau ở quảng trường Thời Đại lúc chừng 10 giờ đêm để đón Giáng Sinh. Chín rưỡi tối, anh Trần, anh Phạm và tôi mặc quần áo thật ấm, đi găng, quần khăn rời ra khỏi nhà. Vừa mở cửa ra đã có một cảm giác khác lạ. Gió ấm hơn rất nhiều và mang đầy hơi nước. Anh Phạm vừa kéo tay tôi chạy xuống bậc thềm vừa thì thầm:

- Kiểu này để đêm nay có tuyết đây em Giang ơi. Đây là mùa đông đầu tiên của anh ở Mỹ.

Anh Trần lúc đó bước ra sau, chừng như cũng cảm nhận được không khí ẩm ướt khác lạ, nên cũng háp tấp chạy xuống theo chúng tôi, vừa chạy vừa la bằng giọng miền Nam:

- Đêm nay có tuyết thì thú ha. Chờ hoài từ bữa wa Mỹ mà hông được thấy tuyết rơi.

Chúng tôi chẳng cần chờ lâu đến thế. Mới đi bộ chừng vài chục mét ra đến đầu phố, tôi đã thấy có những hạt nho nhỏ bay chạm vào mặt rồi tan ra rất nhẹ, ngấm vào da mát rượi. Nhìn lên cột đèn cao áp ở đầu phố, thấy có những vệt nho nhỏ đan chéo trong ánh đèn điện, tôi mừng quá, kêu lên:

- Anh Trần, anh Phạm, tuyết rơi rồi này!

Anh Trần, anh Phạm lúc đó đã nhận ra có tuyết rơi, cũng kêu lên:

- Tuyết này.

- Tuyết này.

Bọn tôi thích chí cười khanh khách, kéo nhau chạy băng qua con đường vắng dẫn xuống bên tàu điện, mặc cho hơi ẩm và những bông tuyết đầu tiên bay chạm vào mặt, vào cổ, vào đầu, vào tay áo. Ba anh em chúng tôi - đứa lớn nhất cũng chỉ 25, hoàn toàn tự do và độc thân - vừa chạy vừa ngẩng đầu phun ra hơi nước và cười sảng sặc như một lũ trẻ.

Đi tàu điện chừng 20 phút, chúng tôi vào đến quảng trường Thời Đại. Cả bốn người kia đã chờ chúng tôi ở góc phố giữa đại lộ Sáu và Broadway. Anh Philadelphia chỉ mặc phong phanh một chiếc áo mỏng, đang chỉ chỉ vào bánh chiếc xe Jeep và nói gì đó với Nguyễn. Hai người bạn Syracuse đứng sát nhau, người bạn trai khoác vai người bạn gái, thỉnh thoảng lại ghé xuống hỏi gì đó. Vừa thấy chúng tôi, anh Philadelphia vung hai tay lên trời, kêu:

- Anh tưởng mấy thanh niên này đi lạc tàu sang đến Indianapolis rồi.

Tôi khẽ gật đầu chào đôi bạn Syracuse trong lúc những người còn lại bắt tay nhau. Chào hỏi xong, chúng tôi bắt đầu đi bộ. Tôi đi giữa anh Trần và anh Phạm; rồi đến đôi bạn Syracuse nắm tay nhau; ngoài cùng là Nguyễn và anh Philadelphia. Anh Phạm và người bạn trai Syracuse nói chuyện kinh tế và tình hình tài chính thế giới kể từ sau khủng bố ngày 11-9 năm 2001. Anh Philadelphia và Nguyễn thì vừa cười vừa bi bai New York là thành phố “nhà quê nhất nước Mỹ” và “vừa thô tục lại vừa tinh vi nhất thế giới”; người bạn gái Syracuse thỉnh thoảng lại chen vào phản đối Nguyễn. Tôi nói cổ áo choàng ra một chút, rồi dứt hai tay vào túi áo, im lặng nghe mọi người nói chuyện.

Bình thường, quảng trường Thời Đại luôn đông kín người đi lại và xe chạy thành dòng trên phố. Thế mà đêm đó cả quảng trường vắng tanh. Đường phố chỉ có tiếng bước chân của chúng tôi dội dọc vỉa hè bê tông và xa xa là bóng vài khách du lịch đến thăm New York. May có các biển hiệu bằng đèn màu vẫn còn được giữ sáng khắp nơi nên khu trung tâm vẫn còn một phần sức sống hàng ngày của nó.

Tôi mới qua một số bang của nước Mỹ nhưng không hiểu sao tôi có cảm giác sau lần này, chắc tôi không còn ham muốn háo hức đi thêm nhiều nữa. Không phải là tôi nản chí hay bắt đầu chán du lịch. Mối tình với những miền đất và con người của tôi vẫn còn nguyên, thậm chí ngày càng mạnh thêm, chắc thêm. Nhưng khắp cả nước Mỹ này, không còn có nhiều thứ có thể làm cho tôi ngạc nhiên nữa. Sự hào nhoáng của các thành phố không còn hấp dẫn tôi như ngày mới sang. Sự thanh bình của đồng quê vẫn làm tôi rung động nhưng tôi không còn có cảm giác muốn ở lại mãi mãi trên những đồng cỏ. Những rừng phong đỏ, những dòng sông và những đỉnh núi tuyết phủ cũng không còn thôi thúc tôi theo cái cách cũ nữa. Tôi muốn thấy con người nhiều hơn là thấy cảnh. Mà ngay cả với con người, ham muốn tìm hiểu và tiếp xúc của tôi cũng không giống như trước nữa rồi.

Tuyết rơi ngày càng nhiều hơn, cứ êm êm nhẹ rắc từ trên trời cao xuống, không một tiếng động, thành một tấm màn trắng mỏng. Chúng đậu trên mặt đất và tan ra ngay vì mặt đất còn quá ẩm. Đường phố bắt đầu ướt rượt như có mưa; gió cũng thổi mạnh hơn và ẩm hơn. Anh Philadelphia gợi ý chúng tôi kiếm một sàn nhảy, nhưng tìm mãi chẳng có sàn nhảy nào mở cửa, bầy chúng tôi quyết định sẽ đi bộ lòng vòng qua các phố ở trung tâm thêm một chút rồi sẽ vào một quán bar. Anh Philadelphia và đôi bạn Syracuse đã đi tụt lại sau; còn anh Trần, anh Phạm, tôi và Nguyễn dàn hàng bốn đi cạnh

nhau phía trước. Bốn chúng tôi chủ yếu kể những chuyện cũ ở Hà Nội, hỏi thăm về những người bạn chung, nói chuyện công việc hiện tại và dự định tương lai; rồi nói chuyện về những nơi đã qua. Anh Phạm nói:

- Tâm này ở nhà gọi là tháng Chạp nhỉ, sắp Tết rồi còn gì.
- Năm nay anh về không? - Nguyễn hỏi.
- Anh mới sang, về sao được.
- Chị Giang về không?
- Chị không về được; còn nhiều việc quá. Nhưng có anh Trần về đây
- Anh Trần về à?
- Ừ, ở đây xong, anh về Việt Nam, gắng ở qua Tết với ba má.
- Vậy là anh Trần sướng nhất. Về nhà ăn Tết thay cho anh em...

Cả bốn im lặng. Tôi không biết ba người bạn của tôi nghĩ gì, còn tôi lúc đó cứ hình dung ra phòng khách nhà tôi lúc giao thừa. Bố mẹ và mấy chị em tôi sẽ ngồi quanh bàn, uống một chút rượu, ăn một ít thức ăn hạ từ mâm cỗ cúng giao thừa, rồi mừng tuổi lẫn nhau.

Anh Philadelphia và đôi bạn Syracuse đã bước lên bắt kịp chúng tôi. Tôi nghe tiếng anh Philadelphia cười:

- Gớm, các thanh niên ưu tú thể hệ Hồ Chí Minh bây giờ ủy mị quá nhỉ. Thế này thì 80 triệu đồng bào cùng khổ trong nước làm sao mà trông mong các đồng chí đưa nước ta lên bon chen với các cường quốc trâu bò trên thế giới được?

Mấy người kia vừa cười vừa nhao nhao phản đối. Tôi cũng cười nhưng không nói gì. Vừa lúc ấy, tôi thấy có ai đó chạm vào khuỷu tay tôi:

- Em bé, cho tay vào đây cho ấm này.

Chính là anh Philadelphia. Tôi cười, dứt tay vào túi áo anh. Anh Trần, anh Phạm và Nguyễn cũng dứt tay vào túi áo nhau; ngoài cùng là đôi bạn Syracuse. Rồi cả bảy chúng tôi khoác tay nhau đi nghênh ngang ngoài phố.

Tuyết bay toạt không theo chiều nào, vào mặt và áo, vào tóc, vào cả môi.

Đi bộ chừng nửa giờ, chúng tôi ghé vào một cái xe bán dạo xúc xích, thịt nướng với bánh mì trên đường. Người bán là một người đàn ông trung niên Mỹ gốc Mehico có khuôn mặt khắc khổ. Anh ta vẫn cố nở một nụ cười tươi tỉnh với chúng tôi. Tâm này mà còn đi làm, nhất là những việc bán dạo hay phục vụ thì chủ yếu là người gốc Mehico, gốc Phi và các sắc dân khác; rất hiếm người Mỹ trắng. Bảy anh em mua bảy xâu thịt nướng, vừa đi dọc phố vừa ăn. Thịt này là thịt bò, cắt miếng vuông to chừng 2-3 cm mỗi chiều, tẩm gia vị rồi xiên vào que và nướng bằng một kiểu than giống than hoa ở nhà nhưng cháy không được tốt bằng như thế, rồi tưới babercue sauce (cả tương ớt và mù tạt nếu thích) để ăn. Bọn chúng tôi lúc đó đi ngoài gió lạnh cũng đã lâu, lại cũng đói; nên vừa đi thong thả ăn

thịt nướng, xuyết xoa hít hà, vừa phả khói ra và cười. Không phải là một việc đặc biệt, nhưng với riêng tôi, nó gây nhiều xúc động.

Như anh Trần, anh Phạm, anh Philadelphia, Nguyễn và đôi bạn Syracuse là những người vốn không quen biết tôi từ trước, và nay mai đây thôi sẽ lại chia tay, mỗi người đi một ngã; nhưng lúc này, ở đây, chúng tôi có những liên hệ nhất định. Nếu không để ý những mối tơ ấy, mà cứ buông tay cho chúng trôi qua như cát lọt qua kẽ tay, một ngày ngoảnh lại, sẽ thấy có quá nhiều nước qua cầu rồi mà ta vẫn còn đang đứng chờ vợ một mình bên trên.

Tuyết bay mỗi lúc một dày thêm. Bám đầy trên cổ áo và tóc chúng tôi. Đoán chừng cứ đi mãi ngoài phố thì sẽ rét cóng nên sau khi đi hết con phố dài và ăn hết xâu thịt nướng, chúng tôi vào một quán bar ở trung tâm. Nhạc rap mở rất lớn, có máy chơi games và bàn bi-a. Cả bọn uống bia; anh Philadelphia, tôi và Nguyễn chơi bi-a; còn anh Trần, anh Phạm và đôi bạn Syracuse ngồi ở quầy. Anh Trần dường như có tâm sự nên ngồi im lặng, quay mặt ra xem chúng tôi đánh bi-a. Ba người còn lại ngồi quay mặt vào trong quầy rượu. Thình thoảng, tôi lại nghe tiếng cô bạn Syracuse kêu lên, chắc vì bị trêu chọc; và những người con trai cười theo. Hình như họ thi nhau uống Vodka với chanh và muối theo kiểu liếm muối trên tay và vòng chéo cánh tay qua nhau.

Tích tắc... tích tắc... tích tắc...

Gần 12h đêm, cả mấy anh em đi ra ngoài đường, đứng nhìn vào cái đồng hồ lớn đếm thời gian đến năm mới. Cả quảng trường vắng tanh. Có một đôi tình nhân đứng dưới cái đồng hồ hôn nhau; rồi khi họ buông nhau ra thì người thanh niên hô lớn “Hello New York, we cannot wait till New Year^[1]”. Nhìn thấy chúng tôi, họ vẫy tay “Kiss each other”. Tôi nói to “Would hugging count^[2]?”. Anh ta hô “Well, only on Christmas Eve^[3]”. Lúc đó, anh Phạm và đôi bạn Syracuse đứng đối diện tôi; còn anh Trần, anh Philadelphia và Nguyễn đứng xa hơn một chút. Tôi nhìn anh Phạm và hai người bạn kia cười cười. Đôi bạn Syracuse hôn nhau trước. Sau đó là hỗn độn bắt tay, vỗ vai nhau bồm bộp. Tôi hình như có bắt tay anh Trần, anh Phạm, Nguyễn, anh Philadelphia; và gật đầu với đôi bạn Syracuse.

Ngày mới đã sang được mấy giây.

Ngoài đường hầu như không còn bóng người. Tất cả những ai có nhà để về thì cũng đều đã về nhà quây quần với gia đình, người thân. Ngay cả những xe thịt nướng bán dạo cũng đã được dọn đi. Lúc này, trên đường đã bắt đầu có một lớp tuyết mỏng, xốp, trắng phau, lấp lánh sáng dưới ánh đèn.

Ngay ngoài bên tàu điện ngầm của quảng trường, bảy chúng tôi đứng chia tay nhau. Anh Philadelphia sẽ lái xe suốt đêm về nhà; đôi bạn Syracuse cũng sẽ đi Long Island thăm người thân. Anh Philadelphia nắm hai vai tôi lắc lắc và cười lớn:

- Sao hôm nay ít nói thế, em bé? Đừng để mấy thằng nhóc con này làm cho em tầm thường đi nhé.

Tôi cười, bắt tay anh, rồi bắt tay hai người bạn Syracuse. Anh bạn Syracuse dặn tôi khi nào có dịp thì ghé thăm hai người; hoặc nếu họ đi Indianapolis thì sẽ nhắn cho tôi biết. Tôi cười, nói rằng nhất định chúng tôi còn gặp lại nếu có duyên.

Sau đó, anh Philadelphia và hai người bạn Syracuse đi. Tôi, anh Trần, anh Phạm và Nguyễn xuống tàu điện về nhà anh Phạm đánh bài và chơi qua đêm. Bốn chúng tôi đã định ngày hôm sau, chúng tôi sẽ nấu một bữa ăn tử tế mừng Giáng Sinh và năm mới cùng với một người bạn đã hẹn sẽ lên sáng sớm hôm đó. Rồi ngày hôm sau nữa, tôi và anh Trần sẽ đi tiếp lên Washington DC.

Đêm Giáng Sinh thứ ba của tôi ở Mỹ là như vậy đấy.

Buổi sáng hôm sau, khi ngủ dậy, mở tung cửa sổ nhìn ra ngoài, tôi thấy tuyết ngập cao trên các nóc nhà, tàng cây, các con đường và bám đầy cửa sổ. Qua một đêm, tuyết trĩu thành chùm dưới những cây thông xanh và các cành khô trong công viên gần nhà. Tuyết giăng giăng trên các hàng rào, phủ đầy lối đi còn chưa có một dấu chân người trên phố. Tuyết nhỏ từ các mái nhà xuống, đông cứng lại thành những tấm nước đá trong suốt, như một bức màn pha lê. Tuyết che xóa hết những mục nát và lấm láp. Khắp nơi tôi nhìn, chỉ có một màu trắng phau, tinh khiết đến nao lòng.

Tôi biết là trong nhà, anh Trần, anh Phạm, và Nguyễn cũng nhìn thấy cảnh đấy. Ở đâu đó, anh Philadelphia và đôi bạn Syracuse cũng đang nhìn thấy cảnh đấy.

Và chắc cũng như tôi, họ đều sẽ mỉm cười mà hít vào rồi thở ra một hơi thật dài, cho hơi nước bay lên trong buổi sớm.

^[1] Dịch nghĩa là: Chào New York, bọn tôi không thể đợi đến năm mới được.

^[2] Dịch nghĩa: Ôm thôi thì có tính không?

^[3] Chỉ vào đêm Giáng Sinh thôi đấy nhé.

VỀ TÌNH YÊU – TUỔI 28

Câu chuyện nói trên xảy ra đã năm năm. Anh Trần đã về Sài Gòn, lấy vợ, có hai con và đang làm partner cho một văn phòng kiến trúc lớn tại Sài Gòn. Anh Phạm đã tốt nghiệp tiến sĩ ở New York, lấy vợ, có con, trở thành giáo sư đại học ở Pháp. Nguyễn đã tốt nghiệp Đại học về Hà Nội mở công ty. Tôi chưa hề gặp lại đôi bạn Syracuse, cũng không nghe tin gì về họ. Còn tôi, tôi đã lấy chồng, tốt nghiệp chương trình tiến sĩ và đi khỏi Indianapolis: chồng tôi chính là anh Philadelphia mà tôi gặp lần đầu vào Giáng Sinh đó.

Nói một cách đầy đủ, lẽ ra Giáng Sinh đó phải là dịp tôi gặp người yêu của tôi: người bạn trai trong đôi bạn Syracuse. Chúng tôi đã bắt đầu tình yêu từ mùa thu trước đó bằng những cuộc trò chuyện dài trên mạng. Anh đã hẹn tôi tới Giáng Sinh năm sau, chúng tôi sẽ gặp nhau tại Mỹ. Nhưng chỉ mới đầu mùa đông đó, anh đề nghị chia tay với tôi mà không giải thích lí do. Khi tôi gặp anh lần đầu ở New York, vào Giáng Sinh đó, anh đi cùng với người bạn gái mới của anh.

Buổi sáng nay, anh Trần viết thư cho tôi. “Giáng ơi, thế mà sắp năm năm kể từ Giáng Sinh ở New York rồi. Đây có lẽ là Giáng Sinh đáng nhớ nhất trong đời anh.” Tôi biết lí do vì sao anh nói vậy. Hồi đó, khi chúng tôi lên Washington DC, lúc ngồi ở sân bay cả đêm đợi chuyến bay sáng sớm về lại Indianapolis, anh Trần nói với tôi rằng ngay trước Giáng Sinh, anh mới chia tay một mối tình “quan trọng” kéo dài 10 năm. Tôi nói với anh rằng tôi cũng vừa chia tay một mối tình tuy chỉ kéo dài được 10 tháng, nhưng với tôi thì mối tình 10 tháng, 10 ngày hay 10 phút cũng đều là mối tình quan trọng. Tôi không biết có phải vì tôi và anh Trần có sẵn tính giống nhau; hay vì chúng tôi đã gặp nhau lần đầu trong hoàn cảnh như thế mà Giáng Sinh đó, đi từ Indianapolis lên Philadelphia, New York rồi Washington DC, hai người xa lạ chúng tôi đã biến thành hai anh em. Tình cảm đó kéo dài đến tận bây giờ và tôi mong sẽ còn kéo dài cả đời.

Khi tôi nhận được email này của anh Trần, tôi đang nghe bài hát *Tu Vas Me Détruire* trích từ nhạc kịch *Nhà thờ Đức Bà Paris*. Đã nhạc kịch này tôi mới mua nhưng bài hát này tôi đã từng nghe cách đây mấy năm – nghe mà không hiểu lời và cũng không muốn tra nghĩa để giữ cảm giác về một thứ tiếng Pháp đẹp ngay ở âm sắc. Nhưng buổi tối nay, khi tôi nghe đi nghe lại bài hát này trong lúc tuyết rơi trắng ngoài trời, tôi đột nhiên có ý định tìm hiểu lời của nó. Lời của nó thế này:

“Tôi biết em sẽ hủy hoại cuộc đời tôi từ lần đầu tiên nhìn thấy em.”

Bài hát này, không phải tình cờ mà tôi có.

Có một người bạn đã hẹn lên New York gặp tôi vào buổi sáng sau ngày Giáng Sinh năm 2002. Nhưng trận tuyết của đêm Giáng Sinh đó đến ngày hôm sau thì biến thành trận bão cực lớn, khiến tất cả các chuyến bay, tàu và xe buýt đường dài khắp vùng đông bắc nước Mỹ phải ngừng hoạt động trong một ngày. Đến tận ngày hôm sau nữa bạn mới lên tới nơi. Chúng tôi chỉ kịp gặp nhau chớp nhoáng chừng 10 phút ở ngoài bến xe buýt trong phố Tàu trước khi tôi và anh Trần lên xe đi Washington DC.

Và rồi, cũng như cái buổi sáng Giáng Sinh ở New York đó, suốt năm năm qua, tôi và người bạn *Tu Vas Me Détruire* này luôn lỡ nhau. Khi tôi đến một nơi, bạn sẽ vừa đi khỏi và ngược lại. Có khi, chúng tôi ở cùng một nơi mà không hề biết. Suốt năm năm qua, chúng tôi không nói chuyện trực tiếp với nhau và theo mọi tiêu chuẩn thông thường, chúng tôi không thể coi là “biết” nhau cho dù vẫn “biết” nhau qua thông tin của những người bạn chung trong cộng đồng du học sinh ở nước ngoài. Giáng Sinh năm 2005, bạn chính thức hẹn muốn gặp tôi ở Indianapolis nhưng cũng Giáng Sinh đó, tôi đã về Việt Nam sớm để làm đám cưới. Khi nhận được thư của tôi từ Hà Nội, bạn viết thư lại rằng “thế này thì đúng là không có duyên thật rồi” và gửi kèm trong thư bài hát *Tu Vas Me Détruire* với lí do bạn đang nghe bài hát này và muốn gửi cho tôi - thế thôi. Tôi viết thư cảm ơn bạn. Từ đó, bạn không còn liên lạc với tôi.

Vậy đây...

Có thể những chi tiết rời rạc của câu chuyện này không còn có nghĩa trong hiện tại với bất cứ nhân vật nào của câu chuyện đã bắt đầu từ Giáng Sinh 2002 này. Cũng có thể sự thật là chúng vẫn cứ là những chi tiết rời rạc, ngẫu nhiên, vô nghĩa. Nhưng với tôi, chúng bỗng xác lập một thực tại vốn đã

ở đó bao lâu mà tôi không hề biết, hoặc có lẽ đã biết lờ mờ trong tâm tưởng nhưng lại không đủ lòng tin mà chấp những mảng miếng của thực tại đó thành bức tranh đầy đủ.

Bây giờ, chỉ cần tôi gửi một bức thư ngắn cho người bạn *Tu Vas Me Détruire* để hỏi một câu đơn giản về năm năm qua, tôi sẽ có câu trả lời chính xác. Nhưng có lẽ câu trả lời chính xác này đã muộn một số năm với bạn còn tôi thì không cần biết tới sự chính xác của nó nữa. Tôi muốn giữ sự tin tưởng (có thể là ảo tưởng) trong tim tôi, rằng lúc này, có một người bạn vẫn thỉnh thoảng nghĩ tới tôi, như tôi cũng thỉnh thoảng nghĩ tới bạn mà đã không bao giờ nói với bạn. Tôi muốn tin rằng giữa những người chưa bao giờ thực sự “biết” nhau vẫn có thể có những yêu thương không phụ thuộc vào bất cứ ràng buộc hay hứa hẹn hữu hình nào. Tôi muốn tin vào những thứ “duyên” không đi kèm “phận” hay “số” mà do chúng ta tạo ra với nhau bằng tình cảm. Tôi muốn tin rằng những gì chúng ta đã gieo xuống, dù chậm, nhất định sẽ nảy mầm và ra trái đúng như cái hạt mầm đã gieo. Như sau mùa đông dài, nhất định phải là mùa xuân; tôi mong tất cả các bạn tôi, dù ở bất cứ đâu trên trái đất vào lúc này, cũng vẫn giữ trong tim cảm giác thanh xuân của những năm tháng tuổi trẻ - cái thời mà mọi thứ đều dễ dàng, buổi sáng sớm một ngày bất kỳ có thể đứng dậy nói lời tạm biệt mà đi không lưỡng lự hoặc nhìn tuyệt trắng trời mà mỉm cười rồi hít vào và thở ra một hơi thật dài, cho hơi nước bay lên trong buổi sớm.

Ngày đã bắt đầu một cách hoàn hảo khi chị rời khỏi nhà. Đầu tháng Năm - cuối cùng thì anh đào cũng đã nở. Những cây mộc lan chỉ có hoa trắng muốt đứng rải rác lặng lẽ trong ánh nắng đang lên nhanh trên những nóc nhà townhouse của Carlstadt. Đêm qua, khi nghe gió thổi ù ù, chị đã lo rằng hôm nay sẽ mưa; nhưng mặt trời sáng nay lên sớm, nhiệt độ khoảng 60 độ F. Ngoại trừ gió hơi mạnh, hôm nay là một ngày mùa xuân hoàn hảo cho việc vào New York mua sắm. Và gặp mặt một người bạn.

Chị không hề hẹn trước với người bạn này. Họ không gặp nhau đã năm năm qua, kể cả suốt một năm vừa rồi, khi chị chuyển về sống ở New Jersey, chỉ vượt qua sông Hudson là vào đến New York. Ngày mai, chị sẽ về Việt Nam - về hẳn sau bảy năm đi xa. Chị đã định sẽ vào New York mua sắm một số thứ, rồi sẽ gọi điện cho người bạn. “Chào T. Giang đang ở New York; nếu T rảnh thì mình gặp nhau được không?” Chị thế thôi. Nếu như anh rảnh rỗi, thì họ sẽ gặp nhau trước khi chị rời Mỹ.

Chị đi cùng với chồng. Chị sẽ mua sắm cả ngày trên đại lộ Năm trong lúc chồng chị sang Brooklyn giải quyết công việc. Khi nào xong việc, anh sẽ gọi chị; họ đi ăn tối trong phố rồi về nhà.

Chồng chị sợ tắc đường nên đi sớm. Nhưng hóa ra cả đường NJ-3, đường NJ-495 lẫn hầm Lincoln đều rất thoáng; khi vào trong hầm, dòng xe chậm lại nhưng không hề tắc. Dọc hai bên đường 3 và 495, hoa cúc vàng nở rộ trên những vạt cỏ xanh đang vào độ tươi tốt nhất. Đây là khoảng thời gian ngắn ngủi trong năm mà đất trời biến đổi từng ngày. Chị dán mắt vào cửa kính xe nhìn những vạt hoa cúc vàng cứ trôi dần về phía sau cùng với dòng xe đang lướt. Tầm này ngày mai, chị sẽ đang trên đường ra sân bay về Việt Nam; mùa xuân sang năm, chị sẽ không còn nhìn thấy cảnh này nữa. Có thể chị sẽ thích lại cuộc sống ở Hà Nội đến mức chị sẽ tiếc rằng chị đã đi lâu đến thế; nhất là đã đi suốt những năm tháng đẹp nhất của tuổi trẻ.

Ngoài 9 giờ sáng, Saks Fifth Avenue vẫn chưa mở cửa. Trong tiệm café Au Bon Pain, những người phụ nữ mặc váy áo công sở, đi giày cao gót, trang điểm cẩn thận ngồi ăn hoa quả và salad; những người đàn ông mặc vét, đeo cà vạt uống cà phê và tranh thủ đọc báo buổi sáng. Chị lấy một ít khoai tây trộn pa-tê, một tách súp sò New England và một ít dưa hấu cắt miếng sẵn. Chị chọn một bàn cạnh cửa sổ, ăn chậm rãi. Bên ngoài, gió rất mạnh. Cây anh đào ngay bên ngoài cửa kính toi tả vẫy cành, những cánh hoa phớt hồng bay như mưa. Chị bắt đầu lo lắng. Nếu trời gió như thế này, sẽ không thể đi bộ nhiều bên ngoài. Có lẽ rồi chị sẽ lại loay quanh cả ngày trong các cửa hàng. Thử ra thử vào quần áo sẽ rất mất thời gian và mệt. Có lẽ trông chị sẽ mệt mỗi khi gặp anh.

10 giờ sáng, đại lộ Năm bắt đầu tấp nập người đi lại. Saks Fifth đã mở cửa; nhưng chưa có nhiều người mua. Chị ngồi xuống một chiếc ghế đặt trong sảnh vào cửa hàng rồi cứ ở đó ngắm người qua lại. Chị đã định sẽ gọi điện cho anh vào khoảng gần 11 giờ. Vào giờ đó, anh chắc đã xong những công việc cần làm gấp vào buổi sáng và chưa đến giờ ăn trưa. Họ có thể gặp nhau ăn trưa nếu anh không thể ra ngoài vào buổi chiều.

Đến 10 rưỡi, chị đứng dậy. Đã đến lúc phải tìm một chỗ tốt để gọi điện thoại - một chỗ nào đó có sóng tốt và không đông người. “Mình làm sao thế nhỉ? Có gì đâu?” - chị tự nhủ khi thấy tim đập ngột đập mạnh và hơi thở đứt quãng; nhưng thậm chí ý nghĩ này cũng bị ngắt ra vì những hơi thở. Chị thử nói to để kiểm tra giọng của mình. Giọng chị không đều, đầy hơi. Tay chị bắt đầu có mồ hôi. Nhưng đã 10 giờ 44 phút. Chị quay số.

Điện thoại đổ chuông rất lâu. Một lần... hai lần... ba lần... Có thể anh đang họp. Có thể anh không mang điện thoại di động theo. Có thể anh để điện thoại di động trong văn phòng trong lúc đi ăn trưa. Có thể anh nhìn số rồi không nhận ra số của ai nên không nghe. Có thể anh nhận ra số của chị và không nghe...

“Đây là T. Xin lỗi tôi không có mặt để nghe điện thoại. Xin để lại tin nhắn. Cảm ơn”

Chị đã không hề lưỡng lự trước tình huống này. Trong hình dung của chị, anh chắc chắn sẽ cảm máy và họ sẽ hẹn gặp nhau. Bây giờ không biết có nên để lại tin nhắn cho anh không. Biết đâu anh đã cố tình không nhắc máy khi thấy số của chị? Biết đâu... Nhưng tiếng “bíp” báo để lại tin nhắn đã vang lên. Và chị đã nói gì đó.

Chị đã nói gì đó vào điện thoại nhưng có một điều chắc chắn: chị đã không để lại số điện thoại cho anh. Nếu anh không có số điện thoại của chị và máy của anh không có chế độ lưu ID thì sao? Nếu như số của chị là dạng số ẩn thì sao? Nhưng nếu anh có biết số của chị nhưng đã không nhắc máy thì sao? Oh God! Cuối cùng, chị hít một hơi và quay số lần thứ hai rồi vừa đi dọc hành lang vừa chờ đến hộp tin nhắn. Một lần chuông... hai lần chuông... ba lần chuông...

- Chào Giang.

Từ năm năm nay, chị không gặp lại anh. Chị không còn nhớ giọng anh; thậm chí khuôn mặt anh cũng đã mờ dần. Nhưng ngay khi nghe thấy hai tiếng “Chào Giang” chị có cảm giác chị mới nghe thấy giọng nói này ngày hôm qua. Sự quen thuộc và giản đơn làm chị sửng sò. Nó gột sạch tất cả sự thấp thỏm của mấy tuần nay, từ lúc chị chớm có ý nghĩ sẽ gặp anh. Trong một khoảnh khắc, chị bần

khoản tại sao họ đã không nói chuyện sớm hơn; tại sao chị đã luôn tìm ra lí do để không liên lạc với anh. Cuộc sống có thể khác thế nào nếu như giọng nói này đã hiện hữu trong cuộc sống của chị suốt năm năm qua?

- Chào T.

Họ không bắt đầu câu chuyện bằng việc hỏi thăm tin tức. Anh hẳn đã nghe được tin nhắn kia của chị vì anh nói ngay:

- T đang trên đường về New York.

Đang trên đường về New York? Nghĩa là không ở New York? Làm sao anh có thể không ở New York khi chị sẽ rời Mỹ vào ngày mai? Nhưng họ đã luôn luôn lỡ nhau trong năm năm qua, dĩ nhiên là lần này họ cũng sẽ lỡ nhau nữa, làm sao chị lại ngạc nhiên? Nhưng lẽ nào tất cả sẽ tan biến chỉ như thế này?

- T đang về New York? Nghĩa là sao?

- T đang ở sân bay... - anh nói, rồi thêm - ở Cali.

Cali... nắng ấm... California. Anh đúng là không ở New York. Anh đang bay về từ chỗ người yêu của anh. Người yêu của anh - hiển nhiên là thế. Chị đã nghe loáng thoáng anh có người yêu ở California; điều ấy chưa bao giờ là một thông tin có nghĩa với cuộc sống của chị; cho đến lúc này, khi anh nói điều đó với sự đơn giản lạ lùng, như thể anh chỉ vừa nói bây giờ là 11 giờ.

-Ồ, thế thì thôi vậy.

-Tiếc quá. Bao giờ Giang lên lại New York? Bây giờ Giang đang ở New Jersey phải không?

Vậy là anh có biết tin về chị; biết mà lại không biết. Cũng như chị có biết tin về anh - chỉ biết loáng thoáng những nét chính nhưng có biết, mà lại vẫn chẳng biết gì. Chị không bao giờ thăm hỏi những bạn bè chung của hai người về anh. Suốt những năm qua, cố gắng của chị không nằm ở chỗ tìm hiểu về anh mà ở chỗ giữ cho tất cả mọi thứ về anh đều chỉ là những thứ ngẫu nhiên dạt đến - sự ngẫu nhiên trở thành một thứ nghi lễ mà chị luôn có thể tin tưởng. Chị đã luôn bám vào nó với một ngầm định: nếu như chị có bất cứ nỗ lực nào để tìm hiểu về anh, hành động đó sẽ có thể được gọi là “ngoại tình” và nó sẽ ghép chị với anh vào trong biên người ngoại tình ở ngoài kia. Giọng anh vừa hỏi chị một cách bình thản - “bao giờ Giang lên lại New York?” - cho chị biết rằng anh cũng đã luôn luôn chỉ bám vào những gì ngẫu nhiên dạt đến. Anh không hề biết chị đã quyết định về hẳn nhà.

Nhưng bây giờ, sự ngẫu nhiên dường như không phải là một cứu cánh mà đã trở thành sai lầm. Vào lúc này, không hề có biên người nào, không cái danh hiệu “ngoại tình” chung chung nào, và càng không có sự liên hệ nào giữa họ với những thứ chung chung đó. Vào lúc này, hệ quả duy nhất của việc bám víu vào sự ngẫu nhiên trong suốt năm năm qua chỉ là chị hoàn toàn không biết gì về cuộc sống của anh, cũng như anh không biết gì về cuộc sống của chị.

- Ngày mai Giang về Việt Nam rồi - chị cười khẽ - Về hẳn.

Có tiếng thở mạnh trong ống nghe. Cái dường như là sai lầm giờ đây đã biến thành một bản án chắc chắn.

- Vậy thì hôm nay nhất định phải gặp Giang rồi – anh nói, giọng chùng xuống - T sẽ về đến New York vào 4 giờ chiều. Có thể gặp nhau từ 5 giờ đến 6 giờ được không, vì sau đó T lại phải đi.

- Được rồi, hôm nay mình nhất định gặp nhau. T muốn gặp ở đâu?

Lại một thoáng im lặng ở đầu bên kia, rồi anh nói:

- Giang đi một mình hay đi với ai?

Chắc chắn là anh không biết chị sẽ về nhà một mình trước, rồi nửa năm nữa, chồng chị sẽ về.

- Giang đi một mình.

- Vậy khi nào T xuống sẽ gọi xem Giang ở đâu thì T tới.

Họ đã nói xong những lời cần nói; đã đến lúc phải tạm biệt. Nhưng rồi chị thấy mình vẫn tiếp tục nói trên điện thoại và anh cũng tiếp tục nói. Họ đã nói những gì - chị không còn nhớ - hình như là sau cùng họ cũng đã hỏi thăm về công việc hiện tại của nhau, về dự định tương lai, về những sự kiện chính trong những năm qua. Đã lâu lắm rồi; cái ngày họ gặp nhau lần đầu. Khi ấy, cả hai đều còn quá trẻ, mọi thứ đều vụng về, đều buồn cười nhưng cuộc sống dường như đã rất dễ dàng và còn rất dài.

Khi cuối cùng họ cũng nói lời tạm biệt, chị ngồi thêm một lúc trên ghế; trong đầu chị vẫn còn dư âm giọng nói của anh - thật khó có thể gắn cái thực tại này với một hình ảnh còn rất mờ nhạt trong trí nhớ của chị và cái cảm giác xa xôi mà sự ngẫu nhiên có sắp đặt của những năm qua đã đưa chị vào.

Quá trưa, sau khi mua sắm ở Saks Fifth, chị băng sang đường vào hiệu sách Barnes & Noble. Chị nhặt một cuốn tạp chí Vogue rồi ngồi xuống sàn nhà xem lướt những bức ảnh quảng cáo. Đến khoảng 2 giờ chiều, một cơn đau nửa đầu xuất hiện – có lẽ là do việc dậy sớm và những căng thẳng bất thường từ sáng đến giờ. Nếu không nghỉ ngơi, cái cảm giác khó chịu chòn vòn lúc này rồi sẽ biến thành sự nhức buốt đến mức không mở mắt được. Chị tìm một góc tối trong khu sách dành cho trẻ em rồi ngồi xuống ghế, nhắm mắt lại.

Chị không biết mình ngồi bao lâu cho đến khi chị giật mình vì tiếng động bên cạnh. Hai nhân viên của hiệu sách đang đứng nhìn chị. Người phụ nữ nói:

- Ô, cô tỉnh rồi. Cô có ốm không?

Chị hẳn đã thiếp đi một lúc.

- Xin lỗi, tôi chỉ hơi đau đầu.

- Có lẽ là do thời tiết thay đổi chăng? Cô cảm thấy thế nào? Cô có cần bác sỹ không?

- Không, tôi không sao cả, tôi chỉ hơi đau đầu.

- Ở đằng kia có nước. Có lẽ cô cần uống nước.

Người phụ nữ chỉ về phía quầy cà phê của hiệu sách. Chị đứng lên, cầm túi đi về phía khu bán cà phê. Chị mua một cốc Caramel Machiato rồi ngồi xuống chiếc bàn duy nhất còn trống phía bên

ngoài. Con đầu đầu đã giảm nhưng chưa dứt hẳn. Trên bàn có một chồng sách của ai đó để lại - tất cả sách đều có con số 2012 ở bìa. Chị cầm một cuốn sách lên đọc trang bìa cuối. Sách nói rằng theo như lịch tôn giáo của người Maya và những tính toán từ thời cổ đại thì thế giới này sẽ bị hủy diệt vào ngày 21-12-2012. Vào ngày đó, sóng thần sẽ xuất hiện, động đất và núi lửa khắp nơi, băng ở hai đầu cực sẽ tan, trái đất sẽ đổi trục Nam - Bắc và đa phần loài người sẽ chết. Nền văn minh chúng ta đang có sẽ chấm dứt để thay bằng một nền văn minh mới. Tất cả những dự báo về ngày diệt vong này đang thành hiện thực: chiến tranh, thiên tai, bệnh dịch ngày càng nhiều trong những năm qua... thế giới này cần một cuộc thay máu hoàn toàn vì nó đã quá thối loạn.

Chị mở sách tìm trên mục lục phần dẫn chứng khoa học về quy luật diệt vong của thế giới để đọc những con số tính toán về vị trí của các hành tinh trong hệ mặt trời, những dẫn chứng về nạn hồng thủy trong Kinh Thánh, dẫn chứng về sự diệt vong của các nền văn minh trước đây, về những trùng lặp giữa vật lý hiện đại và khoa học tâm linh... Trong lúc chị đọc tất cả những dòng này, chị nghĩ duy nhất một điều: nếu như chị biết chắc chắn rằng thế giới này thực sự chấm dứt vào năm 2012 thì chị có tiếp tục về nhà, tiếp tục làm những việc chị đã dự định cho một cuộc sống sẽ kéo dài khoảng 40 năm nữa hay là...?

Sự bất định làm thay đổi tất cả.

Khi chị ngẩng lên khỏi những trang sách, đồng hồ chỉ 4 giờ chiều. Đã đến lúc phải rửa mặt, trang điểm lại một chút. Nếu anh hẹn gặp lúc 5 giờ chiều thì có lẽ anh sẽ gọi điện lúc 4 rưỡi để biết chị ở đâu, rồi anh sẽ đến.

Khi chị ra khỏi nhà vệ sinh của Barnes & Noble, chị nghĩ đến việc tìm một nơi nào đó vắng vẻ để anh có thể tìm chị dễ dàng. Trên cả đại lộ Năm này, có lẽ chỉ có thư viện công cộng New York hoặc nhà thờ lớn St. Patrick ở góc đường 51 là yên tĩnh. Chị có thể ngồi chờ anh bên ngoài bậc thềm của nhà thờ. Nếu họ không có thời gian tìm một tiệm cà phê gần đây thì họ có thể nói chuyện ở một góc nào đó trong khuôn viên nhà thờ.

Trên đại lộ Năm, người mua sắm tủa ra từng dòng từ Kenneth Cole, Banana Republic, Faconnable và Rockefeller Center. Ở góc đường 51, chị sang đường rồi ngồi xuống bậc thềm trên cùng. Đã 4 rưỡi. Nắng không còn chiếu trên các bậc thềm mà cắt ngang hai tháp chuông lớn và ô cửa sổ hoa hồng ở chính giữa mặt tiền nhà thờ. Những bậc thềm chỉ có vài người đi mua sắm ngồi nghỉ chân và khách du lịch đứng chụp ảnh. Chị nhìn những bóng đàn ông hối hả bước ở phía xa và tưởng tượng anh sẽ bất thần từ đâu đó tách ra khỏi đám đông đi lại chỗ chị ngồi:

- Chào Giang – anh sẽ nói.

4 giờ 45 phút, điện thoại vẫn im lìm. Nắng ngày càng lụi dần và sậm hơn trên những tấm kính của cụm nhà Rockefeller phía bên kia đường. Gió không còn mạnh như lúc sáng nhưng trở nên lạnh hơn khi nắng tắt dần. Bên kia đường, những chiếc taxi vàng liên tục tấp vào vỉa hè để cho những người mua sắm trở về nhà hoặc đi tới một cuộc hẹn khác. Những đôi bạn gái. Những cặp tình nhân đồng tính. Những gia đình đầy đủ ông bà, bố mẹ, con cái. Khách du lịch. Một ngày nữa ở New York đang hết; thành phố đang chuẩn bị cho một tối mùa xuân đẹp trời và ngắn ngủi trong năm.

Con đau nửa đầu chưa hết và gió thì ngày càng lạnh. Chị đứng dậy, đi qua cánh cửa gỗ vào nhà thờ rồi ngồi xuống một trụ tường thấp ốp đá cẩm thạch ngay gần cửa ra vào. Một người đàn ông da đen ngồi trên một chiếc ghế cạnh cửa tiến tới hỏi chị định vào cầu nguyện hay là người đến dự tổng duyệt đám cưới nhà... (ông ta nói một cái tên gì đó chị không nghe rõ); chị nói chị chỉ chờ một người bạn.

5 giờ: vẫn không thấy điện thoại. Chị nghĩ đến việc gọi anh để hỏi; nhưng lại sợ rằng anh có thể đang lái xe; chị kiên nhẫn chờ.

5 giờ 5 phút: điện thoại đổ chuông.

- T đây - giọng anh gấp gáp - Xin lỗi Giang, bây giờ mới xuống đến sân bay. Giang đang ở đâu?

- Giang đang ở nhà thờ St. Patrick trên đại lộ Năm. T vẫn đang ở sân bay à?

- T vừa xuống; máy bay bị chậm. Bây giờ lấy hành lý xong vào đến chỗ Giang cũng phải 40 phút.

Một cái gì đó vừa sụp đổ rất nhanh và trọn vẹn. Dường như chị đã biết chuyện này sẽ xảy ra. Một rủi ro nào đó nhất định phải xảy ra khiến họ không thể gặp nhau. Điều anh vừa nói chỉ là cái tuyên bố chính thức. Đột nhiên, chị có cảm giác như bị lừa – không biết đích xác bởi ai nhưng chị đã bị lừa, lừa một cách có tính toán trước, có lẽ tính toán từ rất lâu rồi, trong nhiều năm qua, trong suốt những tuần qua, và trong cả những giờ vừa rồi... mà có lẽ là tính toán từ trước lúc chị ra đời. Cảm giác bất lực và tuyệt vọng, cảm giác giận dữ đi kèm với sự mệt mỏi và rất nhiều những thứ không tên như một con sóng lớn nhấn chìm chị.

- Vậy thì thôi T ạ. Mình sẽ gặp lại nhau ở đâu đó trong tương lai.

- Nhưng T muốn gặp hôm nay – giọng anh nghiêm trọng – Giang chờ nhé; để T gọi điện hỏi lại xem cái hẹn kia vào lúc nào. Xin lỗi Giang, cái hẹn này T không thể bỏ được...

- Không sao. Xin lỗi Giang làm phiền nhiều quá.

- Chờ nhé, T sẽ gọi lại ngay. Giang đang làm gì?

- Chỉ loanh quanh ở đây chờ T thôi.

- Ô, vậy à?

Tiếng “vậy à” đầy ăm nẫm. Một ý nghĩ lóe lên trong đầu chị: nếu chị sẽ đi taxi vào chỗ anh hẹn gặp người kia, thì họ sẽ tiết kiệm được thời gian đi lại cho anh và họ vẫn có thể gặp nhau chừng 30 phút. Chị bước nhanh về phía người gác cửa.

- Xin lỗi cho tôi hỏi, ông có biết từ đây sang N... thì mất bao lâu không?

- Khoảng 25 phút; nhưng vào giờ này thì không chắc. Cô biết giao thông ở New York đấy.

Điện thoại lại đổ chuông.

- T vừa check rồi. Cái hẹn kia lúc 6 giờ. Mình vẫn có thể gặp nhau.

Giọng anh nói với chị “Minh vẫn có thể gặp nhau dù chỉ 10 phút. T sẽ đến nếu Giang vẫn muốn gặp dù chỉ 10 phút”. Chị cười, cắt lời anh:

- Thôi T ạ, để lúc khác tiện hơn mình sẽ gặp nhau vậy. Chắc chắn là mình sẽ còn gặp lại.

Im lặng trong ống nghe. Chị không biết phải nói gì. Và rồi đột nhiên một cái gì đó bên trong vỡ ra và chị nghe thấy mình cười:

- Minh đúng là không có duyên với nhau.

Anh cũng cười – không phải một cái cười vui. Chị lập tức hối tiếc chị đã nói những lời kia; không chỉ vì nó khiến cho anh vừa cười như thế; mà bởi vì hình như, bằng việc tuyên bố thành lời cái điều lẽ ra không nên tuyên bố như trên, chị đã kết luận không chỉ quá khứ và hiện tại mà cả tương lai. Cái dường như là sai lầm của quá khứ chưa bao giờ chỉ thuộc về quá khứ, nó vẫn cứ ở đây, vào lúc này, và có thể sẽ còn theo họ vào tương lai.

Đã đến lúc phải thực sự nói lời tạm biệt. Nhưng chị không sao nói được. Ở đầu bên kia, anh cũng không nói.

- Giang chuẩn bị xong hành lý chưa? Đã có cảm giác nhớ nước Mỹ chưa?

- Chưa, bây giờ thì chưa; có thể về đến nhà rồi sẽ nhớ. T thì sao?

- Chắc là không về ngay. T còn xem thế nào.

Xem thế nào chắc chắn có liên quan đến một người con gái ở California. Chị bỏ dở ý nghĩ này.

- Thôi, chúc T mọi điều tốt lành nhé - chị cười - Nhất định mình sẽ còn gặp nhau ở đâu đó. Nhất định là mình sẽ gặp lại.

Anh không trả lời. Chỉ có im lặng trong ống nghe. Sự im lặng khiến những lời chị vừa nói dội ngược trở lại tai chị. Chị sững sờ nhận ra chúng có vẻ lịch sự đến mức xã giao. Đột nhiên, tất cả những lời ít ỏi họ từng nói với nhau trong suốt năm năm qua dội về; chị băn khoăn không biết nhìn từ phía anh, những gì chị đã nói và làm có mang vẻ lịch sự xã giao, thậm chí thờ ơ hay không. Chị định nói một điều gì đó để an ủi; một điều gì đó khẳng định với anh rằng chị không có ý xã giao và càng không thờ ơ, chưa bao giờ thờ ơ. Nhưng chị chưa kịp nói thì đã nghe thấy trước những lời đó trong óc chị, chúng quá mỏng manh so với cả năm năm vừa qua. Chị im lặng chịu đựng cảm giác bất lực.

Trong ống nghe, vẫn chỉ có im lặng. Và rồi, giữa cái im lặng, chị nghe thấy hơi thở của anh – hơi thở dường như bị người thờ cố nén xuống nhưng vẫn để lại những tiếng ù rất khẽ. Đột nhiên, tất cả cảm giác lúng túng, những nỗ lực xã giao, những thói quen hội thoại tự động, thậm chí cả mong muốn an ủi, mong muốn giải trình bỗng tan biến; chỉ còn lại sự im lặng giản đơn lúc này đã lan từ ống nghe ra khắp người chị. Sự im lặng chiếm lấy cả khoảng không chị đứng và cái tiền sảnh nhỏ của nhà thờ. Bên ngoài, nắng đã tắt; tất cả thành phố biến mất. Tất cả đều đã biến mất.

- Chào Giang nhé.

- Chào T.

Một ai đó vừa mở cửa trước, khiến cho gió thốc vào. Những tiếng tút tút theo nhau rơi xuống đất. Chị ngồi xuống bậc thềm cảm thạch. Hơi lạnh từ nền đá ngấm lên da. Người gác cửa đã quay lại chỗ cũ và vừa đặt một tấm biển nhỏ ngay lối ra vào. Tấm biển loáng thoáng những dòng chữ thông báo về buổi tổng duyệt một lễ cưới Goldman – Piazzolla nào đó. Cửa ra vào liên tục mở ra, những người đàn ông mặc tuxedo đen và phụ nữ mặc váy đồng phục phù dâu màu vàng nối nhau đi vào, gió theo đó liên tục thốc vào chỗ chị ngồi cùng với tiếng người thì thầm và tiếng cười khúc khích.

Chị không biết chị ngồi ở đó bao lâu. Chị cố bám lấy những tiếng vọng cứ nhỏ dần nhỏ dần và sắp tan biến trong não. “Chào Giang nhé”. Chúng không phải là lời vĩnh biệt; chúng chỉ là một lời chào; vậy mà ba từ đơn giản này đột nhiên khiến cho hiện tại dường như không còn ý nghĩa gì nữa trong khi tương lai trở nên vô cùng khó khăn. Có đúng là anh và chị thực sự không có duyên với nhau hay rủi ro này chỉ là một sự ngẫu nhiên nữa thôi? Và như thế, có phải là có số phận hay rút cục chỉ là chị vẫn lặp đi lặp lại những sai lầm của quá khứ - những sai lầm có thể được gọi bằng những cái tên như sự cầu thả, sự vô tâm, sự hèn nhát, thậm chí sự ngu ngốc và vị kỷ, những sai lầm không chỉ với anh mà có thể với tất cả những người từng đi qua cuộc sống của chị?

Gió không còn liên tục thốc vào chỗ chị ngồi. Cánh cửa nhà thờ đã đứng im rất lâu mà không có người mở. Đã hơn 6 giờ.

Điện thoại đổ chuông.

- Em đang ở đâu? - giọng chồng chị oang oang để át những tiếng xe cộ, chắc anh đang rời khỏi chỗ khách hàng.

- Em đang ở chỗ... - chị định giải thích đường cho chồng nhưng rồi chị dừng lại – Em không biết... nhưng em có thể quay lại chỗ anh thả em sáng nay.

Bên ngoài, trời vẫn vũ mây như sắp có giông. Nắng đã tắt hoàn toàn và gió lại mạnh trở lại. Thành phố ngập nhaoang những dòng người hối hả trên đại lộ và dòng ô tô nhẩn nại chờ đèn giao thông. Giữa cái biển màu đen và xám chảy liên miên không dừng đó, những chiếc taxi vàng như những vệt màu cứ chốc chốc lại được một bàn tay vô hình bừa ầu vẩy ra. Hình như cũng chính bàn tay ấy, cũng với sự bừa ầu ấy, đang thi thoảng bật công tắc đồng loạt đổi những chiếc đèn từ đỏ sang xanh, sang vàng... và theo đó mà chặn và thả những búi người đi lại hối hả trên phố. Chị trôi theo dòng người đi bộ trở lại Saks Fifth.

Chồng chị đến. Anh phàn nàn về giao thông và đậu xe ở New York. Họ vào một nhà hàng có tên Bombay Palace ở ngay gần đó. Chồng chị gọi tôm patio làm món khai vị và thịt cừu nướng; anh hỏi chị gọi gì, chị nói chị ăn giống hệt anh.

- Em đi shopping thế nào?

Giọng chồng chị tự tin như thường ngày – sự tự tin làm chị chững lại. Có thể nào anh có sự tự tin thường trực đó là vì anh biết hết những gì chị đang cảm thấy? Anh hơn chị 11 tuổi. Có thể nào anh đã luôn biết tất cả mọi việc trong những năm qua mà không bao giờ can thiệp, bởi vì anh cũng từng

sống qua những năm tuổi 20? Có thể nào chồng chị đã luôn biết, luôn hiểu, luôn thông cảm và kiên nhẫn?

- Anh ơi - chị nói – anh có bao giờ mệt mỏi không?

- Có chứ – anh cười.

- Thế khi nào anh mệt thì anh làm gì?

- Thì nghỉ ngơi thôi.

- Thế nếu nghỉ rồi mà vẫn mệt?

- Thì nghỉ tiếp cho đến khi hết hẳn. Có gì đâu mà vội?

Có gì đâu mà vội? Kể cả nếu như trái đất sẽ bị hủy diệt vào năm 2012? Kể cả...

- Em mệt à?

Chị biết chồng chị đang nhìn. Chị biết khuôn mặt chị lúc này không giấu diếm điều gì. Nhưng chị chịu đựng cái nhìn với cảm giác bình thản, thậm chí hình như chị đã thoáng có cảm giác nhẹ nhõm.

Khi họ rời khỏi restaurant, đồng hồ chỉ 8 rưỡi. Bên ngoài, trời đã tối hẳn và mưa rào đã đổ trong lúc họ ngồi ăn. Các cửa hàng trên đại lộ Năm đều đã đóng cửa; chỉ có những tượng ma-nơ-canh đứng như hóa đá trong các ô cửa kính nhòa nước mưa. Những tòa nhà cao sừng sững như những bóng đen khổng lồ trên nền trời vẩn vũ mây. Đường phố thưa người; chỉ có taxi vùn vụt phóng vọt qua những vũng nước lấp lóa trên mặt đường.

Chị biết xe đang chuyển động. Chị biết chị đang trở về nhà; ngày mai giờ này chị sẽ đang trên máy bay về Hà Nội và ngày kia, ngày kia, tuần sau, tháng sau, năm sau, mối quan tâm của chị sẽ dồn cả vào công việc và căn nhà mới của hai vợ chồng chị ở Hà Nội. Nhưng lúc này chị chỉ tập trung vào một thứ duy nhất: những tiếng piano từ radio nhỏ đều đều vào tiếng rì rì của bánh xe cán trên mặt đường nhựa. Chị bám lấy những tiếng đàn. Xe vẫn chạy. Chị biết nước mắt vừa bất thần dâng lên một cách vô lý nhưng chúng sẽ không rơi vì mắt chị đang nhắm. Chị bám vào những tiếng nhạc cho đến lúc về tới nhà.

Cách mạng baby

Tôi 33 tuổi, vợ tôi 28. Với người Việt Nam, lẽ ra chúng tôi phải có con từ lâu rồi. Cũng với người Việt Nam, hẳn là chúng tôi “có vấn đề” và hẳn là chúng tôi xấu hổ không dám nói ra. Lần nào bố mẹ tôi hoặc bố mẹ Lan gọi điện sang, họ cũng sẽ hỏi về sức khỏe của hai chúng tôi, về công việc, về thời tiết ở California, về chuyện khi nào chúng tôi định về Việt Nam, và sau đó là câu hỏi tất yếu: “Thế đã có gì chưa?” hoặc một biến thể khác “Thế bao giờ thì chúng mày định cho ông bà có cháu

bé?”. Khi chúng tôi nói rằng chưa, vẫn chưa có gì, thì những câu tát yếu tiếp theo sẽ là: “Trung, con nghe mẹ nói này, có con là chuyện quan trọng nhất đời đây con ạ. Bây giờ chúng mày chưa có thì chúng mày chưa biết thôi, có rồi sẽ thấy có con thích lắm. Để lấy một đứa đi đã, con ạ. Để một đứa đi, rồi làm gì thì làm. Con thì 33 rồi, con Lan thì 28. Cũng chẳng trẻ trung gì nữa đâu”.

“Cũng chẳng trẻ trung gì nữa đâu” – hình như không phải chỉ bố mẹ tôi và bố mẹ Lan nghĩ thế. Tất cả bà con họ hàng, làng xóm láng giềng của hai nhà, bạn bè chúng tôi, bố mẹ của bạn bè chúng tôi, thậm chí cả những người lạ hình như đều nghĩ thế. Lần nào hai chúng tôi về Hà Nội, họ cũng hỏi: “Thế nào, *vẫn* chưa có con cơ à?”. Khi chúng tôi nói rằng chưa, chưa, hai chúng tôi vẫn “chưa ổn định”, thì họ đều gật gù “*À...ừ... chưa ổn định thì biết làm thế nào được*”.

Lan nói rằng hai chúng tôi là đồng chí với nhau trong cuộc cách mạng baby, là đồng minh trên mặt trận chống áp bức con cái của bố mẹ, họ hàng và toàn thể xã hội. “Good God, đây là con của mình chứ!” – Lan bất bình. Phải rồi, con chúng tôi chứ. Con chúng tôi sẽ ra đời khi nào chúng tôi sẵn sàng. Con chúng tôi sẽ ra đời khi nào chúng tôi ổn định. Mà mấy năm vừa rồi – tôi liên tục phải đi công tác xa vì công việc còn Lan vừa đi làm vừa học thạc sỹ buổi tối - thì rõ ràng chúng tôi chưa ổn định.

- Fuck thiên hạ! - Lan nói – Minh sẽ có con khi nào mình ổn định.

- Yes! Fuck thiên hạ! - tôi nói.

*

* *

Nhưng bây giờ, mọi việc bắt đầu ổn định. Mùa hè trước, Lan tốt nghiệp và tìm được việc mới ở Oregon. Tôi cũng xin được việc ở đó. Chúng tôi mua một căn nhà nhỏ ở Beaverton, ngoại ô Portland. Tôi đổi chiếc Ford Focus hai cửa thành một chiếc Toyota Camry bốn cửa. Lan mua một chiếc Lexus đời 1996 từ một người phụ nữ buôn bất động sản có đến ba ô tô và hầu như không động đến chiếc Lexus này. Xe mới có 60 ngàn dặm trên đồng hồ, nội thất bọc da, nước sơn bên ngoài bóng loáng, vậy mà bà ta bán có 5 ngàn. Ngày Lan mang chiếc Lexus về, nàng đỗ trước cửa rồi bấm còi toe toe.

- Nào nào – Lan cười – Bây giờ em với anh không phải là đồng minh nữa rồi. Anh là nhà nghèo chạy Toyota, em là nhà giàu chạy Lexus.

- Fuck bọn nhà giàu! – tôi vung hai tay lên, ra vẻ giận dữ. Lúc ấy, tôi đang mở nắp máy phía trước để đổ thêm nước rửa kính vào bình. Chiếc Camry đã chạy gần 80 ngàn dặm, thân có vài vết rỉ nhỏ nhưng máy còn rất tốt.

- Fuck nhà nghèo thì có! Giàu có muôn năm! – Lan lại bấm còi toe toe và cười ngật nghễ.

Nhưng sau đó, chẳng còn gì để lo lắng nữa. Bây giờ, con chúng tôi nhất định phải ra đời.

*

* *

Lan nói năm 2007 là năm đẹp để sinh con. Đinh Hợi - lợn vàng. Sáu mươi năm mới có một lần. Con trai sinh năm này nhất định sẽ tài giỏi, thành công hơn con trai tất cả những năm khác. Còn

con gái, chắc, con gái cũng sẽ tài giỏi, thành công; phải cái là có thể hơi cao số. Nhưng không cần lo xa đến thế vì bây giờ chúng tôi đang ở Mỹ; quỷ thần phương Đông không thể theo chúng tôi sang đến Mỹ. Quan trọng hơn, chúng tôi biết là chúng tôi sẽ sinh con trai.

- Em sẽ có hai con trai – Lan nói - Tử vi của em bảo thế. Tử vi của anh cũng thế. Em xem rồi.

Phải nói thật là tôi cũng hơi sợ. Cũng không hẳn là sợ... mà là... thế nào nhỉ, tôi cũng không rõ. Tôi nghĩ đến chuyện đột nhiên có một người đàn ông tí hon khác sống trong nhà chúng tôi, luôn miệng gào khóc mà không hề giải thích lí do...

Dù sao thì con chúng tôi cũng phải ra đời.

*

* *

Một buổi sáng, Lan nói với tôi trong lúc tôi đang cạo râu chuẩn bị đi làm:

- Đến ngày rồi anh ạ - giọng nàng háo hức – Hôm nay anh về sớm nhé. Mình ăn cơm sớm. Rồi mình sẽ make baby.

- OK – tôi cũng ra vẻ háo hức – Nhưng sao lại hôm nay?

- Thì... em tính rồi... mùa xuân là mùa sinh con tốt nhất. Trẻ con sinh vào mùa xuân bao giờ cũng thông minh hơn trẻ con khác. Anh để ý ngày sinh của các vĩ nhân mà xem.

- Vĩ nhân nào?

- Ví dụ như Anhtanh này... Lê Nin này... cụ Hồ này... đều tháng Tư, tháng Năm... Leonardo de Vinci cũng tháng Tư. Lãnh tụ với nghệ sỹ lớn toàn sinh tháng Tư. Đến Hít-le còn sinh tháng Tư... Cả Bill Gates nữa.

- Anh tưởng Bill Gates sinh tháng Mười?

Thực ra, tôi không tưởng mà tôi biết chắc Bill Gates sinh tháng Mười; bởi vì tôi và Gates cùng ngày sinh. Nhưng tôi không muốn phản đối Lan.

- Không, tháng Tư mà. Em kiểm tra hết rồi.

- Em nghĩ là con mình sẽ giống mấy người đó à?

- Thế anh không nghĩ thế à? Anh với em thế này cơ mà.

Tôi nhìn Lan, rồi nhìn tôi trong gương. Mặt tôi đang có một vòng tròn kem cạo râu trắng kéo quanh miệng lên mang tai.

- OK – tôi nói – Anh sẽ về sớm.

*

* *

Tôi dành cả buổi sáng ở văn phòng để kiểm tra ngày sinh của các vĩ nhân. Lan đã đúng. Rất nhiều lãnh tụ với vĩ nhân sinh vào mùa xuân. Ah, những người mơ mộng, lảm lý tưởng!

Bốn giờ chiều, tôi rời văn phòng. Portland lại đổ mưa to như thường lệ. Đường 26 lại có tai nạn ở khúc cua trên núi nhưng không tắc. 20 phút là tôi về đến nhà. Lan đã đang nấu ăn trong bếp.

Hơn năm rưỡi, chúng tôi đã ăn tối xong. Tôi rửa bát trong lúc Lan đi tắm. Sau đó, đến lượt tôi tắm.

Tôi đang vận người trước khi bước vào bồn tắm thì cửa nhà tắm mở ra và Lan thò đầu vào. Theo phản xạ, tôi lấy hai tay che chắn.

- Anh đừng tắm nước nóng nhá – Lan cười cười vẻ bí hiểm - Nước nóng không tốt cho tinh trùng.

Trời đầu tháng Bảy nhưng ở Portland, tôi thường vẫn phải vận cho nước hơi ấm. Chiều nay lại có mưa nên nhiệt độ xuống thấp.

- Được rồi, được rồi. Em ra đi.

Nhưng Lan vẫn đứng ở cửa. Nàng nhìn mặt gương lúc này đang bắt đầu mờ đi vì hơi nước tỏa ra từ vòi hoa sen đang mở. Nàng bước hẳn vào trong nhà tắm.

- Để em xem nào.

Lan thò tay vào vòi nước.

- Ấm quá.

Nàng vận bên vòi nước ấm xuống và vận to vòi lạnh lên. Rồi nàng lại lấy tay thử nước lại. Trong lúc này, tôi vẫn đứng ngay đó, trần truồng.

- Vừa rồi – Lan nói – Anh đừng tắm lâu quá nhé. Đừng kì cọ nhiều quá làm nó sợ.

Ôi trời. Làm “nó” sợ. Tôi bắt đầu hơi khó chịu. Tôi nắm hai tay vào vai Lan để đẩy nàng ra ngoài.

- OK OK... em ra đi để anh còn tắm.

Lan cười khúc khích rồi bước ra khỏi nhà tắm. Tôi vào bồn tắm, vừa kì cọ vừa không khỏi nghĩ đến chuyện sẽ làm “nó” sợ. Trong lúc tắm, tôi nghe có tiếng lục cục ở closet liền với nhà tắm. Chắc Lan lại đang tìm gì trong đó.

Khi tôi ra khỏi nhà tắm, Lan đang đứng ngay giữa nhà, hai tay cầm cái gì đó màu đen, vẻ mặt rất đắc thắng. Tôi đeo kính vào để nhìn kỹ cái vật màu đen. Đây là một cái quần sịp cũ của tôi.

- Tìm mãi mới được – Lan nói – Anh mặc cái này đi, đừng mặc bím nữa. Bím dày quá mà lại có thể có hóa chất.

Từ cả năm nay, tôi mặc những cái “bím” Depend thay quần sịp. Tôi phát hiện ra những cái quần giấy này trong một lần đi công tác. Lan mua nó cho tôi để mặc một lần rồi vứt đi. Chúng rất tiện. Từ đó, tôi chuyển hẳn sang mặc “bím”, cứ 12 đô la một bịch 20 cái. Lan vẫn hay đùa rằng tiền mua “bím” hàng tháng cho tôi còn đắt hơn tiền mua mỹ phẩm của nàng.

- Anh mặc vào xem nào.

- Em tìm đâu ra đây? Anh vớt hết đi rồi mà.

- Nào, mặc vào em xem nào... Nào nào... mặc vào em xem...

Tôi biết là tôi không thể thoát khỏi việc mặc quần sịp một khi Lan đã chui vào trong closet để bới nó ra. Tôi cầm cái quần từ tay Lan, mặc vào, rồi lau khô tóc và người.

Gần tám giờ tối, tóc khô và sự khó chịu với cái quần sịp cũng đã nguôi nguôi, chúng tôi lên giường.

*

* *

Con mưa làm nhiệt độ đột ngột hạ từ lúc chiều. Phòng ngủ hơi lạnh. Sau khi tôi bỏ áo để chui vào chăn, da tôi sờn gai ốc. Lan cũng hơi lập cập. Chúng tôi nằm dưới tấm chăn mỏng, rung người một lúc cho ấm. Càng rung, cơ bắp của tôi càng rã rời. Mí mắt tôi nặng và đầu đã lâng lâng bóng đen. Giá mà được ngủ thì tốt.

Nhưng Lan đã bắt đầu. Nàng đặt một tay lên ngực tôi, xoay những vòng tròn đều. Rồi tay nàng trượt từ trên ngực tôi qua bụng xuống dưới. Tôi cũng bắt đầu... Tôi hôn vào môi Lan. Trong lúc hôn, tay tôi chạm vào ngực nàng, rồi vòng ra phía sau... Trong lúc làm những việc này, tôi vẫn biết rõ tay Lan đang ở đâu trên người tôi. Chúng tôi hôn và vuốt ve như vậy khoảng 10 phút.

Đến phút thứ 10, cả hai đều biết có chuyện gì đó không ổn. Phía tôi nhất định không cứng lên, còn phía Lan thì không chịu... chảy ra... Tôi dừng tay lại.

- Hay là... - tôi nói.

- Không không... - Lan cắt lời tôi – Không sao đâu. Thế này là bình thường. Mình phải thoải mái. Relax. Relax. Anh cố relax đi.

Cố relax đi? Làm sao mà cố relax được? Mà có phải tôi không cố đâu. Tôi đã cố. Nhưng thằng nhỏ nhất định không chịu thức dậy. Chắc nó mệt và muốn được ngủ yên. Tôi cũng mệt và chỉ muốn được ngủ yên.

Nhưng Lan không đầu hàng. Tay nàng tiếp tục ve vuốt tôi. Tôi hít một hơi rồi cũng bắt đầu hiệp hai. Chúng tôi là đồng chí của nhau; chừng nào Lan không đầu hàng thì tôi không thể bỏ rơi nàng được.

Chúng tôi tiếp tục vuốt ve thêm 10 phút nữa. Vẫn không có kết quả.

- Hay thử đổi chỗ xem – Lan vừa nói vừa ngồi phất dậy trên giường – Lúc nào anh cũng nằm bên phía đó, mình thử đổi chỗ xem.

Chúng tôi đổi chỗ. Tôi lại hôn môi nàng, rồi hôn ngực nàng, rồi làm tất cả những gì tôi có thể làm bằng miệng và tay... Tình hình khá hơn một chút ít... nhưng chỉ một chút ít. Hạn hán tiếp tục bên phía Lan trong khi bên phía tôi, thằng nhỏ tỉnh dậy được chừng 5 phút trong tình trạng ngái ngủ... Nó cố gắng mở mắt, nhìn lơ lảo xung quanh rồi cứ thế xiu dần, xiu dần và ngủ mất. Lần này, tôi biết là nó chìm vào giấc ngủ say, bỏ mặc tôi ở lại trên chiến trường.

- Em ạ... hay là... - tôi lại nói.

- Không không... - Lan lại cắt lời tôi - Nếu mình đầu hàng bây giờ thì lần sau mình lại sẽ bị “khớp”.

- That's bullshit ^[1] – tôi nói – Ai bảo với em thế?

- Mọi người. Em đọc sách hẳn hoi. Họ bảo là kể cả nếu lần đầu không làm được thì cũng nên nằm trên giường vuốt ve nhau... Như thế thì nào mình mới quen dần. Lần sau nó sẽ không chống lại mình.

- Bullshit - tôi phá ra cười – Để con mà em làm như đi thuần dưỡng động vật.

- Anh đừng đùa, đừng có báng bổ.

- Em đừng đọc sách nhảm nhí nữa – tôi vẫn cười - Cứ bình thường thì rồi con mình sẽ ra đời. Chính em đang làm nó sợ.

Cái lưỡi chết tiệt. Tôi lập tức biết là tôi đã quá lời. Lan bỏ tay khỏi người tôi. Nàng sửa lại người cho ngay ngắn.

- Anh không muốn có con chứ gì? Anh vẫn muốn tự do chứ gì?

Bắt đầu rồi. Lúc này tôi nhất định không nên nói gì. Tôi nói bất cứ điều gì lúc này mà lỡ lời thì Lan sẽ nhớ rất lâu. Tôi hít một hơi rồi bắt đầu cười giả lả; vừa cười vừa kéo nàng vào gần tôi. Tôi hôn chùn chụt vào má nàng với vẻ hối lỗi. Nhất định không nói gì, nhất định không được nói gì.

- Có con là chuyện quan trọng nhất đời đây – Lan nói - Bây giờ mình chưa có thì anh chưa biết thôi, chứ có rồi anh sẽ thấy có con thích lắm.

Chụt... chụt. Thà chết không được nói gì.

- Bây giờ anh cũng 33 rồi. Em thì 28.

Chụt... chụt...

- Mình cũng chẳng trẻ trung gì nữa đâu.

Chụt... chụt...

- Anh thử nghĩ xem... Chẳng mấy mà anh sẽ 40...

Ôi, tra tấn thế này thì đến ông nội tôi sống lại cũng không chịu được. Mà ông nội tôi nguyên thiếu tướng trong kháng chiến chống Pháp, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân chống Mỹ, ra tù vào tội như người ta đi ăn phở.

Tôi hít một hơi.

- Tất nhiên là anh thích có con chứ. Thử lại lần nữa xem nào.

Tôi lại bắt đầu vuốt ve Lan và làm tất cả những gì có thể làm bằng tay và miệng. Lan cũng cố gắng. Tôi thấy rõ sự cố gắng của nàng. Nhưng chú giao liên của tôi... hắn đã nhất định phản bội tôi vào

lúc tôi cần hẳn nhất. Không thể có cách mạng vào đêm nay; nhưng dù thế, tôi vẫn phải chiến đấu... Nào, xông lên, Trung... Xông lênnnnnn...

Tôi nhắm mắt lại. Tôi cố không để ý đến tay Lan nữa. Tôi tập trung nhớ lại lúc tôi và Lan mới hẹn hò. Tôi nhớ đến lần hai chúng tôi ngồi trong nhà hát xem ballet Nutcrackers vào dịp Giáng Sinh. Rồi lần ở một trạm nghỉ dọc đường đi từ Orlando đến Miami. Rồi lần đi xem cá voi ở ngoài đảo gì gần Seattles... đảo gì nhỉ... cái đảo gì mà tên như là tiếng thổ dân da đỏ...

Không ăn thua.

Chặc, bình bát yếm trá. Tình huống đặc biệt đòi hỏi vũ khí đặc biệt. Tôi bắt đầu nghĩ đến Sophia Marceau... đôi mắt xanh thủy tinh sáng long lanh của nàng... khuôn mặt thanh thoát với cái miệng quý tộc và khuôn ngực đầy lấp ló sau bộ váy công tước đen... Nàng Anna Karenina của ta...

Cũng không ăn thua.

Nào thì Monica Bellucci. Đôi mắt đen sâu thẳm và mái tóc gỗ mun của nàng. Đôi môi mọng gợi tình, bộ ngực trần và làn da nâu trong căn nhà có nhiều cửa sổ vào lúc hoàng hôn trên biển Địa Trung Hải. À, nàng Malena của ta... Hãy hôn ta, hãy để ta...

Vẫn không ăn thua.

Thôi được, đã đến nước này thì ta đành hy sinh đời bố củng cố đời con vậy. Nào, các em, hỡi những em gái ngực bom to hùng hực trong những bộ phim porno. Ah, những khuôn mặt nhàu nhĩ, đánh phấn như diễn viên kịch Trung Quốc; ta không muốn nhìn mặt các em nhưng chỉ có các em là biết cách rên rỉ và không ngần ngại dạng...

- Anh có thể nghĩ bất cứ cái gì... bất cứ cái gì anh muốn...

... dạng háng ra... “Anh có thể nghĩ bất cứ cái gì” là thế nào? Ý Lan định nói gì? Tôi mở mắt ra nhìn Lan.

Tôi xin thề là tôi đã cố nhưng tôi không thể nhịn được cười. It was so fucking funny. Hai mắt Lan nhắm chặt, miệng cười bí hiểm trong lúc hai tay vẫn đang cố gắng ve vuốt tôi. Và rồi trước khi tôi kịp nhận ra, tôi thấy mình đang hình dung Lan ve vuốt một anh chàng diễn viên Hàn Quốc trong mấy bộ phim truyền hình mà nàng thỉnh thoảng xem cho đỡ buồn. Toàn những gã đàn ông mất một mí tóc hơi dài dài, nhuộm hơi vàng vàng, uồn hơi xoắn xoắn, khuôn mặt lúc nào cũng dăm chiêu đau khổ, nếu không khóc lóc thì thế nào cũng đang nói những lời có cánh mà không người đàn ông bình thường nào nói. Hình như Lan đặc biệt thích một trong những gã diễn viên đó. Nàng mở đi mở lại một bộ phim gì mà tình ca mùa đông trái tim tan vỡ mùa thu mùa hè hay cái gì đó xuân hạ thu đông...

Tôi xin thề là tôi đã cố nhưng tôi không thể nhịn được. Tôi bật ra một tiếng cười ngắn, chỉ “hì” một cái. Và rồi, tôi phá ra cười. Haha... It was so fucking funny.

Lan giật mình. Hai tay nàng dừng lại trước. Rồi đến hai mắt mở ra. Nàng nhìn chăm chú vào mặt tôi.

- OK, forget it ^[2] – Lan nói – Không để con nữa.

Tôi ôm nàng và vẫn không nhìn được cười.

- Hôm nay hỏng rồi em ạ. Nó không chịu hợp tác với anh.

Tôi cố nén cơn cười để giữ mặt thật nghiêm.

- Vạn sự khởi đầu nan mà em. Chả cái gì tốt mà lại dễ dàng cả.

Lan vẫn im lặng. Tôi biết lúc này là lúc phải nói những lời có cánh.

- Lần sau nhất định được em ạ. Anh hứa danh dự đấy. Xin thề! Hôm nay anh chưa được chuẩn bị tinh thần. Lần sau nhất định là được.

- Chán anh lắm!

- Thôi mà – tôi cười – Hôm nay không phải ngày của con mình. Anh biết thế. Em có bao giờ thấy tháng Bảy mà trời rét thế này không? Rõ là ngày xấu. Lần sau nhất định sẽ được. Anh biết chắc chắn.

Lan vẫn nằm yên. Tôi biết nàng đang nghĩ. Phải nói thêm những lời có cánh. Bất kỳ lời có cánh nào.

- Vĩ nhân thì chẳng bao giờ phải cố ra đời cả, chỉ có người bình thường mới phải cố.

Lan vẫn yên lặng.

- Cái gì cố quá cũng hỏng. Phải tự nhiên nó mới tốt.

Sắp được rồi, chỉ cần nói thêm một câu có cánh nữa. Nói gì bây giờ nhỉ? Nói gì bây giờ?

Nhưng tôi chưa kịp nghĩ ra thì Lan đã bật cười và đập tay vào người tôi.

- Thôi được... nhưng anh phải khai thật với em.

- Khai cái gì?

- Anh nghĩ đến ai?

- Nghĩ cái gì đến ai?

- Thì lúc đấy đấy... anh nghĩ đến ai?

- What? No! Anh chẳng nghĩ đến ai cả.

- Nào nào... Em không nghĩ gì đâu... Anh cứ khai đi. Anh nghĩ đến ai?

- Chả ai cả.

- Angelina Jolie hả? Đàn ông có vẻ thích con mụ này.

- Nooo.... – tôi phản đối – Trông nó như con phù thủy, anh chả thích loại đấy.

- Thế thì... hừm... à, em biết kiểu của anh rồi... Catherine Zeta-Jones?

- Đã bảo anh không nghĩ đến mấy đứ đũa diễn viên mà. Trông nó quê chết đi được.

Kể ra thì tôi không thích Angelina thật; nhưng Catherine Zeta-Jones thì cũng được. Cô ta đây đạ, mũm mĩm, khuôn mặt phúc hậu, thế quái nào mà lại đi lấy một thằng vừa già lại vừa...

- Thế thì anh nghĩ đến ai? Nói đi... nào... em không nghĩ gì đâu, thật đấy...

- Đã bảo là anh không nghĩ đến ai. Fuck bọn nó. Anh nghĩ đến chúng nó làm gì?

Nhưng Lan đã nhồm người dậy. Nàng cười.

- Nào... nói cho em biết đi.

Tôi biết Lan. Nàng sẽ không bỏ qua cho đến khi có câu trả lời.

- Thì anh nghĩ đến em – tôi nói.

- Bốc phét – Lan đấm mạnh vào tay tôi.

- Em không tin thì thôi.

- Bốc phét – Lan lại đấm nữa, nhưng nhẹ hơn.

- Em không tin thì thôi. Anh chả nghĩ đến em thì nghĩ đến ai?

- Cả lúc này?

- Cả lúc này... Lúc nào mà anh chả nghĩ đến em. Làm gì còn ai ngoài em?

Lan nhìn chăm chăm vào mắt tôi.

- Em á?

- Tất nhiên. Còn ai vào đây? Lúc nào mà anh chả nghĩ đến em.

- *Em á?*

Tôi không trả lời. Tôi chỉ nhìn thẳng vào mắt Lan, khuôn mặt ra vẻ nghiêm trọng.

- Dĩ nhiên là em. Lúc nào mà chả là em.

Lan tần ngần một lúc. Bất thần, nàng thả roi đầu xuống gối và nằm im một lúc. Tôi còn đang cố đoán xem nàng nghĩ gì và tôi có nói gì sai không thì Lan đã phá ra cười và vung hai tay lên.

- Fuck! – Lan cười to - Thế thì là lỗi tại em à?

- Yes! Fuck you! – tôi cười.

Lan cười sằng sặc và bắt đầu hôn chùn chụt vào má tôi. Nàng cười rất lâu; thỉnh thoảng lại dừng lại, rồi lại tự bật cười một mình.

- Thôi cứ từ từ anh nhi? Khi nào có thì có.

- Ừ, cứ từ từ. Cái gì cũng phải có thời điểm.

Chúng tôi cười đùa một lúc. Lan nói rằng thực ra nàng cũng hơi sợ. Bây giờ có con nhé... thế là sẽ không còn tự do nữa, làm gì, đi đâu cũng sẽ nghĩ đến chuyện về nhà, mọi thứ khác đều sẽ không còn giống như trước. Em sẽ béo ị ra, mặt thì phù lên, chân tay to như cột đình, móng chấy

xệ xuống, chưa kể là bụng sẽ đầy mỡ. Ôi giờ ơi, em đã thấy tất cả bọn bạn học của em, kể cả những đứa ngày xưa xinh nhất, ăn chơi nhất lớp; cứ có con vào là sẽ tự động thay đổi, chỉ còn xoay quanh đứa con thôi. Chúng nó bây giờ 24 tiếng trong ngày chỉ có hôm nay con tao bị ho, hôm nay con tao chỉ ăn được một bát bột, hôm nay con tao uống được có 100 mi-li-lít sữa, hôm nay con tao mọc răng khóc suốt, hôm nay con tao ỉa chảy... sợ lắm... mà vợ chồng lại còn hay cãi nhau về chuyện con cái nữa... con ốm là y như rằng thấy kể chuyện cãi nhau với chồng... sợ lắm... kể cả những đứa ngày xưa có bao nhiêu anh theo, bây giờ cũng suốt ngày than phiền bị chồng bỏ bê... sợ lắm...

- Đừng lo – tôi nói – Khi nào mình có con, mình vẫn đi du lịch, mang cả con đi theo.

- Anh chỉ nói thế thôi. Đàn ông lúc đấy lại đổ hết cho phụ nữ làm.

- Em có thấy anh giống đàn ông khác không?

Lan không trả lời ngay. Nàng nghĩ một lúc rồi bật cười.

- Em tắt đèn đi nhé?

Tôi tắt đèn. Chúng tôi nằm ngửa cạnh nhau. Lan hỏi tôi có nhớ hồi chúng tôi mới gặp nhau không? Tôi nói có; dĩ nhiên là tôi nhớ. Nàng bảo hồi đấy anh ngổ thật, đàn ông làm kỹ thuật nói chung là ngổ, nhưng mà đáng yêu. Tôi bảo anh chả ngổ, anh chỉ ngổ với mình em. Chúng tôi kể chuyện ngày xưa, rồi cười. Lan kể rất nhiều kỷ niệm; mỗi lần kể một chuyện, nàng lại cười.

Rồi những tiếng cười chìm dần. Đã đến lúc đi ngủ. Những tiếng nói của Lan nhỏ dần, rồi im hẳn. Hai chúng tôi nằm ngửa cạnh nhau, nhắm mắt. Được một lúc, Lan xoay nghiêng người, quay mặt vào tường. Tôi cũng xoay người, quay mặt ra phía ngoài. Và rồi, người đồng chí của tôi và tôi... hai chúng tôi nằm áp lưng vào nhau trong bóng tối, mắt mở.

¹¹ *Vớ vẩn.*

¹² *Thôi vậy*

Chúa ở đâu?

May đi từ bảy ngày trước. Lần này, May không hề khóc. Mặt nàng bình thản.

- Em không thể sống thế này được. Em phải đi.

Tôi để cho nàng đi. Tôi biết May sẽ quay lại trong vòng một hai ngày, hoặc một tuần. Lâu nhất là một tuần. May là người Mỹ và coi mình là một người Cơ đốc ngoan đạo. Một tuần là khoảng thời

gian lâu nhất nàng có thể đi. Nàng đã từng làm thế một lần - gần Giáng Sinh năm ngoái. Lần ấy, chúng tôi cãi nhau to vì tôi đã không “friendly” với những người ở nhà thờ của nàng. Chúng tôi đã đi picnic ở một công viên. Mọi người chuẩn bị đồ ăn, còn tôi ngồi trên ghế xem lũ trẻ chơi bóng. Khi đồ ăn chuẩn bị xong, họ cầu nguyện và chúng tôi ăn. Ăn xong, họ bắt đầu nói chuyện. Một người phụ nữ đứng tuổi kể chuyện Chúa đang giúp chồng bà ta bình phục sau một ca phẫu thuật cắt trĩ. Một người khác tạ ơn Chúa đã hàn gắn quan hệ giữa chị ta với người bố đã bỏ chị ta từ lúc năm tuổi. Một người nói về chuyện nghiện rượu. Đến lượt May, nàng nói rằng nàng tạ ơn Chúa vì đã mang tôi đến. May nói tôi luôn có những câu trả lời rõ ràng về cuộc sống trong khi nàng hay lo lắng viễn vông. Nàng nói tôi là cái mỏ neo, là mọi thứ trong cuộc đời nàng; nàng chỉ còn ước một điều là tôi cũng tin Chúa như nàng, để chúng tôi có thể bên nhau cả trên trần thế lẫn khi đã về với nước Chúa.

May nói xong, mọi người đều mỉm cười nhìn tôi. Tôi mỉm cười lại với họ. Tôi không có gì để nói về Chúa, thực sự không có gì để nói. Thế nên tôi cười rồi chờ. Tôi chờ một giây... rồi một giây nữa... Khi những người xung quanh nhận ra tôi không định nói gì, họ liếc nhìn nhau rồi liếc nhìn May; rồi một người quay sang một người phụ nữ trẻ và hỏi cô ta về người chồng đang làm nghĩa vụ ở Iraq.

Khi chúng tôi trở về nhà hôm đó, May nói rằng tôi đã coi thường “my people”^[1].

- Anh bôi gio trát trâu vào mặt tôi – May nói – Anh đúng là loại châu Á vô thần máu lạnh. Anh thử nghĩ xem, chúng tôi đã đối xử với anh thế nào mà anh coi thường chúng tôi như thế?

May đã nói “chúng tôi”. Chúng tôi nào? Nàng không có lí do và cũng không có quyền nổi cáu với tôi về chuyện này. May biết rõ tôi không tin Chúa khi chúng tôi lấy nhau.

May còn gọi tôi bằng nhiều tên khác nữa ngoài “đồ vô thần máu lạnh”. Tôi chưa bao giờ thấy nàng giận dữ như thế. Tôi chẳng gọi nàng bằng tên gì cả. Tôi biết May. Tôi biết tất cả bọn họ. Chẳng cần phải gọi tên nào khác.

Hình như việc tôi không nói gì làm May càng tức giận. Nàng gào lên bằng thứ tiếng Mỹ rất hợp với các cuộc xô xát:

- Do you want me to die? Should I die to make you happy, you son of a bitch?^[2]

May nói xong thì lao đến gần cửa sổ như thể nàng sẽ nhảy qua cửa sổ ra ngoài. Dĩ nhiên, May biết và tôi biết, nàng sẽ không nhảy.

Lúc ấy, tôi ngồi trên chiếc ghế dài tôi thường ngồi xem vô tuyến. Tôi biết tôi nên chạy đến ngăn nàng nhưng tôi quá mệt. Tôi chờ một giây trôi qua. Rồi một giây nữa. May nhìn tôi. Nàng không còn khóc. Mắt nàng đỏ nhưng ráo hoảnh. Bất thần, nàng đổ người xuống sàn nhà và cuộn mình lại như một con sâu. Sau đó, nàng bắt đầu những tiếng gào khan. Tôi nhìn May. Rồi tôi đứng lên khỏi ghế và nói:

- For God’s sake, can you cut the crap?^[3]

Nhưng May không còn nghe tôi nói nữa.

Tôi mở cửa thò đầu ra ngoài để hứng gió lạnh rồi quyết định đi dạo một vòng. Tôi đã định đi bộ ra tận bờ hồ Michigan; nhưng chỉ đến cuối phố 57, tôi ghé vào quán cà phê Istria và ngồi đó cho

đến lúc bắt đầu lên đèn mới về nhà. Khi tôi bước vào nhà, tôi biết May đã đi. Nàng cầm theo túi xách, đồ trang điểm trên bàn phấn trong phòng ngủ và điện thoại di động. Nhưng nàng không trả lời điện thoại khi tôi gọi.

Bảy ngày trôi qua, rồi May gửi email cho tôi. Nàng nói: “Em sẽ về nhà. Chúng ta cần nói chuyện”. Tôi trả lời nàng ngay lập tức. Tôi nói “Em về đi. Chúng ta sẽ nói chuyện”

Nhưng chúng tôi không hề nói chuyện lần đó. Khi tôi nhìn thấy May bước qua cửa, tôi bước tới ôm lấy nàng. Chúng tôi không bao giờ nhắc lại chuyện đã xảy ra.

Nhưng lần này, May không hề khóc. Nàng không mang gì theo cả.

- Em phải đi – May chỉ nói mỗi thế và bước ra cửa.

- *Phải đi?* – tôi nói.

- Anh chẳng tin bất cứ thứ gì – nàng nói – Anh không bao giờ tin em. Em không quan tâm nếu cả thế giới này không tin em. Nhưng anh là chồng em. Vì Chúa, anh là chồng em!

*

* *

Tuyết rơi từ sáng. Tôi ngồi trong phòng khách đọc sách và xem vô tuyến. Sáng thứ Bảy, tivi chỉ toàn quảng cáo và hoạt hình. Ngày hôm nay là ngày thứ tám. May vẫn chưa về.

Tôi hút bụi khắp nhà. Tôi giặt quần áo bẩn. Tôi tưới tất cả những cây cảnh chúng tôi trồng bên trong và bên ngoài nhà. Rồi tôi gọi Domino mang đến một cái pizza lớn với bốn lon Coca Cola - cho bữa trưa và tối. Rồi tôi ngủ.

Khi tôi tỉnh dậy đã là 3 giờ chiều. Trong nhà im ắng đến nỗi tôi nghe rõ tiếng rì rì của cái tủ lạnh trong bếp. Trên vô tuyến vẫn toàn quảng cáo và thể thao; điện thoại không tin nhắn cũng không có cuộc gọi nhớ, hộp email không thư mới. Tôi tắt tivi, mặc áo khoác, đi ủng rồi đóng cửa đi bộ ra ngoài đường.

Dưới không độ. Trời khô nẻ, nhiều gió. Tôi đi đến khi nóng người thì quyết định rẽ vào hiệu sách Borders ở góc đường 53 cắt với Lake Park. Tôi lấy một quyển sách du lịch châu Á khỏi giá và ngồi đọc mục nói về Việt Nam. Họ in sai nhiều tên, dấu má lộn xộn; nhưng những tấm ảnh thì đẹp. Tôi ngồi rất lâu chỉ xem những bức ảnh Việt Nam và đọc những chỉ dẫn du lịch trên đó. Họ bảo, nếu đến Hà Nội, nhất định phải đến xem múa rối nước Thăng Long vì đó là kì quan độc nhất vô nhị trên thế giới. Lần tới về Hà Nội, tôi sẽ thử.

Thế rồi, tôi không thể nào đọc được nữa vì một nhóm người ở trong khu uống cà phê của hiệu sách bắt đầu nói rất to. Họ đã nói chuyện từ lúc nãy nhưng bây giờ, cuộc nói chuyện đã leo thang thành một cuộc tranh luận gay gắt. Có bốn người tham gia cuộc tranh luận trong khi những người còn lại ngồi nghe. Tất cả họ đều là người da đen. Một trong số họ chắc là sinh viên cao học kinh tế của Đại học Chicago vì anh ta mặc một chiếc áo có chữ Uchicago/GSB ở trước ngực. Một người khác bán đĩa nhạc rong trên tàu điện ngầm – anh ta ôm khư khư một hộp đĩa CD trong lòng, anh ta vòng cả hai tay để giữ

chúng. Người thứ ba ngồi cạnh một chồng sách cao, toàn sách luyện thi môi giới nhà đất. Và người thứ tư là một thằng bé.

Thằng bé khoảng 12 tuổi nhưng to lớn như một đô vật Sumo. Tuy thế, khuôn mặt nó vẫn là mặt của một đứa trẻ. Nó không có cổ mà có một cái cằm ba ngón xệ xuống thành cổ. Cả thân người đồ sộ của nó lút trong chiếc ghế bành màu đen rồi tràn ra ngoài thành ghế. Thằng bé mặc một cái áo len đen ở bên trong; bên ngoài là áo thể thao ngắn tay màu đỏ, rộng thùng thình, có in hàng chữ “Chicago White Sox” trước ngực. Khuôn mặt thằng bé đang đỏ lên vì tức giận. Rõ ràng nó đã rơi vào bẫy của ba người lớn kia mà không biết. Ba người lớn và những người ngồi xem xung quanh quan sát cuộc tranh luận một cách thích thú.

- Được rồi, thế tức là cháu *biết* là có Chúa? - người sinh viên hỏi.

- Phải, cháu biết là có Chúa - thằng bé nói, giọng khản đặc.

- Làm sao cháu biết chắc? Cháu nhìn thấy Chúa chưa? Cháu đã gặp Chúa chưa?

- Chưa.

- Thế thì làm sao cháu *biết* là Chúa tồn tại?

Thằng bé rõ ràng thất vọng và bực mình. Nhưng nó cố gắng kiên nhẫn.

- Thế này nhé... chú đã bao giờ nhìn thấy một triệu đô la chưa?

- Chưa. Chú chưa bao giờ nhìn thấy một triệu đô la - người sinh viên trả lời với một nụ cười.

- Nhưng chú biết là một triệu đô la có tồn tại, đúng không?

- Đúng, một triệu đô la có tồn tại.

- Thì đấy, Chúa cũng thế. Chú không nhìn thấy nhưng chú biết là có tồn tại.

- Nào, nào, khoan đã – anh chàng bán đĩa CD xen vào – Tôi không nhìn thấy một triệu đô la bao giờ nhưng những người khác đã nhìn thấy. Tôi nhìn thấy một triệu đô trên vô tuyến. Em đã gặp ai nhìn thấy Chúa chưa? Em có nhìn thấy Chúa trên vô tuyến không?

- Không. Nhưng có người đã thấy Chúa. Như bà ngoại em. Bà ngoại em bảo bà nhìn thấy Chúa trong mơ. Năm ngoái, bà em trượt chân, Chúa còn chữa khỏi chân cho bà em.

- Đấy là bà em nói thế. Nhớ bà em nói dối em thì sao? Mà bà em chỉ nhìn thấy Chúa trong mơ. Tôi còn mơ tôi biết bay, nhưng tôi đâu có bay được, đúng không?

- Bà em không bao giờ nói dối em! Không đời nào!

- OK, có thể bà em không nói dối. Có thể bà em nói thật. Nhưng đấy là sự thật của bà em. Giống như là anh mơ bay được ấy. Đấy là ảo giác. Em có biết từ “ảo giác” không? Em có biết nó nghĩa là gì không? “Ảo giác” là...

- Em biết thừa “ảo giác” là gì.

- Đấy, bà ngoại em cũng thế.... Có thể bà em đau chân nên bà em gặp ảo giác. Có thể nào bà em lừa bà em.

Thằng bé suy nghĩ một lúc. Nó cắn môi. Rồi nó nói:

- Nhưng như thế thì các anh cũng không biết chắc là không có Chúa. Các anh cũng không thể nói chắc chắn được.

- Ừ, nhưng mà bọn anh có nói gì đâu - người sinh viên nói - Bọn anh biết hay không không quan trọng. Vấn đề là bọn anh đang hỏi là làm thế nào em biết là có Chúa.

- Em biết. Có thể thôi. Các anh chẳng hiểu được đâu.

Khuôn mặt thằng bé đã chuyển từ đỏ sang tái. Môi nó bọt đi, hai mắt tối sầm.

- Thì thế nên bọn anh đang cố hiểu - người sinh viên nói – Nghe này, bọn anh không định trêu em. Bọn anh chỉ đang cố hiểu.

- Nhưng em không cần các anh hiểu - giọng thằng bé đánh lại.

- Kìa kìa... thôi nào... nghe anh nói này...

Bọn họ tiếp tục một lúc như vậy. Tôi bắt đầu nhìn ra ngoài cửa sổ để xem xe cộ qua lại trên phố 53 và Lake Park. Ngã tư này đông người. Xe đi từng đợt như hơi thở của một người mắc bệnh hen suyễn. Có một quầy bán báo nhỏ đứng ở trên vỉa hè bên kia đường. Người chủ sạp báo ngồi phía trong, thò đầu ra ngoài qua ô cửa sổ nhỏ. Báo, tạp chí, kẹo cao su, kẹo gôm, và một triệu thứ khác bày quanh anh ta. Trời ngày càng gió và tuyết.

Tôi tiếp tục xem tranh và đọc những dòng chú thích nhỏ li ti về các quán ăn ở Hà Nội. Tôi nghe loáng thoáng thằng bé nói gì đó về “living in the ghetto” và “doing ghetto stuff”^[4]. Hẳn là nó đã nói gì đó sai vì những người ngồi quanh nhau hỏi nó về “ghetto”:

- Em có thể giải thích cho anh “ghetto” là gì không? Em bảo em “doing ghetto stuff” là thế nào?

- Nó nghĩa là làm những việc ngu ngốc - thằng bé trả lời.

- Thế thì “ghetto” có nghĩa là “ngu ngốc”?

- Đại loại thế.

- Thế thì em bảo em “living in the ghetto” tức là em “sống trong sự ngu ngốc”?

- Ừm...

- Sống trong ngu ngốc thì như thế nào nhỉ? - người sinh viên hỏi - Cảm giác đấy như thế nào?

- Em nói sống trong ngu ngốc là có ý gì? - người ngồi cạnh chòng sách luyện thi môi giới nhà đất xen vào - Thế những người không sống ở ghetto thì họ sống ở đâu?

Thằng bé nghĩ một lúc. Nó lại cắn môi. Tất cả những người xung quanh đều hau háu nhìn nó chờ đợi. Cuối cùng, thằng bé thở mạnh và nói rất nhanh:

- Thì... sống ở sân bay... - rồi nó thêm - em đoán thế.

Ôi, họ cười. Tám người tất cả. Bọn họ cười. Người thì vùi mặt vào hai lòng bàn tay, người rung lên từng đợt mặc dù không phát ra tiếng. Người thì chỉ tùm tùm, vừa lắc đầu vừa nhìn vào mặt thằng bé với vẻ nửa ngưỡng mộ, nửa kinh ngạc. Người sinh viên chặn một tay vào bụng, còn tay kia làm thành nắm đấm dí vào miệng để khỏi phát ra tiếng trong lúc mắt anh ta ngấn nước vì cố nhịn cười. Hầu hết những người còn lại phá ra cười rất to - họ cười to đến nỗi tất cả những người có mặt trong hiệu sách đều quay ra nhìn. Anh chàng bán đĩa CD thậm chí ngã khỏi ghế; những cái đĩa và gói kẹo gom tung tóe trên sàn nhà.

Thằng bé hoang mang. Mặt nó chuyển từ đỏ sang tái, rồi lại chuyển trở lại đỏ. Hai tay nó bám chặt vào thành ghế.

- Nào nào, thôi nào – người sinh viên nói với những người xung quanh – Các anh thật là quá quắt. Các anh làm thằng bé giận rồi.

Những người còn lại lập tức cố nín cười nhưng họ vẫn còn tùm tùm. Họ lại nhìn hau háu vào mặt thằng bé.

- Nghe anh nói này - người sinh viên nói với thằng bé - Họ không cười nhạo em đâu. Họ cười vì điều em vừa nói rất là hài hước. Em rất có khiếu hài hước, em có biết không? Rất hài hước đấy.

Thằng bé không trả lời. Mặt nó đăm đăm.

- Thôi nào - họ tranh nhau nói - Bọn anh rất quý em.

- Bọn anh thực sự thích em đấy.

- Em rất thông minh, thế nên bọn anh mới muốn hỏi chuyện em.

- Em còn rất hài hước nữa... thực sự hài hước...

- Đừng giận nữa. Bọn anh nói thật đấy.

Thằng bé vẫn không trả lời. Nó liếc nhìn từng người một. Ai cũng mỉm cười và gật gật đầu khi nó nhìn. Thằng bé có vẻ nguôi nguôi. Người sinh viên lại háng giọng:

- Được rồi, bây giờ nghiêm túc này. Nếu như có Chúa, nếu thực sự có Chúa, như em vừa nói với bọn anh, thì Chúa ở đâu?

- Khắp nơi!

- Khắp nơi? Tức là Chúa có trong phòng này?

- Dĩ nhiên.

- Chúa có trên ghế này không? - người sinh viên chỉ vào cái ghế bành mà thằng bé đang ngồi.

- Có.

- Chúa ở trong ghế này? Chính cái ghế này?
- Dĩ nhiên... Chắc thế...
- Sao lại chắc thế? Em bảo Chúa ở khắp nơi cơ mà.
- Thì Chúa ở khắp nơi.
- Nhưng em đang ngồi trong ghế này. Thế thì Chúa ở đâu? Hay em là Chúa? Em có phải là Chúa không?

- Không. Em không phải là Chúa. Nhưng Chúa ở *trong* em.

- À... ra thế... Chúa ở *troooong* em. Thế thì em có một phần Chúa?

- Em có linh thể của Chúa ở trong người.

- Chính xác là chỗ nào? Chỉ cho anh xem nào?

- Nhưng mà linh thể là cái gì đã? - người bán đĩa CD lại chen vào – có linh thể là như thế nào?

- Nhưng mà em có sống ở sân bay đâu - người luyện thi môi giới nhà đất nói.

Anh ta đã nói bằng giọng tỉnh bơ; nhưng rồi anh ta không nhịn được mà “hứ” một tiếng, rồi phá ra cười. Những người khác lập tức mím môi để ngăn tiếng cười hoặc quay mặt đi.

Thằng bé im lặng nhìn lần lượt từng người. Mặt nó cứ đỏ dần đỏ dần lên; từ hai má lan sang hai tai. Đột nhiên, nó hét lên:

- Chúa ở đây. Chúa ở khắp nơi. Chúa ở trong tôi. Tại sao các người không chịu hiểu? Tại sao các người không nhìn thấy? Các người toàn là đồ ngốc. Toàn một lũ ngốc. Tại sao các người không chịu mở mắt ra mà nhìn?

Những người ngồi quanh lập tức trở nên hào hứng khác thường. Họ tranh nhau nói; không ai còn nghe thấy tiếng ai. Người thì trấn an thằng bé. Người thì khuyến khích cổ vũ nó. Người thì vẫn chỉ tùm tùm cười. Họ nói chuyện với nhau, người gật gù, người lắc đầu. Rồi người sinh viên cao giọng át tiếng ồn:

- Thôi nào, thôi nào, nếu em là Chúa, hoặc Chúa ở trong em như em vừa nói, thì nếu như em nhảy qua cửa, em sẽ không bị gãy chân, đúng không?

Trong lúc những người lớn còn xôn xao về lời đề nghị này, thằng bé đã bật dậy khỏi ghế, chạy đến bên cửa ra ban-công và trèo lên. Không ai ngờ thằng bé có thể cử động nhanh như vậy so với thân người to béo của nó. Chỉ vài giây, nó đã ngồi trên bệ ban-công, hai tay dang ra. Trong một khoảnh khắc, tất cả những người trong quán đều bất động. Họ chỉ nhìn chăm chăm vào thằng bé. Họ biết.

Thằng bé quay đầu nhìn. Khuôn mặt nó không hề giận dữ, chỉ có hai môi mím chặt. Không thể nhìn rõ ánh mắt nó dưới mí mắt sụp xuống nhưng tất cả những người ngồi đó đều biết thằng bé đang nhìn. Nó nhìn lần lượt từng người. Tám người. Không một ai cử động. Rồi, thằng bé khẽ nâng người lên.

Lúc đó, tôi ngồi ngay cạnh cửa ra ban-công. Tôi không nghĩ gì cả. Tôi chỉ bật dậy và lao ra. Tôi vung hai tay ôm lấy chân thằng bé. Nó vẫn ở trên bệ ban-công trong tư thế ngồi xồm. Nó giật mình khi thấy tôi ôm lấy chân nó. Nó giật mình hét lên một tiếng, rồi vung tay bám chặt vào lan can. Khi nó nhận ra chuyện gì đang diễn ra, nó bắt đầu lấy hai tay đẩy vai tôi ngược trở lại. Nó cố đẩy tôi ra. Nó dùng hai nắm đấm để đấm vào tay, vào vai, vào đầu tôi; rồi lấy tay cố gỡ hai bàn tay tôi. Nó thở hổn hển trong lúc đấm và đẩy tôi ngược trở lại. Bàn tay nó nhiều thịt; nó đẩy vụng về như một đồ vật Sumô trên màn hình vô tuyến quay chậm. Hơi thở của nó phả vào mặt tôi càng lúc càng mạnh – hơi thở đầy mùi dậu tây. Nó đấm nhanh hơn. Nó đấm tôi thật sự - bằng những nắm đấm mạnh nhưng mềm vì đầy thịt. Và nó bắt đầu rửa tôi. Nó vừa rửa vừa xin tôi thả hai chân nó ra. Sau đó nó chửi tôi. Nó chửi ngày càng to và điên cuồng, giọng thất thanh hổn hển. Nhưng tôi nhất định không thả. Tôi vẫn ôm chặt hai chân nó.

Đằng sau tôi, những người đàn ông vừa nhìn hai chúng tôi vừa cười lẫn lộn. Lần này, họ cười còn to hơn lần trước. Họ không còn phải cố nhịn nữa. Họ vỗ hai tay vào nhau; họ đập chân xuống sàn; họ gục mặt xuống thành ghế; họ gỡ tay xuống mặt bàn và ôm bụng. Họ đập cả những cuốn tạp chí vào nhau; rồi tựa vào vai nhau và lồm cồm bò trên sàn vì cười. Họ vừa cười ngặt nghẽo vừa cố nói qua tiếng cười:

- Ôi Chúa! Ôi đức mẹ Maria!
- Ôi đức Giê-su Ki-tô lòng lành!
- Trời đất quý thần ơi!
- Lạy Chúa cứu thế, nhìn xem kia!
- Ôi Chúa, hãy nhìn David và Goliath^[5] của chúng ta kia!

“Ôi Chúa!” - họ liên tục ôm bụng cười. Tôi không quan tâm. Tôi chỉ ôm chặt lấy hai chân thằng bé... Tôi cứ ôm chặt hai chân thằng bé...

^[4] “Những người của tôi”. Ở đây có hàm ý tôn giáo vì Chúa phân biệt con cái của Chúa (gọi là “my people”) và những người ngoại đạo. Những thứ chơi chữ này rất khó diễn giải sang tiếng Việt.

^[5] Anh muốn tôi chết hả? Chắc là tôi chết thì anh mới sung sướng, đồ chó?

^[6] Vì Chúa, em thôi cái trò hề đó đi.

^[7] “Sống trong ghetto” và “Làm những việc ghetto”: Ghetto là từ lóng dùng để chỉ những khu nhà ổ chuột cho người da đen trong các thành phố lớn. Một thời gian dài trong thế kỷ 20, người da đen Mỹ thường sống tập trung trong các khu nhất định ở các thành phố lớn; ở đây, dân phần lớn nghèo, người lớn thất nghiệp nhiều, trẻ con thất học, tệ nạn xã hội hoành hành. Khi dùng như một tính từ, ghetto là từ lóng để ám chỉ những hành vi mà người da đen hay làm trong các khu ổ chuột như trộm cắp, nghiện hút, lêu lổng.

^[8] Tích nổi tiếng trong Kinh Thánh: David nhỏ bé chiến đấu với người khổng lồ Goliath.

Ba ngàn dặm xuyên nước Mỹ

Mùa lễ hội cuối năm ở Mỹ chính thức bắt đầu vào Lễ Tạ Ôn. Mặc dù từ đó đến Giáng Sinh và năm mới còn một tháng nhưng Lễ Tạ Ôn là mốc quan trọng; thậm chí với những nhóm người Mỹ không theo đạo Thiên Chúa thì Lễ Tạ Ôn còn quan trọng hơn Giáng Sinh. Con cái đi làm hay đi học xa sẽ cố gắng về nhà; bà con họ hàng quanh năm không gặp mặt sẽ quây quần với nhau. Họ làm gà tây, khoai tây nghiền, ngô, bánh bí đỏ; họ xem lễ diễu hành ở New York, Chicago hay Los Angeles; họ xem bóng bầu dục, họ chơi bóng chày với con cháu trong vườn; rồi ngày thứ Sáu sau Lễ Tạ Ôn là ngày mua sắm lớn nhất nước Mỹ; đàn ông trong nhà có thể đi mua cây thông chuẩn bị Giáng Sinh, còn phụ nữ đi mua đồ mà họ đã dành dụm tiền cả năm cho dịp đại hạ giá này.

Tôi đã nghĩ năm nay hai vợ chồng tôi sẽ đón Lễ Tạ Ôn, Giáng Sinh và năm mới ở New York. Tôi đã tưởng tượng, ít nhất, vào những giờ phút mà người Mỹ quây quần trong nhà họ, thì nếu buồn, tôi và Nam có thể xuống phố Tàu. Phố Tàu không bao giờ đóng cửa vào ngày lễ của người Mỹ; chúng tôi sẽ có phở Việt Nam, thịt vịt quay làm hai món đúng kiểu Bắc Kinh, hải sản, thậm chí cả bánh chưng sớm và những đồ Tết nhất mà ở Việt Nam có khi cũng khó tìm. Chúng tôi cũng có thể đi bar, đi mua sắm trên Đại lộ Bảy, đi nghe hòa nhạc, hay đi xem phim. New York, New York - “thành phố không bao giờ ngủ”. Vào những ngày ngắn nhất năm, tối nhất năm, rét nhất năm, và buồn nhất năm cho người xa xứ, thì New York vẫn luôn có cái giúp người ta vui lên.

Nhưng rồi thứ Sáu tuần trước, Nam trở về nhà vào lúc 3 giờ chiều, khi tôi đang ngồi ở bàn đọc cách làm món mướp đắng nhồi thịt trên mạng. Nam bước vào nhà, cẩn thận ngồi xuống tháo giày ở cửa ra vào thay vì lấy mũi chân nọ đạp vào gót chân kia.

- Có chuyện rồi em ạ - anh nói.

Tôi chờ.

- Anh bỏ việc rồi. Chúng nó láo.

Nam không cần nói gì thêm. Đây không phải là lần đầu tiên anh trở về nhà vào giữa ngày và nói với tôi rằng anh vừa bỏ việc. Bao giờ, lí do của anh cũng đơn giản: “chúng nó láo”. “Chúng nó” có thể là sếp trực tiếp về mặt kỹ thuật của anh hoặc là người của phòng nhân sự mà cũng có thể là khách hàng. Còn “láo” thì tôi không biết rõ chi tiết. Anh thường giải thích thêm với ngôn ngữ cũng mù mờ tương tự:

- Chúng nó không biết thế nào là software design, thậm chí cả kiến thức cơ bản về kiến trúc phần mềm cũng không biết. Làm việc lâu với bọn ngu như thế chỉ tổ mình cũng ngu đi.

Mỗi lần như thế, tôi lại thu dọn đồ đạc của hai chúng tôi, đóng vào những vali lớn, chất lên ô tô. Chúng tôi lại đến một thành phố mới tìm việc.

Nam nói xong thì cúi xuống ôm lấy vai tôi:

- Em chịu khó vậy nhé.

Tôi gật đầu, vòng tay ôm ngang người anh.

- Tôi nay em làm thịt nhồi ướp đắng.

Sau đó, tôi vào bếp còn Nam bật máy tính kiểm tra email. Anh rửa “mẹ nó chứ” rồi sập máy tính đi vào phòng ngủ. Nam đã mở closet lôi những vali lớn ra để soạn đồ. Sáng mai, tôi cũng sẽ bắt đầu soạn đồ; dù chưa biết là lần này sẽ đi đâu, có thể là một bang nào đó quanh New York này, có thể sẽ lại về miền trung nước Mỹ, có thể sang tận bờ Tây, mà cũng có thể chúng tôi sẽ lần đầu xuống sống ở các bang miền Nam; Florida, Louisiana, Georgia hay Texas đều được. Nhưng đây là chuyện của sáng mai. Còn bây giờ, tôi sẽ nạo ruột ướp đắng để nhồi thịt.

*

* *

Chúng tôi ăn tối lúc 6 giờ. Từ lúc về nhà đến lúc ăn tối, Nam tiếp tục lục sục trong phòng ngủ. Cứ 15 phút, anh lại ra bàn máy tính kiểm tra email. Điện thoại di động của anh liên tục đổ chuông nhưng anh chỉ nhìn số mà không trả lời, cũng không tắt đi, chỉ rửa khế mỗi lần nhìn số. Khi tôi nấu xong cơm vào phòng ngủ tìm Nam, anh đang soạn những cái các-vi-sít cũ. Anh xếp chúng thành hai tập. Khi tôi vào, anh cầm một tập vứt vào sọt rác, tập kia để ngay lên mặt bàn gương. Sau đó, anh đứng lên, cầm tay tôi.

- Đi ăn cơm nào.

Chúng tôi không ăn ở bàn ăn mà ăn ở ngoài bàn uống nước lớn trong phòng khách. Tôi kiểm tra trong tủ lạnh xem còn những gì có thể ăn được thì mang hết ra. Trứng gà, trứng cá hồi, đậu phụ, xúc xích nguội, rau xào... Đĩa ướp đắng nhồi thịt ở chính giữa. Nam lấy chai rượu vang trắng còn một nửa và hai cái ly. Anh rót rượu, uống cạn, rồi chúng tôi ăn. Nam ăn rất nhiều. Anh khen món ướp đắng nhồi thịt của tôi vừa thơm vừa không bị nát như người khác làm.

Chúng tôi vừa ăn vừa xem *Friends* trên vô tuyến. Mùa cuối cùng. Rachel chuẩn bị đi Pháp, Monica và Chandler sẽ chuyển ra nhà riêng; Phoebe đổi đổi tên thành Công chúa Consuelo khiến cho Mike, chồng chưa cưới của Phoebe, cũng đổi đổi tên thành Túi Phân để trả thù Phoebe.

- Có lẽ em cũng phải đổi tên – tôi nói.

- Tên là Dung thì sao?

- Ai tên Dung cũng vất vả. Đã thế, Dung tiếng Anh lại còn là “phân” nữa. Chào chị Phân.

Tôi nói đến đây thì phì cười, bắn cả cơm ra ngoài bàn. Tưởng tượng xem. Chị Phân, chị có khỏe không? Chị Phân dạo này thế nào? Chị Phân, món thịt nhồi của chị vừa thơm vừa không nát. Chết mất.

- Lần này mình đi thung lũng Silicon em ạ - Nam nói - Hôm nay anh viết thư chửi từ trên xuống dưới. Từ thằng CEO xuống thằng CFO, CTO, tất cả bọn làm kỹ thuật, cả bọn làm hành chính. Anh chửi tuốt. Chúng nó láo. Chúng nó cứ tưởng là chúng nó muốn ép người ta thế nào cũng được.

Chuyện này thì mới. Những lần trước, bao giờ Nam cũng chỉ đùng đùng bỏ việc chứ không có viết thư cho cả công ty. Lần này chắc là nghiêm trọng.

- Sang Silicon Valley anh sẽ có nhiều cơ hội tốt. Tất cả những ai biết làm phần mềm từ té đều về đây cả.

- OK. Em sẽ tìm nhà quanh đó.

1 giờ sáng chúng tôi đi ngủ. Nam với tay sang phía tôi:

- Em chịu khó vậy nhé.

*

* *

Ngày thứ Bảy và Chủ nhật trôi qua bình thường. Tôi và Nam bận rộn trả nhà, đóng đồ. Cứ 30 phút, Nam lại kiểm tra email và nhìn điện thoại, nhưng cả hai ngày, không có ai gọi điện cho anh.

9 giờ sáng ngày thứ Hai của tuần Lễ Tạ Ơn, chúng tôi đã chất hết mọi thứ lên chiếc Dodge Intrepid. Cốp xe để bốn vali lớn. Sách chất từ sàn xe lên đến ngang lưng ghế sau; rồi phủ chăn lên. Đồ làm bếp tối thiểu và vô tuyến ở trên ghế. Máy tính để trong balô dưới chân tôi ở ghế trước. Những cuộn giấy toilet Scotts chèn ở tất cả các góc còn hở phía sau. Nam kiểm tra hòm thư lần cuối rồi trả chìa khóa phòng. Tôi cầm quyển bản đồ Road Atlas của RoadMaster lên ghế trước, thắt dây an toàn.

- Được chưa em?

- Được rồi.

Nam nổ máy. Xe chúng tôi vòng ra đường lớn để vào xa lộ. Khi xe đến khúc quanh đầu tiên, Nam quay sang nhìn tôi.

- Đi nhé? – anh nói.

Tôi gật đầu.

*

* *

Trời nắng rất đẹp. Trên xa lộ I-80 xuyên từ bờ Đông sang bờ Tây nước Mỹ, xe đi thành dòng, chạt kín cả bốn làn; gương xe và kính xe loang loáng trong nắng. Đã cuối tháng Mười một nhưng trời chưa có tuyết, chỉ có không khí đã khô hơn nhiều. Trong những cánh rừng dọc xa lộ, lá khô rụng thành tầng dày trên nền rừng, trong khi ở bên trên, một số vẫn còn bám vào cành cây; ánh nắng chiếu qua lá khô bên trên xuống nền rừng thành một thứ hào quang rực rỡ. Những vạt rừng bạch dương tro những thân và cành loang lổ vệt trắng đen, trông như có ai đó vừa đồng loạt vẩy sơn trắng lên những thân gỗ xám. Thi thoảng, bên vệ đường lại có xác một con nai, chồn, hoặc nhím chạy qua đường vào ban đêm và bị xe đâm chết.

Rừng và các biển đường cứ thế vùn vụt trôi lại phía sau chúng tôi.

Vừa ra khỏi thành phố, điện thoại di động của Nam đổ chuông. Nam bỏ điện thoại khỏi túi quần. Anh nhìn số rồi cứ cầm nó ở tay trong lúc vẫn lái xe và chuông vẫn đổ. Những âm thanh điện tử

thế của phần đầu Giao hưởng số Năm của Beethoven. Khi chuông hết, anh bỏ điện thoại lên cái hộc nhỏ ở cánh cửa xe.

- Thằng giám đốc phần mềm gọi – Nam nói - Kệ nó. Bây giờ chắc là bị thằng CEO chửi nên gọi điện. Muộn quá rồi con ạ.

Nam lái xe rất nhanh. Anh lái ở làn ngoài cùng, vừa đi vừa liên tục bấm còi và nháy đèn vào những xe phía trước. Tôi bám chặt lấy dây an toàn và nhìn thẳng. Dòng xe đi đầy đường, rất khó vượt; mà hầu như xe nào cũng đã vượt xa giới hạn tốc độ rồi. Nam bấm còi to hơn, rồi lạng từ làn nọ sang làn kia ngay trước mũi và đuôi những chiếc xe khác. Mỗi lần anh đánh lái, đồ đạc phía sau lại kêu lên lục cục.

Điện thoại lại đổ chuông. Trong vòng một tiếng sau đó, chuông điện thoại nối nhau không ngừng. Nhưng Nam không tắt chuông đi. Lần nào anh cũng nhắc lên nhìn số rồi lại bỏ nó trở lại hộc.

- Thằng phó giám đốc phần mềm.
- Thằng kiến trúc sư trưởng.
- Lại thằng kiến trúc sư trưởng. Chắc là đang bị thằng CTO thúc.
- Thằng trưởng phòng Nghiên cứu và Phát triển.
- Con bé trưởng phòng nhân sự. Con này chắc là em út của mấy thằng giám đốc; chứ dốt như nó mà cũng đòi quản lý người.
- Lại thằng giám đốc phần mềm.
- À, thằng Dave cùng project với anh – Nam cười - Thằng này chịu khó học phết. Trưa nào cũng bám theo anh để anh dạy design pattern cho.

12 giờ trưa, những tiếng chuông thưa dần. Đã đến giờ ăn trưa. Chúng tôi tạt vào Clearfield thuộc địa phận Pennsylvania. Trong lúc Nam đổ xăng thì tôi vào cửa hàng tạp hóa mua hai cốc cà phê, một gói Doritos to, một phong kẹo cao su và mấy chai nước. Bên ngoài, Nam vừa chờ máy bơm xăng vào bình vừa nghe tin nhắn trên điện thoại. Anh dựa người vào thùng xe phía sau, thỉnh thoảng bỏ điện thoại xuống bấm bấm, rồi lại cho lên tai nghe trong lúc vẫn theo dõi những chiếc xe khác tấp vào trạm xăng.

Chúng tôi ăn trưa ở ngay khu food court của trạm đổ xăng. Nam ăn spaghetti, tôi ăn pizza. Miếng pizza vừa quá nhiều sốt cà chua lại vừa cháy vỏ nên tôi chỉ ăn vài miếng rồi bỏ. Nam ăn hết spaghetti của anh rồi ăn cả chỗ pizza còn thừa của tôi. Ăn xong, anh bảo tôi đi mua kem chocolate vì anh tự nhiên thèm cái gì ngọt và lạnh. Tôi mua kem cho Nam và một cốc cacao nóng cho tôi.

1 giờ chiều, chúng tôi lại lên đường. Điện thoại của Nam lại bắt đầu đổ chuông. Và sau đó, thì đến điện thoại di động của tôi đổ chuông.

- Đầu 917 là đâu hả anh?
- Đừng nghe, đừng nghe – Nam xua tay khiến xe hơi lạng trên đường, những chiếc xe phía sau và bên cạnh đồng loạt bấm còi - Bọn công ty anh đấy.

- Sao lại có số của em nhỉ?

- Chắc bọn nhân sự tìm trong hồ sơ của anh. Đừng nghe.

Tôi tắt hẳn chuông đi và chỉ chăm chú nhìn đường. Nam vẫn lái xe rất nhanh. Anh vượt hết xe này đến xe khác. Những biển đường cứ lùi xa dần.

*

* *

4 giờ chiều, bóng tối bắt đầu đổ trên những quả núi và con đường xuyên đèo liên tiếp của Pennsylvania. Rồi trời bắt đầu mưa xối xả trong lúc sương mù từ trong lòng núi lan xuống mặt đường. Những hạt mưa lớn vỡ toác trên mặt kính chắn gió, gặp hơi ẩm phía trong xe lập tức biến thành một lớp hơi phủ mờ mặt kính. Nam đẩy gạt nước nhanh hết cỡ mà vẫn không kịp. Tất cả xe trên đường đều đã bật đèn pha; tuy thế, cũng chỉ có thể nhìn được hai đốm đèn phanh đỏ của chiếc xe ngay phía trước và xe bên cạnh. Dòng xe bò chậm chạp trên đường. Đồng hồ chỉ tốc độ 20 dặm mỗi giờ. Không thể tính chuyện chuyển làn hay vượt xe. Nhiệt độ đang xuống nhanh, nhất là trên núi; nước mưa có thể đóng thành một lớp băng mỏng, rất dễ trơn trượt khi đường đổ dốc liên tục như bây giờ.

Nam nắm chặt vô lăng, người cúi về phía trước. Tôi cũng cúi về phía trước, căng mắt nhìn vào màn đêm và những chấm đèn phanh màu đỏ và trắng phía trước để căn khoảng cách. Hơi ẩm từ máy sưởi phả vào mặt và chân tôi khiến mắt tôi bắt đầu mịt và cay vì khô.

Trong xe, radio không còn rõ tiếng vì nhiễu sóng. Những tiếng loẹt xoẹt lẫn vào những tiếng hát ngắt quãng và tiếng cần gạt nước liên tục nghiêng kín kít trên mặt kính phủ văng băng. Tôi tắt radio, ngả ghế ra hết cỡ rồi kéo tấm nhựa chắn trên trần xe. Chỉ có bóng đen lướt vùn vụt qua khoảng kính. Những hạt nước mưa đập thẳng xuống mặt kính như thể chúng đang đập vào mắt tôi.

Chicago. Chicago. Có lẽ đây là nơi mà tôi và Nam ở lâu nhất trong vòng sáu năm qua. Hồi năm 2001, chúng tôi sống trong căn hộ một phòng ngủ thuộc khu nhà cao tầng nhìn ra hồ Michigan ở đường 31. Những buổi tối, hai chúng tôi thường pha một ấm trà rồi nằm trên ghế dài ngoài ban công có quây kính bốn phía. Vào đêm mùa hè, chúng tôi sẽ mở tấm kính chắn trên nóc để nhìn trời và hưởng gió từ hồ Michigan. Những ngày mưa, nước mưa cũng đập vào mặt kính, vỡ toang toác như thế này.

Nhưng rồi Nam đã về nhà vào giữa một ngày đầu mùa đông đó và tuyên bố với tôi anh bỏ việc vì người ta láo với anh. Chúng tôi đã chuyển từ căn hộ đó xuống một studio nhỏ chỉ có sàn nhựa trong khu da đen, phía Nam đường 61. Không có chỗ để đồ, chúng tôi phải thuê một nhà kho nhỏ để đựng, mỗi tháng mất 35 đô-la. Bàn ghế, đồ đạc, quần áo thừa, đồ nấu bếp và rất nhiều sách đều phải bỏ vào trong nhà kho.

Từ đó đến bây giờ, chúng tôi đã chuyển đi nhiều nơi. Auckland, Seattles, Minneapolis, Boston... Mỗi lần chuyển đi, những đồ thừa lại được đưa vào nhà kho. Chỉ có những đồ thiết yếu được chất vào hai ô tô - chiếc Ford Explorer của Nam và chiếc xe Dodge Intrepid của tôi. Nhưng lần trước, khi từ Minnesota chuyển về Boston, chúng tôi đã quyết định bán chiếc Ford vì di chuyển hai xe

quá khó khăn, lại thêm tiền bảo hiểm, tiền xăng, tiền bảo trì. Tất cả đồ đạc thiết yếu còn lại chất vừa một xe Dodge. Từ Boston đi New York, và bây giờ từ New York sang California cũng chỉ có vậy.

- Cần thận em...

Tiếng Nam thất thanh lẫn vào những tiếng còi xe xé tai bên ngoài. Kéttttt... Huych. Người tôi cúi về phía trước rồi giật ngược trở lại, đập vào ghế xe. Dây an toàn cửa mạnh ngang ngực. Tôi sặc hơi, đầu choáng váng.

- Em có sao không? – tôi nghe tiếng Nam và thấy tay anh lắc mạnh vai tôi.

- Em không – tôi trả lời theo phản xạ trong lúc cố định thần nhìn ra ngoài.

Xe của chúng tôi đã ở bên vệ đường, trên làn đường dành cho xe trục trặc. Mũi xe bên phải đã đâm vào thanh sắt chắn dọc vệ đường... phía ngoài thanh sắt đó là triền núi tối sẫm. Phía sau, một chiếc sedan cũng đã tấp vào vệ đường, đèn vàng hai bên đều nháy. Hẳn là xe đằng sau đã trượt vào xe của chúng tôi hoặc xe chúng tôi đã trượt ra khỏi vệ đường...

- Em cứ ở đây nhé – Nam vừa tháo dây an toàn vừa nói với tôi - Để anh ra xem.

Nam mở hộc đựng thẻ bảo hiểm phía bên tôi rồi mở cửa xe, chạy về phía chiếc xe đằng sau. Cửa xe vừa mở, hơi lạnh, gió và mưa đã tấp chéo vào ghế ngồi của Nam, bắn sang phía tôi. Mưa lẫn với những hạt băng nhỏ bằng đầu tăm. Bên ngoài có lẽ phải âm 5 độ.

Phía sau, Nam đang đứng trước mũi xe cùng với chủ chiếc xe kia - một người đàn ông cao to đội mặc áo khoác có mũ trùm đầu. Trong lúc đó, Nam chỉ mặc một chiếc áo phông Puma cộc tay, không đội mũ. Áo khoác của anh đang ở trong xe. Anh đưa tay tháo kính ra lau nước mưa trên mặt trong lúc người đàn ông chỉ tay vào mũi xe của ông ta. Rồi họ đi vòng quanh để xem xét.

Tôi vớ chiếc ô ở phía sau rồi mở cửa xe, đội mũ bước ra.

- Đừng đóng cửa xe!

Tôi chưa kịp hiểu thì Nam đã chạy vượt qua tôi; khuỷu tay anh chạm vào tôi khiến tôi loạng choạng. Tôi bám được vào thanh sắt chắn đường. Nam không nhận ra anh chỉ cần va mạnh chút nữa là tôi có thể trượt xuống triền núi. Lúc này, anh đang nắm vào cửa xe giật mạnh. Tiếng còi báo động lập tức rú lên chói tai. Nam lấy ống tay áo lau nước mưa trên kính xe để nhìn vào trong. Cửa xe đã sập, khóa tự động đã đóng, chìa khóa xe bên trong và xe vẫn đang nổ máy. Nam đập mạnh tay vào thành xe:

- Em ra ngoài làm gì? Anh đã bảo em ở trong xe cơ mà?

- Em mang ô cho anh.

- Anh không cần. Đã bảo ngồi trong xe cơ mà.

Tiếng còi báo động tiếp tục rú lên buốt tai. Dòng xe đi ngang qua bên đường nhìn chúng tôi ái ngại nhưng không ai dừng lại. Người đàn ông lái chiếc xe sedan phía đằng sau đi lại phía chúng tôi:

- Có gì tôi sẽ liên hệ với anh về chuyện bảo hiểm - ông ta nói - Cũng may không có gì. Chúc anh chị may mắn.

Ông ta nói rồi chạy trở lại xe. Chiếc xe nổ máy, lùi lại, xi-nhan trái rồi từ từ nhập vào dòng xe lúc này bò chậm hơn để nhìn chúng tôi.

- Có làm sao không anh?

- Không sao cả. Tại thẳng đằng trước mình phanh gấp; nhưng nó chuồn mẹ nó rồi. Anh đã bảo em ngồi trong xe cơ mà.

Lúc này giải thích chẳng còn nghĩa lý gì. Chúng tôi đang đứng bên vệ đường; bên phải chúng tôi, cách vài bước chân là dốc núi và những rừng cây trụi lá tối thẫm; bên trái là dòng xe tiếp tục nhích chậm nhưng đều đặn, không ai dừng lại và phía bên kia đường là những vách núi dựng đứng. Mưa và băng tiếp tục rơi xối xả; tóc và mặt Nam đã ướt nước rùng rùng, chiếc áo phông thấm lại, dính chặt vào da anh làm nổi rõ ngực và bả vai. Tôi vừa phải giữ cả hai tay vào cán ô để khỏi bị gió thổi bật đi, vừa cố gắng ngăn những cái hắt hơi cứ liên tục dâng lên mũi và những cơn rùng mình ớn lạnh. Trong lúc đó, còi báo động vẫn tiếp tục những tiếng ề ề lẫn vào những tràng tút tút dài.

- Đưa ô cho anh - Nam nói.

Tôi đưa ô cho Nam. Anh cụp ô lại rồi tiến về phía cửa xe bên phía anh. Anh vung mạnh tay đập cán ô vào cửa kính sau. Một lần... hai lần. Xoảng... Cửa kính vỡ toác. Vụn thủy tinh tung tóe sáng dưới đèn pha của dòng xe bên ngoài. Nam thò tay qua khe hở kéo chốt cửa trước. Anh mở cửa xe của anh rồi nhào người mở cửa bên tôi. Liền đó, tiếng còi báo động cũng dừng lại.

Tôi vào xe, sập cửa lại. Nam với một cuộn giấy thấm trong nhà bếp vút vào lòng tôi để tôi lau nước trên mặt. Anh quỳ trên ghế trước, quay mặt ra sau cố chèn cuốn bản đồ chèn vào chỗ kính vỡ. Rồi anh cài số, lùi xe lại, xi-nhan trái; chúng tôi lại hòa vào dòng xe. Mặt Nam vẫn rùng rùng nước, áo vẫn ướt dính chặt vào người nhưng anh không thay áo, cũng không nói gì. Bình thường, khi nổi giận, Nam không bao giờ nhin được. Nhưng lúc này Nam yên lặng. Anh chỉ nắm chặt vô lăng, nhìn về phía trước.

*

* *

Khi tôi mở mắt ra, Nam đang ghé sát mặt tôi.

- Tỉnh ngủ chưa em?

Tôi ngồi dậy. Tôi không còn chuyển động nữa. Chúng tôi đã dừng lại ở đâu đó.

- Mình đang ở đâu hả anh?

- Youngstown. Chỗ này là thị trấn lớn cuối cùng của Pennsylvania. Tối nay mình ngủ ở đây.

- Máy giờ rồi anh?

- 7 giờ.

Tôi kéo ghế thẳng dậy, dụi mắt. Bên ngoài, mưa đã ngớt nhưng chưa hết hẳn. Những hạt nước nhỏ vẫn bay mờ kính xe. Gạt nước chậm chậm xua chúng đi.

Nam cũng đã ngồi thẳng dậy, nhìn thẳng vào khoảng không phía trước. Hai tay anh vòng trên vô-lăng. Tôi ngoái nhìn lại lỗ hổng ở cửa kính bên kia. Nam đã chèn thêm ba lô và áo khoác ngoài của anh vào đó. Chắc anh đã chèn lúc tôi ngủ.

- Chúng nó muốn anh quay lại – Nam nói bất thần, giọng anh trầm – Đích thân thẳng CEO gọi điện cho anh. Chúng nó sẽ tăng lương cho anh. Chúng nó bảo sẽ cho anh làm ở nhà, không phải đến công ty gặp chúng nó nữa.

Tôi nhìn sang Nam. Tóc anh vẫn còn một vài vệt ướt; cổ áo cũng còn ẩm. Hai mắt anh đỏ những mạch máu li ti; khoe mắt gần sống mũi có một vệt bụi đen; da anh xám, mệt mỏi, những lỗ chân lông ở hai bên gò má gần sống mũi lộ ra rõ rệt.

- Anh định thế nào?

Nam quay sang nhìn vào mắt tôi.

- Anh để em quyết định. Em có muốn quay lại New York không?

Tôi có muốn quay lại New York không?

Nam đã tháo dây an toàn bên phía anh.

- Em cứ nghĩ đi nhé. Anh vào trong kia mua dầu gội đầu với sữa tắm để đỡ phải mở cốp xe. Xem nó có băng dính để dán cái lỗ kia lại. Minh đi ăn rồi về khách sạn. Nếu em muốn quay lại thì sáng mai mình sẽ quay lại New York.

Nam mở cửa xe bên phía anh, rồi bước ra. Nhưng anh không đi ngay. Anh đứng dưới mưa, ngó đầu nhìn qua cửa kính, lấy ngón tay ra hiệu cho tôi khóa cửa lại từ phía trong. Tôi ấn nút khóa bên phía tôi. Nam nhìn chột cửa sập xuống, anh gạt đầu, giờ ngón tay cái lên ra hiệu ổn rồi, sau đó anh quay người chạy đi.

Tôi tháo hẳn dây an toàn để ngồi thẳng dậy rồi đặt hai chân lên gần kính chắn gió cho đầu gối được duỗi căng ra. Khớp đầu gối tôi khô; hai bắp chân mỏi như; bàn chân tê bại; ngón út bị ép như nhối. Tôi lại co chân, tháo giày ra rồi lại đặt chân lên bệ xe phía trước và khẽ ngo nguậy để tách rời những ngón chân dường như đã dính vào nhau.

Xe vẫn nổ máy. Gạt nước gạt chậm chậm trên kính xe trong lúc hơi ẩm từ máy sưởi liên tục phủ những làn sương mờ lên mặt trong tấm kính. Một làn khí lạnh vẫn len lén lọt vào từ chỗ kính vỡ phía sau.

Bây giờ tôi mới nhìn kỹ bên ngoài. Chúng tôi đang ở trong một bãi đỗ xe lớn của một khu siêu thị đã đóng cửa. Bãi đỗ xe vắng tanh, chỉ có xe của chúng tôi và chừng năm, sáu chiếc xe đậu ngay gần cửa vào cửa hàng Dollar Tree. Những cột đèn cao áp lớn đứng rải rác, tỏa ra một thứ ánh sáng vàng vọt; trong ánh sáng đó nhìn rõ những hạt mưa lất phất bay lẫn với những viên băng nhỏ. Xuyên qua bóng tối ra xa, chỉ có những cánh rừng trơ trụi và bóng những quả núi dài in mờ mờ trên nền trời đêm.

New York, New York. Giờ này chắc còn sáng đèn và nhộn nhịp người mua sắm cho mùa lễ hội. Giờ này chắc cả thành phố đang háo hức bắt đầu một buổi tối – các nhạc công lên dây trong các quán bar và club; những người đi ăn tối; những người trở về nhà sau một ngày làm; những người nằm duỗi chân trên ghế dài xem tivi. New York, New York, thành phố không bao giờ ngủ. Nếu bây giờ tôi bỏ Nam ở đây mà chạy thẳng xe trở lại New York thì sáng sớm mai tôi sẽ ở đó rồi. Hoặc nếu tôi cũng bỏ Nam ở đây mà chạy xuyên đêm về Chicago thì chiều mai sẽ tới nơi. Hoặc tôi cứ bỏ chạy...

Nhưng lúc này tôi nhớ Nam. Tôi nhớ anh - trong cửa hàng Dollar Tree, có lẽ đang nhặt đầu gối đầu và sữa tắm; có lẽ đang mua thêm mấy chai cappuchino. Tôi nhớ anh, lúc này có lẽ đang cố tìm một cuộn băng dính dày và một tấm nhựa chắn vào lỗ hờ. Tôi muốn thấy Nam. Vào lúc này, đối với tôi, không còn gì quan trọng bằng việc tôi sẽ nhìn thấy anh hiện ra ở ngoài cửa hàng, tay xách túi đựng đồ, chạy qua màn mưa lất phất về phía tôi.

Tôi quay đầu nhìn lại trong xe. Cả không gian nhỏ mờ tối, chỉ thấy những mảng lờ lờ của tấm chắn đồ, ở bên dưới đó, tôi và Nam đã xếp lần lượt những cuốn sách của hai chúng tôi dưới sàn xe; rồi đến hai cái chảo, một lớn, một nhỏ; ba cái nồi; bốn cái bát nhỏ, hai cái bát ô tô; khoảng mười đôi đũa; một nắm thìa lẫn với dao cắt bút-tét và đĩa; một con dao phay lớn và ba con dao nhỏ để cắt rau quả; một chồng cặp lồng nhựa; một túi linh kinh những lọ muối, hạt tiêu, gia vị còn thừa, túi rác; bên trên là vô tuyến và những cuộn giấy toilet Scotts chèn ở các góc.

Tôi thả hai chân xuống khỏi bệ xe rồi cúi người lục tìm cái máy ảnh Nikon dưới gầm ghế. Tôi hướng ống kính vào khoảng không phía sau. Tôi chụp những cuộn giấy toilet Scotts và những mảng lờ lờ của cái chắn đồ. Tôi chụp cái lỗ vỡ đã được chắn bằng ba-lô và áo khoác. Tôi chụp bệ xe và hai cái gạt nước vẫn đang khua chầm chầm. Tôi chụp ghế ngồi phía bên Nam – lòng ghế có một vùng ẩm nước, mặt da thẫm hơn những chỗ khác. Tôi chụp những bảng điện tử trong xe – xăng còn nửa bình, số dặm đường đã đi “112056” dặm, nhiệt độ trong xe ổn, đồng hồ tốc độ chỉ số 0, xe ở chế độ “Đỗ”. Rồi tôi hướng ống kính ra cửa. Tôi chụp mấy ngọn đèn cao áp vàng; những chiếc xe đậu trong bãi và những cửa hàng phía xa - chỉ còn le lói những bảng đèn đỏ báo “Đóng cửa”. Tôi chụp những cánh rừng trơ trụi và những quả núi in bóng trên nền trời đêm - tất cả đều chỉ là một khoảng trống đen. Sau đó, tôi tắt máy ảnh, đóng nắp ống kính, bỏ xuống chân. Tôi sửa lại mũ, kẹp bàn tay vào giữa hai đùi. Rồi tôi ngồi im, nhìn chăm chú qua màn mưa về phía cửa ra vào của cửa hàng Dollar Tree...

Một chôn gọi là nhà

Chị trở về nhà cùng với bình minh. Chị vừa đưa chồng chị bay về Việt Nam ăn Tết. Anh sẽ bay từ đây qua New York, rồi từ đó bay 13 tiếng tới Tokyo; từ Tokyo thêm 6 tiếng về Hà Nội. Anh mang một vali to chất đầy quà cho người thân - những món quà chị mua, anh có lẽ không biết chúng là gì, anh sẽ đọc những miếng giấy nhỏ chị dán bên ngoài để biết gói nào dành cho ai. Cạnh vali quà là một vali nhỏ đựng máy tính xách tay của anh với vài bộ quần áo. Chỉ có vài bộ. Anh đi rất yên tâm.

Anh nghĩ anh sẽ quay lại trong vòng ba tuần. Ba tuần nữa, anh sẽ lại xuống sân bay lúc 10 giờ sáng và chị sẽ có mặt ở chỗ lấy hành lý của hãng United để đón anh. Anh không biết chị sẽ chờ anh bay an toàn về tới Việt Nam; rồi chị sẽ thu xếp đồ đạc và đi khỏi căn nhà của họ.

Ở sân bay, chồng chị không hề biết gì về kế hoạch của chị. Họ đứng cùng nhau trong đoàn người dài chờ lấy vé, chủ yếu người da trắng, ai cũng mang nhiều vali lớn nhỏ. Họ ngáp ngấn ngáp dài vì phải dậy sớm ra sân bay từ 4 giờ sáng để kịp bay chuyến 6 giờ. Chồng chị cũng ngáp.

- Em đi mua cà phê cho anh nhé?

- Thôi, phức tạp.

Anh không biết gì về kế hoạch của chị trong lúc chị đứng ngay cạnh anh. Chị nhìn anh ngáp và thấy yên tâm hơn. Chị sẽ rời bỏ người đàn ông này. Chị không ghét anh; nhưng chị không muốn sống cùng với anh nữa. Vậy thôi.

Đúng 4 giờ sáng, đoàn nhân viên mặc đồng phục màu xanh đen của United ra quầy làm thủ tục. Anh gửi vali quà; lấy boarding pass, rồi họ đi tới cửa làm thủ tục kiểm soát. Lại tiếp tục xếp hàng và ngáp. Chị nhìn những người Mỹ lấy chân đá hành lý trượt dọc mặt sàn. Chị định nói:

- Anh nhớ uống nhiều nước, bay đường dài mất nước lắm.

... Nhưng chị chỉ vừa mở miệng định nói thì chị nhớ ra chị sắp bỏ anh. Chị không nói nữa, chỉ cầm lấy tay anh. Khi nào anh làm thủ tục kiểm soát xong, họ sẽ vẫn có thời gian một lúc với nhau. Chị không biết anh sẽ nói gì. Còn chị sẽ nói: “Anh nhớ giữ sức khỏe nhé. Goodbye.”

Nhưng hóa ra, anh trình vé và passport ở cửa kiểm soát xong là đến cửa vào phòng chờ ngay lập tức. Anh đi qua khỏi nhân viên kiểm soát mặc đồng phục đen trắng, rồi ngoái lại nhìn chị. Anh định nói gì đó. Anh đưa một tay lên nửa chừng. Rồi anh nhìn hàng người đang chờ phía sau. Anh giơ hẳn cánh tay lên vẫy. Chị cũng đưa tay lên vẫy. Liền đó, anh quay lưng. Anh cúi xuống bỏ máy tính ra cho vào khay. Anh tháo giày, bỏ áo choàng ngoài, móc túi bỏ điện thoại và hình như là vài đồng xu vào một cái khay nhỏ hơn. Anh bước qua cửa quét. Sau đó thì chị không còn nhìn thấy anh nữa.

Chị chờ 10 phút. Rồi chị ra bãi đậu xe, lấy xe trở về nhà. Bên ngoài, bình minh đang bắt đầu lặn dần ánh trắng sáng xanh lúc họ ra sân bay. Những vạt tuyết trên nền rừng bạch dương trụ lá dọc hai bên đường vào sân bay ánh lên màu trắng xanh. Sương mù bảng lảng tràn từ trong rừng xuống mặt đường. Radio báo hôm nay trời sẽ nắng đẹp. Vậy là xong xuôi, đúng kế hoạch. Chị sẽ về nhà. Chị sẽ ngủ 20 tiếng; ngủ không cần ăn. Sau đó, khi tỉnh dậy, chị sẽ dọn dẹp nhà cửa thật sạch; hút bụi, giặt chăn, sắp xếp lại đồ đạc, vứt hết đồ thừa trong tủ lạnh. Chị sẽ trả tiền điện thoại, tiền Internet, tiền truyền hình cáp cho Verizon Wireless trong tháng tới. Rồi chị sẽ dọn đồ của chị vào hai vali lớn. Khi nào anh báo với chị anh đã về tới Việt Nam an toàn, chị sẽ đi.

*

* *

Chị mở cửa vào nhà nhưng không bật điện lên. Ánh bình minh nhạt từ bên ngoài rọi mờ mờ vào phòng. Chị đóng cửa sau lưng; gạt kỹ cả ba chốt cửa rồi bỏ chìa khóa xe vào chỗ để chìa khóa và thư.

Trong phòng ngủ, chị bỏ áo ngoài, bỏ quần bò nhưng không thay quần ngủ vào mà chỉ mặc quần lót. Rồi quần lót cũng có cảm giác nặng. Chị bỏ cả quần lót lẫn áo lót, trần truồng chui vào trong chăn. Tấm chăn rộng tung lên rồi rơi như một tấm thảm phủ lên người chị. Bây giờ là gần 6 giờ sáng ngày Chủ nhật, chị sẽ ngủ 20 tiếng và trở dậy khi ngày thứ Hai đã bắt đầu.

Khi chị mở mắt, đồng hồ trên tường chỉ 7:49 phút sáng. 7 giờ 49 phút sáng của ngày Chủ nhật. Vậy là chị mới ngủ được hai tiếng.

7 giờ 49 phút sáng. Vào đúng giờ đó và phút đó hàng ngày, chị mở mắt mà không bao giờ cần chuông báo thức.

7 giờ 49 phút sáng: Mở mắt.

8 giờ ra khỏi giường, đi đến cửa sổ kéo rèm và hé cửa kính. Sau đó, ra khỏi phòng ngủ, vào phòng khách, kéo hết rèm phòng khách, mở rộng cánh cửa kéo ra ban công.

Vào nhà tắm, đi tiểu, rửa mặt rồi vào bếp.

Bật điện phòng khách và nhà bếp.

Rửa tay, lấy bình cà phê, đổ nước và cà phê vào bình. Folger loại đặc.

Mở lò nướng lấy chảo gang; mở tủ lạnh lấy trứng, bacon, và các hộp thức ăn thừa từ bữa tối hôm qua.

Đặt chảo lên bếp, bật lửa nhỏ, quệt một lớp dầu ô-liu mỏng rồi chờ chảo nóng lên; trong lúc đó rửa rau sống, cà chua, dưa chuột, cà rốt để làm salad cho bữa trưa.

Đặt chiếc nồi nhỏ lên bếp khác, đổ nước, bỏ một quả trứng gà vào luộc.

Chảo bắt đầu nóng lên, lần lượt xếp những miếng bacon lên mặt chảo; trong lúc chờ bacon, đập trứng vào bát, cho một chút sữa, đánh thật đều với pho-mát Pác-ma.

Lật bacon.

Xé xà lách, cắt cà chua, dưa chuột, cà rốt bỏ vào hộp nhựa. Đổ dầu salad vào một hộp nhỏ hơn.

Lấy đĩa lớn, lót hai lớp giấy ăn xấp trên mặt đĩa rồi rải những lát bacon đã chín lên mặt giấy để róc mỡ.

Lau găng sạch mỡ sót lại trong chảo; cắt một lát bơ mỏng cho lên chảo, chờ cho bơ chảy.

Vớt trứng luộc khỏi nồi nước sôi, ngâm vào nước lạnh.

Đánh lại bát trứng một lần, vặn lửa to hơn, đổ trứng lên chảo, chờ trứng xém.

Bóc quả trứng luộc, cắt đôi, bỏ vào hộp đựng salad. Bỏ cả hộp salad và hộp dầu trộn vào túi vải đựng bữa ăn trưa.

Cà phê chín. Nhấc bình ra. Lấy hộp coffee cream - loại có mùi quế.

Đào đều trứng trong chảo. Rắc hạt tiêu. Rắc một chút bột tỏi.

Cắt rau xà lách, cà chua, cà rốt, dưa chuột và các đồ còn thừa trở lại tủ lạnh.

Đào đều trứng trong chảo.

Lấy túi bánh mì từ trên nóc tủ lạnh, mở túi, lấy hai lát cho vào trong toaster. Ấn nút nướng.

Trút trứng ra đĩa tròn lớn.

Lấy chiếc cốc lớn miệng tròn màu trắng đặt xuống cạnh bình cà phê.

8 giờ 25 phút, cửa phòng ngủ mở ra. Chồng chị đứng ở cửa, vắn người và ngáp.

8 giờ 26 phút: anh vào nhà tắm, đi tiểu, súc miệng bằng nước Listerine, nhổ xuống bồn, ngáp, soi gương, vào bếp.

8 giờ 30 phút: Anh đặt tay ngang lưng chị, nhìn bữa sáng trên bàn, ngáp, ngồi xuống.

Chị rót cà phê vào cốc.

Chị lấy bánh mì từ trong toaster đặt lên đĩa.

Anh uống một ngụm cà phê lớn, khà một hơi, ngáp, cầm đĩa lên cắm vào miếng bacon.

Chị cầm miếng giấy xấp lau sạch những vết mỡ và nước bắn quanh bếp nấu.

8 giờ 45 phút: anh đứng dậy, vào nhà tắm đánh răng, rửa mặt. Chị bỏ đĩa bắn vào trong máy rửa bát.

8 giờ 57 phút: anh từ phòng ngủ ra, áo sơ mi, quần âu. Anh cầm chìa khóa ô tô lên khỏi bàn làm việc rồi bước về phía cửa.

Chị đi theo anh ra cửa.

8 giờ 58 phút: Anh vòng tay vỗ nhẹ vào lưng chị; rồi cúi xuống đi giày.

8 giờ 59 phút: Anh mở cửa, bước ra.

9 giờ đúng: Cửa sập lại.

9 giờ 1 phút: Chị đứng sau cửa, nghe tiếng chân anh bước chậm thịch thịch xuống cầu thang... thịch thịch... đã đến chiếu nghỉ tầng hai... xuống tầng một... chiếu nghỉ ở cửa ra vào... cửa mở... Sầm!

9 giờ 4 phút: Chị gạt cả ba chốt cửa bên trong rồi đi tới đóng cửa ra ban công và kéo rèm lại.

9 giờ 6 phút: Vào nhà tắm, xả nước rửa sạch bọt xà phòng và những giọt nước Listerine màu xanh mà anh làm bắn quanh bồn rửa mặt. Đánh răng, rửa mặt.

9 giờ 15 phút: Vào phòng ngủ, nhặt những quần áo ngủ anh vứt trên ghế và trên sàn nhà để treo lên, gấp chăn màn.

9 giờ 22 phút: Ngồi vào bàn gương, bôi một lớp kem dưỡng da mỏng, chải đầu.

9 giờ 25 phút: Đứng dậy, mở tủ tường lấy quần áo đi làm, mặc quần áo.

9 giờ 30 phút: mở cửa, bước ra khỏi nhà.

6 giờ chiều: Cửa nhà lại mở ra. Chị bước vào phòng khách, đi tới kéo hết rèm ra, mở hé cửa kính ra ban công rồi vào phòng thay đồ. Chị mở vô tuyến trong phòng khách rồi vừa nấu ăn vừa xem sitcom lúc chiều tối.

7 giờ tối: Cửa nhà mở. Anh bước vào.

7 giờ 15 phút tối: ăn cơm

11 giờ tối: tắt điện phòng khách. Họ ở trên giường xem vô tuyến. Họ có hai vô tuyến và hai headphone riêng; chị xem sitcom lúc đêm khuya, anh xem thể thao.

11 giờ 30 phút tối: Anh đi ngủ trước. Chị tiếp tục xem sitcom.

12 giờ đêm: Chị ra phòng khách, kéo rèm lại, đóng kín cửa ra ban công. Rồi chị đi ngủ; cho đến 7 giờ 49 phút sáng ngày hôm sau.

*

* *

Bảy giờ bốn mươi chín phút sáng ngày Chủ Nhật.

Giờ này có thể anh vừa xuống tới New York, có lẽ đang tranh thủ ăn sáng trước khi lên máy bay đi Tokyo. Anh sẽ ăn gì? Có lẽ lại sẽ ăn nhanh ở Donkin Donut: bánh mì kẹp xúc-xích và trứng, với một cốc cà phê bỏ cream. Chị có thể nhìn rõ anh ngồi ở một chiếc bàn trong khu ăn lớn của một sân bay, hai bả vai gù xuống trong lúc cúi đầu ngoạm vào miếng bánh mì kẹp.

Chồng chị.

Không hề có khoảnh khắc quyết định nào, cũng không có cái vã đau khổ; điều đó chỉ nghiêm nhiên chấm dứt. Nghiêm nhiên đừng có nghĩa.

*

* *

Chị ngồi dậy trên giường. Chắc chắn là không thể ngủ tiếp. Chị sẽ dọn dẹp nhà cửa từ bây giờ.

8 giờ sáng, phòng ngủ mờ mờ, phòng khách cũng mờ tối. Trong bếp, bình cà phê rỗng ngày nào cũng được rửa sạch để sẵn sàng cho sáng hôm sau đang nằm ngay ngắn trên mặt bàn. Nhưng sáng nay sẽ không có ai uống cà phê, cũng không có ai ăn sáng.

Nhưng không pha cà phê, không nấu ăn, sẽ bắt đầu dọn nhà từ đâu?

Ngoài phòng khách, đồ đạc chiếm những mảng miếng nháp nhô trong không gian hình hộp 20 mét vuông. Tám tấm màu trắng làm thành một mặt phẳng bên dưới; phía trên mặt phẳng đó là những khối hình vuông, bầu dục, chữ nhật, và thuôn dài của sô-pha, bàn nước, tủ, lọ hoa, vô tuyến...

Sẽ bắt đầu dọn dẹp từ đâu?

Chị lùi dần từ giữa phòng về phía cửa ra ban công, rồi đứng tựa vào cửa kính để nhìn kỹ căn phòng. Từ chỗ này, đồ đạc không còn làm thành một vòng tròn quanh chị mà dồn đống về một phía. Chúng bỗng nhiên chồng lán, cắt chéo vào nhau; sô pha cắt mất một vạt tủ kính, tủ kính đè bóng lên

cái đèn cây cao phía sau, vô tuyến va vào đèn chùm thả từ trên trần xuống, đèn chùm lam ngang bức tường đối diện. Trong ánh sáng bình minh mờ, phòng khách đã biến thành một nhà kho chứa đồ thừa bỏ hoang đã lâu ngày.

Nhưng bắt đầu dọn dẹp từ đâu?

*

* *

Chị chỉ nhận ra mình đã đứng rất lâu ngoài ban công khi hai khuỷu tay tựa xuống lan can sắt của ban công trở nên tê bại. Chị đã mãi theo dõi những chiếc ô tô của hàng xóm lần lượt rời bãi đỗ xe để đi làm và sau đó thì theo dõi hai con vịt trời duy nhất còn lại trong hồ nước cạnh nhà. Chúng không đi cư như những bầy vịt và ngỗng đã tao tác xuống đây rồi bay đi trong suốt hai tháng qua mà làm tổ dưới cây liễu cổ thụ cạnh hồ. Từ nãy đến giờ, chúng lờ lững bơi vòng quanh hồ, rồi chậm chạp leo lên bãi cỏ và lạch bạch tiến dần về phía khu nhà, vừa đi vừa rìa xuống mặt cỏ lác đác tuyết. Hai con vịt đi rất sát vào nhau; một con lớn hơn, đầu và cổ có những khoang xanh cánh chạ. Khi chúng băng qua con đường xi măng nhỏ để sang bãi cỏ gần chỗ đậu xe, con lớn có cổ màu xanh nhảy lên trước rồi đứng lại chờ con kia. Con vịt nhỏ hơn kêu những tiếng quạc quạc và nháo nhác liếc nhìn cái gờ xi măng cao một cách ngần ngại. Nó vươn hai cánh định nhảy, nhưng rồi dừng lại và kêu những tiếng lớn hơn. Con vịt lớn đi trở lại sát mép xi măng; nó thò cổ xuống khe trồng, rồi cứ cúi cổ như thế đi dọc con đường. Nó miết cổ vào bờ xi măng như để thăm dò. Khi tìm được một chỗ nông nhất, nó vỗ cánh phành phạch và kêu những tiếng quạc quạc lớn. Con vịt nhỏ thung thảng đi lại chỗ đó và nhanh nhẹn nhảy qua. Sau đó, chúng đứng đình tiến về bãi cỏ bên kia, lúc nào cũng đi rất sát nhau.

Chị ngoái đầu nhìn vào phòng khách. Đồ đạc lù ra xa thêm một chút; khung cửa kính đã cắt mất phần bên trái của căn phòng. Từ đây nhìn vào, sẽ thấy khoang trống hình vuông ngăn giữa bếp ăn và phòng khách. Xuyên qua ô trống hình vuông đó có thể thấy một phần những cabin gỗ màu nâu và ống khói phía trên bếp nấu.

Bếp. Phải rồi, sẽ dọn dẹp bếp trước. Vứt hết đồ thừa trong tủ lạnh; những chai lọ lưu trữ lâu ngày - những chai mắm chỉ còn một ít ở đáy, dầu mè, tương ớt, mari, dầu đậu tương, mắm tôm, mắm tép, teriaky sauce, tom-yum Thái, salsa Mexico, mắm chua ngọt Tàu, sốt cà chua Ý, dưa chuột muối, tôm chua, ruốc khô, bột tôm, bột cua để lâu đóng cứng lại... những lọ ớt, bột lá thì là, lá mùi, lá hành Tàu, bột vừng, bột cá hồi Hàn Quốc, vụn táo biển mốc meo... Sau đó sẽ lau sạch lò nướng, cả bên trên lẫn bên trong lò; rồi đến ống khói đã ám đen từ ba năm qua.

Chị đứng thẳng người lên, duỗi thẳng khuỷu tay và gập nó qua lại cho dẻo. Chị kéo lại vạt áo len. Khi ngẩng lên, chị nhận ra một người đàn bà châu Á đang nhìn mình từ ban-công nhà hàng xóm - cái ban-công nằm ngang với ban-công nhà chị. Người đàn bà chừng 30, chắc là người Ấn Độ vì bà ta mặc sari màu trắng nhạt. Chị ta đứng bám vào ban công, nhìn chằm chằm vào chị.

Hai con vịt đã trở lại bơi chậm rãi theo nhau quanh hồ. Chị quay người, bước một bước dài từ ban-công vào hẫ trong nhà rồi vòng tay ra sau kéo mạnh cả cửa kính phía sau và rèm cửa. Ánh sáng bên ngoài lập tức rút khỏi phòng. Chị đi nhanh vào phòng ngủ, đến gần cửa sổ. Chị nhìn hé qua rèm

cửa sổ của phòng ngủ. Người đàn bà Ấn Độ vẫn đang đứng bám vào lan can ban-công, mắt nhìn chăm chăm vào cửa kính phòng khách nhà chị.

Trong khu nhà chị đang sống, những người đàn bà Ấn Độ này chiếm tới hơn nửa số phụ nữ. Tất cả họ đều đã có chồng; chồng họ đa phần là lập trình viên, sang Mỹ học đại học rồi ở lại làm việc hoặc được các công ty tin học của Mỹ đưa từ Ấn Độ sang làm việc với giá nhân công rẻ hơn giá thuê người Mỹ. Những người đàn bà Ấn Độ này cũng được đưa từ Ấn Độ sang sau khi bố mẹ họ tìm cho họ được một người chồng ở Mỹ bằng cách xem tử vi, rồi gửi ảnh, và thế là làm đám cưới. Đa phần họ không biết gì về chồng mình cho đến tận ngày cưới. Họ sống khép kín; chiều nào cũng mang con ra bãi cỏ sau nhà chơi nhưng hầu như không giao tiếp với hàng xóm nào khác.

Người đàn bà Ấn Độ này nhìn cái gì?

Chị quay người, nhìn khắp phòng khách nhà mình.

Người đàn bà Ấn Độ kia nhìn thấy gì?

*

* *

Trong ba năm từ khi họ dọn vào căn nhà này, chồng chị có một nguyên tắc bất di bất dịch: rèm cửa phải luôn kéo ra để lấy ánh sáng; đồng thời cửa kính ra ban-công và trong phòng ngủ cũng phải luôn mở hé. Anh nói:

- Đóng cửa lại ngột ngạt lắm. Thở ra hít vào toàn khí độc, chả mấy mà chết.

Vậy là rèm cửa luôn phải mở và cửa kính cũng mở hé, kể cả vào những ngày lạnh nhất của mùa đông. Một năm đầu tiên, chị tuân thủ chính xác yêu cầu của anh; suốt mùa đông, chị sổ mũi vì lạnh, rồi đến mùa xuân lại sổ mũi vì phấn hoa. Trong nhà bếp, ở bàn gương, ở đầu giường, trong nhà tắm, thậm chí ở bàn uống nước cũng phải để thuốc nhỏ mũi. Nhưng từ năm thứ hai, anh không hề biết sự việc đã xảy ra như sau:

7 giờ 49 phút sáng, chị mở mắt.

8 giờ, chị ra khỏi giường, đi đến cửa sổ kéo rèm rộng ra và hé cánh cửa. Sau đó, chị vào phòng khách, kéo hết rèm phòng khách và mở rộng cánh cửa kéo ra ban-công.

8 giờ 57 phút: Anh từ phòng ngủ ra, áo sơ mi, quần âu. Anh cầm chìa khóa ô tô lên khỏi bàn làm việc rồi bước về phía cửa.

9 giờ 1 phút: Chị đứng sau cửa, lắng nghe tiếng chân anh bước chậm thịch thịch xuống cầu thang... rồi chị đi tới đóng cửa ra ban-công và kéo rèm lại.

9 giờ 30 phút: Chị mở cửa, bước ra khỏi nhà.

6 giờ chiều: Cửa nhà lại mở ra. Chị bước vào phòng khách, đi tới kéo hết rèm ra, mở hé cửa kính ra ban-công rồi vào phòng thay đồ.

7 giờ tối: Anh về nhà.

11 giờ 30 phút tối: Anh đi ngủ trước. Chị tiếp tục xem sitcom.

12 giờ đêm: Chị ra phòng khách, kéo rèm lại, đóng kín cửa ra ban-công. Rồi chị đi ngủ; cho đến 7 giờ 49 phút sáng ngày hôm sau.

Anh không hề biết, từ hai năm nay, trong lúc anh ngủ và lúc anh vắng nhà, rèm cửa và cửa kính luôn đóng kín. Nhưng vào buổi sáng, khi anh mở mắt bước ra phòng khách cho đến buổi chiều, khi anh mở cửa bước vào phòng khách và đến đêm khi anh đi ngủ, rèm và cửa kính luôn mở rộng. Anh không bao giờ về nhà vào giữa ngày để thấy rèm và cửa kính đóng kín. Anh không bao giờ dậy vào nửa đêm để nhìn rèm cửa và cửa kính đóng kín. 11 rưỡi đêm, anh đi ngủ rất yên tâm. 8 giờ 25 phút sáng, anh thức dậy rất yên tâm rồi đi làm rất yên tâm. 7 giờ tối, anh bước trở lại vào nhà rất yên tâm và 11 rưỡi tối, anh lại đi ngủ rất yên tâm. Anh không bao giờ còn kêu:

- Ngột ngạt lắm. Thế này chả mấy mà chết.

*

* *

Người đàn bà Ân Độ nhìn thấy gì? Nếu chị ta đã ở đó quan sát vợ chồng chị trong suốt ba năm qua, hẳn chị ta đã thấy:

8 giờ sáng, rèm cửa phòng ngủ nhà họ mở rộng. Người vợ đứng sau rèm nhìn ra ngoài trời xem thời tiết. Chị ta đẩy khế cánh cửa để lấy không khí; rồi chị ta thò hẳn đầu ra ngoài, hít một hơi dài.

8 giờ 2 phút sáng: rèm phòng khách và cửa kính mở rộng cho nắng ủa vào căn phòng ngăn nắp, sơn màu vàng nhạt. Người vợ nhìn ra ngoài trời rồi quay lưng lại, nhìn bao quát một lượt phòng khách của mình.

Đèn phòng khách và trong bếp bật lên.

Từ 8 giờ 5 phút sáng đến 8 rưỡi sáng: người vợ thoăn thoắt đi lại trong bếp. Chị ta liên tục đảo người từ phía tủ lạnh ra phía bếp, rồi ra bồn rửa, rồi lại ra bàn ăn.

8 rưỡi sáng: Người chồng bước vào bếp, vịn người rồi áp sát vào người vợ. Sau đó, anh ta ngồi xuống bàn ăn sáng.

Người vợ rót cà phê vào cốc rồi đứng nhìn chồng ăn sáng.

8 giờ 45 phút: Người chồng đứng dậy, rời khỏi bếp một cách mãn nguyện, người vợ nhanh nhẹn dọn dẹp.

8 giờ 57 phút: Người chồng xuất hiện ở phía cửa ra vào, quần áo chỉnh tề; người vợ đi theo ngay sát phía sau.

8 giờ 58 phút: Người vợ áp khế người vào chồng mình; người chồng vòng tay ôm ngang lưng vợ.

8 giờ 59 phút: Người chồng mở cửa, bước ra.

9 giờ 1 phút: Người vợ đứng sau cửa, lắng nghe tiếng chân người chồng bước xuống cầu thang cho đến khi anh đi khỏi.

9 giờ 5 phút: Người vợ tới đứng ở cửa kính ra ban công. Chị ta nhìn lên trời rồi kéo cửa kính và rèm lại.

9 giờ 30 phút: Người vợ hiện ra ở cửa ra vào của tòa nhà, quần áo chỉnh tề, khuôn mặt trang điểm nhẹ nhõm, tươi tắn.

6 giờ chiều: Rèm phòng khách mở rộng, cửa kính phòng khách lại kéo ra; người vợ vừa mới về nhà, vẫn còn mặc quần áo đi làm.

Từ 6 giờ đến 7 giờ tối: Người vợ thoăn thoắt nấu cơm trong bếp; vừa nấu vừa ghé đầu qua ô vuông ngăn giữa nhà bếp và phòng khách để xem vô tuyến. Thình thoảng, chị phải tựa hai cánh tay vào khung cửa vì cười ngặt nghẽo.

7 giờ tối: Người chồng bước vào phòng khách. Người vợ ra đón. Họ ôm nhau.

7 giờ 15 phút tối: Hai vợ chồng họ ngồi ăn cơm tối.

11 giờ tối: Phòng khách tắt điện chính, chỉ để một bóng đèn ngủ nhỏ. Từ phòng ngủ có những chớp xanh của màn hình vô tuyến hắt ra cửa sổ phía trên cao.

12 giờ đêm: Người vợ ra phòng khách, kéo rèm lại, đóng kín cửa ra ban công. Rồi sau đó, phòng khách tắt điện. Cuối cùng, những chớp sáng xanh của phòng ngủ cũng tắt. Căn nhà chìm vào bóng tối và sự tĩnh lặng.

*

* *

Sự tĩnh lặng lúc này bao trùm căn nhà.

Trong một lúc rất lâu, chị đứng ở góc phòng, nhìn vào khoảng không ngồn ngộn đồ đạc trước mặt. Đây là phòng khách của chị.

Đột nhiên, chị hoàn toàn không biết sẽ phải bắt đầu dọn dẹp từ đâu.

Sẽ phải bắt đầu dọn dẹp từ đâu?

Một chuyến bay đêm

Bữa tối kết thúc lúc 6 giờ. Tôi bỏ bát vào bồn rửa rồi kiểm tra lại những giấy tờ cần mang đi Chicago. Một vài cuốn sách về diễn ngôn và cấu trúc quyền lực của Foucault, đĩa CD đựng dữ liệu, giấy tờ gia hạn I-20 và những thứ lặt vặt khác. Tới sân bay lúc 7 giờ, làm xong thủ tục lúc 7 giờ 15 phút. Trên bảng màn hình, chuyến bay của Southwest từ Manchester, New Hampshire đi Chicago báo

“chậm”. Tôi tới cửa B14 hỏi người hướng dẫn và được biết chúng tôi phải chờ chuyến bay nối từ Baltimore - chừng nào nó chưa cất cánh thì chúng tôi còn phải chờ ở đây, có thể tới nửa đêm, có thể tới sáng.

- Đang có một cơn bão ở Baltimore - người phụ nữ da trắng nói với tôi bằng giọng nhản nại - Tôi biết là em phải có mặt ở Chicago sáng mai nhưng hiện tại chúng tôi không thể làm gì được. Nhất định là chúng tôi sẽ đưa em tới Chicago, chỉ cần kiên nhẫn chờ một chút.

Chuyến bay cuối cùng đi Chicago vào buổi tối ngày Chủ nhật, hành khách ngồi tập trung phần đầu khoang. Những dãy ghế cuối cùng hoàn toàn bỏ trống. Tôi chọn một hàng ghế gần cuối, bỏ vali kéo vào cabin trên đầu rồi ngồi xuống ghế gần cửa sổ. Cả một ngày kiểm tra dữ liệu, chuẩn bị dữ liệu, rồi ngồi chờ ở sân bay đã làm tôi buồn ngủ. Máy bay bắt đầu ra đường băng là tôi kéo mũ trùm lên đầu và nhắm mắt.

Tôi mệt, vậy mà giấc ngủ không đến. Chỉ vừa nhắm mắt, trí óc mệt mỏi của tôi lại biến thành cái cối xay, ở đó những ý nghĩ chạy vòng tròn, bị nghiền đi nghiền lại nhiều lần mà vẫn không thể nào biến mất. Tôi nghĩ đến những gì đang xảy ra với tôi. Không thể nói chính xác là cái gì. Có thể là một cảm giác, hoặc một khối nhận thức mà lúc này mới chỉ tồn tại như những ý nghĩ rời rạc; chúng chưa sát lại thành một con dấu đóng xuống nhận thức để tự chuyển hóa thành lòng dũng cảm và rồi thành hành động. Chúng vẫn chỉ lẩn tẩn, chập chờn trong đầu óc – có lúc mạnh được lên như một cơn sóng lớn, nhưng rồi lại rút đi vào những ngày khác.

Tự do. Hình như tôi đang nói đến tự do. Phải rồi, tôi đang nói đến tự do. Càng ngày tôi càng nhận rõ, hành trình sống của một con người rút cục là hành trình tiến tới tự do, từ cái tự do bừa ẩu ban đầu của một đứa trẻ đến cái tự do có ý thức trong ý nghĩ, trong hành vi, trong lời nói. Tự do không để thói thường kéo mình chìm dần xuống; tự do không để cho đám đông uốn nắn tâm lý của mình, biến mình thành một phần tử đồng dạng trong cả biển người xám xịt giống hệt nhau về thói quen sống, nhất là thói quen xấu, nhất là sự ác độc vô hướng. Tự do không để cho sự sợ hãi khiến mình chấp nhận làm những điều mình không muốn làm, nói những điều mình không thực sự tin. Tự do theo đuổi hạnh phúc. Tự do đến và đi, kết bạn rồi tạm biệt, hợp và tan. Tự do sáng tạo, say mê, tự do phá tung mọi khuôn khổ theo những mạch bảo bên trong. Cái ngày đó sẽ đến; mặc dù lúc này thì chưa; lúc này tôi vẫn còn đang sợ hãi. Nhưng tôi biết cái ngày đó sẽ đến. Việc biết về cái ngày đó vừa là cứu cánh cho những thời khắc hiện tại, lại vừa là một gánh nặng. Có ai hiểu điều tôi nói không? Có ai hiểu được trạng thái chìm dần chìm dần này không?

Vừa có tiếng trẻ con khóc ré lên ở ngay phía sau. Lẫn vào tiếng khóc là những tiếng dỗ dành của một bà mẹ và một ông bố Ấn Độ có thổ âm rất nặng. Tiếng khóc của một đứa bé chưa đến một tuổi - chắc vì máy bay liên tục hăng trong lúc lấy độ cao. “Hush hush baby, don’t be scared. It’s OK, it’s OK...”^[1]

Tôi kéo tấm chắn cửa sổ nhìn ra ngoài.

Đêm.

Nơi tôi đang sống bây giờ - New Hampshire, vào buổi tối, chỉ cần mở cửa ra ban-công là có thể nhìn thấy trời đêm bát ngát. Nhưng luôn luôn, trăng ở rất cao, đường chân trời bị chắn bởi những

rặng núi và rừng thông đen thẫm. Còn lúc này, vòm trời đêm mùa xuân bị một bàn tay khổng lồ rút lên rất cao, mở ra vô tận; giữa cái vòm tròn màu đen trong không một gợn mây đó, mặt trăng giữa tháng đứng kiêu hãnh ngay bên ngoài cửa sổ khoang máy bay. Trăng sứ. Ánh sáng màu ngà nhạt của nó tẩy bớt những vì sao thưa thớt phía trên, đồng thời đẩy rộng vòm trời. Từ ánh sáng ấy, một mùi hương man mát khẽ lan ra, giống mùi của mặt đất vào lúc nửa đêm mùa xuân, khi mà khí nóng ban ngày vừa kịp tan đi nhường cho khí lạnh ban đêm và anh đào lặng lẽ bung cánh trong bóng tối.

Mắt tôi đã rơi theo ánh trăng xuống mặt đất. Ở đó, không có gì ngoài bóng tối bao la trùm lên những rừng thông nhấp nhô của miền đông bắc nước Mỹ. Bóng tối trùm lên khoảng trống giữa các thân cây và những ngọn đồi, miết phẳng những góc cạnh và mũi nhọn tạo ra bởi những ngọn cây lá kim và những vạt rừng bạch dương chưa kịp ra lá trở lại. Triền miền bóng tối trải đến đường chân trời rồi nhập vào mái vòm đen trong không lồ úp từ trên xuống. Tôi đang di chuyển ở độ cao 30 ngàn feet giữa khoảng không mênh mông đó, cùng với một mặt trăng sứ đang đứng bất động trên cao.

Đứa bé Ấn Độ đã thôi khóc. Trong khoang máy bay, những ngọn đèn cá nhân rơi từ trên trần xuống cũng đã tắt. Đã gần nửa đêm theo giờ ở bờ Đông. Tôi cũng nên ngủ cho đến lúc máy bay xuống đến Chicago để giữ sức cho cuộc hẹn sáng sớm ngày mai.

Nhưng mắt tôi đang nhìn thấy một cái gì rất lạ. Một ánh lửa liên tục di chuyển sát trên mặt đất, thoát ẩn thoát hiện, lúc thì tụ lại thành một đốm than hồng rực nằm giữa những tán cây rừng tối thẫm, lúc tản ra thành một lưới lửa vàng, lúc thì bọt thành một dải lụa xanh nhạt. Cụm lửa đang di chuyển trên mặt đất cùng chiều với máy bay và luôn giữ một khoảng cách cố định. Có lẽ đó là ánh đèn pha của một đoàn tàu hỏa chở hàng chạy từ Đông sang Tây? Nhưng không, nó vừa xuất hiện sáng rõ như thể một đoạn sông lớn đang bốc cháy. Có lẽ đó là ánh trăng phản chiếu trên mặt những con sông hay hồ nước trong rừng chẳng? Nhưng làm sao bóng trăng lại có thể có màu của lửa?

Chuyển động của cái vật sáng càng ngày càng trở nên mê hoặc. Một thứ chuyển động mềm mại, tự nhiên, như một điệu nhảy lướt trên mặt đất của một thứ sinh vật có khả năng biến hình một cách bất thần, theo ý muốn ngẫu hứng nhất thời nhưng dường như luôn luôn có một quy tắc bí ẩn kết nối những ngẫu hứng đó. Có lẽ đó là một con rắn lửa ngủ sâu trong lòng đất và chỉ trở dậy vào đầu mùa xuân để đi tìm bạn tình.

Con rắn lửa tiếp tục trườn trên mặt đất mà không hề thấy bóng dáng cơ bắp; không hề thấy có bất cứ chỗ nào phình ra, gồng lên, vặn xoắn. Sự tự tin hoàn hảo. Nó có thể bất thần biến mất vào đêm tối nhưng rồi sẽ lại hiện ra, sáng và kiêu hãnh. Nó di chuyển một mình nhưng không hề đơn độc; tỏa sáng trên đường đi mà không hề làm cháy bất cứ thứ gì; ở nơi nó đi qua, mọi thứ dường như trở lại bình thường, chỉ khác là người ta biết mình từng nhìn thấy ánh sáng.

Tôi đang ghi lại những ý nghĩ lộn xộn này vào một cuốn sổ nhỏ. Tôi viết bằng bút bi – đã lâu lắm rồi mới cầm bút viết. Tôi phải tốc ký để có thể theo kịp những ý nghĩ.

Ý nghĩ...

Ở độ cao 30 ngàn feet trong không trung như lúc này, tôi chỉ có những ý nghĩ là bạn đồng hành. Mà cũng có thể, ngay cả trên mặt đất, tôi cũng chỉ có những ý nghĩ của tôi là bạn đồng hành.

trung thành nhất. Đôi khi chúng tắt lịm, đôi khi chúng tạm nghỉ ngơi vì mệt mỏi, đôi khi chúng xa lìa tôi, đôi khi tôi bỏ rơi chúng, đôi khi tôi đánh đôi chúng lấy những tiện nghi thỏa mãn cảm giác thân xác, đôi khi tôi xét xử, hành quyết, và chôn cất chúng, nhưng luôn luôn chúng sẽ quay về bên tôi như người bạn đồng hành thân thiết không thù hận, không bỏ quên nhưng sẽ bỏ qua, thấu hiểu và độ lượng. Những ý nghĩ là sự cứu rỗi và là lời nguyện; là đường đi đồng thời là đích đến; là la- bàn chỉ đường đồng thời là gánh nặng hành lý trên vai; tôi sử dụng chúng và chúng lạm dụng tôi; tôi sai khiến chúng và chúng sở hữu tôi. Ở độ cao 30 ngàn feet này, chúng là tất cả kết nối tôi có thể có với cái gọi là cuộc sống – cả bên dưới mặt đất lẫn bên trên và vượt ra xa khỏi vòm trời. Chúng là cái duy nhất có thể khiến tay tôi vươn ra ngắt lấy mặt trăng sứ đứng giữa trời, kéo mây vào gần cửa sổ, nhặt lấy những dải ánh sáng nhạt nhòa của những thị trấn cô độc trên mặt đất, vỹ về một đứa bé Ấn Độ sợ hãi, làm yên lòng những hành khách xa lạ đang du hành cùng tôi và gửi những lời yêu thương cho những người thân đang ngủ say dưới mặt đất. Chúng là toàn bộ sức mạnh của tôi. Là cái duy nhất giữ cho tôi khỏi bất hạnh, khỏi tai nạn, khỏi những sợ hãi và đau khổ. Chúng là thứ duy nhất tôi có thừa thãi, tôi giàu có trong chúng, tôi có thể cho đi không biết mệt, không đòi hỏi phải được đáp lại, không chờ đợi điều gì. Chúng là tình yêu cứ thế vươn ra và vì thế là tình yêu duy nhất mà tôi có thể chắc chắn sẽ ở lại.

Bay đi, bay đi, những ý nghĩ. Đến làm bạn và an ủi những người ta yêu quý.

Máy bay vừa vượt qua một con sông lớn chảy từ Bắc xuống Nam. Khi máy bay vượt ngang qua sông, cả mặt sông bừng sáng, như thể nước đã bốc cháy. Đám cháy bắt đầu từ bờ Đông trước, bắt thần bùng lên từ mép nước bên này rồi cứ thế, ngọn lửa ăn ngang mặt sông về phía Tây. Khi ra đến giữa sông, phía bên trên mặt nước đốm lửa bỗng xuất hiện một trảng khói màu xanh nhạt ăn từ trên mặt nước đó lên cao rồi lẫn vào bóng tối trùm từ phía trên xuống. Những ngày này mới là đầu mùa xuân nhưng nhiệt độ có nơi lên tới 70 độ F; có lẽ khí nóng ban ngày bốc lên trên mặt sông, gặp khí lạnh xuống nhanh vào ban đêm đã hóa thành sương mù hoặc mây. Khi mặt trăng chiếu qua nó, những tinh thể nước phản chiếu ánh trăng thành màu xanh nhạt mờ ảo và mềm mại như lụa.

Con rắn lửa đã biến mất vì một tầng mây trắng ngăn giữa mặt đất và máy bay. Mây không dày lắm nhưng chạy ra tận chân trời khiến cho đường phân chia giữa mặt đất và bầu trời bị xóa nhòa. Đôi khi xuyên qua tầng mây, một thị trấn sáng đèn đột nhiên hiện ra như những chấm sáng đơn độc giữa một biển mây trắng. Những nóc nhà nhỏ nhồi ở chân trời trông như một đóm lửa nhỏ giữa rừng sâu; như thể có một ai đó đã từ bỏ đời sống văn minh để vào rừng sống một mình nhưng anh ta vẫn muốn đốt một đống lửa vào ban đêm để ra hiệu rằng anh ta còn sống.

Tôi vẫn đang phải tốc ký – càng ngày càng nhanh. Tôi chỉ ghi lấy phần đáng bên ngoài của những ý nghĩ trước. Ngày mai, ngày kia hoặc tuần sau, khi có thời gian, tôi sẽ ngồi xuống và viết lại những dòng này. Khi ấy, sẽ phải lặn sâu hơn vào trong bóng tối của kí ức để bắt lại trọn vẹn hình hài của những ý nghĩ mà lúc này mới chỉ có bóng dáng mờ ảo. Lúc này, hăng để cho ý nghĩ chảy trôi tự do, chỉ cần trôi theo dòng chảy đó, ném ở chỗ này chỗ kia một hòn đá đánh dấu đoạn đường đã qua. Khi quay lại, tôi sẽ dùng những hòn đá dấu đó mà dựng lại cả hành trình. Ý nghĩ luôn có dấu vết trong đầu; đôi khi không phải dấu vết chính xác của thời khắc xảy ra sự việc, mà là dấu vết của những gì đã xảy ra lâu

lắm rồi. Đôi khi tôi ném ra một hòn đá nhỏ đánh dẫu, mà khi trở lại, tôi thấy cả một núi đá vôi hay một ngọn núi lửa. Cũng có khi hòn đá đã mất, ở đó chỉ còn một tổ mối hay một vũng tối không tên.

Máy bay vừa vượt qua một thị trấn lớn, giống Salem của New Hampshire, nơi tôi đang sống; hoặc giống những thành phố nhỏ tôi đã từng qua: Missoula của Idaho; Waterloo thuộc Iowa; Lexington của Kentucky; Bozeman của Montana; Grand Island ở Nebraska; El Paso của Texas; Elko phía Bắc Nevada; Kingman trên đường từ Las Vegas đi Phoenix; Macon trên đường từ Atlanta đi Savannah của bang Georgia; Eureka nằm sát bờ biển phía Tây của California.... Mỗi nơi đều có những câu chuyện nhỏ, chẳng đâu vào đâu nhưng làm tôi nhớ: ở Kentucky, tôi lần đầu tiên được một người đàn bà da đen dạy cách phân biệt thổ ngữ của người miền bắc và miền nam nước Mỹ; ở El Paso, tôi đã tưởng tượng sẽ gặp các cao bồi đấu súng trong quán rượu để tranh một cô gái gốc Mexico có tên Felina giống như trong bài hát *El Paso* của Marty Robbins, rút cục tôi chỉ thấy có những người đàn ông và đàn bà to béo ngồi ngoài hiên ngủ ngày vì nắng nóng; ở Eureka, tôi tạt xuống bờ biển và được ăn món súp sò ngon nhất mà tôi từng ăn ở Mỹ; và ở Bozeman của Montana... ở Bozeman xảy ra cái gì nhỉ? Hay là tôi lại nhầm Bozeman của Montana với Boise của Indiana rồi?

Những con đường của thành phố trải bàn cờ. Phần tâm thành phố sáng nhất; những ánh đèn ken dày thành một miệt sáng tự tin; rồi từ cái tâm đó, những dây sáng vươn dần về đủ các hướng như những sợi tơ nhện. Ở đầu mút của mỗi sợi tơ, những ánh đèn chỉ còn là những chấm nhỏ hấp háy, ngập ngừng, liên tục bị bóng tối ngạo ngược ngoạm vào. Bên ngoài ánh đèn cuối cùng, bóng tối hoàn toàn ngự trị. Cuộc chiến tới đó thì kết thúc. Con người co cụm với nhau trong phần chính giữa thành phố; ở ngoài rìa, họ chỉ có những vùng tự trị tạm thời; chiến thắng cầm chừng, ở chiến trường này tốt hơn một chút so với chiến trường kia; vì thế mà những sợi tơ nhện đôi khi rất dài ở phía Tây nhưng lại cụt ngắn ở một nhánh phía Bắc. Những người sống ở ngoài cùng là những người khó khăn nhất, nhưng có thể lại là những người dũng cảm nhất và đóng góp nhiều nhất cho việc thấp sáng phần trung tâm.

Con rắn lửa vừa gặp một hồ nước lớn. Mặt hồ đen thẫm. Lần này, nó thận trọng thè lưỡi liếm thử mặt nước. Dường như nhận ra điều gì, nó không quăng mình bơi qua hồ mà xòe những cái vảy kết thành một tấm màng. Rồi nhanh chóng, thân người nó biến thành một con cá đuối điện với hai cánh trải rộng. Nó nửa bay nửa bơi trên mặt nước; chuyển động của nó như được điều khiển bởi một hấp lực vô hình từ phía bờ bên kia. Mặt hồ không có ánh lửa đỏ mà phát ra một thứ ánh sáng xanh nhạt; như thể phía bên dưới cánh của con cá đuối điện có một màng lân tinh nhỏ. Khi sang đến bờ bên kia, nó lập tức thu hai cánh lại và biến mất vào trong rừng rậm.

Mây vừa đột ngột giãn ra một khoảng lớn; khiến mặt đất bên dưới hiện ra như một hòn đảo đen giữa một mặt biển xanh nhạt. Rồi mây tan hẳn. Phía dưới là rất nhiều hồ nước. Có lẽ sắp vào đến Chicago. Con rắn lửa đã biến thành hàng chục con rắn nhỏ hơn cùng di chuyển nhịp nhàng trên mặt đất. Chúng bám sát vào các bờ sông và bám sát vào nhau.

Bây giờ, cả đàn rắn đang chuẩn bị tấn công một thị trấn nằm rải rác trên mặt nước. Những con rắn đến trước rĩa vào phần ngoại vi thị trấn. Rồi cả bầy chụm đầu lại với nhau như một mũi tên để xuyên thẳng qua cây cầu lớn dẫn vào trung tâm thị trấn. Khi đến đầu cầu, những con rắn con nhập lại thành một con rắn lửa với cái miệng rộng nuốt chửng cả cây cầu trong lúc những cái chân dài

từ hai bên thân mọc ra quặp lấy hai bên bờ sông. Nó nuốt dần nuốt dần từng ngôi nhà, từng đoạn phố... Qua khỏi thị trấn, con trần lặn vào rừng.

Máy bay đang hạ dần độ cao. Sắp vào đến Chicago. Bên dưới, những đầm nước sâu thuộc ngoại vi hồ Michigan đã hiện ra. Con rắn lửa đã biến mất. Dường như nó đã lặn xuống dưới lòng nước tôi, có thể trong một cái hang nước ngọt nào đó ăn sâu vào lòng đất và rồi thông qua Canada lên tận cực Bắc. Có thể khi mùa xuân hết, nó sẽ luôn qua những mạch ngầm dưới đáy hồ để vào một cái hang băng giữa lòng cực Bắc mà ngủ qua mùa đông cho tới tận năm sau. Hoặc có thể lúc đó nó sẽ trườn ra biển, rồi theo những dòng nước ấm xuống dưới bán cầu Nam.

Lúc này, ngoại vi của Chicago đã hiện ra. Những ánh đèn sáng thừa thớt trên một mặt đất bằng phẳng đặc trưng của vùng đồng bằng lớn nước Mỹ báo cho tôi biết rằng chỉ cần máy bay đảo cánh, có thể Chicago sẽ hiện ra ngay trước mắt tôi.

Và Chicago đã hiện ra... Gần nửa đêm, thành phố vẫn rực rỡ ánh sáng. Những vệt sáng cắt tằm tấp như một bàn cờ lớn trải ra títt đường chân trời. Một thứ đại công trường ánh sáng. Từ chỗ tôi nhìn xuống, mặt đất như được cán bằng một cái thước nề khổng lồ rồi dát ánh sáng lên. Khi máy bay nghiêng cánh thấp xuống, những vệt ánh sáng đâm thẳng vào cửa sổ máy bay của tôi, xuyên qua người tôi. Khi máy bay nghiêng cánh về bên kia, mặt đất lại chuyển dịch ra xa títt tấp, đường chân trời chạy lùi dần, và sự sống như rút cạn khỏi tôi.

Máy bay vừa nghiêng cánh một lần nữa. Khi nó lấy lại thăng bằng, một điều kì lạ xảy ra: con rắn lớn bất thần xuất hiện. Mà không, một con rồng lớn. Một con rồng khổng lồ với vô vàn chân và một cái đầu lớn phát sáng. Nó chồm lên, vươn những cái chân lớn ôm lấy Chicago; rồi những cái chân biến thành những xa lộ ánh sáng của thành phố. Con rồng lớn đã nhập vào Chicago. Trong một tích tắc, không còn có thể phân biệt đâu là thành phố, đâu là những cái chân rồng.

Nhưng điều lạ lùng nhất là ngay khi tôi nhận thấy con rồng lớn chồm lên ôm vào thành phố ánh sáng, một cái gì đó cũng bất thần xảy ra với tôi. Một cái gì đó từ lòng sâu đột nhiên dâng lên ào ạt, ập xuống và tan biến. Trong tích tắc, mọi ý nghĩ tắt lịm. Toàn bộ lí trí ngưng bật. Thậm chí dường như tôi đã hít mạnh một hơi và nín thở từ giây phút đó. Cái duy nhất còn lại chỉ là cuộn cuộn những cảm giác - không, phải gọi chúng là sự cô đặc của tri giác, chúng cứ thế cuộn cuộn dâng lên trong người và tuôn ra như một thứ sinh thể mềm mại có mắt, có vị giác, xúc giác, có khả năng nhận biết và rung động cao hơn bất cứ giác quan nào - và chỉ có các giác quan mà không có bất cứ bộ phận nào khác.

Dưới chỗ vẫn gọi là hai bàn tay tôi lúc này là sự nham nhám rõ rệt của những tảng bê tông chắn hai làn đường trên xa lộ Lake Shore; sự mềm mại của những vạt cỏ xanh nở đầy hoa cúc tơ hồng vàng vào tiết cuối tháng Tư đầu tháng Năm. Tôi thấy cái chuyển động cơ bắp nhịp nhàng đến hoàn hảo của những người đạp xe dọc hồ - từng thứ thật vận hành trong những cơ thể đó đều có hình khối và chức năng hoàn hảo. Tôi thấy cái mát lạnh tự tin của sóng tấp trắng các kè đá ở chỗ tiếp giáp giữa Lake Shore với đường 55. Tôi thấy mình lướt qua khúc uốn ở đường 31, chỉ cần vượt qua đó là nhìn thấy toàn bộ downtown. Rẽ qua đường 57 là campus của Đại học Chicago, nơi tôi sống suốt bốn năm

qua. Từng con đường, từng tòa nhà, từng bức phù điêu, những tượng người đầu thú, những dòng chữ Latin trên nóc nhà, những quán cà phê, hiệu sách, tiệm ăn, những bóng thầy cô bạn bè băng qua các bãi cỏ để đến lớp, những bảng đen, bàn ghế sắt, những tiếng nói cười và trên hết là sự trao đổi ý nghĩ.

Chicago. Tôi đang nhìn rõ cả thành phố mà suốt hai năm liền, tôi đã dọc ngang khắp Đông Tây Nam Bắc để thu thập dữ liệu cho một nghiên cứu về trẻ em. Những chuyến tàu Metra từ mờ sáng, những tuyến xe buýt tôi thuộc lòng, những vỉa hè tôi từng đi bộ qua hoặc phải chạy qua vì sợ, những bóng tối khi tôi trở về nhà sau mỗi ngày, mệt mỏi, đôi khi muốn bỏ dở giữa chừng nhưng luôn bảo mình cố gắng bởi vì Chicago còn có cái dạy cho tôi, vì cuộc sống vẫn lớn hơn sự mệt mỏi. Chicago, Chicago - thành phố này có một linh hồn rõ ràng. Một dòng chảy ngầm khiến thành phố vui vẻ vào mùa hè, rạo rục vào mùa xuân, ủ rũ vào mùa đông và mơ màng vào mùa thu. Một dòng chảy ngầm khiến người ta khổ sở khi sống ở đây - vì thời tiết, vì con người, vì những thứ khác nữa; nhưng rồi người ta vẫn không thể bỏ nó.

Chicago và linh hồn của nó. Đại học Chicago, nơi tôi học suốt những năm qua. Nơi tôi lần đầu nhận thấy ở những người xung quanh tôi một tình yêu máu thịt đối với tri thức, với tư duy, với tự do, với sự thật, với sự tự trọng mang bóng dáng khắc kỷ và sự khiêm cung của người trí thức, với sự xa lánh phù phiếm. Nơi tôi lần đầu làm quen với những người sống cô độc mà không sợ hãi vì đó có thể là cái giá bình thường của việc theo đuổi tri thức, thậm chí là người bạn đường của việc theo đuổi tri thức, là điều kiện cần để nuôi dưỡng đầu óc.

Chicago - những gì thật nhất về tôi và của tôi có lẽ đã thành hình và lớn lên ở đây. Chừng nào tôi còn giữ được những thứ có thật này, tôi có thể đi bất cứ nơi nào khác mà vẫn yên ổn.

Máy bay xuống đến đường băng lúc gần nửa đêm. Sân bay Midway vắng người. Khu trả hành lý hầu như không còn ai, chỉ có tiếng băng chuyền loẹt xoẹt nhả ra những chiếc vali ra khỏi một cái miệng chữ nhật. Những người đồng hành với tôi đứng tản mát, im lặng chờ. Đứa bé Ấn Độ đã ngủ gục trên vai người cha. Tôi lấy vali của mình rồi bước ra khỏi sân bay.

Bên ngoài, không khí có một mùi khác lạ. Mùi của một đêm mùa xuân ẩm áp ở Chicago. Tôi hít một hơi dài, rồi bước tới vỉa hè để vẫy một chiếc taxi trở về Hyde Park.

^{III} Ngoan nào, ngoan nào, em đừng sợ, không sao đâu, không sao đâu.

Phần II:

Những

Truyện ngắn bonus

Ithaca

Anh đã nghe về chị qua những người bạn chung hoặc những đề cập tình cờ của người lạ. Những đề cập chủ yếu theo kiểu à, Cornell hả, ở Cornell có một người như thế, như thế... đang làm nghiên cứu sinh ngành tâm lý. Anh hơi tò mò. Một sự ghi nhớ lảng bãng về một tên người và một nơi chốn. Một người con gái hơn anh một tuổi, đang làm nghiên cứu ở một trường lớn. Thế thôi. Từ lần đầu anh nghe về chị cho đến lần đầu tiên anh chủ định gặp chị là hai năm.

Lần ấy là mùa đông thứ ba của anh ở Mỹ. Cuối tháng Một, anh phải đi Ithaca dự một hội thảo vật lý về hạt cơ bản do Đại học Cornell chủ trì. Trước khi đi, anh đã nghĩ rất rõ ràng rằng khi đến nơi, anh sẽ viết email cho chị. Anh sẽ nói tôi đã nghe nhắc đến chị; nếu chị có thời gian thì tôi hy vọng chúng ta có thể gặp nhau.

Nhưng đến Cornell rồi, anh không sao viết được bức email đó. Thế nào? Sẽ viết email và rồi sẽ gặp một người con gái có thể khá xinh đẹp, có thể khá vui vẻ, có thể khá lôi cuốn so với những người con gái anh từng gặp... nhưng mà thế thì rồi sao? Rút cục, nếu thực sự suy nghĩ, cái gì có thể đến từ một cuộc gặp với một người con gái ở cách anh sáu tiếng lái xe và hơn anh một tuổi? Hoặc với bất cứ người bạn mới nào?

Ngày cuối cùng ở Cornell, chỉ còn ba giờ trước khi phải đi, không có việc gì làm, anh ngồi check email. Không có email riêng nào mới gửi cho anh trong vòng hai ngày qua; chỉ toàn spam. Vẫn còn hai tiếng rưỡi mới đến giờ ra sân bay. Anh đọc lại những email từ tuần trước, từ năm trước, rồi đọc lại email từ lúc anh mới đến Mỹ. Chúng như của một người lạ. Có một email anh gửi cho một cô gái ở Los Angeles mà bây giờ có lẽ là người bạn nữ duy nhất anh còn thỉnh thoảng nói chuyện. Thư thế này:

“... thân mến, mình sẽ tới Los Angeles dự hội thảo vào tuần tới. Nếu bạn có thời gian thì mình hy vọng chúng ta có thể gặp nhau để trao đổi về học tập và cuộc sống.”

Anh đọc những lá thư cũ rồi ấn vào nút soạn thư mới.

“Tôi đang ở Cornell dự hội thảo và bây giờ mới biết có người Việt Nam học ở đây. Nếu chị có thời gian, hy vọng chúng ta có thể gặp nhau. Dĩ nhiên là nếu chị nhận được thư này trước 3 giờ chiều.”

Anh đã nghĩ, chỉ còn hai tiếng. Anh dù sao cũng đã viết bức email mà anh nghĩ đến cả tháng trước khi đi Cornell và lưỡng lự cả một tuần vừa rồi. Hai tiếng. Nếu là anh nhận một email như vậy từ người lạ, anh sẽ chờ cho đến khi gần hai tiếng qua đi hoặc chờ hẳn năm tiếng cho chắc

chấn, rồi anh sẽ viết email trả lời. Tiếc quá – anh sẽ nói – tôi ở trên lớp cả ngày nên giờ mới nhận được email. Hy vọng là sẽ chúng ta có dịp gặp nhau vào lần khác.

Anh đinh ninh sẽ có một cái email như thế chờ anh ở nhà, hoặc ngay trước khi anh rời khách sạn. Nhưng 30 phút sau khi anh gửi thư, điện thoại di động của anh đổ chuông.

- Anh đã đi chưa? - giọng chị sốt sắng.

- Tôi còn chờ chị - anh cười.

- Vậy tốt rồi.

Lần này chị cười; như thể chị hoàn toàn tin rằng anh còn chờ chị; và điều ấy làm chị thực sự vui, không phải vì nó hàm ý một sự tán tỉnh, mà vì chị còn cơ hội vào giây phút cuối để gặp anh như những người bạn thân lâu ngày chưa gặp.

Họ gặp nhau trong quán cà phê Starbucks. Từ đó nhìn ra là những đồi thông còn xanh vào tháng Một và khu trung tâm của Collegetown. Trong những ngày sau đó, anh không thể nhớ chính xác chị mặc gì. Anh chỉ nhớ giọng nói. Giọng nói gợi cảm giác của những cơn gió trên đồng lúa mì vào tháng Mười - chúng sẽ cuốn những cọng rơm và tất cả mọi thứ còn sót lại trên mặt đất sau vụ gặt thành một cái vòi rồng nhỏ, đi lang thang lả lướt vui vẻ trên mặt ruộng.

Trong mười phút đầu tiên, anh đã không thể nhìn thẳng vào mắt chị; và vẫn không tin là cuộc gặp này đang xảy ra. Anh chợt nhận ra đã lâu lắm rồi, anh không làm quen với những người bạn mới và không còn trông chờ điều gì mới mẻ từ những người anh có thể gặp. Trong mười phút, anh bận rộn gọi cà phê, bình luận về thời tiết tháng Một ở vùng New England; anh khen Cornell chọn được một địa điểm tuyệt vời để xây trường – ngay trên một quả đồi nhìn xuống hồ Cayuga và bao quanh là những bìa rừng và những thác nước nhỏ tuyệt vời của vùng central New York. Anh bình luận về kho dữ liệu Việt Nam lớn nhất thế giới hiện đang có ở Cornell; rồi kể vắn tắt về hội thảo của anh. Anh nói rằng anh đã luôn muốn vào Cornell học vì đúng về vật lý thì Cornell vượt xa John Hopkins, nhất là về astrophysics và low-temperature physics. Trong lúc nói tất cả những điều đó, anh làm quen dần với ánh mắt nhìn thẳng của chị. Anh xưng “tôi” trong lúc nói, vì không hiểu sao, không thể xưng “em” hoặc xưng “mình”. Và chị đáp lại cũng bằng “tôi”. Điều ấy dường như là điều hợp lí duy nhất và tự nhiên nhất.

- Anh có biết Urie Bronfenbrenner không? - chị hỏi - Tôi đến Cornell là vì ông ấy.

Họ nói chuyện về Hà Nội, về một vài người bạn chung ở Boston, Chicago, ở Berkeley, ở Texas. Rồi họ nói về nước Mỹ, về ảo tưởng lúc mới đến Mỹ, ảo tưởng về chương trình tiến sĩ; về những tố chất mà một người cần có để có thể theo đuổi con đường khoa học thực sự, về thái độ đối với kiến thức.

- Tại sao anh học vật lý?

- Khó quá - anh cười - Chắc tôi không đủ thời gian để trả lời.

- Không không - chị nói - Chỉ cần nói cho tôi biết một ví dụ thôi. Một cái gì đó mà khi anh nhìn thấy nó thì anh bảo “A, đây là lí do vì sao tôi muốn học vật lý”.

Chị nói xong thì ngã người ra phía sau, nhìn anh chờ đợi. Sự chờ đợi làm cho óc anh đột nhiên trống rỗng.

- Ừm... - anh cười - Tôi không chắc là tôi có những khoảnh khắc khai sáng kiểu như thế. Mọi thứ với tôi đều xảy ra dần dần.

- Không không... Không phải là khai sáng, mà là cái gì vẫn còn khiến anh xúc động sau chừng đó năm học vật lý. Ví dụ như với tôi chẳng hạn, đôi khi tôi đọc một thí nghiệm hay, cách thiết kế một thí nghiệm hay để phát hiện một hiện tượng tâm lý... Chẳng hạn như... tôi nhớ lần đầu tôi đọc các ghi chép của Piaget... ông ấy muốn phát hiện ra trẻ con phân biệt các hình tam giác, hình tròn và hình vuông thế nào... Anh đã bao giờ ngồi khoảng bốn tiếng quan sát một đứa trẻ một tuổi chưa?

Anh nói rằng chưa. Anh không biết cách chơi với trẻ con. Mà anh cũng không biết cách chơi với người lớn - anh cười.

Nhưng họ đã bỏ qua câu hỏi về vật lý. Tại sao anh học vật lý? Về lại John Hopkins rồi, anh nghĩ lại câu hỏi này và biết tại sao anh đã không trả lời được. Anh thử tưởng tượng anh phải trả lời một cách nghiêm túc - giả sử là ở một cuộc phỏng vấn xin việc chẳng hạn. Anh nghĩ đi nghĩ lại. Rút cục, chẳng có câu trả lời nào mà chính anh muốn nghe. Hoặc những gì anh nói quá đao to búa lớn - và anh biết là chúng không thật (có thể chúng đã thật vào lúc nào đó nhưng lúc này thì không); còn nếu nói thật trung thực cảm giác hiện tại thì câu trả lời vụn vặt đến mức nghe chính mình xong, anh không hiểu tại sao anh chọn học vật lý và vẫn còn theo đuổi đến giờ.

Thế mà lần đó họ đã nói chuyện rất nhiều về vật lý. Vật lý!

- Tôi nghĩ là đến một ngày, người ta sẽ thấy cả ngành vật lý của anh và ngành tâm lý của tôi đều quy về một mối cả. Tâm lý hiện đại phương Tây mới chạm đến tiềm thức, chứ không tin vào tầng thức. Cũng như vật lý hiện đại của anh hầu hết không tin vào Phật Giáo nguyên thủy. Như là Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, hay duyên khởi.

- Einstein nói cái tiến gần nhất sự thật về thế giới vật lý chính là Đạo Phật - anh nói chậm rãi.

- Anh có nghĩ là người phương Đông sinh ra với tổ chất khác hẳn người phương Tây không? Giống như lửa và nước là những thứ có đặc tính khác nhau.

Họ nói thêm về lửa và nước; về âm dương ngũ hành; thậm chí cả về hạt cơ bản. Rồi từ hạt cơ bản, làm thế nào đó họ vòng về Yoga; và từ Yoga nói sang chuyện người Mỹ nhiều bệnh tật, nhất là tâm bệnh, và rồi họ nói sang mùa đông ở New England.

- Sắp 3 giờ - chị nói.

Anh đứng lên:

- Tôi phải về khách sạn rồi.

Họ đứng cạnh nhau ở ngoài quán Starbucks. Trong lúc anh cố nghĩ anh phải nói một điều gì đó quan trọng và thật có sức nặng thì chị chìa tay ra:

- Hẹn gặp lại - chị nói.

- Hẹn gặp lại – anh nhắc lại lời chị và cười.

Sau đó, họ rời tay nhau. Anh bước đi trước, không lần nào quay đầu lại.

Từ Cornell về Baltimore, anh lập tức vào mạng tra website của khoa Tâm lý, Đại học Cornell. Trong phần giới thiệu nghiên cứu sinh, anh thấy một bức ảnh chân dung và hai dòng ngắn gọn giới thiệu lĩnh vực nghiên cứu của chị: quá trình phát triển ngôn ngữ ở trẻ dưới ba tuổi.

Anh vào trong database của trường search “Urie Bronfenbrenner” rồi “Piaget” trên JSTOR và Premier Search. Hóa ra Urie Bronfenbrenner là một nhà tâm lý học nổi tiếng trong ngành tâm lý phát triển và hiện vẫn là giáo sư danh dự ở Cornell mặc dù ông ta đã ngoài 80. Anh đọc các thí nghiệm xếp hình, thí nghiệm đếm đồ vật trên hai dây, thí nghiệm phân loại động vật của Piaget với trẻ nhỏ. Anh đọc các nghiên cứu về phát triển ngôn ngữ ở trẻ sơ sinh. Anh đọc các bài nhập môn về phân tâm học của Freud, hành vi học, tâm lý học thần kinh, tâm lý học xã hội. Và anh nghĩ, lần sau, nếu họ gặp nhau, họ sẽ phải nói về tâm lý học. Anh sẽ có nhiều cái nghiêm túc để nói với chị về tâm lý học, ví dụ:

- Tôi nghĩ là lý thuyết sinh thái của Bronfenbrenner không ổn. Lý thuyết này giống như là snapshot về cuộc sống của một cá thể, chứ không phải lý thuyết về phát triển. Nó không hề bàn tới quá trình, mà chỉ tập trung vào một thời điểm nhất định. Một khoảnh khắc bất kỳ. Điều đó hoàn toàn vô nghĩa khi xem xét bản chất sự vật.

*

* *

Nhưng từ lần đó, cho tới lần thứ hai họ gặp nhau là một năm. Trong một năm đó, anh không hề liên lạc với chị. Không email. Không điện thoại. Không gì cả. Anh chỉ không thể.

Từ Ithaca về lại Baltimore, trong những tuần đầu tiên hăm hở lao vào tìm đọc sách tâm lý, anh tin tưởng chắc chắn rằng họ sẽ gặp lại nhau rất sớm. Anh có linh cảm chắc chắn về một sự liên thông giữa hai người; sự liên thông giống như một thứ lực hút, có thể co ngắn khoảng cách và sẽ làm cho họ đến gần nhau bằng cách này hay cách khác. Sau một tuần, anh bỗng nhiên nhận ra lẽ ra ngay lúc trở về, anh phải email cảm ơn chị đã gặp anh vào phút chót và nói một lời gì đó có tính xác nhận về điều đã diễn ra; ví dụ như “Tôi rất vui vì đã gặp chị”. Như thế, dĩ nhiên, chị sẽ viết thư trả lời và sau đó, họ có thể email trao đổi thêm, hoặc điện thoại, hoặc gặp nhau trên mạng, hoặc thế nào đó. Nhưng anh đã quá hăm hở tìm kiếm Urie Bronfenbrenner và Jean Piaget; và hình như anh đã có cảm giác là chị ở ngay phố bên cạnh, lúc nào anh cũng có thể chạy sang nói chuyện. Cho đến khi Cornell rõ ràng ở rất xa thì đã quá muộn. Không có lí do gì, sau hai tuần, anh lại viết một lá thư cảm ơn.

Nhưng khi một tháng qua đi mà không hề có bất cứ liên lạc nào từ chị, và khi những bài nghiên cứu về ngôn ngữ của trẻ nhỏ ngày càng đi sâu vào phát triển não, vào thần kinh chức năng, rồi cấu trúc ngôn ngữ và đẩy anh vào một thế giới xa lạ, anh bắt đầu nghĩ rằng anh không viết email cảm ơn là hoàn toàn chính xác. Bởi vì như thế sẽ tạo thêm một gánh nặng cho chị, đồng thời làm anh “lộ tẩy”. Anh tin rằng anh đã ngộ nhận khủng khiếp về sự liên thông kia. Anh tin rằng chỉ có một mình anh nghĩ đến chị; còn chị đã nói chuyện với anh như với bất cứ người bạn nào.

Mà có lẽ tệ hơn thế; có thể chị còn không ưa anh. Anh cố nhớ lại cận kề cuộc nói chuyện trong quán cà phê Starbucks; lúc ấy, anh vừa tận hưởng cái mới mẻ mà cuộc gặp này mang lại, vừa ngấm ngấm chờ đợi sự xác nhận cho một hoài nghi không rõ ràng trong lòng anh. Nhưng cả một tiếng đó, sự hoài nghi cứ nhạt dần, thay vào đó là một niềm vui tự nhiên mà lâu rồi anh mới biết đến khi tiếp xúc với một người lạ. Anh nhớ lại những lời anh đã nói. Anh thấy chúng tầm thường, ngu ngốc, và đầy sự xã giao bề mặt. Chúng cảm chừng. Chị chắc chắn đọc được tất cả những hoài nghi cuộc sống trong lòng anh. Tất cả thói quen phòng vệ mà năm tháng tích lũy lại... cả sự miễn cưỡng bất tự giác trước phụ nữ. Những điều ấy dĩ nhiên là lí do chính đáng để chị không nhớ tới anh sau lần gặp đó. Chắc chắn là chị không ưa anh.

Anh càng tin điều ấy sau lần thứ hai họ gặp nhau tình cờ ở sinh nhật một người bạn, vào cuối tháng Ba năm sau, ngay tại Washington DC. Khi anh nhìn thấy chị ngồi ở một góc ghế sofa trong nhà người bạn, anh nghĩ là mình nhìn thấy một ảo ảnh. Rồi khi rõ ràng là anh không nhầm, thì anh nhận ra một thực tế khác. Chị đã lên Washington mà không hề thông báo với anh, dù chỉ như một người bạn; trong khi anh, suốt một năm qua, đã luôn ngấm ngấm chờ đợi một cơ hội “tự nhiên” nào đó cho anh đi Cornell lần nữa.

- Tôi lên DC xem hoa anh đào - chị giải thích - Tôi ở Mỹ bốn năm rồi mà chưa từng đến DC.

- DC cũng chẳng có gì nhưng cũng nên đến một lần cho biết - anh nói - Nếu không có ai đưa chị đi thì tôi sẽ đưa chị đi.

Anh đã cố giữ giọng mình thật lịch thiệp và thân thiện đúng mực; nhưng hình như câu nói vẫn cứ hụt hơi ở phía cuối. Anh tưởng tượng anh sẽ có thời gian một mình với chị trong vườn hoa anh đào dọc sông Potomac, rồi trong đền tưởng niệm tổng thống Lincoln, rồi cạnh bức tường tưởng niệm lính Mỹ chết trận trong cuộc chiến Việt Nam, rồi đài tưởng niệm Washington và tất cả các bảo tàng nổi tiếng của DC. Anh sẽ đưa chị đi thăm thư viện Quốc hội, rạp Shakespeare, trung tâm lưu trữ quốc gia, đài tưởng niệm Einstein. Chị có thể sang Baltimore thăm đại học John Hopkins của anh. Có thể họ sẽ ăn tối cùng nhau.

Chị nhìn thẳng vào mắt anh sau khi nghe lời đề nghị. Có cái gì đó không ổn. Anh không rõ là vì thời gian đã qua, vì còn có những người khác ở xung quanh cộng với tiếng nhạc ồn ào, hay vì điều gì khác. Nhưng có cái gì đó không tự nhiên giữa hai người.

- Cảm ơn anh - chị cười - Nhưng sáng mai tôi phải về rồi.

Trước khi anh kịp định hình cảm giác của anh, một người đàn ông và một cô gái chừng 18 tuổi đi tới chỗ chị. Họ thông báo với chị rằng những người khác đã đồng ý ngày mai sẽ đi Philadelphia chơi rồi mới về nhà. Cô gái trẻ chen vào ngồi cạnh chị thì thầm điều gì đó. Chị cười, giới thiệu anh với hai người kia. Người đàn ông mới sang Cornell học thạc sĩ ngành hành chính công theo học bổng Fullbright, còn cô gái là sinh viên năm thứ nhất. Họ có một đoàn tám người từ quanh upstate New York lên DC lần này và họ đã ở đây cả tuần vừa qua.

Anh chào hai người kia, nói vài câu xã giao rồi rời khỏi chỗ chị. Từ đó cho đến lúc ra về, anh không hề đến gần chị lần nào. Anh thậm chí không nhìn chị mà chỉ dùng đuôi mắt theo dõi. Chị vẫn ngồi ở đúng chỗ đó suốt buổi tối và cũng không nhìn anh. Người đàn ông học Fullbright thỉnh thoảng

đến gần chị; rõ ràng anh ta thích chị nhưng họ cũng chưa phải là người yêu. Những người trong đoàn thỉnh thoảng đến gần chị. Anh nghe họ kể lại những chuyện hài hước đã xảy ra trong tuần vừa qua, lúc trên ô tô, lúc trong vườn anh đào, trong đài tưởng niệm Lincoln, trong phố Tàu của DC. Anh nghe họ nói về thành phố mà anh quen thuộc như thể đang nghe về một thành phố xa lạ.

Một tiếng như vậy trôi qua. Đến 8 giờ tối, anh xin phép chủ nhà ra về sớm vì có việc. Anh không đến chào chị trước khi ra về; anh thậm chí không nhìn về phía đó. Anh lấy mũ và áo ở phòng ngoài, rồi cứ thế mở cửa đi ra.

Anh nghĩ câu chuyện đến đây chấm dứt. Một câu chuyện lãng mạn nhỏ của tuổi trẻ. Mà có lẽ cũng chẳng thể gọi là một câu chuyện được.

*

* *

Thế mà rồi hình như có những câu chuyện không bao giờ kết thúc cho dù người ta tưởng đã chấm dứt nó; cũng như có những câu chuyện người ta không bắt đầu mà làm thế nào đó người ta đã đứng giữa. Từ mùa đông đó, anh đã gặp gỡ những người con gái khác - thậm chí nhiều người con gái khác. Anh biết mùa hè tiếp đó, chị đã ở Việt Nam; cùng thời gian với anh ở Việt Nam. Rồi mùa thu tiếp đó, anh lại đi Cornell nhưng không hề báo cho chị biết. Mùa đông tiếp đó, anh gặp một cô gái 24 tuổi đến John Hopkins học thạc sỹ về y tế cộng đồng và họ bắt đầu hẹn hò. Mùa hè sau đó, chị về Hà Nội làm đám cưới còn anh chia tay người con gái kia. Từ đó, thông tin về chị luôn đi kèm với thông tin về người chồng. Anh vẫn thỉnh thoảng hẹn hò với một cô gái, nhưng nhanh chóng, cảm giác hào hứng của sự hò hẹn tan đi, khiến anh luôn là người ra đi trước. Càng ngày, sự hào hứng tan càng nhanh. Anh không thừa nhận rằng lần nào anh cũng so sánh mơ hồ những quan hệ hiện tại với một cái gì đó; một cái gì không cụ thể nhưng hình như là tốt hơn cái hiện tại, thậm chí có lẽ cũng không phải là tốt hơn nhưng có lẽ là “thật” hơn, dễ dàng hơn, hình như thế. Có điều này thì anh thừa nhận: trở về từ Ithaca sau lần gặp đầu tiên, anh đã lưu bức ảnh chân dung của chị vào một folder chuyên giữ những ghi chép cá nhân. Anh hầu như không bao giờ mở bức ảnh ra xem, thậm chí hiếm khi nhớ ra là anh có bức ảnh đó; nhưng vào những lúc mệt nhất và buồn nhất, anh hay bất giác mở lại những email cũ, đọc lại những ghi chép cá nhân từ nhiều năm trước, và rồi thế nào cuối cùng anh cũng mở tấm ảnh khổ 4x6. Cảm giác cũng không có gì đặc biệt; chắc chắn nó không phải là nhớ nhung hay yêu đương; chỉ là... giống như có một người bạn ngồi ở ngay đó, một người biết rõ mình vào lúc mình là phiên bản tốt nhất của bản thân. Hình như thế.

Anh tốt nghiệp tiến sĩ vào mùa hè. Đến mùa thu, anh đi Cornell học post-doc. Chị đã tốt nghiệp vào mùa hè và về Hà Nội cùng chồng. Hết một năm post-doc, anh rời Cornell đi Illinois làm việc ở Fermi Lab.

Thời gian cứ thế trôi đi.

Một năm sau, họ gặp lại nhau ở Hà Nội trong đám cưới một người bạn chung của anh và chồng chị. Chị đi một mình, thay cho chồng đang đi công tác ở Bỉ. Ở hành lang, họ có một lúc đứng một mình với nhau, lần này không còn lúng túng. Anh cười:

- Chị biết không... tôi nghĩ là lý thuyết sinh thái của Bronfenbrenner không ổn. Lý thuyết này giống như là snapshot về cuộc sống của một cá thể, chứ không phải lý thuyết về phát triển. Nó không hề bàn tới quá trình, mà chỉ tập trung vào một thời điểm nhất định. Một khoảnh khắc bất kỳ. Nhưng thực ra khoảnh khắc chẳng nói lên điều gì; quá trình mới quan trọng.

- Anh nghĩ thế thật à? - chị cười khẽ.

Câu hỏi rất đơn giản, dường như không chờ đợi câu trả lời. Anh nhìn thẳng vào mắt chị. Và anh chợt nhận ra tất cả năm năm qua, tất cả sự mong ngóng mơ hồ, những sợ hãi, hoài nghi, cả sự tiêu biến của cảm hứng yêu đương ở anh và trạng thái tương tư kéo dài - nếu có thể gọi đó là tương tư - mà anh chủ động duy trì cho đến hôm nay đều quy vào cái giây phút anh đã bất thần viết bức email khi chỉ còn hai tiếng nữa là anh ra máy bay rời khỏi Cornell. Có thể cả cuộc đời anh đã bị định đoạt bởi cái khoảnh khắc bất thần ấy. Không có gì đến trước nó báo hiệu chắc chắn về nó, hoặc ngăn được những gì diễn ra sau nó. Không có bất cứ kinh nghiệm nào trước đó có thể giúp được anh khỏi viết bức email đó; cũng như tất cả nghị lực và trí tuệ của anh cũng không giúp được anh trong những năm tháng sau này. Không có quá trình nào cả. Cái khoảnh khắc đó là một sự đứt gãy khổng lồ và tự thân nó không đứng vào đâu trong cuộc sống của anh. Anh thậm chí cũng không thuộc về nó.

Trong lúc anh đứng đó, hoàn toàn đầu hàng hiện tại, anh thấy chị cười:

- Tôi và anh.... cứ giống như là “two drifters”^[1].

Two drifters! Two drifters! “Two drifters off to see the world”^[2]. Buổi chiều đó ở Ithaca, trong quán cà phê Starbucks, anh đã nghe thấy những lời hát này vọng ra từ những cái loa gắn trên trần nhà; và anh đã bám lấy thực tại bằng cách nhắm đi nhắm lại mấy từ này trong đầu trong lúc vừa đứng chờ cà phê cho hai người vừa theo dõi chị bằng đuôi mắt. Hôm đó, chị mặc áo choàng ngoài màu trắng nhạt và khăn choàng vai lớn bằng dạ màu xám, có những tua trắng nhỏ.

Two drifters. Two drifters.

Từ đó cho đến hết đám cưới, anh và chị không nói với nhau một lời nào khác. Họ ngồi đối diện nhau ở cùng một bàn toàn cựu nghiên cứu sinh tại Mỹ mà không hề nhìn nhau. Nhưng anh biết từng cử động trên gương mặt chị, từng cử động trên bàn tay chị đặt trên mặt bàn. Anh biết mọi ý nghĩ của chị. Bởi vì bây giờ anh biết chắc suốt những năm tháng đó, chị đã nghĩ tới anh và có lẽ cũng đã chờ anh như anh chờ chị sau buổi chiều trong quán Starbucks ở Ithaca. Họ đã sợ hãi và ngốc nghếch. Mà có thể là không hề ngốc. Có thể họ đã may mắn. Vì có thể cái hiện tại này là kết cục tốt nhất có thể có của họ.

Anh không thấy tiếc. Anh thấy một cảm giác hân hoan vượt khỏi tất cả mọi thứ đang diễn ra. Một niềm vui không thể diễn tả nổi, vì nó quá lớn và vượt ra khỏi mọi thứ ngôn ngữ có thể có trên đời. Anh muốn cười phá lên.

*

* *

Năm tháng qua. Họ thỉnh thoảng tình cờ gặp nhau; có khi ở một cuộc họp mặt cựu du học sinh Mỹ vùng New England tại Hà Nội; có khi ở hội thảo nào đó mà họ cùng được mời. Cũng có lần họ gặp nhau ở một đám cưới hay tiệc mừng nhà mới của một người bạn chung mà họ cũng không hề biết là họ có chung. Nếu may mắn, trong những dịp đó, họ sẽ được ngồi cạnh nhau, hoặc ngồi đối diện. Họ không nói chuyện với nhau. Cũng không nói chuyện với những người khác. Họ chỉ yên lặng ngồi ăn và nghe những người quanh bàn cười đùa; và trả lời khi bắt buộc phải trả lời. Nếu vạt váy của chị chẳng may chạm vào ống quần anh ở dưới gầm bàn, chị sẽ lập tức nói “Xin lỗi” rồi khẽ kéo ghế lùi ra xa. Nếu khuỷu tay anh chẳng may chạm vào chị; anh sẽ lập tức lùi lại và xin lỗi. Rồi họ lại ngồi ăn yên lặng cạnh nhau. Và rồi khi hội thảo hay đám cưới hết, họ lịch thiệp chào nhau ở cửa. Khi ấy, họ sẽ cho phép mình nhìn thẳng vào mắt nhau trong một tích tắc, để có cái mà giữ lấy cho đến lần sau họ tình cờ gặp nhau ở đâu đó hoặc có thể không bao giờ.

¹¹¹ Hai người lang thang, trôi dạt (tạm dịch).

¹¹² Hai người lang thang, trôi dạt trong thế giới (tạm dịch). Đây là lời bài hát Moon River của Henry Mancini.

Để giết một người

Toàn đã nghĩ, trong đời một người đàn ông, khoảnh khắc khủng khiếp nhất là khoảnh khắc anh ta nhận ra mình vĩnh viễn không bao giờ nổi tiếng, vĩnh viễn không bao giờ có quyền lực, vĩnh viễn không bao giờ cực giàu – nói cách khác là vĩnh viễn không sống một đời sống lớn; trái lại, cho đến lúc chết, mình sẽ chỉ sống cuộc sống trung lưu làm công ăn lương bình thường giống như triệu triệu tí tí người khác.

Nhưng hóa ra không phải vậy. Hóa ra có cái còn khủng khiếp hơn sự nhận biết đó và nó vừa mới tìm đến Toàn. Bấy giờ tối thứ Ba, ngày Mười Ba tháng Mười Một năm Hai Ngàn Linh Bảy. Lúc đó, anh đang ngồi ở bàn ăn chấm bài thi giữa kỳ cho sinh viên, con trai anh đang ngồi học bài và vợ anh nói vọng ra từ nhà bếp.

- Anh ơi, bà Tú mời hai vợ chồng mình đến ăn tiệc tiền ông Bình đi vòng quanh thế giới. Anh có muốn đi không?

*

* *

Chuyện này đã bắt đầu từ một tháng trước. Một buổi tối, sau bữa cơm, vợ anh cũng nói vọng ra với anh từ nhà bếp:

- Anh có nhớ chị Tú bạn em không?

- Có. Làm sao?
- Anh có nhớ chồng chị ấy không? Anh Bình “hâm” ấy.
- Nhớ. Làm sao?
- Chị ấy bảo em là anh Bình định đóng cửa phòng mạch nửa năm để đi vòng quanh thế giới.
- Thế giới này á? – Toàn cười.

Lúc đó, con trai anh cũng đang ngồi học bài còn anh đang đọc mục cáo phó trên tờ Boston Globe.

- Hâm!
- Em cũng bảo thế - vợ anh lại nói - Tự nhiên đóng cửa nửa năm đi chơi, mất hết khách hàng còn gì.
- Thế giới này, thế giới này... - Toàn chép miệng.
- Hay là nhà này làm sao nhi? Anh nghĩ là có làm sao không?
- Hai người có đi cùng nhau không?
- Ừm... em chả hiểu.

Đến đây thì cuộc nói chuyện sau bữa tối của họ chấm dứt, giống như tất cả mọi lần, khi vợ anh nói “ừm... em chả hiểu.”

*

* *

Nhưng buổi tối hôm đó, khi họ đang chuẩn bị đi ngủ, vợ anh đột nhiên nói:

- Thực ra thì em thấy cũng chả đến nỗi hâm lắm.
- Cái gì?
- Ông Bình ấy - vợ anh ngừng lại một lúc - Anh có bao giờ muốn đi vòng quanh thế giới không?
- Thế giới này á? - Toàn cười to - Anh tránh còn chả được.
- Em hỏi nghiêm túc đấy... ý em là... chẳng hạn như đi Ấn Độ hay châu Phi. Anh dạy xã hội học, chẳng nhẽ anh không muốn đi tìm hiểu à?
- Anh dạy xã hội học Mỹ. Những xã hội khác là đất của môn lịch sử với khảo cổ. Anh không đây.
- Anh này! Em hỏi nghiêm túc mà.
- Thì anh có đùa đâu. Núi nào chả là núi, Hymalaya hay Phú Sĩ thì cũng thế cả. Nói như lão Robert trong khoa anh là “There is no *there* there”.
- What?

- À... Lão Robert trưởng khoa. Một lần, bọn anh đang họp khoa thì ông Billy bảo vệ đi vào dọn phòng. Lúc đấy có snacks nên Robert hỏi Billy xem có thấy cái thùng rác đâu không. Billy mới chỉ vào góc phòng “It’s over there”^[1]. Lão Robert mới nói trịnh trọng “Billy, my friend, there is no *therethere*”^[2]. Mọi người đều cười, chỉ có mỗi Billy không hiểu. Đại để “There is no *there there*” là một câu nổi tiếng trong xã hội học. Người ta cứ nghĩ ở ngoài kia có một thực tại cố định cần được khám phá nhưng thực ra chẳng có cái gì ở ngoài kia cả, chỉ có cái thực tại được xây dựng bằng khế ước xã hội khi...

- Thế anh không bao giờ muốn đi châu Phi à?

- Anh có nói thế đâu.

- Em hỏi anh nhá - Vợ anh quay sang, chống đầu vào cánh tay - Anh có bao giờ rất thích làm một cái gì đấy? Tức là lúc nào mình cũng nghĩ đến nó, không thể nào quên được.

- Tất nhiên. Anh thích dạy học. Anh thích nghiên cứu xã hội.

- Nhưng đấy là công việc của anh. Em cũng thích công việc của em nhưng bây giờ ai cho em tiền và bảo em ở nhà, em ở ngay. Anh cũng không sống chết với công việc của anh. Nhưng mà rõ ràng là có những người sống chết vì công việc của người ta...

- Ai?

- Ừm... em ví dụ vợ vẫn thôi nhé... ví dụ như Anna Nicole Smith...

- Con Anna Nicole Smith diễn viên á? – Toàn bật cười.

- Từ từ, anh nghe em nói đã... Anh nghĩ mà xem. Rõ ràng, nó mê Marilyn Monroe đến mức bất chước y hệt, nào là quần áo, đầu tóc, rồi nó còn đến sống trong nhà cũ của Monroe... Minh thì chỉ nghĩ là *có thể* có đầu thai, còn nó thực sự *tin* là Monroe đầu thai vào nó. Em biết là điên rồ, nhưng anh thử nghĩ từ góc độ của nó mà xem...

- Em điên à? Làm sao anh có thể nghĩ từ góc độ của nó được. Nó là loại tâm thần phân liệt... nó bị hâm... bị điên... nó là loại...

- Rồi rồi... em biết rồi, biết rồi. Lúc nào mà anh chẳng đúng... chỉ có mỗi anh là đúng...

Và câu chuyện trước khi đi ngủ của họ kết thúc ở đó.

*

* *

Toàn không biết Bình. Anh cũng chưa bao giờ có mong muốn tìm hiểu về người này. Từ khi vợ chồng anh chuyển đến sống ở Boston, bất kỳ khi nào tên người này được nhắc đến trong những tiệc tùng mà anh ta không bao giờ tham dự thì cái tên ấy luôn đi kèm với những câu “Bình hâm á?”, “À, bác Bình thì hâm nổi tiếng cả vùng Boston này còn gì”. Duy nhất một lần, trong bữa tiệc chia tay một người bạn chuẩn bị về Việt Nam, khi không còn gì để nói, người ta lấy những huyền thoại của Bình ra để kể và anh được biết rõ hơn một chút về sự “hâm” của nhân vật này. Lần ấy, chính Tú, vợ

của Bình, là người mở đầu câu chuyện. Ai đó đã hỏi chị ta liệu “anh Bình nhà chị” có thích thứ gì trên đời hay không.

- Lão ấy thích xem phim action - Tú nói - Lão ấy xem đi xem lại Bó Già với mấy cái phim gang tơ Mỹ. Thỉnh thoảng xem xong, lão ấy lại túm vai chị rồi lão ấy cứ bảo “Fredo, Fredo, I know it was you who tried to kill me. You broke my heart, you broke my heart”^[3]. - Tú cười to - Nói chung là hâm lắm.

- Chả bao giờ rủ được bác ấy đi đá bóng với anh em - một người nói.

- Ôi, tivi lão ấy còn chả xem. Báo cũng không đọc.

- À hình như bác ấy thích tắm biển. Lần nào em ra cái bãi chỗ đường Columbia cũng gặp bác ấy nằm sưởi nắng.

- Ờ, lão ấy thích bơi. Dở hơi biết bơi mà. Được mỗi cái là chăm con.

Câu chuyện đến đó thì chuyển sang chủ đề ngày Quốc Khánh Mỹ nên đi tắm ở Cape Cod hay Newport cho đỡ đông người. Không ai nhắc đến Bình nữa. Cho đến tháng trước, khi vợ anh bảo rằng Bình đột nhiên có ý định đóng cửa phòng mạch để đi vòng quanh thế giới.

*

* *

Đi vòng quanh thế giới? Đây là mơ ước cũ nhất và sáo mòn nhất của loài người. Trong tất cả những người Toàn biết từ bé đến lớn, ai cũng ít nhất một lần nói rằng họ sẽ đi vòng quanh thế giới khi “có điều kiện”. Nhưng cũng trong tất cả những người anh biết, chưa có người nào đi vòng quanh thế giới, kể cả những người bây giờ đã thừa điều kiện. Bạn bè anh ở Hà Nội vô khối là triệu phú tiền đô - họ thừa tiền đi vòng quanh thế giới. Nhưng bây giờ, việc đề cập đến chuyện này với họ cũng trở nên lố bịch chứ đừng nói là thực hiện. Hình như, qua tuổi 30, rất nhiều mơ ước lúc nhỏ đột nhiên trở nên lố bịch. Mà hình như, qua tuổi 30, toàn bộ cuộc đời đột nhiên trở nên lố bịch. Chẳng có cái gì xảy ra; vậy mà tất cả đột nhiên trở nên vô cùng lố bịch.

Nhưng nghĩ cho cùng, trong đời người ta, cũng chẳng có nhiều biến cố cụ thể để đổ lỗi cho những thay đổi cứ thế nối nhau làm thành tuổi tác. Ví dụ như Toàn không bao giờ hiểu tại sao anh đã chuyển từ kinh tế sang xã hội học. Một cái gì đó đã xảy ra trong lúc anh học thạc sĩ kinh tế. Bây giờ nhìn lại, anh có thể đưa ra một lí giải hoàn hảo: rằng lúc đó anh nhận ra học kinh tế không đồng nghĩa với việc làm giàu, và rằng học thuật là một con đường riêng biệt, hầu như không đi chung với danh và lợi. Anh cũng có thể nói rằng anh nhận ra lối tư duy của anh hợp với xã hội học hơn; anh muốn áp dụng những nền tảng kinh tế vào việc giải thích hành vi của xã hội và con người theo cách không thuần túy dựa trên lựa chọn lý tính. Nhưng đây là dùng thời điểm hiện tại mà nói. Còn cái khoảnh khắc thực sự của tuổi 25 như thế nào - cái gì thực sự xảy ra lúc anh quyết định chuyển từ học kinh tế sang xã hội học - anh không còn nhớ. Có điều, chắc chắn là nó đã xảy ra bởi vì sự thật là sau đấy, anh tới Đại học Wisconsin ở Madison học tiến sĩ về xã hội học.

Từ lúc đó cho tới bây giờ, nhiều khoảnh khắc quyết định cũng đã xảy ra. Tốt nghiệp ở Madison, anh về Boston dạy học. Rồi lấy vợ. Rồi có con. Con anh lớn lên bắt đầu đi học. Hầu như năm

nào anh cũng dẫn đo có về hẳn Việt Nam hay không: lúc lấy vợ cũng dẫn đo, lúc vợ anh mang bầu cũng dẫn đo, rồi lúc sinh con ra cũng dẫn đo, rồi khi con anh đến tuổi đi nhà trẻ cũng dẫn đo, rồi đến lúc nó vào lớp 1 lại dẫn đo... Rút cục hết năm này tới năm khác trôi qua, cho đến giờ anh vẫn ở đây. Năm tới, anh sẽ ở Boston được bảy năm. Cũng năm tới, nhà trường sẽ xét hồ sơ làm việc của anh; nếu mọi việc ổn - mà anh tin là mọi việc sẽ ổn - thì anh sẽ vào biên chế chính thức của trường. Anh sẽ vĩnh viễn không bao giờ có thể bị đuổi việc; vĩnh viễn được đảm bảo một mức lương tối thiểu 70 ngàn đô-la như bây giờ, vĩnh viễn sống một đời sống trung lưu trí thức; rồi anh sẽ từ assistant professor lên associate professor, rồi lên full professor... rồi anh sẽ thành công dân Mỹ, rồi con anh lớn lên có thể vào Harvard hay MIT, và rồi cuộc sống cứ thế trôi đi... Trong cái cuộc sống ấy, anh không còn thấy chỗ nào thích hợp cho việc một mình đi vòng quanh thế giới nữa.

Nhưng thật sự, đi vòng quanh thế giới ư? Đi một mình ư? Nghĩ mà xem. Cứ đi từ chỗ này sang chỗ khác, ở đâu thích thì dừng lại sống một thời gian, tự làm mà ăn, rồi lại đi tiếp. Sẽ không cần một chỗ là nhà, không cần người thân, không biết ngày mai điều gì xảy ra, không màng đến quá khứ, không quan tâm tương lai, không bực dọc mỗi lần đọc tin tức buổi sáng, không ngán ngẩm mỗi lần xem bản tin buổi tối, không có deadlines chấm bài, họp, thuyết trình, đăng công trình nghiên cứu, đi thăm họ hàng, gặp mặt bạn bè, cố gắng nuôi dạy thành con trai. Nếu được chọn, ta sẽ đi Nam Mỹ trước. Argentina hoặc Brazil. Tại sao dân những nước này lại có thể sống vui vẻ, vô tư thế nhỉ? Rồi sau đó, đi đâu? Có thể là sang châu Phi, có thể là Hy Lạp - cái nôi của triết học cổ đại. Mà cũng có thể ta sẽ tìm một nơi nào đó ở gần biển Địa Trung Hải, dựng một cái lều rồi sống ở đó cho đến lúc chết; ngày ngày nằm sưởi nắng, làm những việc tay chân ngoài bến cảng chỉ miễn đủ tiền mua thức ăn...

Nhưng mà... không biết ta sẽ sống thế được bao lâu? Không biết ta có thực sự còn khả năng làm việc chân tay để kiếm sống qua ngày không? Không biết ta có thực sự còn khả năng lang thang từ nơi này sang nơi khác trên thế giới, chỉ dựa vào hai bàn tay không? Sẽ thế nào nếu ở châu Phi, ban ngày nhiệt độ lên đến trên 40 độ C, chỗ nào cũng cát và ruồi? Sẽ thế nào nếu ở Brazil ta không nói được tiếng Bồ Đào Nha; nếu ta không tìm được việc? Sẽ thế nào nếu bệnh viêm mũi dị ứng tái phát... mà chắc chắn là nó sẽ tái phát ở chỗ nóng thế, bụi thế... Và còn lưng nữa; cái bệnh đau vùng cột sống thấp không biết có cho phép ta đi lại nhiều không...

Ồi dào, vòng quanh thế giới. Ai không từng nói rằng họ sẽ đi vòng quanh thế giới khi họ có điều kiện? Ai không từng ước rằng họ sẽ đi du lịch khắp nơi? Nhưng ai là người làm thế? Ít nhất, trong tất cả những người Việt Nam mà ta biết, chưa có ai làm thế. Trong tất cả những gì ta đã đọc, chưa có người Việt Nam nào làm thế.

*

* *

Và bây giờ vợ anh vừa nói với anh rằng Bình sẽ đi du lịch vòng quanh thế giới. Người đàn ông này thật sự sẽ đi vì vợ anh vừa nói:

- Anh, bà Tú mời hai vợ chồng mình đến ăn tiệc tiễn ông Bình đi vòng quanh thế giới. Anh có muốn đi không?

Một cái gì vừa mới vỡ vụn. Tất cả đang vỡ vụn cùng với câu nói của vợ anh.

Nhưng bất cứ nó là cái gì, anh nhìn thấy trước, rồi nó sẽ chuyển từ trạng thái hiện tại sang một trạng thái êm ả hơn trước khi tan sạch sẽ. Ban đầu sẽ là nỗi buồn và sự nuối tiếc, đi kèm với cảm giác ân hận vì anh đã dung túng cho mình đánh thức cái anh đang cảm thấy. Khi nỗi buồn ăn sâu đến mức độ nhất định, cơ thể bắt đầu huy động bản năng tự vệ; sự tự vệ sẽ thắng thế dần; rồi nó sẽ từ phòng thủ chuyển sang tấn công. Anh sẽ chủ động xóa câu chuyện này khỏi trí nhớ như xóa một đoạn ký ức khó chịu và rồi anh sẽ quên - quên thật sự, như thời gian làm cho anh lãng quên mọi thứ một cách tự nhiên. Hai năm nữa, năm năm nữa, anh sẽ nhìn lại câu chuyện này và có thể lí giải một cách rành mạch tất cả cảm giác và hành vi của anh. Mọi thứ sẽ có lí. Mọi thứ sẽ thống nhất – như cuộc đời anh đến nay đã luôn thống nhất và có lí.

Anh nhìn thấy trước là lại một lần nữa, một cái gì đó sắp mất dạng một cách êm ái khỏi cuộc sống của anh. Khỏi anh. Cái còn lại sau những cuộc đi khỏi đó là một hố trống không hình hài ngày càng lớn và sâu dần. Hình như ai đó đã gọi nó là “sự tuyệt vọng câm lặng.” Hình như ai đó đã nói “Đa số loài người sống đời mình trong tuyệt vọng câm lặng...” Hình như thế...

Chỉ có vào khoảnh khắc này, anh còn đang thành thật với chính mình - sự thành thật ở bên trong, chỉ có mình anh biết, thuộc về anh và anh làm chủ - có thể làm chủ nó trước khi nó biến hình thành một cái gì khác. Anh chợt nhận ra, cho đến bây giờ, cái cơ bản nhất và còn lưu rõ nhất trong tâm trí của anh chỉ là những khoảnh khắc như thế này, khi anh phải quyết định: hoặc sẽ thành thật tuyệt đối, tự nhiên và tự tin; hoặc sẽ nhường nó cho một cái gì đó khác, không hẳn là đối trá, không hẳn là phản bội, nhưng cũng không phải là sự trung thực.

Và như thế, cuộc đời anh cho đến nay giống một đồ thị gồm những điểm rời rạc - mỗi điểm là một khoảnh khắc quyết định; thời gian và lí trí đã nối những điểm rời rạc đó với nhau rồi miết phẳng sự đứt gãy để biến nó thành một đường cong trơn tru, hoàn hảo. Cuộc đời anh, cho đến nay, đã luôn luôn chên vênh, đã luôn có một cái gì đó không hỏng, không sai, không xấu, không hẳn là chệch đường, nhưng rõ ràng là không như ý. Anh chưa bao giờ biết đích xác về cái quy trình nhảy cóc và miết phẳng ấy, cho đến bây giờ, khi anh đứng ở đây, trước một cột mốc mới.

Đồng hồ vừa gõ 7 giờ tối. Hôm nay là thứ Hai, ngày Mười Ba tháng Mười Một năm Hai Ngàn Linh Bảy. Anh 36 tuổi; đã lấy vợ được sáu năm, có một con trai.

- Anh ơi, bà Tú mời hai vợ chồng mình đến ăn tiệc tiễn ông Bình đi vòng quanh thế giới. Anh có muốn đi không?

Anh có muốn đi không?

Anh nhìn vợ anh. Rồi anh cất tiếng.

¹² Billy thân mến, làm gì có “đằng kia” ở đằng kia.

¹³ “Fredo, Fredo, tôi biết chính anh là người định giết tôi. Anh làm tôi rất đau lòng, anh làm tôi rất đau lòng”. Đây là trích đoạn trong tập 2 của phim *Bố Già* khi Michael Corleone phát hiện ra chính anh trai mình định giết mình.

Những ngày đi học

(Chùm 9 truyện ngắn – ngắn)

- Mùa xuân ở Chicago
- Đùng tự tử nhé
- Thầy Robert Sachs
- Một bí mật
- Hai chuyện kỳ lạ
- Chị Margaret
- Park Yook Jin
- Người tình một phút
- Kết thúc (mà cũng có thể là khởi đầu) của một cái gì đó

Mùa xuân ở Chicago

Tôi đã chính thức để nhớ. Buổi sáng nay, khi đạp xe dọc đường Ellis ngang qua trước cửa Citibank và tòa nhà Administration, tôi nhận ra tất cả hoa trên những cây anh đào đã rụng hết. Xác của chúng rơi đầy dưới nền đất đen, phủ lên yên những chiếc xe đạp khóa ngay bên cạnh đó. Trên đầu tôi, thay vào màu trắng, hồng, và đỏ là một màu xanh mạnh mẽ của lá và hàng triệu những búp non đang tiếp tục trở. Vայ đó. Tôi quả đã chính thức để nhớ mùa xuân.

Ở Chicago, có một thời điểm đặc biệt trong năm mà người ta cần phải hết sức chú ý: khoảng cuối tháng Tư, đầu tháng Năm. Khi mà mùa xuân bắt đầu và chỉ sau một đêm, dường như hoa đội lòng đất nhô lên. Anh đào thường nở trước nhất, trĩu từng chùm nặng trên đầu. Sau đó, trên mặt đất, tulip sẽ vươn lên cứng cáp và nở bung ra. Những thảm cỏ trong campus của trường cũng chỉ sau một đêm là chuyển màu xanh và những hàng cây dọc Midway Plaza lại dày lá.

Vài tuần trước đây, tôi đã nghĩ đến việc mang máy ảnh đến trường hàng ngày. Tôi muốn ghi lại cảnh campus thay đổi từng ngày. Nhưng lúc nào, tôi cũng tìm được lý do để trì hoãn đến hôm sau. Có hôm trời mưa. Có hôm trời đột ngột rét đậm trở lại, khiến cho việc thò tay ra khỏi găng mà bấm máy trở nên khó khăn. Rồi sau đó, tôi có thể có hẹn với bác sỹ từ sáng sớm. Tôi có thể có những buổi học muộn đến tận chiều tối. Rồi mệt mỏi. Rồi gặp bạn trên đường tới trường. Luôn luôn có hàng triệu lý do để trì hoãn. Và đến sáng nay thì tôi biết là mùa xuân đã trôi qua. Lại sẽ phải đợi một năm nữa.

Đừng tự tử nhé

Ba chúng tôi – Ashani, Sun Young và tôi – đi ăn tối với nhau sau buổi họp về kỳ thi vượt rào của toàn bộ nghiên cứu sinh năm thứ hai. Ăn tối ở Noodle Shop trên đường 57. Sau hai tiếng họp, không đứa nào còn muốn nói chuyện trường học hay sách vở. Mà thực ra, trong lúc họp hôm nay, ba chúng tôi cũng không nói gì, nhường hết cho những người bạn Mỹ nói, ngay cả khi họ nói sai.

Tôi vừa ăn vừa trêu Sun Young là tiếng Anh của Sun Young thật “weird^[1]”.

- Why? Weird how? – Sun Young hỏi.

- Bởi vì chị toàn nói “Món mỳ này, tôi thích” thay vì nói “Tôi thích món mỳ này”.

- Còn em thì dở hơi; mùa hè rồi mà còn đi tắt; lại còn đi tắt trắng với xăng đan.

- Nhưng cái tắt này, em thích - tôi cười - Cái xăng đan này, em cũng thích.

- Oh shut up!^[2]

- Xin lỗi Sun Young, em không thể. Trêu chị, em thích - tôi cười sặc cả mỳ ra bàn.

- Shut up!

Trong ba chúng tôi, Ashani lớn tuổi nhất, lúc nào cũng bình tĩnh, một phần vì Ashani là người Ấn Độ, phần nữa Ashani đã có một con trai tám tuổi - hiện đang sống ở Nebraska với chồng Ashani vì anh làm việc dưới đó. Sun Young người Hàn Quốc, là người lớn tuổi thứ hai nhưng lại giống như trẻ con trong ba chúng tôi bởi vì Sun Young vẫn còn độc thân, thậm chí tôi ngờ rằng Sun Young chưa bao giờ biết hôn. Lúc nào Sun Young cũng cần phải được để ý và câu cửa miệng của Sun Young là “ôi, chị chán quá.” Tuy thế, nếu làm trò gì mua vui cho Sun Young thì cũng chẳng được lâu; chỉ một lúc là Sun Young lại nói “ôi, chị chán quá”.

Hồi chúng tôi mới thật sự chơi với nhau, Sun Young thích tôi lắm. Có hôm, chị hì hụi nấu com kiểu Hàn Quốc - com trộn các loại kim chi, trứng chiên thái thành sợi mỏng, vừng, và đủ thứ gia vị khác - mang đến cho tôi ăn trưa. Hôm khác, Sun Young đi lên gặp bà trưởng khoa để xin cho tôi làm trợ giảng lớp xác suất thống kê cho nghiên cứu sinh năm thứ nhất mặc dù tôi cũng chỉ là nghiên cứu sinh năm thứ hai. Thế rồi, có một lần, tôi và Duy đến nhà Ashani ăn tối cùng với Sun Young. Lúc chúng tôi đang ăn com, Sun Young trêu tôi rằng tên của tôi nghe kỳ cục - tên gì mà lại “Oang... oang”. “Oang” là cách Sun Young gọi tên “Hương” của tôi; còn những người khác đều gọi tôi là Oan hay Hoan, hay Ang, hay Hu-An, hay một biến thể kỳ cục nào đó gần gần thế. Hôm đó, Duy đã nói với Sun Young:

- Có mà tên chị mới kỳ cục chứ tên cô ấy rất hay.

Sun Young cười, nói rằng chị thật ngạc nhiên khi thấy một người đàn ông châu Á “bên người yêu trước mặt thiên hạ” như Duy.

Nhưng cũng từ đó, Sun Young hay thích làm mọi thứ ngược với tôi và thích chứng minh tôi sai. Chỉ toàn những thứ nhỏ nhỏ, lật vặt. Ví dụ như nếu chúng tôi đi ăn trưa với nhau, thì Sun Young phải là người được chọn quán, chọn giờ. Hay nếu chúng tôi đi bộ ngoài đường, thì phải đi về bên lề mà Sun Young chọn và qua những đường mà chị ấy thích. Hoặc nếu chúng tôi gặp nhau ở trường, thì tôi phải đi đến phòng Lab tìm Sun Young thay vì chị ấy ra sảnh gặp tôi. Toàn những thứ nhỏ nhỏ, lật vặt. Tôi luôn chiều ý Sun Young bởi vì tôi biết đằng sau tất cả những thứ chành chọe trẻ con này, Sun Young là một cô gái cô đơn. Tôi thương Sun Young bởi vì tôi vẫn còn dựa được vào Duy; tôi còn có gia đình tôi ở Hà Nội; Ashani thì dựa được vào chồng và con trai; Ashani lại còn có Ấn Độ với hàng ngàn năm văn hóa phía sau. Sun Young thì chẳng có ai ngoài một mối tình từ cấp ba mà đến giờ cũng không thể quên và không thể yêu người khác. Ba mươi tuổi đầu. Cứ tưởng là như thế, người ta phải thành người lớn rồi mới phải. Nhưng mà không. Cô đơn không bao giờ cần biết người ta bao nhiêu tuổi. Và ở trường này, người ta không cần biết là bạn cô đơn.

Bất cứ khi nào chúng tôi gặp nhau, khi ra về, tôi thường ôm Sun Young: “Sun Young thân mến ơi, đừng tự tử nhé. Nếu chị định tự tử thì nhớ gọi điện trước để em đến cứu”. Sun Young luôn cười to mỗi khi tôi nói thế. Nhưng mà chẳng hoàn toàn đùa. Ở trường tôi và khoa tôi đều đã có nghiên cứu sinh tự tử.

Hôm nay, ba chúng tôi ăn xong thì ngồi ở cái công viên nhỏ gần đó xem trẻ con của trường mẫu giáo bên cạnh chơi cầu trượt. Ashani hẳn là nhớ con trai ở Nebraska. Tôi và Sun Young khoe với nhau xem bụng đứa nào nhiều mỡ hơn. Ashani nhìn hai đứa chúng tôi đo bụng thì phẩy tay: “Chuyện vặt, cứ lấy chồng đẻ con đi, rồi hai đứa tụi bay sẽ thấy như thế là thiên đường”. Hai chúng tôi gọi Ashani là “gái già”. Sau đó thì cả ba chỉ ngồi yên xem bọn trẻ con đánh đu cho đến lúc tối mịt mới về.

Tôi đi bộ từ phố 57 về nhà. Trên đường về, tôi thấy buồn. Tôi lại nghĩ đi nghĩ lại một câu hỏi từ lâu nay: tất cả những thứ này để làm gì? Có đáng không? Chúng tôi đang theo đuổi cái gì và đánh đổi cái gì để lấy cái gì vậy?

Tôi muốn gọi điện cho Duy để nói chuyện với anh. Nhưng giờ mới là 4 giờ chiều ở bên bờ Tây, anh còn đang phải làm việc. Rồi tôi chợt nhớ ra, hôm nay, lúc chia tay, tôi quên không nói với Sun Young “Đừng tự tử nhé.” Tôi vừa định bấm số thì chuông điện thoại reo:

- Này Hương.
- Em biết rồi, Sun Young. Đừng tự tử nhé; chị là một cô gái lớn rồi.
- Ôi, con bé này cao ngạo quá đi – Sun Young cười to – Không phải chuyện đấy.
- Thế thì chuyện gì nào?

- Chuyện gì hả? Chuyện là thế này. Chị định gọi điện cho một con bé có một cái tên kỳ cục là Oang để bảo nó đừng tự tử; mà nếu có định tự tử thì nhớ gọi điện trước để chị đến cứu. Em nghĩ sao, hôm nay chị thấy nó có vẻ buồn.

- Em nghĩ sao hả? Em nghĩ là con bé đấy chắc không có gì nghiêm trọng đâu. Nhưng chị cứ nói với nó thế đi. Chị gọi, nó thích.

^{III} Kỳ cục.

^{II} Ô, im đi nào.

Thầy Robert Sachs

- Thật là tồi tệ. Ô không, thật là kinh khủng. Đây là một tội ác. Một sự dối trá đáng kinh tởm. Một sự giả hiệu khoa học đáng phỉ nhổ.

Thầy Sachs nói xong thì đập tập giấy xuống bàn. Chúng tôi đang đọc một tài liệu về nguyên nhân có sự di chuyển hàng loạt của người da trắng từ các thành phố lớn ra ngoại ô vào giữa thế kỷ 20.

- Nào, các anh chị nói sao? Các anh chị nghĩ thế nào về kết luận của bài viết này? Các anh chị nghĩ gì về cách thu thập dữ liệu, cách phân tích, và kết luận?

Chúng tôi nhìn thầy Sachs. Không ai nói gì.

- Come on! Đừng có nhìn tôi như thế. Nói gì đi chứ? Đồng ý hay không đồng ý? Chính kiến của các anh chị ra sao? Patrick, anh nghĩ sao? Tôi thấy anh cầm cúi ghi chép từ nãy tới giờ. Anh chép cái gì? Đừng có chép. Phải nghĩ. Nghĩ và phát biểu. Nào, phát biểu đi. Khai sáng tất cả chúng tôi xem nào. Xem trong bộ não quý giá của anh có gì. Nào, nói đi! Nói!

- Ừm, giáo sư Sachs, em nghĩ là... ừm... kết luận của bài báo này khá thú vị.

- Thú vị? Thú vị là cái quái quỷ gì? Anh lại học được cái thói đả bôi trên truyền hình Mỹ rồi. Thú vị. Tuyệt vời. Đáng kinh ngạc. Thần kỳ. Có một không hai. Phải quên ngay các tính từ đi. Đừng có dùng tính từ với tôi. Tôi căm ghét tính từ. Hãy đưa ra bằng chứng. Dữ kiện, dữ kiện, dữ kiện. Càng chi tiết càng tốt, càng chính xác càng tốt. Nào, thôi được rồi, tôi chấp nhận từ “thú vị” của anh... giờ hãy chứng minh đi, anh thấy nó thú vị ở đâu?

- Ừm... thưa thầy... trước hết, em cho rằng... ừm...

- Anh cho rằng “ừm” là cho rằng cái gì? Há? Làm sao mà một nghiên cứu sinh lại có thể phát biểu một câu “em cho rằng ừm...”

Tất cả chúng tôi đều nín cười xem Patrick bị “nướng”. Rồi sẽ đến lượt mình thôi - đũa nào cũng biết vậy. Nhưng trước khi cái ngày đó đến thì hãy tận hưởng việc nhìn bạn mình bị “nướng” đã. Patrick mới vào năm thứ nhất và chắc đây là lần đầu lên lớp thầy Sachs. Trông Patrick đỏ mặt, toát mồ hôi mà tội nghiệp.

Nhưng vào lớp thầy Sachs là như vậy. Học kỳ nào, lớp thầy cũng chật cứng sinh viên đến học thử buổi đầu tiên – đa phần đến vì thầy nổi tiếng là một trong những bộ óc thông minh nhất trường, vì thầy là cây cao bóng cả trong ngành, vì thầy còn nổi tiếng cả trong giới trí thức Mỹ, vân vân... Nhưng chỉ sau một buổi là lớp học vắng hẵn. Năm ngoái, sau nửa học kỳ học thầy, Lei nói với tôi:

- Tớ nghĩ là ông Sachs ghét tớ.

- Sao cậu lại nghĩ vậy?

- Tớ gửi email cho ông ấy bốn hôm rồi mà ông ấy không thèm trả lời; chẳng có thầy cô nào trong khoa như thế cả. Mà tớ phải biết ông ấy có đồng ý hướng dẫn tớ không để tớ còn tìm người khác.

- Nhỡ thầy đi vắng thì sao?

- Đâu có, hôm qua tớ gặp ông ấy trong hành lang, tớ chào ông ấy rồi định hỏi ông ấy có nhận được email của tớ không, nhưng ông ấy xua tay trước khi tớ kịp nói gì rồi ông ấy cầm túi đi thẳng.

- Chắc là thầy bận.

- Bận thì ai mà chẳng bận. Không phải đâu, ông ấy ghét tớ vì ông ấy nghĩ tớ ngu.

- Làm gì có chuyện.

- Thật đấy. Tớ nghe đồn ông Sachs kỳ thị người ngu. Ông ấy phân ra hai loại sinh viên: loại ngu lâu khó đào tạo như tớ và loại thông minh; ông ấy chỉ nhận loại thông minh để hướng dẫn luận án thôi, còn loại ngu lâu khó đào tạo như tớ thì ông ấy không thèm đếm xỉa đến.

- Không có chuyện đó đâu.

- Thật đấy. Tớ còn nghe nói ông này mắc bệnh kỳ thị phụ nữ nữa cơ. Ông ấy ghét đàn bà lắm; ông ấy nghĩ đàn bà ngu hơn đàn ông; ông ấy chỉ nói chuyện với người nào thật thông minh.

- Chắc là không phải thế đâu.

- Này, sao cậu cứ bênh ông ấy nhỉ? Cậu không sợ ông ấy à?

- Ừm...

Tôi không biết phải kể thế nào với Lei một chuyện nhỏ. Năm ngoái, tôi cũng bị thầy Sachs “nướng” vào buổi sáng đầu tiên đến lớp của thầy. Nhưng buổi chiều hôm đó, trên đường đi bộ ra siêu thị Co-op ở gần nhà, tôi gặp thầy Sachs đứng bám vào chắn song sắt của sân trường mẫu giáo trên đường 56 và Kimbark. Thầy đang xem con gái thầy chơi cầu trượt với bạn trong sân.

Thầy Sachs đã ngoài 50 nhưng con gái thầy mới bốn tuổi. Đây là con gái đầu lòng của thầy.
Thầy đứng rất lâu, hai tay bám chặt chân song sắt, mắt dán vào cô con gái, miệng mỉm cười.
Hôm đó, tôi rẽ sang đường khác để thầy khỏi nhìn thấy tôi. Nhưng sau đó, tôi không bao giờ sợ thầy nữa.

Một bí mật

Tôi vẫn nghĩ Lei mắc bệnh ám ảnh rằng mọi người đều ghét mình. Tuy nhiên, bệnh này hóa ra không phải chỉ toàn có hại vì nhờ nó mà hôm nay tôi biết một bí mật thú vị. Lúc đó, tôi, Lei và anh Andrew, nghiên cứu sinh vừa mới tốt nghiệp, đang ăn trưa bên Reynolds Club.

- Em nghĩ là Cynthia Woods ghét em – Lei nói.

- Cynthia Woods ghét em? – Andrew hỏi – Em đùa hả? Cynthia làm sao mà ghét ai được. She is so sweet^[1].

- Không, ghét thật đấy. Lỗi tại em cả.

Lei kể với chúng tôi rằng khi mới vào chương trình, Cynthia Woods được phân công làm giáo sư hướng dẫn cho Lei vì lúc đó Lei chưa biết sẽ nghiên cứu mảng nào, mà lại chuyển từ chương trình tâm lý sang.

- Cynthia học đâu ra nhỉ? - tôi hỏi.

- Đại học ở Brandeis, tiến sỹ tâm lý ở Harvard - Andrew trả lời.

- Sau rồi sao nữa? - tôi hỏi Lei - Sao Cynthia ghét cậu?

- Sau đấy thì tớ quyết định sẽ chọn đi bên chính sách, không đi bên lâm sàng nữa, thế là tớ yêu cầu đổi adviser. Cynthia có vẻ giận tớ.

- Em ngốc - Andrew nói - Thế thì có gì mà giận. Anh đổi adviser ba lần liền.

Tôi cũng phụ họa với Andrew rằng tôi cũng đổi adviser một lần; hầu như không có nghiên cứu sinh nào không đổi adviser ít nhất một lần vì đổi đề tài nghiên cứu là chuyện quá bình thường.

- Không đâu, Cynthia Woods ghét em thật đấy. Chắc là vì em đã không khéo léo lúc làm đơn xin đổi adviser.

- Em lấy bằng chứng đâu mà bảo Cynthia ghét em?

- Nhiều lắm... cô ấy chẳng bao giờ niềm nở với em cả.

- Cynthia là người kín đáo - tôi nói - Cô ấy cũng có niềm nở với tớ đâu. Tớ nghĩ là cô ấy bị sức ép vì cô ấy cũng mới ra trường, chỉ hơn bọn mình có mấy tuổi mà đã phải dạy bọn mình. Chắc cô ấy muốn giữ khoảng cách một chút cho nó mô phạm.

- Không mà - Lei kiên quyết - Cái đấy tớ có thể hiểu được. Nhưng chắc chắn là Cynthia ghét tớ.

- Ôi, anh chán nghe em nói suông lắm rồi - Andrew kêu lên - Em có bằng chứng gì không?

- Anh cần bằng chứng chứ gì? OK, để em kể cho anh.

Rồi Lei kể lại chuyện ngày hôm qua, khi Lei đến lớp muộn, Cynthia đã ném cho Lei một cái nhìn “sát thủ”.

- Thật đấy. Cô ấy nhìn em thế này này - Lei quay sang nhìn Andrew rồi quay sang nhìn tôi - Xong rồi, cả buổi học, cô ấy cứ quay em. Em nói cái gì, cô ấy cũng vắn vẹo.

- Ai mà cô ấy chả vắn vẹo - tôi nói - Tớ bảo cậu rồi; cô ấy bị sức ép phải chứng minh là cô ấy thông minh hơn, giỏi hơn bọn mình. Dần dần rồi cô ấy sẽ relax thôi.

- Nhưng mà Cynthia thông minh đấy chứ - Andrew nói.

- Cái đấy thì em công nhận - Lei gật gù.

- Em cũng công nhận - tôi nói - Và chuẩn bị bài rất kỹ trước khi lên lớp. Hôm nào cũng phát cả đồng tài liệu, lại còn ghi chú rất cẩn thận.

- Anh thích Cynthia - Andrew nói - She is nice.

- Em cũng thích Cynthia - tôi nói - Nice and smart.

- Nice and smart and sexy! - Lei nói - Nhưng cô ấy lại ghét em.

Đến đây thì Andrew kéo tai Lei.

- Em hâm vừa thôi. Có khi em phải đi bác sỹ tâm lý. Sao em cứ khẳng khẳng là Cynthia ghét em nhỉ?

- Thì bởi vì cô ấy ghét em mà... Bỏ tai em ra. Anh không chịu tin em gì cả.

- Làm sao mà tin được. Em toàn bằng chứng hạng bét. Em chỉ giỏi tưởng tượng.

- Em không tưởng tượng mà. Anh có nhớ sáng hôm qua không? Lúc em với anh đi chỗ gần sân bóng ấy. Cô ấy nhìn thấy mình thì đi sang đường bên kia. Em thấy rõ ràng. Anh cũng ở đó còn gì.

- Em đúng là giàu trí tưởng tượng.

- Không phải đâu, em nói thật đấy. Cô ấy liếc em một cái rồi vội vàng băng sang đường, anh không để ý à? Khéo em phải bỏ lớp cô ấy mất.

Đến đây thì Andrew thở một hơi dài, lấy hai tay vò đầu rồi nói:

- Thôi được rồi... Cynthia không tránh em đâu. Cynthia tránh anh đấy.

- Cái gì? Tránh anh á? - Lei kêu lên - Why?
- Tại vì anh và cô ấy đang hẹn hò. Chắc cô ấy sợ em phát hiện ra.
- What? - cả tôi và Lei đồng thanh kêu.
- Yes, yes - Andrew cười mím - Anh với Cynthia đang hẹn hò. Anh nghĩ là anh yêu cô ấy.
- Whaaat? - hai chúng tôi kêu to hơn - When? How?
- Anh nghĩ là cô ấy cũng yêu anh - Andrew cười to - Ôi, hai cái con nhóc này. Nhìn kia!
- Anh nói lại xem nào - Lei kêu - Anh với Cynthia á? Nhưng mà cô ấy là giáo sư của anh cơ mà? Why? How? Anh với Cynthia á?
- Ừ, anh với Cynthia - Andrew chỉ cười - Giáo sư cũ thôi, giờ không phải giáo sư của anh nữa.
- Thế anh hôn cô ấy chưa? - tôi hỏi.
- Rồi. Nhiều lần.
- Whaaat? Anh hôn cô ấy rồi á? Anh điên à? Ôi, thế này thì điên thật rồi. Thế nó thế nào? Cảm giác thế nào?
- Thì giống hôn một cô gái thôi. Ôi, trông hai cái mặt kia!

Hôm nay tôi và Lei muộn giờ vào lớp buổi chiều chỉ vì ngồi tra hỏi Andrew cặn kẽ về chuyện tình giữa anh và Cynthia. Anh Andrew bắt hai chúng tôi hứa không được hé răng nói cho ai biết. Chuyện đấy thực ra không khó lắm. Cái khó là, như Lei nói với tôi trên đường đến lớp - và tôi cũng công nhận:

- Tớ không hiểu là từ giờ tớ còn có thể nhìn Cynthia mà không tưởng tượng cô ấy đang hôn Andrew hay không? Ah, Andrew is such a lucky bastard!^[2]

^[1] Cô ấy thật dịu dàng.

^[2] Chà, anh Andrew thật là đồ may mắn chết tiệt.

Hai chuyện kì lạ

Sáng nay, tôi đến lớp từ 8:30. Lớp học chưa có ai; thậm chí trong cả tòa nhà Pick và toàn bộ khu Quad cũng vắng tanh. Tôi lấy bài ra đọc. Được một lúc, một người đàn ông xách ca-táp đen bước vào lớp. Ông ta khoảng ngoài 60, da ngăm đen, người thấp đậm, bụng to, có dáng dấp của người vùng Trung Đông. Tóc ông ta đã hói phần giữa, những phần còn lại hai bên tai lưa thưa. Ông ta mặc một

chiếc áo sơ mi trắng bên trong, áo vét xám đã cũ bên ngoài, quần khaki đen. Khi thấy tôi ngẩng lên, ông ta mỉm cười hiền lành rồi bước lại một bàn gần cửa sổ và ngồi xuống.

Tôi không biết người đàn ông này là ai và định làm gì. Trông ông ta không giống một giáo sư, cũng không giống lao công hay người phục vụ trong trường học. Có thể nào ông ta là sinh viên? Không loại trừ khả năng này. Lúc tôi còn sống ở I-House, ngày nào tôi cũng gặp một ông già chậm rãi cấp cấp đến lớp. Ông là giáo sư đã nghỉ hưu; ông bảo sau 40 năm giảng dạy, ông không thể rời lớp học được; vậy là ngày nào ông cũng đến ngồi dự các giáo sư khác giảng bài - nhiều người trong đó là học sinh cũ của ông. Ngày nào cũng như ngày nào: ông mặc sơ mi trắng, com-lê, đeo cà vạt, cấp một chiếc cặp đen, chống gậy đi chậm chạp nhưng kiêu hãnh giữa đám sinh viên luôn phải vừa đi vừa chạy đến lớp cho kịp giờ.

Nghĩ như thế nên tôi không nói gì, tiếp tục quay lại đọc bài. Nhưng năm phút sau, người đàn ông đứng dậy, chậm rãi mở ca-táp, lấy ra một cái mũ đen, đội lên đầu, sau đó ông ta bước về phía góc phòng phía Đông Bắc, đứng chắp hai tay vào phía trước, quay mặt vào tường. Ông ta có lẩm bẩm gì đó. Đột nhiên, ông ta quỳ xuống trên hai đầu gối, rồi từ từ cúi mặt hôn xuống thảm. Rồi ông ta lại đứng lên, lại lẩm bẩm, và lại cúi xuống hôn thảm. Ông ta lặp đi lặp lại nghi lễ này chừng 15 phút, sau đó cất chiếc mũ đen vào trong ca-táp, đóng ca-táp lại và bước ra khỏi phòng.

Cho đến bây giờ, tôi vẫn không biết người đàn ông này là ai và cái nghi lễ ông ta làm là nghi lễ gì. Cái mũ đen ông ta đội trông chỉ như một cái mũ nồi bình thường, không có gì đặc biệt.

Chiều nay về nhà, lại có một chuyện kỳ lạ nữa trong nhà Brown. Khi tôi đi xuống bếp nấu ăn tối thì Melissa đang ngồi ở bàn ăn, một tay cầm một ly rượu vang đỏ, một tay cầm điện thoại di động nói chuyện. Melissa là nghiên cứu sinh cùng khoa với tôi nhưng trên tôi ba khóa. Ở trường, Melissa rất năng nổ hoạt động, vui vẻ, thân thiện, ai cũng quý. Nhưng tôi hiếm khi gặp Melissa trong nhà Brown mặc dù cả căn nhà ba tầng lớn chỉ có bảy người sống. Có điều, phòng Melissa ở sát phòng tôi và bất cứ lúc nào tôi ở nhà thì tôi đều nghe tiếng Melissa nói chuyện điện thoại ở phòng bên kia. Không rõ Melissa nói chuyện với ai; chỉ biết là ngày nào cũng liên tục từ lúc Melissa ở nhà đến lúc đi ngủ.

Khi tôi vào bếp, Melissa gật đầu cười chào tôi rồi tiếp tục nói trên điện thoại.

- Cung ơi – tôi nghe Melissa nói - Tớ nói với cung là cung phải đoạn tuyệt hẳn đi. Rõ ràng hẳn là đồ chả ra gì, cứ xem cách hẳn đối xử với cung thì thấy.

Im lặng một lúc.

- À ha, à ha. Đọc cho tớ nghe thật chính xác xem email của hẳn viết như thế nào?

Sau đó, trong lúc nghe người bên kia đọc email thì Melissa đứng dậy, mở tủ lạnh, rồi thò tay vào lấy gói cà chua từ trong ngăn tủ lạnh của tôi. Ngăn tủ lạnh của tôi! Đúng là ngăn tủ lạnh của tôi! Và cà chua của tôi nữa. Gói cà chua có bốn quả, tôi vừa mua hôm qua, định chiều nay sốt với cá hồi. Gói cà chua thậm chí còn chưa cả bóc lớp ni lông mỏng bọc ngoài, vẫn còn giá tiền 2 đô 13 xu.

Melissa mang gói cà chua ra bàn ăn, lấy con dao nhỏ rạch lớp ni lông rồi lấy một quả ra, sắt từng miếng nhỏ cho vào bát. Sau đó, Melissa mang ba quả cà chua còn lại bỏ vào ngăn tủ của Melissa - ở phía trên ngăn của tôi.

Tôi đứng đó, không tin nổi mắt mình và không hiểu Melissa chỉ đang trí vì đang nói chuyện điện thoại hay là...? Và đây không phải lần đầu tiên tôi mất thức ăn. Tôi từng mất trứng, bơ, sữa

chua... thứ này, thứ khác... nhưng tôi thường nghĩ là tôi nhớ nhầm hoặc ai đó trong nhà chẳng may lấy nhầm, chuyện cũng chẳng có gì đáng kể.

- Cung ơi, tôi tớ gọi lại được không? – Melissa nói – Chúng ta cần phải phân tích tỉ mỉ cái email của hắn. Bây giờ tớ phải đi gấp đăng này một tí.

Sau đó Melissa cắt điện thoại rồi tiếp tục ngồi nhàn nhả ăn cà chua bằng đĩa, vừa ăn vừa đọc báo buổi chiều. Nhưng mà cà chua của tôi!

- Melissa, xin lỗi chị, hình như chị lấy nhầm cà chua của em.

- Há, gì thế em? Cà chua này á? Không, cà chua này chị mới mua sáng nay mà. Em có nhầm không?

- Em nghĩ là không. Cà chua này em mua hôm qua, lúc nãy em nhìn thấy chị lấy ra từ ngăn tủ của em, có lẽ chị nói điện thoại nên không để ý.

- Làm sao có chuyện đó được? Cà chua này chị mới mua sáng nay mà. Chị mua để nấu spaghetti. Em có nhầm không?

- Không đâu... em nghĩ là...

- Nếu em cần dùng thì cứ lấy, đừng ngại. Nhưng chị mua thật mà, em nhìn lại xem em có nhầm không. Có lẽ em nhớ nhầm?

Đến đây thì tôi không biết nói thế nào cả. Tôi nhìn Melissa.

- Có lẽ em nhầm thật.

- Không sao đâu cung. Chuyện đó cũng bình thường cung ạ.

Melissa nói xong thì tiếp tục cúi xuống tờ báo trên bàn, một tay vẫn cầm ly rượu vang, một tay nhàn nhả lấy đĩa chọc những miếng cà chua trong bát. Tôi mở tủ lạnh bỏ miếng cá hồi vào ngăn đá. Tôi sẽ nấu cá hồi sốt cà chua vào cuối tuần vậy. Cuối tuần mới có thời gian đi chợ mua cà chua mới.

Chị Margaret

Hôm nay, tôi đi ăn tối với Margaret vì ngày mai chị ấy sẽ chuyển khỏi nhà Brown. Margaret đã sống ở đây bảy năm, đã làm tiến sỹ ở trường mười năm mà vẫn chưa xong. Tôi vào nhà Brown được hai tháng thì mới nói chuyện được với Margaret – tôi tưởng là chị ấy ghét tôi, hóa ra sau này tôi biết tôi nói chuyện được với Margaret là kỳ tích ở nhà Brown vì chị ấy không thèm nói chuyện với ai cả. Margaret ở phòng tầng hai nhưng chiếm thêm một căn phòng nhỏ, bỏ không dưới tầng hầm. Phần lớn thời gian, chị ấy ở dưới đó. Tôi đoán là Margaret cũng không thèm nói chuyện với tôi nếu như lần đó chị ấy không nhìn thấy tôi đọc *Tội ác và trừng phạt* của Dostoevsky trong nhà bếp.

- Cô có thích cuốn đó không?

- Em không thích lắm. Ai cũng khen Dos, mà em thì vẫn chưa bị thuyết phục.

- Ôi dào, thiên hạ thì biết gì. Người này bảo Dos hay, thế là người kia cũng phải bảo Dos hay; cô nghe làm gì.

Vậy là chúng tôi nói chuyện và rồi thành bạn. Nhưng bây giờ thì Margaret quyết định chuyển khỏi nhà Brown vì chị ngày càng không chịu đựng được Charlie, anh chàng sống ở tầng hai mà chị gọi là “thằng tâm thần”.

- Thằng tâm thần định ăn cắp ý tưởng của chị - Margaret nói với tôi - Tuần trước chị với nó nói chuyện về luận án của chị; chị nói với nó chị đang đọc một cuốn sách; thế là hôm nay, chị đến thư viện, đã thấy nó mượn cuốn sách đấy rồi.

Chuyện ăn cắp ý tưởng này thì Margaret cho là không chỉ Charlie mà cả giáo sư hướng dẫn của chị cũng đáng tình nghi. Margaret làm tiến sỹ bên khoa thần học, về đề tài “tính bạo lực trong Sách Thánh Mark của Kinh Tân Ước” - một đề tài mà chị theo đuổi đã 10 năm nay và miệt mài làm việc từ lúc chị còn học ở Princeton, rồi bỏ sang Chicago vì nghi ngờ rằng giáo sư hướng dẫn cũ của chị định ăn cắp ý tưởng của chị.

- Lão ấy cứ trì hoãn không muốn cho chị tốt nghiệp để lão ấy công bố công trình của lão ấy trước. Lúc chị phát hiện ra và định bỏ đi, lão ấy còn viết mấy cái thư giới thiệu rất kinh tởm để chị không đi đâu được.

- Thế làm sao chị sang được đây?

- À, ông thầy hướng dẫn chị bây giờ đưa chị sang. Chị gặp ông này ở một hội thảo; chị nói chuyện đề tài của chị; thế là ông ấy nhận cho chị sang.

- Ông ấy tốt nhỉ.

- Lúc đầu chị cũng tưởng thế - Margaret nói - Nhưng bây giờ thì chị thấy lão này cũng muốn ăn cắp ý tưởng của chị. Bây giờ chị phải tránh xa tất cả. Chị cũng chẳng cần. Chị nói cho em biết... chị làm nghiên cứu đến tầm này rồi thì không một ai có thể dạy chị bất cứ điều gì trong lĩnh vực hẹp của chị. Không một ai có thể lòe được chị. Không một ai có thể bullshit với chị được.

Chiều nay, Margaret với tôi ăn tối ở quán cơm Thái trên đường 55. Trong quán lúc đó chỉ có tôi với Margaret và hai anh chàng da trắng, chắc cũng sinh viên trong trường.

- Margaret, có một chuyện em cứ muốn hỏi chị.

- Nói đi.

- Chị có định lấy chồng không?

- Không!

Câu trả lời chắc chắn và thản nhiên đến mức tôi không còn biết nói gì tiếp. Còn Margaret, sau khi trả lời xong, tiếp tục lấy đĩa ăn cơm ngon lành, như thể tôi phải tự hiểu tất cả ẩn ý đằng sau tiếng “Không” đó của chị.

- Em có thể hỏi là tại sao không?

Margaret bỏ đĩa xuống, uống một ngụm nước và nhìn thẳng vào tôi. Sau đây là câu trả lời rành rọt của chị:

- Bởi vì chị hoàn toàn không có một tí hứng thú nào với việc sống chung với người khác. Hoàn toàn không có một tí hứng thú nào. Chị không thích đàn ông. Mà nói chung là chị không thích thiên hạ. Loài người làm chị kinh tởm. Chị không muốn đến gần bất cứ ai. Chị không muốn nhìn thấy bất cứ ai. Chị không muốn nghe họ thốt ra bất cứ lời nào từ những cái miệng hôi thối của họ. Thiên hạ hầu như chẳng bao giờ ý thức được sự ngu xuẩn của họ, thế mà lúc nào họ cũng nói cười hồ hởi như thể họ nhiều lời vàng ý ngọc lắm. Disgusting, disgusting!^[1]

Hai anh chàng ngồi gần chúng tôi chắc chắn là nghe rõ toàn bộ những lời Margaret nói. Họ liếc nhìn Margaret rồi liếc nhìn tôi; sau đó liếc nhìn nhau. “The bitches!^[2]” – tôi chắc họ đang nghĩ thế.

- Chả nhẽ chị ghét cả bố mẹ chị sao?

- Ôi, em đừng nhắc đến họ. Bố mẹ chị là những người buồn tẻ và đạo đức giả bậc nhất trên đời. Mẹ chị là người Do Thái, bố chị là dân Cơ đốc; cả hai đều sùng đạo một cách điên loạn. Chị căm ghét cả hai. Lúc chị bé, mẹ chị hay bảo chị là chị sẽ chẳng làm được cái gì hết. Bà ta bảo rằng chị là đứa xấu xí, dở người, rồi chị sẽ bất hạnh cả đời. Thật là đồ chó cái. Em nghĩ xem, làm sao một người mẹ có thể nói như thế với một đứa trẻ? Thế là lúc chị vào đại học, chị đi khỏi nhà và không bao giờ quay lại nữa. Bà ấy có chết chị cũng chẳng quan tâm.

- Thế... - tôi xuống giọng - chị đã yêu ai bao giờ chưa? Chị đã hẹn hò với ai bao giờ chưa?

- Yêu hả? Hồi đại học thì chị cũng có thích một vài người. Nhưng bọn họ chẳng bao giờ để ý đến chị; thế là chị bỏ qua.

- Làm sao chị biết họ không để ý đến chị? Có thể là họ có để ý nhưng chị làm họ sợ. Em nói thật nhé, lúc em mới biết chị, em cũng sợ chị lắm.

- Thế làm thế nào để biết là người ta để ý đến mình hả em?

- Ừm... em cũng không thạo nhưng em đoán là căn cứ vào ánh mắt người ta, hành động của người ta, lời người ta nói với mình.

- Dào, phức tạp quá, chị không biết. Nếu người chị để ý đến mà không nói với chị rằng anh ta thích chị thì chị cho qua luôn. Chị không thích lấy chồng. Chị nói rồi, chị không thích sống với ai cả. Thiên hạ làm chị kinh tởm. Sống một mình thích nhất.

Chị Margaret không phải không có lí. Nói một cách nghiêm túc, chị có lẽ là người sống hạnh phúc nhất trong cái campus này - theo như tôi nhận thấy. Quanh năm, chị mặc duy nhất một kiểu: áo phông đen, bỏ trong quần bò màu đen; mùa đông thì khoác thêm một cái áo lông màu bộ đội to sụ ở ngoài. Chị chẳng bao giờ quan tâm ai nghĩ gì về chị hoặc có nghĩ đến chị hay không. Chị cứ sống thế thôi, ngày ngày miệt mài dưới tầng hầm làm nghiên cứu về tính bạo lực trong kinh Tân Ước.

Nhưng mà tôi vẫn không dứt được ý nghĩ: Margaret thật xinh. Margaret Ziegner - chị ấy là một trong những người con gái Mỹ có khuôn mặt đẹp nhất mà tôi từng gặp.

Ⓒ Kinh tâm, kinh tâm!

Ⓒ Đồ chó cái.

Park Yook Jin

Cuối mùa xuân, ngày dài ra rõ ràng và rất nhanh. Mới tuần trước, trời đổ tối từ lúc 5 giờ; thế mà tuần này, sau 6 giờ, trời còn sáng rõ.

Tôi đã quyết định sẽ chuyển sang Salem, thuộc bang Oregon vào mùa hè với Duy thay vì ở lại Chicago học ôn thi. Đây là quyết định vào phút chót. Ở xa Duy, tôi sẽ rất nhớ anh.

Vì là quyết định phút chót nên không kịp tìm người thuê lại phòng trong ba tháng hè. Tôi cũng sợ là nếu phải người bừa bộn, họ sẽ xáo tung phòng tôi lên; mà chỉ riêng ý nghĩ có một bàn tay xa lạ chạm vào đồ đạc, sách vở của tôi cũng làm tôi nín thở. Nhưng sáng nay, tôi tình cờ đề cập chuyện này ở trong PhD Lounge và Park Yook Jin nói muốn thuê lại phòng tôi.

Yook-Jin là nghiên cứu sinh năm thứ 8, người Hàn Quốc. Vì trên tôi nhiều khóa như vậy nên anh và tôi hiếm khi nói chuyện với nhau. Thực ra, kể cả nhìn thấy Yook-Jin trong Lounge dành cho nghiên cứu sinh cũng hiếm. Thịnh thoảng lắm tôi mới thấy Yook-Jin đi lặng lẽ ngang qua sảnh lớn của cả khoa hoặc ngồi cầm cúi ghi chép trong thư viện. Dáng người anh khom khom, khuôn mặt khắc khổ. Tôi không nhớ đã bao giờ nhìn thấy Yook-Jin cười, kể cả trong những tấm ảnh của nghiên cứu sinh treo trong PhD Lounge.

Chiều nay Yook-Jin đã đến xem phòng để quyết định có thuê hay không. Tôi đã về sớm, cố gắng dọn dẹp cho phòng gọn gàng, rồi đốt nến thơm. Nhưng hóa ra, cố gắng của tôi là thừa. Yook-Jin đến, lặng lẽ theo tôi lên cầu thang, rồi chỉ ngó đầu nhìn từ bên ngoài mà không bước chân vào phòng.

- Anh cứ vào hẳn trong nhà mà xem. Có bồn rửa mặt ở khuất trong tường.
- Không cần đâu, tôi nhìn thế là đủ rồi.
- Hai closet kia đều lớn, có thể để nhiều quần áo, em sẽ dọn bớt đồ lên gác mái để anh có chỗ.
- Không cần đâu, cô cứ để nguyên các thứ ở đó.
- Em không có điều hòa nhưng có quạt. Nếu mùa hè nóng quá thì anh có thể tự mua điều hòa rồi lắp vào cửa sổ. Chỗ này này.
- Không cần đâu, quạt là đủ rồi.
- Vô tuyến của em không có cáp; em chỉ xem được các kênh thường thôi.

- Không cần đâu.

- Internet thì anh có thể bắt wireless của nhà. Em sẽ chỉ username với password cho anh khi nào anh chuyển vào.

- Không cần đâu.

Tôi nói gì, Yook-Jin cũng đáp lại “Không cần đâu”. Ngó đầu vào xem phòng ngủ xong, Yook-Jin theo tôi đi xem nhà tắm, nhà bếp, phòng đọc sách và phòng sưởi nắng chung của tòa nhà. Tôi định dẫn Yook-Jin đi xem tầng hầm và tầng gác mái nhưng Yook-Jin lắc đầu:

- Không cần đâu.

Sau đó, Yook-Jin chào tôi ra về, hẹn rằng hai tuần nữa sẽ chuyển vào, đúng như kế hoạch. Sau khi Yook-Jin đi, tôi gọi điện cho Sun Young:

- Sun Young, chị có chơi với anh Yook-Jin không?

- Sao? Có chuyện gì?

- À, em cho anh ấy thuê lại phòng vào mùa hè. Em tò mò không biết anh ấy là người thế nào.

- Cái đấy thì chị không biết. Chị không chơi với Yook-Jin nên chị không dám nói.

- Chị có biết ai biết anh ấy không?

- Biết Yook-Jin thì sinh viên Hàn Quốc du học ở Mỹ ai mà chẳng biết.

- Anh ấy nổi tiếng thế cơ ạ?

- Ừ, nổi tiếng cả ở Hàn Quốc.

- Wow, anh ấy làm gì mà nổi tiếng thế?

- Thủ lĩnh phong trào sinh viên biểu tình hồi cuối những năm 80. Anh ấy sang Mỹ theo con đường tị nạn chính trị đấy em ạ.

- Wow!

- Anh ấy từng lên tivi, lên báo nhiều lắm.

- Wow! Thế thì anh ấy là người hùng ở Hàn Quốc hả chị?

- Cũng tùy người nghĩ. Nhưng chắc anh ấy không quay lại Hàn Quốc đâu.

Tôi bảo Sun Young gửi cho tôi tên Park Yook Jin viết bằng tiếng Hàn Quốc. Vậy là tôi ngồi từ tối đến giờ, hết tra tên Yook-Jin trong Google lại tra về các phong trào sinh viên Hàn Quốc trong database nghiên cứu. Sun Young đã nói đúng. Park Yook Jin là thủ lĩnh phong trào biểu tình đòi dân chủ của sinh viên Hàn Quốc hồi trước. Tôi không đọc được tiếng Hàn Quốc nên không biết cụ thể những câu chuyện liên quan tới Yook-Jin nhưng có nhìn thấy vài tấm ảnh có anh. Trong một tấm ảnh, Park Yook Jin đứng đầu một đám đông sinh viên lớn, khuôn mặt nghiêm nghị, đầu quấn một dải băng trắng có hình quốc kỳ Hàn Quốc ở chính giữa. Trong một tấm ảnh khác, anh đi giữa mấy người mặc đồng phục cảnh sát, mặt anh thâm tím và có vết máu. Trong một tấm ảnh khác nữa,

anh đứng sau chân song sắt, hai tay vươn ra ngoài, những ngón tay co quắp, khuôn mặt biến dạng vì giận dữ. Hình như anh đang cố gắng nói một điều gì đó với người đứng phía bên kia chân song.

Người tình 1 phút

Tối nay, tôi, Lei, Hiroshi và John đi dự tiệc kết thúc năm học trên thuyền buồm lớn ngoài hồ Michigan. Tiệc của cả trường nhưng cuối cùng chỉ có khoảng gần 200 người tham dự, chủ yếu là sinh viên đại học. Bốn chúng tôi là những nghiên cứu sinh hiếm hoi. Sở dĩ chúng tôi đi là vì Hiroshi muốn giới thiệu với chúng tôi Cristine, bạn gái của Hiroshi.

Vậy là đi. Tôi vẫn ăn mặc bình thường; còn cả Lei, Hiroshi, và John đều mặc diện để dự tiệc. Lei đi giày cao gót với váy không dây màu đỏ; Hiroshi mặc designer jeans với sơ mi tím than; còn John thì lúc nào cũng sơ mi trắng, quần âu đen, thất nơ bươm vì John về cơ bản vẫn là một đứa trẻ con; lại còn là một đứa trẻ ngoan vì sáng Chủ nhật nào cũng đi nhà thờ đều đặn.

Đến Navy Pier lúc 8:30 tối, phải xếp hàng dài đợi kiểm tra thẻ để lấy phiếu uống rượu. John rất hứng thú vì John vừa sinh nhật 21 tuổi ngày hôm qua nên hôm nay đã chính thức đủ tuổi uống rượu theo luật pháp. John là dạng thân đồng, vào chương trình tiến sỹ kinh tế ngay sau khi tốt nghiệp đại học, mà John thì tốt nghiệp đại học ngành toán ở Stanford lúc mới 19. Tuy thế, mỗi đứa cũng chỉ được ba phiếu, tức là được phép mua ba ly đồ uống có cồn từ quầy bar trên thuyền. Nhưng vừa vào đến trong, John hí hửng rút từ đâu ra một bình rượu nhỏ:

- Nhìn này, chỗ Gin này pha với tonic được khối.
- Dude, em lấy ở đâu ra đấy? - Lei hỏi.
- Em thông minh không? - John hí hửng.

Trong khoang thuyền chật cứng. Chúng tôi đi một vòng chào hỏi người quen. Hiroshi gặp rất nhiều học sinh ở lớp kinh tế vi mô mà Hiroshi là trợ giảng, tất cả đều cung kính chào Hiroshi. Tôi cũng gặp một số học sinh ở lớp mà tôi trợ giảng. Sau đó, chúng tôi mua mỗi đứa một ly Gin & tonic rồi ngồi chờ bạn gái của Hiroshi đến. Nhưng chờ 15 phút thì bạn gái Hiroshi gọi điện báo không đi được vì người bạn cùng phòng đột ngột bị ngộ độc thức ăn, phải đi cấp cứu. Lei và John nghe xong thì lập tức kéo tay tôi và Hiroshi:

- Thôi, đi nhảy đi.

Nhưng Hiroshi không muốn nhảy.

- Ba người cứ đi nhảy đi; anh ngồi đây một lúc rồi ra sau.

Tôi bảo Lei và John cứ đi nhảy, tôi ngồi lại với Hiroshi. Tôi biết tính Hiroshi thực ra cũng giống tôi, không phải là người hợp với các party đông người. Hôm nay Hiroshi đi, chắc là vì người bạn gái là chính.

- Anh phát điên vì cô ấy - Hiroshi ủ rũ - Anh chưa bao giờ có cảm giác này với bất cứ người con gái nào. Cô ấy bắt anh làm gì anh cũng làm.

- Chết anh rồi - tôi cười - Thế là anh gặp phải đại cao thủ rồi.

- Nhiều lúc anh thấy mình ngu xuẩn kinh khủng, như một thằng ngốc nhưng mà anh không làm thế nào được. Lúc nào anh cũng nghĩ đến cô ấy, ngày nào không gặp cô ấy là không chịu được.

- Thế ngay lúc này anh có nghĩ đến cô ấy không?

- Có, thế mới gay go.

- Không gay go đâu Hiroshi - tôi cười - Chúc mừng anh. Em nghĩ thế là chuyện nên mừng.

- Nhưng mà... vấn đề là anh không biết chắc cô ấy có nghĩ đến anh không hay vẫn nghĩ đến người khác.

- Anh nói thế tức là sao?

- Đây, em xem cái này.

Hiroshi lôi từ trong ngực ra một sợi dây bạch kim mảnh, ở đó có đeo một miếng giấy hình vuông, kích thước mỗi chiều chừng 3cm, ép plastic. Tôi đọc được những dòng chữ li ti trên miếng giấy:

Ba điều răn

1.Thou shall not try to change me

2.Thou shall not try to change my friends or lovers

3.Thou shall leave when we no longer love each other^[1]

Tôi đọc lại điều số hai: Anh không được thay đổi bạn bè và người yêu của em.

- Cô ấy bảo là tính cô ấy như thế - Hiroshi giải thích - Cô ấy bảo cô ấy kỳ nhất là đàn ông ghen tuông vặt và đòi sở hữu người yêu. Vì thế nên cô ấy yêu anh nhưng nếu ở một buổi tiệc, cô ấy thấy một người nào đó hấp dẫn thì cô ấy phải được tự do tán tỉnh, anh không được phép ghen tuông. Cô ấy bảo đấy chỉ là người tình một phút thôi, không có nghĩa gì cả, cô ấy sẽ không ngủ với anh ta. Nhưng mà em nghĩ xem, như thế có chấp nhận được không?

- Em nghĩ gì không quan trọng, vấn đề là anh thấy có chấp nhận được không?

- Anh cố gắng chấp nhận. Thực ra anh chưa thấy cô ấy tán tỉnh ai bao giờ, nhưng cứ nghĩ đến khả năng cô ấy có thể tán tỉnh một ai đó ở một party là anh phát điên lên.

Tôi nhìn Hiroshi. Hiroshi là người Nhật. Một người đầy tự trọng và vô cùng thông minh. Một người làm việc hết mình, nhiệt tình với bạn bè, tận tụy với học sinh. Một người từng có rất nhiều bạn gái và luôn làm chủ trong tình yêu.

- Nay Hiroshi, hay tối nay em với anh làm người tình một phút đi. Thử xem nó có tệ đến thế không?

- Cái gì? – Hiroshi ngẩng lên – Em với anh á? Như thế nào?

- Thì giả vờ là anh thích em đi, chỉ tối nay thôi. Mình có thể nhảy với nhau, rồi có thể hôn nhau nữa, thế thôi.

Hiroshi nhìn tôi, rồi đứng phắt lên:

- Đi nhảy đi.

Vậy là hai chúng tôi ra sàn nhảy. Tôi đứng đối diện với Hiroshi; có thể thấy rõ là Hiroshi rất lúng túng. Nhưng rồi anh cũng hít một hơi và vòng tay ra sau lưng tôi. Hai chúng tôi nắm tay, đứng đưa khẽ nhưng không chạm vào nhau. Rồi một lúc, cả hai dần dần lại gần, tôi tựa đầu vào vai Hiroshi và anh áp má vào tóc tôi. Không biết Hiroshi cảm thấy thế nào, còn tôi cảm thấy rất dễ chịu.

Được một lúc, Lei và John từ đâu đó trên sàn nhảy tiến lại chỗ chúng tôi.

- Em tuyên bố, em và Lei đã quyết định là bỏ bịch của nhau tối nay.

- Chỉ tối nay thôi - Lei nói - Thằng cu này người lớn hơn tớ tưởng, Hương ạ. Có triển vọng làm bỏ bịch trong lúc thất bát được.

- Thế thì cậu sẽ thành Mrs. Robinson.

- God bless you please, Mrs. Robinson - John hát lè nhè - Jesus loves you more than you would know.^[2]

Sau đó Lei và John ôm nhau nhảy trong lúc tôi và Hiroshi nhảy. Rồi đôi Lei nhảy với Hiroshi, tôi nhảy với John; và sau đó thì tôi với Lei ôm nhau nhảy còn Hiroshi với John đứng uống rượu. Được một lúc, John đến kéo tay hai chúng tôi:

- Thôi, về nào, các người tình của tôi. Chàng Hiroshi muốn đến bệnh viện xem bạn gái có sao không.

Vậy là bốn chúng tôi ra về - bốn người tình một phút, hai cặp mà vẫn cô đơn. Tôi quên không nói: cả Lei và John, giống tôi, đều đang có người yêu ở xa. Người yêu Lei ở Missouri, một tháng mới đi Amtrak xuống thăm Lei một lần hoặc Lei đi Amtrak tới thăm; còn người yêu của John vẫn đang học năm cuối đại học ở Stanford. Giáng Sinh, Valentine, Lễ Tạ Ôn, rồi sinh nhật người yêu là John lại “cun cút” đi mua quà, gói quà cẩn thận để gửi nếu không về California được. Có lần bạn gái giận, không thèm nghe điện thoại, John tìm tôi với Lei khóc ti ti như gà con.

¹¹ 1. Anh không được cố gắng thay đổi em. 2. Anh không được cố gắng thay đổi bạn bè hoặc người yêu của em. 3. Anh phải ra đi khi nào chúng ta không còn yêu nhau nữa.

¹² Cầu Chúa phù hộ cho bà, bà Robinson. Chúa Giê-su yêu bà hơn là bà tưởng (trích lời bài hát Mrs. Robinson của Paul Simon & Art Garfunkel). Trong văn hóa phổ thông của Mỹ, Mrs. Robinson ám chỉ những người đàn bà đứng tuổi thích lừa phỉnh các thanh niên trẻ làm bồ bịch.

Kết thúc

(cũng có thể là khởi đầu) của một cái gì đó

Tôi đã sang thị trấn Salem của Oregon được một tháng. Sáu thùng sách và tài liệu thi vượt rào tôi gửi đường bưu điện từ Chicago đã sang từ hai tuần trước. Đã đến lúc phải học. Vậy mà thật khó. Một phần vì học một mình, xa trường. Nhưng phần nữa là thời tiết lạ lùng ở Oregon.

Một ngày hè ở đây bắt đầu sớm. 5 giờ, trời đã sáng rõ. Không khí mát lạnh và trong vắt cho đến tận 1 giờ chiều. Sau đó thì bắt đầu chuyển sang nóng và oi một cách lạ lùng. Cao điểm nóng trong ngày là lúc 4 giờ chiều. Mặt trời thiêu đốt, nhiệt độ thường xuyên lên tới 100 độ F. Cái nắng nóng kéo dài đến tận 7 giờ tối mới hạ. Nếu không có mưa, mặt trời lặn trong khoảng từ 9 giờ tối tới 10 giờ đêm.

Quanh khu nhà chúng tôi ở, một bên là đồng lúa mỳ, một bên là ruộng trồng hoa cảnh của siêu thị Lowe's. Vào mùa hè, những ruộng lúa mỳ đã được gặt xong, chỉ còn trơ lại đất và một ít gốc lúa cắt không hết, cộng với cỏ dại. Sau 11 giờ sáng, khí nóng bắt đầu bốc lên khỏi mặt đất, cộng với gió từ ngoài biển thổi vào, khiến cho không khí biến thành một màn hơi nước rung rinh. Nhìn từ cửa sổ nhà tôi ra ruộng lúa mỳ, đất và những thân lúa mỳ còn sót lại đều run rẩy mờ ảo. Phía bên ruộng hoa, tất cả chỉ còn là một tấm pallette nhòe nhoẹt màu sắc: những vật hoa cúc vàng trộn lẫn vào với màu đỏ, hồng, trắng của hoa bóng nước; màu tím của violet nổi lên trên nền xanh của những khóm cây cảnh đang được ươm cho mùa thu.

Mọi thứ bên ngoài đều như không có thật. Cả thị trấn nhỏ xa lạ này, căn nhà mới này và những gì tôi nhìn thấy qua cửa sổ căn nhà đều không có thật. Cái có thật duy nhất là Duy.

Ngày nào, tôi cũng dậy cùng giờ với Duy; sau khi anh đi làm thì tôi cũng bắt đầu học bài. Những ngày này, tôi đang đọc cho phần thi Life course development. Đây là phần tôi thích nhất; vậy mà cũng chỉ đọc và ghi chép được đến khoảng 2 giờ chiều thì đầu bắt đầu mệt. Những khái niệm bắt đầu dính chặt vào nhau, trôi xa dần xa dần, rồi đứng lơ lửng trong không trung như những mẫu gỗ. Equifinality and multifinality. Continuity and change across life course. Maladaptive behaviors. Psychosexual stages. Resilience and vulnerability...

Hôm qua, Sun Young gọi điện. Chị ấy khóc.

- Ashani phải đi cấp cứu bệnh viện hôm nay vì chảy máu dạ dày. Chắc là do căng thẳng quá. Ashani mất ngủ cả tuần nay rồi.

- Thế chị thì sao?

- Thế em không thấy chị khóc à? Hương ơi, chị sợ lắm. Còn bao nhiêu bài phải đọc mà chị chẳng đọc được, không vào. Nếu chị trượt thì sao?

- Đừng nói linh tinh. Chị sẽ ổn thôi. Em với chị với Ashani, chúng mình sẽ không ai trượt cả. Đừng nghĩ đến cả kỳ thi, làm lần lượt mỗi ngày một việc thôi.

- Nhưng mà mỗi ngày cộng lại thành nhiều ngày. Hương ơi, chúng mình đang làm gì thế này? Tại sao chúng mình lại phải khổ sở thế này?

Tôi không trả lời câu hỏi đó; tôi hỏi lại Sun Young:

- Chị muốn làm nghiên cứu, đúng không? Chị muốn thành giáo sư đại học, đúng không? Chị muốn có kiến thức, đúng không?

Tôi hỏi để trấn an Sun Young mà cũng là trấn an tôi; rằng những gì tôi đang làm là cố gắng cho một mong muốn có thật. Trận chiến này là trận chiến tâm lý nhiều hơn bất cứ cái gì khác; mỗi ngày là một trận chiến mới. Tôi luôn khởi đầu một ngày đầy quyết tâm, nhưng đến 2 giờ chiều thì bắt đầu đầu hàng cho một cơn mệt mỏi rã rời. Muốn đi ngủ, nhưng rồi thấy tội lỗi khi nghĩ đến chồng tài liệu cao phải đọc cho kỳ thi, tôi lại cố gắng không ngủ bằng cách đi dạo quanh nhà, tập thể dục, xem tivi hoặc gọi điện về Chicago. Nhưng rút cục, ngày nào tôi cũng đầu hàng cơn mệt mỏi vào 3 giờ chiều. Ngủ trưa trong trời nắng nóng và mệt mỏi như vậy nên trưa nào cũng mơ - những giấc mơ lạ lùng, đầy màu sắc, đầy không gian, đầy các phép màu và ám ảnh nhưng không bao giờ có câu chuyện gì cụ thể để có thể kể lại. Chúng dường như chỉ là những ấn tượng lướt qua đầu trong một cơn chớp chờn. Đôi khi tôi tỉnh dậy mà không biết mình vừa mơ trong lúc ngủ hay mình chưa hề ngủ? Hay tất cả đều là một giấc mơ?

Duy thường lo rằng tôi sẽ buồn chán vì có một mình ở nhà cả ngày; vậy là trưa nào anh cũng phóng xe từ công ty về nhà ăn trưa với tôi. Bữa trưa đơn giản, thường là trứng ốp, mì xào hoặc salad. Anh rời công ty lúc 12 giờ, về tới nhà khoảng 12 rưỡi, ăn trưa mất 20 phút, rồi lại phóng xe đi lúc gần 1 giờ. Những hôm trời nóng quá, Duy chở tôi ra hiệu sách Borders từ sáng sớm, trước khi anh tới công ty. Đến trưa, anh lại từ công ty ghé hiệu sách. Chúng tôi ăn trưa ở tiệm ăn Mexico ngay bên cạnh, hoặc đi bộ ra khu siêu thị kế bên để ăn nhanh ở khu food court.

Thỉnh thoảng, khi chúng tôi đi bộ ra đó, tôi nhìn ra ngoài con đường lớn chạy gần siêu thị mà không tin được là tôi đang sống ở đây, cái thị trấn nhỏ vô danh gần đỉnh bán cầu Bắc này. Ở đây, không ai biết chúng tôi; nếu có chuyện gì đó xảy ra cho chúng tôi thì có lẽ cũng chẳng ai biết.

- Nếu em bỏ chương trình tiến sỹ thì sao? - tôi hỏi Duy.

- Thì sao?

Tôi không biết. Có rất nhiều thứ trên đời, tôi không biết. Nhưng chừng nào Duy còn nắm tay tôi như bây giờ, thì hạnh phúc là có thật. Và trong trường hợp xấu nhất thì tôi cũng sẽ kết thúc những

ngày đi học có thật; với những bài học có thật. Và nó có thể sẽ là khởi đầu của một cái có thật khác, lớn hơn, quý giá hơn.

Nghĩa là đã, đang và sẽ luôn có một cái gì đó có thật. Tôi sẽ dừng ở đây.

HẾT